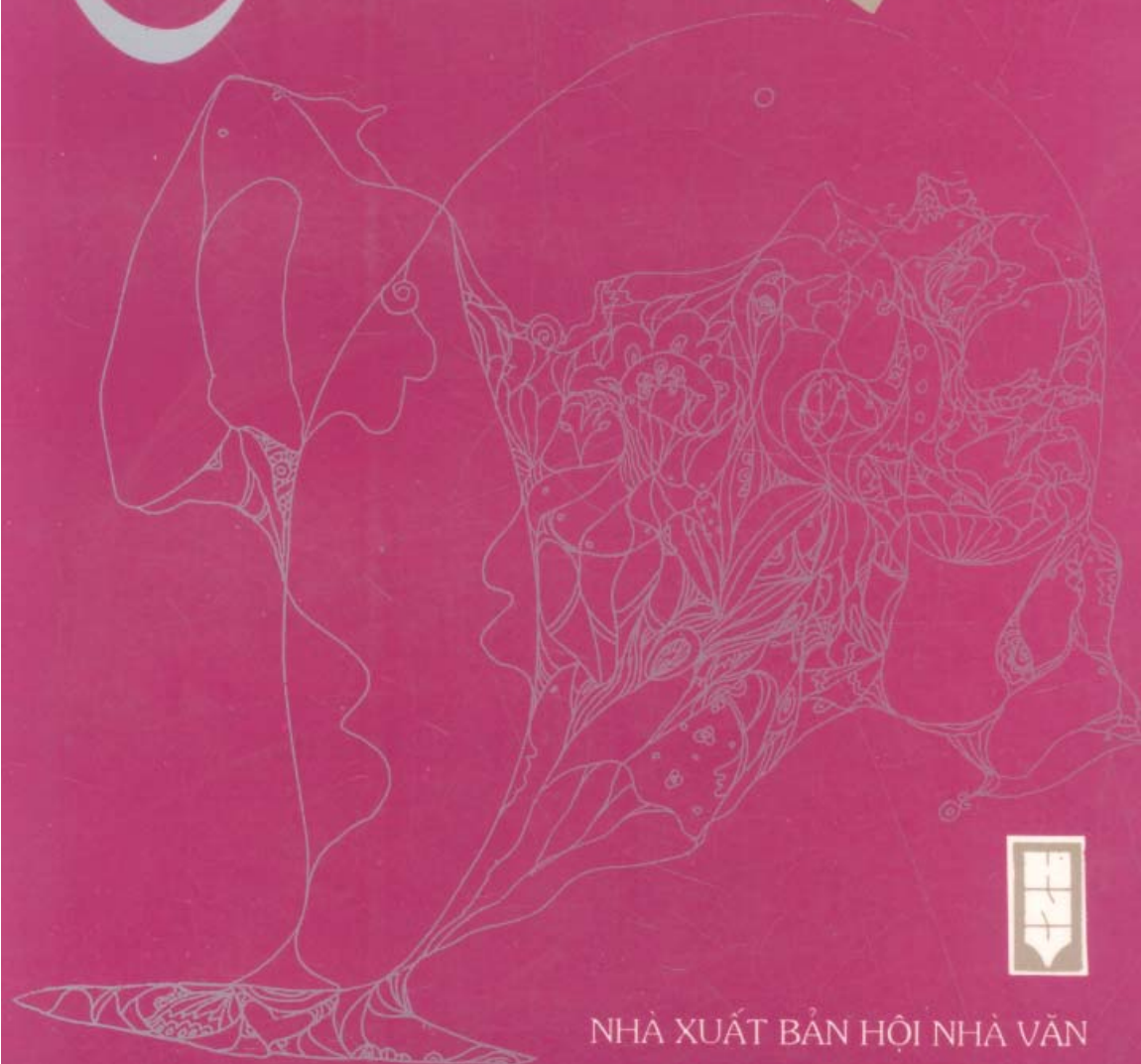


TRUYỀN NGÂN HIỆN ĐẠI TRUNG QUỐC



NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Mã số: $\frac{N(414)}{HNV-97}$

TẬP TRUYỆN NGẮN **TRUNG QUỐC HIỆN ĐẠI**

HÀ PHẠM PHÚ và LÊ BẦU *dịch*

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN
HÀ NỘI - 1997

Lời nói đầu

Truyện ngắn Trung Quốc những năm gần đây có nhiều thành tựu. Không chỉ những truyện hay xuất hiện ở Bắc Kinh, Thượng Hải, Quảng Châu, mà ở các tỉnh như Thiểm Tây, Tứ Xuyên, Hắc Long Giang v.v... cũng có nhiều tác phẩm xuất sắc, xuất hiện nhiều cây bút mới đầy hứa hẹn. Những nhà văn vốn đã nổi tiếng như Vương Mông, Giả Bình Ao, cũng thường yêu và rất chú tâm, về thể loại này.

Tập truyện ngắn hiện đại Trung Quốc do Nhà xuất bản Hội Nhà văn xuất bản, hẳn không thể nào tập hợp được bằng hết. Hai dịch giả quen thuộc Lê Bầu và Hà Phạm Phú đã chọn dịch được nhiều truyện ngắn lý thú, sinh động trên nhiều đề tài khác nhau, thu tóm được phần nào đời sống, tâm lý, nhân vật của thực tiễn trên đất nước Trung Quốc thời kỳ mở cửa.

Mong rằng, tập sách sẽ giúp bạn đọc có những giây phút thưởng thức vừa lòng.

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

VƯƠNG MÃN ĐƯỜNG

Thời kỳ cải cách ruộng đất, Vương Mãn Đường là một phần tử tích cực. Vợ địa chủ Lý Bạch Phát mỗi lần gặp anh ta đôi mắt long lanh cứ đóng đưa gọi tình. Vương Mãn Đường vật ngựa mù ở sau kê đá bờ đê. Vương nghĩ: chơi bồi là việc chơi bồi, còn đấu tranh vẫn phải đấu tranh, vì thế Lý Bạch Phát vẫn bị Vương trối chặt như thường lệ. Mụ vợ địa chủ giáo hoạt lại tìm cách gần gũi, nhân lúc say sưa cắn đứt đầu lưỡi của Vương. Từ đó Vương Mãn Đường thành ngọng.

Về sự việc đó Vương Mãn Đường giấu nhem không muốn tố cáo để phát động "đấu tranh giai cấp", còn người dân bà gian giáo cũng không tiện khước trương chiến quả, thành thử Vương đương nhiên vẫn là phần tử tích cực. Do mất một phần lưỡi nên Vương không muốn phát biểu, nhưng không phát biểu thì thường nhắm mắt giả vờ ngủ gật để đối phó.

Một khi Vương Mãn Đường đã nhắm mắt thì dù ai có nói gì cũng làm như không nghe thấy, mọi người đều cho là anh ta đang ngủ gật. Thế nhưng khi có đồ ăn ngon, không muốn gọi anh ta dậy anh ta cũng lập tức mở mắt. Vương Mãn Đường ăn rất khỏe. Một ngày ba bữa, sẵn sàng chỉ ăn mỳ sợi với thật nhiều ớt, thật nhiều nước, mà ăn một cách ngon lành.

Lúc đầu Vương Mãn Đường làm tổ trưởng, rồi tiểu đội trưởng sau đó làm đến đại đội trưởng sản xuất. Vương làm cán bộ nhiều, hiểu được công việc đồng áng, cho nên lãnh đạo cấp trên quý trọng, quần chúng cũng ủng hộ. Vương Mãn Đường thích ra đồng, thích chạy đây chạy đó, ngại hội họp. Nhưng các hội nghị Đảng bao giờ cũng nhiều, vì thế lên họp trên công xã hay về họp với xã viên. Vương Mãn Đường đều để tay kế toán biết chữ đọc tài liệu báo cáo, còn mình thì hút thuốc. Từ đó Vương nghiện thuốc. Hút thuốc nhiều nhức đầu, Vương nhắm mắt ngủ gật. Vương không chỉ ngủ mà còn ngáy, mọi người không thảo luận nữa, chuyển sang tán chuyện phụ nữ. Vương mở mắt nói: "Không được lạc đề!". Một người hỏi: "Đại đội trưởng tỉnh rồi à?" "Tôi có ngủ đâu".

"Nếu không ngủ, đại đội trưởng nói xem thảo luận đến đâu rồi?". Vương Mãn Đường nói đúng

những điều vừa mới thảo luận. Mọi người cho rằng anh ta không ngu thật. Để chứng tỏ mình nhầm mất nhưng không ngu bao giờ dự hội nghị, mỗi khi nhầm mất. Vương Mãn Đường cũng đưa đẩy điều thuốc khiến nó có thể chạy từ mép này sang mép kia.

Khi kỹ thuật đưa đẩy điều thuốc thành thạo, thì Vương Mãn Đường ngu thật. Điều thuốc vừa cháy, vừa chạy từ mép này sang mép kia, cho đến khi cháy hết thì tự động rụng xuống, không hề làm ảnh hưởng đến giấc mơ màng của Vương.

Bởi vào thời kỳ ấy Vương đã cưới vợ. Vương lấy vợ muộn, đã muộn lại còn vợ trẻ. Hằng ngày Vương Mãn Đường phải dậy từ 6 giờ sáng, đến phòng truyền thanh của đại đội nói thời sự, giảng giải tình hình, bố trí sản xuất, sau đó quay về ngủ giấc hai. Cô vợ trẻ cũng quen vào thời gian đó đòi hỏi Vương Mãn Đường phải thực hiện nghĩa vụ làm chồng của mình. Thường buổi sáng, hay có người đến gõ cửa nhà đại đội trưởng để hỏi việc. Cô vợ trẻ nằm trong giường hỏn hển đáp lời: "Đại, đại, đại đội trưởng không, không có nhà, à... à...". Người đến hiểu ra bèn nói: "Đại đội trưởng bận, vậy tôi đi đây".

Vương Mãn Đường già đi, lưng đau, ngủ gật ngày càng nhiều. Mấy năm đó lãnh đạo các cấp hay xuống xã kiểm tra. Vương Mãn Đường nắm được qui luật của các cuộc kiểm tra, bảo kế toán chuẩn bị tài liệu báo cáo rõ dài rồi đọc cho lãnh đạo nghe.

Vương Mãn Đường văn hóa thấp, kế toán viết báo cáo phô trương hoa hòe, hoa sói, lại thêm nói ngọng, nên đánh vần mãi mới được một câu. Lãnh đạo chẳng ghi chép nữa, bảo: "Này anh chàng Vương Mãn Đường ngắn lưỡi, đưa tài liệu đây tôi tự đọc". Vương Mãn Đường liếc mắt thấy trên sổ tay của lãnh đạo chẳng có ghi chép gì, toàn vẽ phụ nữ, bèn nộp báo cáo. Đồng chí lãnh đạo bảo: "Vương Mãn Đường, cậu nên lên thành phố nổi thêm lưỡi vào". Vương Mãn Đường không nổi lưỡi, mà còn mừng vì mình không có đầu lưỡi. Cái mà Vương Mãn Đường sợ nhất là nghe lãnh đạo chỉ thị. Vị lãnh đạo nào cũng muốn chỉ thị. Vị lãnh đạo nào chỉ thị cũng gần gần giống nhau. Mùa đông, vị lãnh đạo ngồi phía bên kia bếp lửa, Vương Mãn Đường ngồi phía bên này, im lặng nghe. Bàn tay đặt trên nắp bếp bắn đầy nước bọt của vị lãnh đạo. Vương kẹ không lau. Vương Mãn Đường nhìn thấy giầy bông của vị lãnh đạo đặt sát bên bếp lửa cháy, không nói mà nhắm mắt lại. Lãnh đạo biết Vương Mãn Đường có thói quen hay nhắm mắt nên không giận, cuối cùng lửa cháy thùng giầy bông đến tận da, mới bật kêu nhảy dựng lên, bấy giờ Vương mới mở mắt. Vội vàng kiếm nước dập lửa, loạn lên hồi lâu, không còn thời gian và cũng chẳng cần chỉ thị nữa. Tiếp đó Vương Mãn Đường mời lãnh đạo đi ăn cơm. Đó là việc Vương Mãn Đường thích làm.

Dù lạnh đạo có ân nhân sấm, yến sào. Vương bao giờ cũng ăn mỹ bát to cho nhiều ớt, nhiều nước.

Vương Mãn Đường thuận tính. Năm ấy mùa màng thu hoạch tốt, đại đội là đại đội tiên tiến, Vương Mãn Đường được bầu là chiến sĩ thi đua. Trước Tết, huyện mở đại hội mừng công. Trong số những người được nhận phần thưởng có Vương Mãn Đường. Nhưng râu tóc Vương Mãn Đường để dài rồi như cỏ. Chủ tịch huyện bảo: "Này Vương Mãn Đường, anh cứ để râu tóc như kẻ cắp mà lên nhận hoa à?". Vương Mãn Đường liền đi ra hiệu cắt tóc. Thọ cắt tóc là một cô gái. Vương tựa lưng vào ghế có thể nhìn rõ từng sợi lông mi, nhớ ngay đến cô vợ ở nhà, cũng có đôi mắt long lanh như nước thế này. Lòng rộn ràng, Vương Mãn Đường muốn nói một câu gì đó, nhưng cô thọ đã dùng khăn mặt nóng ủ kín miệng và cằm. Vương Mãn Đường muốn cái ấy quá, bất chợt nhớ lại người vợ của Lý Bạch Phát, liền chột dạ, sợ cô thọ có thể dùng dao cạo cắt đứt cổ họng, vội vàng nhắm mắt, để mặc cô thọ tha hồ vẩy vò khuôn mặt, rồi ngủ thiếp đi. Cô thọ cắt tóc, cạo mặt xong, để mặc không đánh thức Vương Mãn Đường. Còn Vương thì nằm mơ ăn mì, miệng nhai tóp tép. Trời tối, tiệm cắt tóc phải đóng cửa, cô thọ đập đập lên chiếc ghế Vương Mãn Đường ngồi để đánh thức. Vương cảm thấy khó chịu, mở mắt ra mới nhớ đến hội nghị mừng công

buổi chiều đã qua rồi.

Vương Mãn Đường lần đầu tiên mắc tội với lãnh đạo: coi thường chính trị. Hoa không được nhận, bằng khen bị giữ để xem xét. Nhưng sau đó lãnh đạo bình tĩnh suy xét, thấy không phát không tiện, bèn cho người chuyển cho Vương Mãn Đường. Từ đó danh tiếng Vương Mãn Đường giảm dần.

Người ta chuẩn bị cho Vương Mãn Đường nghị lãnh đạo. Lý do là lãnh đạo cần nhanh mồm nhanh miệng, mà Vương Mãn Đường lại không có đầu lưỡi. Việc cất chức của Vương Mãn Đường chưa được thông báo thì Cách mạng văn hóa bùng nổ. Vương Mãn Đường bị đưa ra phê phán ở hội nghị tranh đấu, phải tự làm bản kiểm điểm vạch tội mình.

Vương Mãn Đường tìm đến nhà tay kế toán cũ, phá lệ biểu y một bình rượu, nhờ y viết cho một bản nhận tội. Tay kế toán cũ có thể viết cho Vương đủ loại tài liệu, nhưng việc này y không dám nhận. Vương Mãn Đường nói: "Chỉ có trời, đất với tôi và cậu biết, tôi không khai cậu viết hộ đâu". Bản nhận tội viết rồi, đến ở đại đội đấu tranh, Vương Mãn Đường đọc, nhưng không đọc nổi chữ của tay kế toán. Theo thói quen Vương nghiêng đầu hỏi y: "Này cậu viết chữ gì thế này?". Thế là quân chúng phần nộ kéo Vương Mãn Đường bắt quỳ trên một

chiếc ghế cao. Vương Mãn Đường không dám động cựa, còn tay kế toán cũ cũng bị lôi ra phê phán cùng.

Vương Mãn Đường không ngừng bị dẫn đi điều trên đường làm gương cho quần chúng thấy. Một lần Vương bị đưa lên tập trung ở huyện, rồi nhét lên xe tải cùng tất cả các loại "ma quỷ, rắn rết" để đi điều phố. Vương Mãn Đường quen ngồi máy kéo chạy đường làng, bây giờ đi xe tải chạy đường nhựa phố huyện cảm thấy êm ru. Tất cả "ma quỷ, rắn rết" đứng chật trên thùng xe buộc phải nhắt loạt cúi đầu, thật là dịp may để Vương Mãn Đường nhắm mắt ngủ gật. Ngủ gật. Vương cất tiếng ngáy, nhưng vì đường phố ồn ào, tiếng hô khẩu hiệu nên chẳng ai nghe thấy. Một "ma quỷ, rắn rết" đứng cạnh Vương Mãn Đường nghe thấy, sợ mặt xám như đất, lẩy chân khê đá, nhưng Vương không tỉnh. Hết vòng điều phố, chiếc xe tải quay về vị trí xuất phát, phanh kít lại, Vương Mãn Đường mới tỉnh. Ngửa mặt nhìn trời, Vương nghi ngờ hỏi: "Xế chiều rồi à? Tại sao không điểu phố nữa?". Người bên cạnh nói: "Điều xong rồi. Lão chỉ biết có ngủ thôi". Câu đó lọt tai "Phái làm phân" ở dưới xe. Một tên nhảy lên bạt tai Vương, mắng đi điểu phố mà còn ngủ gật. Tên khác ngăn lại, nói: "Bỏ qua đi, đó là bệnh của hấn, trên đời này có ai đi điểu hành mà ngủ gật bao giờ!". Bụng Vương Mãn Đường thật khoái, cứ mong mỗi ngày lại bị dẫn đi để điểu phố huyện một lần. Nhưng điểu phố qua lần đó rồi thôi.

Sau khi bắt đầu cuộc đấu tranh có vũ khí, "ma quỷ, rắn rết" không bị đưa ra đấu tranh phê phán nữa, mà được tập trung đi sửa ruộng bậc thang. Vương Mãn Đường đã từng là đại đội trưởng sản xuất, vậy nên Vương bây giờ được chỉ định đứng đầu đám "ma quỷ, rắn rết". Trong đám "ma quỷ, rắn rết" có cả vợ chồng Lý Bạch Phát. Mặc dù thù Vương Mãn Đường, bọn họ vẫn không dám để Vương làm những việc nặng nhọc, bẩn thỉu nhất. Vào lúc nghỉ giải lao, Vương Mãn Đường đưa mắt nhìn trộm vợ Lý Bạch Phát. Mụ đàn bà không còn chút hấp dẫn, mắt đỏ quạch, tháo thắt lưng bắt rận. Vương Mãn Đường không hiểu tại sao ngày đó lão lại dính với mụ ta đến thế, cái đất bờ đê ẩm ướt đã làm bẩn hết chiếc áo bông của Vương trải ở dưới. Vương Mãn Đường không muốn nhìn vợ chồng mụ liên nhấm mắt lại. Đám "ma quỷ, rắn rết" cho là Vương Mãn Đường ngủ thực, chỉ mong y ngủ say, đến giờ lao động cũng không gọi thức. Vương Mãn Đường cũng giả vờ ngủ say không dậy. Vương biết, bọn này thấy Vương ngủ say sẽ nghỉ việc bỏ về. Quả nhiên bọn họ bỏ về hết. Vương Mãn Đường nghe bọn họ bỏ đi rồi, mở mắt cười mãi, nói: "Vương Mãn Đường ta đi guốc vào bụng các người, cố ý để các người đi, vậy mà các người đều không thèm gọi ta một tiếng, đúng là kẻ thù giai cấp". Vương trở dậy tự mình đi làm những việc nặng nhọc nhất.

Cuộc cách mạng văn hóa cuối cùng cũng kết thúc. Vương Mãn Đường không mất chức đại đội trưởng, lại tiếp tục họp hành, trong cuộc họp lại tiếp tục nhắm mắt như cũ, chỉ có điều bây giờ Vương ngủ thực sự. Người vợ trẻ ngày xưa không còn trẻ nữa, buổi sáng Vương Mãn Đường không phải thực hiện trách nhiệm của mình, cũng không phải dậy sớm đến trạm truyền thanh thời kèn báo thức, vậy mà ngủ gật vẫn không đủ. Từ nhỏ Vương Mãn Đường không thích xem kịch, vậy mà vẫn biết hát một câu trong vở kịch cũ: "Muội tám năm dài đã làm củ chiếc xuyên quí của ta".

Năm đó, mưa thối đất, nước cứ lên không xuống, trống báo giũ dê gấp gáp. Vương Mãn Đường mấy ngày đêm liên xách phên la canh phòng, ăn uống ngay trên dê. Ngày thứ tư, một đoạn dê có nguy cơ bị vỡ, Vương Mãn Đường là người đầu tiên lao xuống nước, đóng cọc, lấp bao cát. Việc cứu dê tạm ổn, mọi người lên bờ uống rượu hâm nóng, vừa uống vừa lấy rượu và dầu cao xoa lên người. Vương Mãn Đường ngược lại, một mình nằm trên đồng bao cát, nhắm mắt lại. Một người gọi: "Đại đội trưởng ơi lại sát người cho nóng, kéo của ấy lạnh rục lên cổ về bà nhà giân đấy!" Vương Mãn Đường không đáp, vẫn nhắm mắt nằm trên đồng bao cát. Có người bảo: "Đừng gọi nữa, lão ta mắc bệnh ngủ, để cho lão ngủ, lát nữa có mỳ đưa lên xem lão có tỉnh không?".

Đám đàn bà đưa cơm lên rồi, quả nhiên có mì, nhưng Vương Mãn Đường vẫn ngủ trên đống bao cát. Mọi người đến kéo Vương Mãn Đường dậy, cười ồn ào nói: "Đại đội trưởng đừng già bộ nữa", lúc ấy mới biết Vương Mãn Đường đã chết cứng từ lâu.

HÀ PHAM PHÚ dịch.

ĐẤT SAY

Ngôi nhà của Bạch Sâm lọt giữa những thửa ruộng màu mỡ nối tiếp nhau, chỉ cách cánh đồng lớn một con đường đất. Con đường mọc đầy cỏ gà. Gió đồng mặc sức luồn vào mọi căn phòng của ngôi nhà cửa lớn, cửa nhỏ đều mở toang. Mùi bùn, mùi hoa, hơi nước hòa trộn vào nhau từng đợt, từng đợt ào vô, để khiến người ta say được.

Bách Sâm và Bách Lâm ngồi đối diện nhau, uống rượu. Thức ăn bày trên chiếc bàn nhỏ, thứ nào cũng bóng nhẫy dầu rán và tương, có đủ rau, đậu, cá. Hai người ăn uống chậm rãi, chai rượu trắng đã vơi nửa.

Bách Sâm và Bách Lâm là hai anh em. Tiếng Trung Quốc chữ tượng hình, Sâm hơn Lâm một chữ mộc nên là anh. Hai người cách nhau sáu tuổi, nhưng cứ nhìn mặt thì người anh phải hơn em đến hơn mười tuổi. Cả hai đầu cắt cua, tóc người anh đen bạc, tóc người em còn đen nhánh. Gương mặt khô khốc của người anh đầy nếp nhăn, gầy trơ

xương. Người em thì ngược lại, da mặt lảng bóng, lúc nào cũng như vừa rời bàn tiệc. Làng xóm coi sự khác biệt này là do sự phân công khác nhau của xã hội: người anh từ trước tới giờ chuyên cày ruộng, người em thì chuyên giữ chức chủ tịch xã. Tuy nhiên, dù có thể nào họ vẫn là hai anh em, đối với nhau rất tốt, nổi tiếng trong làng. Hàng xóm láng giềng vẫn lấy anh em họ làm gương. Anh em nhà nào tranh chấp nhau, bà mẹ đều bảo: "Chúng mày cãi nhau cái gì! Hãy xem anh em nhà Bách Sâm, Bách Lâm đấy, chúng mày phải nguợng chú! Anh em nhà người ta tuần nào cũng cùng nhau uống rượu, đến nay đã mười mấy năm rồi, thật là hòa thuận! Còn chúng mày, gà cùng một mẹ đá nhau, sao không chết đi!".

Mỗi tuần một lần cùng ăn uống chuyện trò, ai ai cũng thấy. Từ lúc anh em ra ở riêng, đến nay quả đã mười mấy năm thật. Tấm gương đó, khoan nói khắp huyện, thủ tìm khắp vùng này xem được mấy nhà. Đâu cũng thấy anh chị em cãi cọ, đánh chém nhau. Ăn ở tốt với nhau cả đời như anh em Bách Sâm, Bách Lâm, không khiến người ta kính trọng sao được, không khiến người ta thêm muốn sao được.

Nồi cháo cạn nước sôi lục đục. Có mùi khét.

Người em nói:

- Mũi anh thính chú?

Người anh nói:

- Chú nói cái gì?

Người em nói:

- Cháo khê rồi, hạ nhỏ lửa xuống.

Người em là chủ tịch xã, quen sai khiến mọi người. Người anh đi về phía bếp lò, dùng que cời vun than uớt vào giữa, giảm bớt ngọn lửa. Đưa mắt nhìn, thấy trong lòng bếp nóng hừng hực tới đi một chút, người anh đứng dậy trở lại chỗ ngồi, đôi mắt cũng chợt tối đi.

Người anh ngồi xuống chiếc ghế nhỏ, cảm thấy nóng, bèn phanh cổ áo nói:

- Hừ, vừa mới qua lập hạ mà nóng không chịu nổi.

Người em nói:

- Nóng dữ thật, năm nay nóng sớm.

Người anh nói:

- Trời bắt đầu nóng, sâu bọ cũng ra nhiều. Tuần sau tôi bắt con rắn làm thịt mời chú ăn.

Người em nói:

- Thịt rắn em cũng đã ăn rồi. Hôm trước đội chăn nuôi mời, nhưng chúng nó nấu kém, thịt không mềm lại không tươi.

Người anh nói:

- Hồngбет rồi. Giết và làm thịt rắn tuyệt đối

không được dùng dao hoặc các vật sắc bằng sắt.
Phải dùng mảnh sành hoặc thủy tinh sắc.

Người em nói:

- Các bác sĩ cũng thừa nhận, ăn thịt rắn có nhiều cái tốt.

Người anh nói:

- Lại còn phải bảo, ăn thịt rắn nhiều phòng được bệnh mụn ngứa, bệnh phong, da dẻ tốt lắm. Phàm người mắc bệnh nhiệt ăn thịt rắn đều tốt.

Đôi mắt người em vốn sáng, rượu vào bốc lên biến thành màu đỏ, nơi khoe mắt hắt ra cái gì đó khó hiểu. Anh ta nháy mắt phần khởi hỏi:

- Thật anh bắt được rắn chứ?

Người anh nói:

- Sao lại không bắt được? Chú quả không đáng làm người làng nữa. Ngày xưa ruộng phá bờ, dùng thuốc trừ sâu, tôm cá, rắn lươn đều hiếm. Bây giờ chia ruộng rồi, vạn vật đẻ nhanh nhiều, kiếm con rắn có gì khó.

Người em hỏi:

- Rắn ráo chứ?

Người anh đáp:

- Tất nhiên là rắn ráo. Chú thích ăn nướng à?

Người em nói:

- Hôm qua đội chăn nuôi mời ăn, nhưng thịt

không ngon. Cá cú thịt mới tuyệt vời.

Người anh giật mình hỏi:

- Chú ăn thịt cá cú, liều mạng nhỉ?

Người em nói:

- Đâu có. Lúc chưa gặp, quả có sợ.

Người anh cười cười, nói:

- Điều này chú nói thật. Chú là chúa sợ chết.

Người em nói:

- Bọn họ chuyên ăn thịt cá cú, bảo: đừng có sợ, cá cú moi hết ruột gan, rửa sạch máu thì chẳng có chuyện gì xảy ra cả. Họ còn chuẩn bị sẵn cả rế lau, nói chẳng may trúng độc có thể lập tức giải độc.

Đôi mắt sáng lên, người anh hỏi:

- Mùi vị thế nào, có ngon không?

Đôi mắt cũng sáng lên, người em lúc lắc đầu nói:

- Còn nói thế nào được nữa. Ăn cá cú rồi, các thức khác đều như rác cả. Cũng coi như mở rộng được kiến thức.

Người anh lườm em, nói:

- Chú hay đi ăn cơm khách, cũng mở rộng được kiến thức đấy nhỉ?

Người em nhấp một hớp rượu, không giấu nổi tự mãn nói:

- Chẳng có cách nào khác, mình là quan phụ mẫu

của cả xã mà.

Người anh nhãn mũi, nhìn người em gần như miệt thị. Anh ta chẳng bao giờ coi người em là quan phụ mẫu cả: Ngừ ấy mà cũng là Chủ tịch xã. Thuở nhỏ, học thì dốt đặc cán tấu, lưu ban mấy lớp, chữ viết cho đến bây giờ vẫn như gà bới. Lão thì thành thần. Buổi sáng đi học bị thầy giáo mắng, buổi tối đem chậu nước dãi đặt ở cửa ra vào nhà thầy. Thầy mở cửa bước ra dẫm phải, mũi khai đeo cả buổi. Học mãi mà thi vào cấp hai không đỗ. Loại người như thế mà lại được chọn làm cán bộ. Nói về học vấn: đến tí, sùu, dần, mào cũng không hiểu, nói về làm ruộng thì không phân biệt nổi cây, bừa, cuốc, thuổng. Tóm lại là văn dốt, võ dốt nhưng gặp vận đỏ củ lên vùn vụt: Từ đội phó sản xuất lên phó bí thư hợp tác xã. Mấy năm trước đây được cử đi học một lớp bồi dưỡng chính trị kiếm được mảnh bằng dọa mọi người sợ hết hồn, thế là leo lên làm Chủ tịch xã. Người khác không biết tổ chầy ở đâu, còn ta là anh mi, chả lẽ ta lại không biết rõ mi. Một người như thế làm Chủ tịch xã hỏi dân xã trông mong gì được.

Chủ tịch xã thấy anh im lặng bèn đứng dậy bước ra ngoài, vạch quần dãi ngay cạnh cửa. Gió đầu mùa hạ mát rượi gợi lên cảm giác thỏa mãn khiến người em sung sướng muốn kêu lên. Người em ngẩng đầu phóng tầm mắt nhìn ra xa, ôm trọn cả xã và mấy cánh buồm trắng trôi chầm chậm trên sông

Hoàng Phố, càng thấm thía sức mạnh của một chủ tịch xã. Tiếng nước tiểu phóng xuống đất mạnh mẽ và vang xa khiến người em cảm thấy tự tin vào sức lực sung mãn của mình, miệng lẩm bẩm: "Dương khí còn vượng lắm!" Bất giác cười thành tiếng.

Người em vừa bước vào thì người anh ra thay.

Người anh hẳn có bệnh. Buồn đi tiểu là vậy, mà mãi không tiểu được. Chủ tịch xã lắc đầu cười nhạt. Anh ta cũng chẳng coi anh mình là gì. Năm mươi tuổi rồi vẫn chỉ xối đất, đầu óc cổ hủ, gàn dở. Kêu đi làm kế toán cho đội, một cơ hội tốt để thoát khỏi việc chân lấm tay bùn, mưa không tới mặt, nắng không tới đầu, lại không chịu đi. Nói nhà có một người làm cán bộ, đủ rồi, đi thêm người nữa dân làng lại bảo trục lợi. Đào ơi, trục lợi gì? Em thấy nhiều rồi. Lại bảo đi làm ở cửa hàng đại lý, bán thuốc lá, bán thực phẩm, việc nhàn nhã, cũng không đi, kêu sợ dính dáng đến tem phiếu. Gàn dở thế hỏi làm sao có đời sống tốt đẹp được. Chỉ độc trông vào cây mấy sào ruộng, nuôi vài con lợn lại muốn nhậu nhẹt hàng ngày! Sống suốt đời như thế thà chết còn hơn.

Tiếng tiểu ở ngoài cửa nhỏ, ngắt quãng, không liên mạch. Chủ tịch xã lại lắc đầu. Ôi, ông anh em nhu mặt trời sắp lặn rồi. Nghe kiểu này chắc nước tiểu rót ngay nơi chân. Thân xác yếu ớt vậy, sống còn có ý nghĩa gì nữa. Làm anh đàn ông phải như em đây, cuộc đời mới có hương vị chứ. Người em

cười, cảm thấy mình hơn đứt người anh, sung sướng đến run lên.

Người anh bước vào, ngồi xuống, tợp một hớp rượu, khà một tiếng, nhắm mắt để cho rượu từ từ trôi qua miệng, thực quán xuống dạ dày, để cảm thấy cái nóng của rượu vẽ nên một đường cong dài, sau đó mới hé miệng, mở mắt. Ngụm rượu không những làm cho người anh khoái trá, mà kỳ lạ thay còn làm anh ta cảm động. Khi anh ta mở mắt thì nước mắt cũng ràn rụa.

- Em nghĩ anh phải cai rượu rồi.

Người em chột cao giọng nói với anh.

Người anh giật mình nhìn chăm chăm vào em, giận dữ hỏi:

- Bào anh cai rượu? Có thật chú nghĩ vậy không?

- Em thấy sức khỏe anh càng ngày càng yếu, - người em nói. - Rượu là thú làm hại sức khỏe. Anh có đọc báo không? Cồn rượu làm giảm tuổi thọ. Uống rượu nhiều mắt cũng kém. Người vợ uống rượu cũng ảnh hưởng đến việc nuôi con. Em nghĩ, đối với anh phải cấm rượu. Cấm có nghĩa là không nên uống hàng ngày. Mỗi tuần anh em cùng nhau uống một bữa thì chả sao.

- Nghe báo có ăn cấm, - người anh nói. - Trung y thì lại cho rằng, uống chút rượu lưu thông mạch máu, chỉ có tốt, không có hại. Uống rượu hại mắt ư? Tại sao mắt anh không vằn đỏ mà mắt chú lại

văn đỏ. Còn nói ảnh hưởng đến con cái, thì anh đã qua tuổi ấy lâu rồi. Chú đừng nghe báo viết láo khoét. Chú đọc báo về nhà nói láo, lại còn nói láo khắp cả làng.

Người em khó chịu, rit liền mấy hơi thuốc, phát ho khan.

- Ngược lại, anh khuyên chú nên bỏ thuốc, - người anh nói. - Thuốc lá cũng là thứ có hại.

Đôi mắt người em đỏ lên, nhìn anh với vẻ thù địch, hai ngón tay kẹp chặt điếu thuốc như sợ bị cướp mất.

- Bào em cai thuốc? - Giọng người em lạc đi. - Anh tưởng tượng ra đấy chứ?

- Anh thấy chú ho, ho dữ hơn trước. Thuốc lá có nhiều độc tố. Đài phát thanh nói, các nhà khoa học thí nghiệm, thấy chất độc trong một điếu thuốc lá có thể giết một con ngựa. Chả nhẽ chú chịu độc khỏe hơn ngựa ư?

Người em cười nói:

- Đài phát thanh mới đích thực là láo toét. Tại sao đến bây giờ em vẫn không bị chất độc thuốc lá giết chết?

Người anh nói:

- Hút thuốc không chết ngay, mà chết từ từ, gọi là tự sát dần dần.

Người em nói:

- Thôi đi, người ta sống đây cũng có nghĩa là đang chết đây. Em làm Chủ tịch xã, không hút thuốc lấy gì tiếp khách, lấy gì làm tư thế. Bỏ đi, sống chẳng còn mấy ý nghĩa nữa.

Người anh nói:

- Thì thôi, anh không khuyên chú cai thuốc nữa.

Người em nói:

- Thì em cũng không khuyên anh cai rượu nữa.

Vậy là hai người tiếp tục uống rượu, đầu cúi thấp, không nói một lời.

Một con mèo lượn đi lượn lại dưới chân hai người, kêu gù gù nhưng không đòi ăn. Lửa bếp cũng tắt ngấm. Căn phòng mát dịu đi.

Thời gian trôi qua, hai anh em đều lơ mơ. Nhìn ra như có hai người em, hai người anh. Muộn rượu say, hai anh em bắt đầu to tiếng.

Người em nói:

- Bách Sâm, anh nên bớt đi lại với cái mục góa ngoài xóm, dân làng bàn tán ồn cả lên.

Người anh nói:

- Chú nói lãng nhãng cái gì đấy. Tôi chỉ những lúc đi đưa cùi, đi gánh nước mới vào ngồi nghỉ. Chồng người ta đi làm cho xã, ngã từ tầng sáu xuống chết, chú không hỏi han giúp đỡ lại còn vấy bùn, có là người hay không?

Người em nói:

- Ai vậy bần anh. Người dân có thu tố cáo gửi lên xã kia kia.

Người anh nói:

- Thu của người dân nào, chú cú thử nói tên ra coi, tôi thì vắn đầu nó đằng trước ngược ra đằng sau.

Người em nói:

- Người ta sợ anh báo thù, mới không ký tên. Mà dù có ký tên tôi cũng không nói với anh. Đó là kỷ luật Đảng.

Người anh nói:

- Thôi thôi! Kỷ luật Đảng, chú bôi xấu Đảng thì có. Người ta cười nhau, chú đến đánh chén. Người ta mừng đầy tuổi con, chú đến đánh chén. Người ta dựng nhà mới, chú đến đánh chén. Nhà người ta có người chết, chú cũng đến đánh chén, chú đánh chén ở đội chăn nuôi, ở nhà trồng nấm, ở xưởng cơ khí. Đều tay không đi ăn chạc, lại còn nói đến Đảng.

Mặt người em càng đỏ tợn:

- Anh đừng nói bừa.

Ngược lại, mặt người anh trắng bệch:

- Ai nói bừa?

Người em nói:

- Tóm lại anh đừng dan diu với người đàn bà góa ngoài xóm nữa. Bấy nhiêu tuổi đầu rồi, cứ tiếp tục

thì chỉ thân bại danh liệt mà thôi.

Người anh nói:

- Thôi thôi, chú cũng đừng ăn Đảng nữa, thật đấy.

Người em nói:

- Ái chà chà, Đảng mà ăn được à? Anh say rồi.

Người anh nói:

- Sao lại không ăn được? Chú không phải ba ngày hai bận ăn đó sao. Có mà chú say.

Có tiếng chân nhiều người. Một đám dân làng qua đường, thấy anh em Bách Sâm ngồi uống rượu liền tụm lại.

- Ông cà, uống rượu vui về chú?

- Vui, vui. Chúng tôi nhấm nháp một tý ấy mà.

- Chủ tịch, anh em đồng chí hòa thuận đến già đấy nhỉ?

- Ủ, ừ. Hòa thuận đến già.

- Mọi người được như anh em nhà đồng chí có phải đời tốt biết bao không?

- Vậy hà? Tốt lắm, tốt lắm.

- Ăn ngon nhé!

- Ăn ngon, ăn ngon. Các đồng chí lại cùng uống chút nhé?

Tiếng bước chân lại vang lên. Đám dân làng cảm

kích, tản đi.

Hai anh em nhìn nhau, im lặng.

Lần nào cũng như vậy. Người ngoài không biết được. Anh em họ cũng chẳng để người ngoài biết. Bảo vệ danh dự của gia tộc cũng là sứ mệnh mà anh em họ ngầm thỏa ước với nhau.

Nghĩa là mỗi lần mọi người nhìn thấy anh em họ ngồi uống với nhau cũng là mỗi lần họ hoàn thành sứ mệnh đó. Đến lúc phải chia tay rồi.

- Tuần lễ sau lại đến nhé. Anh bắt con rắn làm thịt chú ăn.

- Vâng tuần lễ sau lại đến. Có bình rượu Cổ Tình đội thủy sản biếu, em sẽ mang lại.

- Được rồi! Được rồi!

- Được rồi! Được rồi!

Lại một cơn gió mát thổi tới. Tiếng còi tàu trên sông Hoàng Phố ngân nga trong không trung. Mặt đất đầy hoa vàng sáng lên dưới ánh trăng làm cho người say càng thêm say.

HÀ PHẠM PHÚ dịch.

HÒN NGỌC SÓT

Ở một nơi cách đường quốc lộ rất xa, xa lắm, có một khe núi, dưới đáy khe có nước một con sông chảy qua, nước va vào ghềnh đá tung bọt trắng. Nước chảy qua cái khe ấy, đổ xuống, xoáy thành vòng. Trong khe vắng lặng, tiếng hót của chim gáy vô cùng lạnh lẽo, com chim gáy thành thói quen, cứ xòe đuôi, quệt quệt xuống nước, khi nó nhảy từ hòn đá này sang hòn đá khác. Mặt trời thường rất ít khi chiếu tới được bờ sông, vì nó thường bị dãy núi ở phía Đông, hoặc dãy núi ở phía Tây che mất hình dạng, nên chỉ đổ xuống đó được chút ít ánh sáng mà thôi.

Đi sâu nữa vào trong, trên núi chẳng có đất cát gì, chỉ toàn là đá vụn và cát sỏi màu xám, những cây bách lại đặc biệt tốt, xanh đến mức ngả thành màu đen, mọc thành hàng thành lối mang đủ mọi hình dáng như cái ô, ngọn tháp, chiếc bút và cây cột chống trời. Màu trắng và màu đen xen kẽ ấy làm

cho cả cây lẫn núi đều hiện lên một cách rõ ràng. Thế núi đến đây trở thành một vệt xoáy, nếu dòng nước không ngoặt về phía sau chảy tiếp thì coi như đã đứt mạch rồi. Dưới chân núi có một ngôi miếu cổ, trước cửa miếu có một cây bách cổ thụ, bên ngoài bãi sông, trước cây bách, đột ngột có một khối đá lớn: Nó cao to bằng bốn gian nhà, trên dưới bằng nhau. Trên đó có khắc bốn chữ lớn to bằng người: Dựng hoàng di phác (khối đá trong đó có vàng, có ngọc).

Những gia đình ở quanh khối đá có vàng, có ngọc này mang tên là thôn Ngọc Sốt⁽¹⁾.

Trong sách huyện chí có nói: Khối đá này là *một trong những* khối đá của bà Nữ Oa khi bà mang đá vá trời bỏ sót lại, không dùng đến nữa. Khối đá có ngọc tuy không được lên trời làm một ngôi sao lấp lánh, nhưng hàng trăm triệu năm nay, nó vẫn nằm bất động y nguyên tại chỗ, không nứt vỡ. Nó nằm ở tại đây, không chịu chết hẳn, mang đây mình một lớp rêu, đó là cái áo của nó, hàng năm đổi sắc theo mùa, xuân xanh, hạ vàng, thu đỏ, đông đen. Người người truyền lại cho nhau rằng khối đá này bên trong có ngọc, đó là vật linh thiêng của thần tiên. Nó thành thắng cảnh của cả vùng này, gần xa có nhiều người tới tham quan. Đó cũng là niềm tự hào, đời nọ nối đời kia của người dân thôn Ngọc Sốt.

(1). Nguyên văn là thôn Di Phác, ở đây dịch tên theo nghĩa, cho dễ hiểu. ND.)

Thực ra thôn Ngọc Sốt không thể tính là một thôn làng được, chẳng có lấy một dãy tam gọi là phố, ngay cả một khoảnh đất rộng chừng trăm mét vuông cũng không có. Năm ba nhà quần tụ trên một mũi đất, một mom sông, trước cửa đặt một chiếc cối xay bằng đá **phiến**, sau nhà trồng mấy cây đào núi, tất cả các cửa sổ đều mở ra hướng hòn ngọc sốt, đó là hướng phong thủy ít nơi có được. Nhà này tới nhà kia bằng những con đường mòn, do người đi lại nhiều và do cá trâu bò đi lại nhiều mà thành.

Phong cảnh là thú phong cảnh đẹp nhất, hoa màu, cái gì cũng tốt, cái gì cũng nhiều. Trên lưng núi, trên đỉnh núi, những mảnh ruộng cứ như treo nghiêng, ở những chỗ vằn vằn, ít dốc hơn thì trâu cũng chỉ kéo cày đi xuống hoặc đi ngang, ở những chỗ dốc hơn tý nữa, trâu không còn đứng vững được, người cũng chẳng đứng vững nổi, nên chỉ đành dùng cuốc mà cuốc xới. Người cuốc đất nhiều khi cũng bị vùi đến tận đầu gối, những tảng đất, những mảnh đá rào rào lăn xuống vực, rồi vỡ tan ra dưới đó.

Thu hoạch vụ mùa xong, tiết trời trở lạnh, trong khe núi nổi lên những trận gió tạt, cò trên núi đổ rạp cả xuống, những mom đá lại nhô cao hết cả lên. Phía sườn núi khuất kiêu mịch bắt đầu thụ phấn, bên dưới nó là những cây phong bắt đầu đỏ lá, trên ngọn phủ một lớp tuyết như một tầng hoa. Bên khe nước đang đập một con đập dẫn nước về những

mảnh ruộng dưới sườn núi. Tất cả đàn ông đều đi đập đập, các bà vợ ở nhà cột trâu vào cối đá xay bột. Con trâu bị bịt mắt, cứ đi quanh từng vòng, từng vòng. Những hạt ngô non bị nghiền thành nước, những giọt bột trắng, tong tóc nhỏ xuống dưới cối, rồi đem hấp trong lồng hấp, thành những miếng bánh ngô, ăn còn ngon hơn cả bánh hấp bằng bột mỳ trắng. Người đàn bà xay ngô nghĩ: Đợi đến sang năm, khi hoa đào núi nở rộ, đập nước đã đập xong, hoa màu sẽ thu hoạch khá hơn. Người đàn bà xay bột phía bên này liền gọi vọng sang người đàn bà xay bột phía bên kia:

- Này, sang năm, cánh mình phải lên tỉnh một chuyến nhé?

- Ừ, tại sao ta lại không nhỉ?

- Tại sao ta không được đi?

Những người đàn ông thất những chiếc thắt lưng to bản đục đá choang choang ở tít tận nơi xa. Tối trở về, bỏ chiếc thắt lưng ra, lưng mới như dân, ngồi lên trên cối xay ăn từng bát cơm do bà vợ bung ra, rồi pha những ấm trà tự tay hái từ những cây trà mọc hoang trên núi, họ pha thật đặc, nước trà đen sánh lại. Loại chè này chất lắm, một ngày uống ba bữa, không uống là đau cái đầu ngay lập tức, răng cũng đen kịt lại. Uống trà vào, tinh thần họ phấn chấn lên ngay, họ bắt đầu cười cợt chế diễu những người từ phương xa đến tham quan thôn Ngọc Sốt:

- Những người tỉnh thành thật chẳng ra cái thớ gì cả. Uống cái chè này vào là nôn thốc nôn tháo.

- A, tại dạ dày họ non!

- Gà vịt nhai được tuốt, vậy mà không sực nổi cái thú trà này?

Họ nói xong, cười khoan khoái, nhắc cốc trà lên, bắt bọn trẻ con mỗi đứa uống một hớp, sau đó họ ngoảnh nhìn về phía hòn ngọc sót ngoài bãi sông. Dưới ánh trăng suông, nước sông sáng lấp lánh, hòn ngọc sót hình như mỗi ngày một lớn thêm ra.

- Khối đá này hình như cũng lớn lên thì phải, ngày xưa nó đâu có to như thế.

- Có đúng thế không? Có đúng là trong lòng nó có ngọc không?

- Sao lại không? Ngày xưa bác nhìn đâu có thấy nó to như thế này?

- Nó là vật tiên, vật thánh cứ nằm mãi ở đây cũng phỉ.

Tất cả những cái đầu đều ngược lên, nhìn vào trời đêm. Nếu như bà Nữ Oa không bỏ sót nó, thì không biết khối đá này sẽ là ngôi sao nào, và soi sáng ở góc trời nào nhỉ?

- Thế mà bỏ sót nó thì thật đáng tiếc!

- Đáng tiếc?

- Nếu không có nó, hời còn có khi nào mò đến

đây với mình? Tỉnh thành ở tận nơi chân trời góc biển, mình có thể đi đến đó được không? Vậy mà cứ ngồi ở nhà, ta vẫn thấy được ông quan to của tỉnh thành.

Người mà họ nhắc tới là ông Giả người tỉnh thành. Họ khâm phục ông và đều gật đầu đồng ý.

Ông Giả người tỉnh thành, bảy năm trước cũng đã từng ngồi ở đây. Khi ấy người trong thôn thấy một ông già béo tốt đến đây, và chỉ có một việc là đến xem hòn ngọc sót, ngồi rất lâu trên khối đá. Sau cách mạng văn hóa, có rất nhiều người đến xem hòn ngọc sót, nhưng chẳng thấy ai có vẻ say mê như ông. Ông ngồi rất lâu, chảy cả nước mắt, và cứ hể lau đi, nước mắt lại ứa ra. Sau đó ông lại đến, và ở hẳn lại đây một năm trời, ban ngày đi lên núi lao động, ban đêm lại rầu rĩ ngồi trên khối đá rất lâu. Họ không biết ông là ai, sau có nghe phong thanh là ông mắc sai lầm, ông là người tỉnh thành, họ Giả. Nên mọi người gọi ông là ông Giả tỉnh thành.

Một năm sau ông Giả tỉnh thành lại làm bí thư ngay trong huyện này, lúc ấy họ mới biết ông là người làm quan, già trẻ lớn bé trong thôn Ngọc Sốt đều lấy điều đó làm hãnh diện. Khi có việc lên huyện cũng có người tìm gặp ông mấy lần. Ông Giả tỉnh thành quả không quên hòn ngọc sót và dân thôn Ngọc Sốt. Một thời gian sau ông có tới thăm hòn ngọc sót, lại còn phát gạo và tiền cứu tế cho

thôn này. Có một năm mỗi nhà được tới mười hai đồng, họ chia đôi, một nửa mua lương thực, một nửa mua giấy nhạ cho trẻ con. Mỗi khi đi ra những thôn bên ngoài núi, hoặc lên thị trấn, bọn trẻ con xỏ chân vào những đôi giày nhạ kiểu dáng thật đẹp ấy, có điều đi lâu chân phát nóng lên, nên lại phải lấy nước lạnh rửa đi cho mát.

- Ông Giả tỉnh thành tốt thật đấy!

- Ai còn có thể quên, chứ ông Giả tỉnh thành thì không bao giờ quên được.

Thế rồi đầu mùa thu năm ngoái, ông Giả tỉnh thành đột ngột trở về tỉnh thành, trước khi đi, ông chụp rất nhiều ảnh hòn ngọc sót, và bảo rằng sau khi về sẽ viết bài về khối đá này. Ít lâu sau, ông đã làm quan rất to ở tỉnh, làm "trưởng" gì gì đó. Người thôn Ngọc Sốt lại thêm một lần kinh ngạc, biết rằng ông chẳng phải người tầm thường, và cũng chẳng phải một ông quan bình thường, điều đó càng làm cho họ kiêu hãnh hơn. Bây giờ những người nơi khác nói tới nhân vật này đều gọi là "trưởng" nọ, "trưởng" kia, chỉ có với họ, ông vẫn cứ là ông Giả tỉnh thành. Họ nhấn mạnh vào cái tên đó, khiến những người bên ngoài nghe mà phát thèm, thèm đến ghen tỵ.

- Ông Giả tỉnh thành đó viết thư về chưa?

- Chưa.

- Không biết cái bài văn kia ông ấy đã viết chưa nhỉ?

- Sợ bây giờ ông ấy còn bận công việc gì đấy!

Cánh đàn ông ngồi trên mặt cối xay nói chuyện phiếm, cánh đàn bà thấy vui, nên sau khi rửa nồi chảo xong, cũng đi ra đấy. Cánh đàn bà không được phép ngồi chen lên mặt cối như đàn ông, nên ngồi xuống những tảng đá lộ nhô trên mặt đất, im lặng không nói. Lúc này lại có người lên tiếng:

- Chú Man bảo đã thấy bài văn của ông Già tỉnh thành đăng trên báo.

- Thế viết những cái gì, viết về thôn Ngọc Sốt chúng ta chứ?

- Viết rằng lũ bốn tên bức hại ông, đem ông đi "lưu phóng", nhưng "lưu phóng" nghĩa là gì nhỉ?

- - Tức là về nông thôn ấy mà!

- "Lưu phóng" ông về một huyện nhỏ vùng núi, và lao động cải tạo ở một đập nước nhỏ trong núi hàng năm liền.

- Chú mày nói vậy, ông ấy ở đây với ta, chẳng có ai đeo súng canh gác ông ấy. Ừ, kể khổ, thì cũng có khổ chút ít, giống như chúng ta vậy thôi mà, và ta luôn luôn chiếu cố tới ông ấy, chú bảo ông ấy lao động cải tạo một năm, thế ta ở đây lao động cải tạo suốt đời thì sao?

- Thì chú Man bảo trên báo họ viết vậy mà.

- Nhất định là chú Man đọc sai rồi. Này các bà đừng có thổi mồm!

Mấy bà lại cầm tịt, không dám tham gia gì vào đấy nữa, rồi thấp giọng chửi đứa con nằm trong ngực cắn đầu vú.

Cánh đàn ông lại uống thứ nước chè đặc, đến quánh đen lại ấy, rồi tiếp nốt câu chuyện:

- Tôi bây giờ cứ nhắm tịt mắt lại vẫn hình dung rất rõ hình dáng ông Già tình thành đấy.

- Thật buồn cười, một ông quan to như thế mà lúc ấy ta chẳng biết ông ấy là ai?

- Không biết rằng ông ấy có còn về đây nữa hay thôi? Khi đi, ngô mới bắt đầu trở hấp, không kịp cho ông ấy ăn một bữa bánh bột ngô sữa.

- Chắc ông ấy chẳng đến đây nữa đâu.

- Ông ấy chẳng quên cánh mình đâu.

- Không quên đâu.

Mảnh trăng đã ngả về đỉnh núi phía Tây, sắp sửa lặn hẳn, nước sông như lấp lánh nhiều ánh bạc hơn. Sau đấy trăng lặn hẳn, bóng tối ập xuống, trên mặt sông cũng không còn những vệt sáng nhấp nháy nữa. Hòn ngọc sột sỏm đen hơn bất cứ lúc nào. Cánh đàn bà bế con vào nhà ngủ. Cánh đàn ông cũng thôi không nói về ông Già tình thành nữa. Họ chỉ chúc cho ông được mạnh khỏe, sống lâu, mong ông viết thư về, và viết cho

hòn ngọc sót dăm ba chữ.

- Cái hòn ngọc sót này của chúng ta đúng là một khối đá quý giá! Cứ nghĩ mà xem, nó đã đưa về đây biết bao nhiêu con người, những người bình thường chẳng tính, chỉ tính những ông tai to mặt lớn thôi cũng đã có đến hơn một chục rồi đấy nhỉ?

Họ xòe bàn tay ra đếm, quả nhiên đúng là hơn mười người.

- Sau này có còn ai đến nữa không?

- Cứ khối đá này của mình còn, ắt còn có người đến, chưa biết chừng sau này còn có những ông quan to hơn ông Già tỉnh thành cũng nên.

- Ủ! Thế thì hay lắm. Lũ trẻ lại có giày nhựa mà đi!

- Mong sao cho họ đến đây!

- Mong sao không phải là những người mắc sai lầm...

- Mong sao...

Họ im lặng, trà đã uống hết, nhưng lại lười không muốn đi pha. Họ cuốn những miếng thuốc lá tổ sâu hút tiếp, trong đêm tối, đốt thuốc lập lòe, khi sáng khi tắt. Cuối cùng họ cũng ngáp ngủ, vậy mà vẫn còn nói thêm:

- Đây đúng là một khối đá quý...

- Khối đá quý thật!

Nhưng vào lúc bình minh của ngày hôm ấy, lúc mọi người còn đang ngon giấc, ở bãi sông bỗng có một tiếng nổ lớn vang lên, khiến cả khu núi đá như giật thót mình, và mọi người bị dựng dậy. Đến tận sáng mới biết rằng Man đã cùng với một tốp thanh niên dùng mìn nổ tan hòn ngọc sót và đang dùng những chiếc choòng lớn, búa lớn, đập phá, bên dòng nước đen ngòm, rồi khênh từng tảng đá lớn lên chỗ xây đập nước.

LÊ BẦU dịch.

VĂN VẬT

Trong vùng núi sâu có một ngôi làng. Nhà đá, tường đá, và đường đi vào các xóm cũng lát bằng đá phiến. Đường sắt chưa có, chỉ có một con đường bộ chạy qua, nhưng lâu lâu cũng chẳng trông thấy một cái ô tô nào. Quả chuông to treo trên cây cổ thụ đầu làng, mỗi ngày đóng lên ba lượt. Ban ngày, mọi người lên núi làm nương, buổi tối ai về nhà nấy, đi ngủ. Nhà cửa tuy ở riêng biệt, phân tán, nhưng xóm nọ trông sang xóm kia, nên có gì động dạng, hiếu hý vẫn chạy đi, chạy lại với nhau. Ngày ngày thanh vắng, đêm đêm càng tĩnh lặng hơn; núi cao, vắng trăng nhỏ, nghe rõ gà gáy, chó sủa. Làng ấy tên là Lũy Đại Vương.

Ở thung lũng phía tây Lũy Đại Vương có dòng suối nông, êm đềm chảy trên thảm cỏ xanh, ngược dòng lên khoảng mười dặm, có một hẻm nước, trên đỉnh hẻm nước, có một cây bách cổ thụ, đó là của hiếm ngàn năm, thân cây ba người ôm, nhưng trên

ngọn chỉ lơ thơ mấy tán lá. Hèm nước biến thành dòng suối nhỏ, chảy ngoằn ngoèo, ẩn hiện trong những tảng đá dưới gốc cây, xem ra cũng chẳng lấy gì làm hoành tráng lắm. Nhưng ở đây có một dãy tường xây thấp, bao quanh một ngôi nhà bia, bên cạnh ngôi nhà bia là một túp lều tranh, trong túp lều có một bà già đang sống.

Bà lão vốn là người làng Lũy Đại Vương, sống ở đây đã được chục năm.

Ngôi nhà bia rất nhỏ, đầu dốc, tám mái cong vút, lớp sơn đã long lở, rơi gầy và đầy phân chim. Các khe ngói cũng đã mọc đầy cỏ, có cả một cây lau vút lên một cọng bông trắng phơ phơ. Sân nhà bia rất rộng, có một rêu đi lát đá, kéo dài thành bậc, tới tận chỗ cây bách ngoài cửa. Cỏ hoang cũng đã phủ kín những tấm đá, xen trong đám cỏ là những bông hoa vàng nho nhỏ.

Hai mươi năm trước, người ta phát hiện ở đây xương sọ hóa thạch của người vượn thời viễn cổ. Nghe nói xương hóa thạch này chưa so được với Chu Khẩu Điểm, Bắc Kinh, cũng không được với Lam Điền, Thiểm Tây, nhưng cũng vào loại khá khá. Có rất nhiều người tới đây, xôn xao, ầm ĩ một thời. Về sau, khi hóa thạch đã mang đi rồi, người ta dựng lên ở đây một cái quán, trong dựng một tấm bia đá, cho mọi người tham quan. Đầu tiên, huyện củ người tới trông nom, sau số người tham quan quá

thưa thốt, người ấy cũng bỏ đi, giao lại cho công xã Lũy Đại Vương quản. Người của làng Lũy Đại Vương chẳng có ai chịu ở lại nơi này, vậy là bà lão ấy xin đến ở.

Bà lão họ Mã, người cả vùng Lũy Đại Vương này đều biết bà. Năm đến ở nơi này, bà tròn năm mươi tuổi. Người trong làng bảo: Bà vốn là người Tô Châu, thời trẻ rất xinh đẹp, làm gái chơi trong thành phố. Khi ấy, lão Hàn Bẩy đại địa chủ ở Lũy Đại Vương, bỏ tiền ra mua bà về vùng núi này, để chơi bời, mua vui cho mình, nhưng thực tế là để cung phụng cho các thân hào thân sĩ hàng huyện chơi chung, gây thành tiếng tăm ầm ĩ khắp vùng. Chuyện ấy lọt đến tai Ngô Nhân Thế, đại quân phiệt Thương Châu, hắn đã cướp bà đi. Năm năm sau đó, Ngô Nhân Thế bị ám sát chết, Hàn Bẩy lại chiếm bà trở lại. Sau giải phóng, Hàn Bẩy bị trấn áp, bà hết nơi nương tựa, mặc dù còn trẻ, nhưng mọi người đều khinh bỉ bà. Bà được một người đàn ông, đã từng làm nghề đánh xe lấy làm vợ. Người đàn ông hơn bà mười tuổi.

Khi đã có chồng, bà thôi không trát phấn, tô son nữa, yên một bề chồng cây, vợ cấy. Nhưng rồi chẳng may, ông chồng chết sau một trận ốm, để lại cho bà hai thằng con trai. Bà thức khuya, dậy sớm, nhịn ăn, để dành, nuôi cho hai thằng con trai lớn dần, và cố cho con đi học. Hai đứa học hành thông minh, sau khi tốt nghiệp đều vào làm việc ở thành phố. Về

sau, người con lớn trở thành phái hữu, bị đưa đi lao động cải tạo trong một công xưởng ở Thiểm Bắc. Người con thứ, vốn thường xấu hổ về tâm tính gia đình, nên ngay từ khi còn đi học đã thường hay nhieếc móc bà, khi đã đi công tác, là thôi không bao giờ trở lại nhà nữa.

Người ở Lũy Đại Vương đều nói: Người đàn bà này chẳng còn sống được bao lâu nữa. Nhưng bà lại không chết, và cứ sống cô đơn theo tháng theo ngày. Tuy người gầy gò yếu đuối, nhưng đi vẫn ra dáng đi, ngồi vẫn ra dáng ngồi, áo quần sạch sẽ tinh tươm, không thích trò chuyện với ai. Khi năm mươi tuổi, sức khỏe đã suy sụp, người trong đội sản xuất bảo phải trợ cấp cho bà. Bà từ chối, bà xin đi trông nom nhà bia văn vật, không ăn bám vào tập thể, chỉ xin phép được "tự sản tự tiêu" ở nhà bia là được.

Từ khi bà đến ở đây, trong hẻm núi bắt đầu có khói bếp. Vào ban trưa, trong núi đứng gió, mặt trời ấm áp, khói bếp bốc thẳng lên đến tận đỉnh núi. Khi hoàng hôn xuống, bà đóng cửa đi ngủ. Sáng bà dậy sớm, xách cái vò gốm ra con suối sau nhà lấy nước. Bà rửa mặt, chải đầu bên suối. Không có thuốc đánh răng, bà xúc miệng đều bằng nước muối. Túp lều tranh rất hẹp, nhưng trống tuênh toàng, chỉ có một giường, một bếp, một chảo, một vò, và những thứ linh tinh khác xếp vào trong một cái hòm.

Đám thanh niên ở Lũy Đại Vương, khai hoang

giúp bà mấy mảnh đất trước nhà bia, xong rồi đi mất; Sau đó bà tự trồng trọt lấy. Đến ngày mùa, ông đội trưởng dắt trâu đến cày giúp bà, bà lại từ chối, bảo tự mình cuốc xới lấy cũng được. Đất mới khai phá rất màu mỡ, không cần chăm bón nhiều mà hoa màu vẫn tốt.

Bà cảm thấy vui, bởi thế niềm yêu thích từ thời son trẻ bỗng dung sống dậy: Bà trồng hoa. Đầu tiên là trồng trong sân nhà bia, sau trồng lan ra đến hẻm núi. Bà đi tìm hoa giống ở khắp nơi, có mai, đào, cúc, thủy tiên, thược dược, mai quế, mào gà...

Bốn mùa trong năm đều có hoa nở. Ban mai, bà gom những hạt sương đọng trong cánh hoa rửa mắt. Buổi chiều bà xách mấy vò nước tưới hoa. Khi hoa nở, đêm bà lo cho hoa, không ngủ được. Khi hoa tàn, bà quét gom lại, xách cuốc ra đào đất, chôn xác hoa bên bờ suối.

Thường ngày, những người đến đây hái củi, cắt cỏ, đi săn, muốn vào trong sân nhà bia chơi, bà không cho vào, bà sợ họ làm hư hỏng nhà bia, tấm bia, và cả hoa của bà nữa. Chỉ có những người từ phương xa tới mới được vào. Bà theo họ từng bước như một cái bóng. Nhưng người từ phương xa tới lại quá ít, tổng cộng, bà chỉ đón họ có ba lần.

Ngày thường, trong hẻm núi rất yên tĩnh, ban đêm lại càng hoang vắng hơn. Bà luôn nghe thấy tiếng sỏi gào. Lần đầu tiên, bà nghe cú tuồng đầy

là tiếng trẻ khóc, mở cửa ra xem, nhìn thấy từ xa, luồng ánh sáng xanh lè, mới biết đó là sói. Từ đó bà đóng cửa thật chặt khi ngủ. Bà không lo sói đến cào cửa nhà mình, vì cho rằng sói cũng chê bà thịt dai, xương rắn. Nhưng dê rừng thì có qua đây, sớm trở dậy, bà thường thấy vết móng chân của lũ dê rừng trước cửa.

Bà không yên tâm nhất trong hai trường hợp, ấy là khi ngô chắc hạt, chồn rất nhiều, thường đến phá hại hoa màu của bà. nên đêm đêm bà phải đốt một đồng lửa bên bờ nương. Thú nữa, bà sợ những đêm mưa gió, nó làm nát hết hoa của bà, nhưng việc này đành chịu thôi, quá lắm, cũng chỉ là rơi dăm ba giọt lệ.

Bà thích ngắm mây mù, nên chỉ mong cho mùa thu chóng đến. Ngay từ sáng sớm, bà đã ra ngồi bên bờ suối, ngắm nhìn những đám mây vờn vục trong hẻm núi. Ban đầu, mây mù quấn trong những lùm cây, trên bãi cỏ ven suối, trong chỗ trúm của dòng suối, rồi từng đám, từng đám bốc lên, cuộn cuộn, tỏa ra khắp hẻm núi, cả một vùng mênh mang. Sau đấy, đột nhiên nó mờ nhạt, tan ra rồi biến mất, không còn để lại một dấu vết nào nữa. Khi hoàng hôn xuống, bà thích đập quần áo, đã được ngâm kỹ, trên những tảng đá. Tiếng chày vang lên, núi rừng bốn phía đều vọng lại. Hoặc là bà thích ngồi giữa những luống hoa, nghe tiếng côn trùng dưới gốc hoa rì rả, hoặc lắng nghe tiếng gió lao xao trong những

cánh cây nhỏ. Sau đó bà nghĩ về quá khứ, về những đứa con... Trong lòng bà đầy những điều cần thổ lộ, nhưng lại chẳng biết thổ lộ cùng ai.

Mấy năm bà sống ở đây, cũng là lúc ở làng Lũy Đại Vương tiến hành cách mạng văn hóa, bắt đầu có những cuộc đánh nhau, thỉnh thoảng bà có nghe thấy tiếng súng nổ từ xa vọng tới.

Chẳng ai ngó ngang gì tới đây cả. Bà cũng chẳng rời bỏ nơi này. Làng Lũy Đại Vương bảy ngày có một phiên chợ. Một tháng bà xuống chợ một lần, báo cáo với công xã rằng: "Văn vật hoàn hảo". Nhưng ở trụ sở công xã thường chẳng có ai, nếu có cũng chẳng ai đậm đà gì với bà lắm. Bà bỏ đi, mua một ít muối, một ít dầu hỏa, rồi trở về.

Làng Lũy Đại Vương năm ấy đánh nhau dữ lắm, đồng ruộng bỏ hoang, nhưng riêng bà lại được mùa. Người làng Lũy Đại Vương đến đây ăn xin, bà cho hẳn một đấu lúa mạch. Sau, người ăn mày ăn xin nhiều quá, bà chỉ cho mỗi người một bát, không ai hơn ai kém.

Dần dà, đến lúc chính bà cũng thiếu ăn. Bà đi hái hết những cánh hoa mai quế xuống, hái cả những cánh hoa cúc, đem phơi khô làm trà uống, rồi lại thu nhặt hết hạt hoa các loại, đem xuống chợ bán cũng kiếm được tý tiền.

Sự đánh đấm nhau ở làng Lũy Đại Vương rồi cũng lắng xuống, có một người cán bộ đến thăm bà.

Bà tiếp đón người ấy như khách, nhưng người đó làm bà phát sợ. Mỗi lần ông ta tới, đều đánh một vài cùm hoa mang đi. Tuy ngoài miệng bà chẳng dám hé răng, nhưng trong bụng lại bức bối vô cùng.

Xa gần đều biết tiếng bà là người trồng hoa đẹp, nên luôn có người đến mua hoa, mua hạt giống, và cũng có cả người đến ăn cắp nữa. Những người ở làng Lũy Đại Vương lại bảo: Hoa của bà tốt thế, đẹp thế, là do linh hồn của những người kỹ nữ biến thành.

Nhưng bà đã già rồi. Đầu tiên chân tay mỏi mệt, nhúc nhut, không cuốc xới gì được nữa. Tiếp đó là những chiếc răng, cú chiếc nọ rụng tiếp chiếc kia, không còn nhai được những hạt đậu cứng. Hoa màu không trồng trọt được, ăn uống đều thiếu thốn, bà chỉ còn biết trông vào việc bán hoa, bán hạt giống hoa để lần lữa qua ngày. Qua một mùa hè, ăn uống kém, người bà gầy tọp đi, không còn nhìn thấy một nét xuân sắc nào của thời son trẻ nữa.

Đôi khi bị ốm, nằm mê man trên giường. Vậy mà bà không chết, bà bò dậy, múc nước muối, đun những cánh hoa làm trà uống, và rồi lại sống lay lút qua ngày.

Mùa đông năm ấy, trời đổ một trận tuyết lớn, khiến bà mấy ngày liền không ra được khỏi cửa. Khi trời chợt hửng, bà chống gậy, lần xuống chợ làng. Bà không có những cánh hoa để bán, bà chỉ bày ra

toàn những hạt giống hoa. Rất ít người mua, tất cả chỉ bán được năm hào. Trời đã ngả trưa rồi, bà ôm gói hạt giống hoa, bọc trong những tờ giấy báo vào ngực, bước tập tễnh trở về. Trận tuyết lại tiếp tục đổ xuống, đất trời chỉ còn có một màu, bà tâm toại đi vào trong hẻm núi. Bà đã nhìn thấy sân nhà bia... Bà bị trượt chân, rơi vào trong một đống tuyết, ngất đi.

Bà nằm trong đống tuyết khá lâu, khi tỉnh lại bà có cảm giác một chân mình đã bị gãy, không sao đứng dậy nổi. Bà bò dần về phía sân nhà bia, bà bò lên được hai bước, lại bị trôi xuống một bước, và trong suốt nửa tiếng đồng hồ, bà chỉ bò được chừng một thước. Đám tuyết dưới người bà chảy thành nước, làm người bà ướt sũng, làm ướt luôn cả gói hạt giống bà vẫn cố ôm trong ngực. Bà chỉ còn một cách là bò, những hạt hoa giống trải ra trên đường. Bà bò tới gốc cây bách cổ thụ, bò tới chân bậc thềm nhà bia, người bà bỗng cứng lại, và không còn bao giờ đứng lên được nữa.

Ngày hôm đó có người ở làng Lũy Đại Vương tìm đến mua hạt hoa giống, mới biết bà đã chết. Tin tức truyền về làng, người ta cử người đến đem chôn bà dưới gốc cây bách cổ thụ. Khi ấy bà vừa tròn 60 tuổi. Họ đắp cho bà một ngôi mộ thật to!

Dân làng Lũy Đại Vương mất mấy ngày liền bàn về cái hay, cái tốt của bà, rồi sau đó chẳng ai còn nhắc gì tới nữa. Bởi lẽ ai cũng có công việc của

minh, hội họp, làm thơ, học tập.

Cái nhà bia ấy không có người trông coi, trên huyện chẳng bao giờ hỏi tới, công xã cũng thôi, không cất cử ai đến. Hoa trên sân nhà bia lại mọc đầy, và sau lễ Khai Xuân, từ hẻm núi kéo dài tới bậc sân nhà bia bật lên một giải hoa ngoằn ngoèo, chẳng thiếu một giống nào, tươi roi rói. Nhưng có rất ít người đến hái, họ bảo hoa đó là do linh hồn người kỹ nữ biến thành, ai hái, trong nhà sẽ xúi quẩy...

... Ba năm sau, có một tốp thanh niên nam nữ tới sân nhà bia, họ ăn mặc lịch sự, họ là những nhà chuyên môn về khảo cổ từ tỉnh phái về, họ nói, họ nghiên cứu làm luận văn. Họ ở lại đó ba ngày, chọn đá nhật đất, chụp ảnh vẽ vời... Họ bảo cái nhà bia này là niềm kiêu hãnh của đất nước Trung Hoa, rồi than thở, cách mạng văn hóa đã làm nó trở thành hoang phế, chẳng ai thèm chú ý tới cả. Họ cũng lấy làm lạ rằng những loài hoa thảo ở đây, đặc biệt là các giải hoa bên ngoài sân nhà bia, sao lại nở nhiều đến thế và đẹp đến thế. Trước khi trở về, họ viết báo cáo lên cấp trên, lên tỉnh, lên huyện đề nghị cho tu sửa nhà bia, cử người trông nom, giữ gìn, và đặc biệt là làm đường công lộ, để có thể biến nơi thánh địa này thành một điểm tham quan, du lịch. Hoa ở đây họ cũng chọn lấy một ít hạt giống đem về nghiên cứu...

Khi tin này loang ra, người làng Lũy Đại Vương đều tới tham quan, và những người ở xa gần hàng trăm dặm đường cũng đổ cả về đây. Những người đến đây hái được hoa, đều lấy làm vinh hạnh. Phòng bảo tàng phải đặt ra quy định, cấm hái hoa. Không được hái hoa, người ta bèn lấy mỗi người một nắm đất trên ngôi mộ của bà già họ Mã, họ bảo trong đất có tiên khí. Bỏ nắm đất ấy vào chậu hoa của mình, hoa sẽ nở tươi hơn, đẹp hơn. Không đến một năm, ngôi mộ ấy, bị bóc dần đi từng nắm đất một, nên đã trở thành bình địa.

LÊ BẦU dịch.

THỦY MẪU

Chiếc xe tải phóng như bay theo con đường đá
rậm trộn đất vàng, vượt qua eo núi như bị ma
đuổi. Thực ra ở phía sau chỉ là một đám con gái
choai choai.

Mùa hè, buổi trưa là lúc nóng nhất. Hơn chục cô
học sinh trung học, lưng khoác túi xách, cổ nung
theo bóng mát đám câ-lua thưa ven đường. Cả bọn
đều học ở thị trấn, đều phải vượt qua eo núi mới trở
về tới nhà. Vào lúc chiếc xe tải vừa chạy tới, tất cả
đều nhao nhao giơ tay vẫy: "Các anh lái xe ơi, đi an
toàn nhé!"

Chợt nghe một giọng chói tai:

- Đồ đểu! Đồ đểu!

Người lái xe hăm phanh, thò đầu ra cửa xe quát:

- Chửi ai đấy?

- Chửi anh.

Trả lời là một cô gái không béo không gầy, không

cao không thấp. Có ta vung vẩy chiếc túi xách trên tay, ưỡn ngực, dẫu môi, vươn tấm thân phủ đầy bụi đất vàng chờ đợi.

Người lái xe "tịt ngòi". Làm sao có thể cãi nhau với một đứa con gái? Nhưng cô gái vẫn chưa thôi:

- Anh mà cũng là đàn ông! Chở chúng tôi đi một đoạn liệu có làm bẹp, làm hỏng, làm nát thùng xe của anh không?

- Tất nhiên không. Chỉ sợ em không đủ tiền trả công.

- Công, công đáng mấy đồng mà anh cũng sợ?

- Nhưng, còn cái đáng sợ hơn.

- Sợ cái gì?

- Sợ vợ. - Lái xe rồ máy, cười lớn.

- Này, chúng em không phải là vợ anh, anh sợ cái gì?

Thật là to gan, nói năng chẳng có giữ gìn gì cả.

- Em tên gì? - Lái xe hỏi.

- Thùy Mầu. - Cô gái cười.

Đám bạn phía sau theo kịp để vào:

- Vợ anh đấy, chưa nghe qua bao giờ à?

"Lũ quì". Rửa thềm trong bụng, người lái xe nhún ga, chiếc xe chồm lên, vẫn nghe những tiếng léo nhéo ở phía sau.

Anh ta không muốn chở mấy cô học sinh này.

Đi lính mấy năm, anh ta học được nghề lái xe. Tu tưởng tượng đối phóng khoáng, dám vào quán cà phê, dám nhảy discô, dám mặc quần bò và hát các bài hát thời thượng, và cuối cùng dám lấy một cô gái đã bỏ chồng. Cô vợ thuộc loại ghê gớm quần anh ta rất chặt. Sau lưng, mọi người gọi anh ta là "Râu Quắp". Cái đáng sợ là thói quen. Tên người cũng vậy. Người gọi nhiều lên, thời gian lâu dần, cái tên Râu Quắp thành tên anh ta.

Ở thôn Vọng Nhi Lâu, sợ vợ được xem như tiếng thơm. Một người đàn ông được nhắc đến ở nơi đây người như một kẻ mắc bệnh... sợ vợ đều cười, cười rất tự nhiên, cười một cách đặc ý. Nguyên nhân thật đơn giản, phàm những người sợ vợ bao giờ gia đình cũng sung túc, hòa thuận, không có điều kia tiếng nọ.

Có ngoại lệ không? Có. Dưới con mắt của không ít đàn ông, kẻ sợ vợ là "sâu mọt ở công sở", anh ta không quát tháo độc đoán chuyên quyền thì cũng cố làm ra vẻ oai phong.

Râu Quắp không phải loại người này. Sau một ngày chạy xe, mệt bã người, anh ta chỉ tiếc không thể rúc ngay vào chăn đánh một giấc ngon lành. Cô vợ là một cửa ải khó lọt qua. Cô ta cầu nhàu:

- Này, anh xem người anh có hơi bẩn như khi ấy không, mau đi tắm đi.

- Thôi để mai, mệt chết đi được. Râu Quắp rên rĩ?

- Anh không tắm rửa đừng có lên giường.

Không lên giường thì không lên giường. Râu Quặp chuồn ra nhà để xe ngủ - Một mạch ba ngày. Ngày thứ tư trở về, vừa bước vào cửa, anh ta đã nói:

- Hôm nay anh tắm rồi, em không tin coi đây. - Anh ta cúi đầu lật cổ áo.

- Người ta biết thừa là anh không chịu nổi mà.

- Thực thà, ai mà chả sợ... Chứ "vợ" cuối cùng anh ta nuốt vào bụng không dám nói ra.

Cô vợ không vừa:

- Sợ cái gì? Em biết là anh thích em, thích được trị bệnh lưỡi, đúng không?

- Đúng, đúng.

Thế là cởi quần áo, leo lên giường, nòng nàn một trận. Sau việc đó, cô vợ hỏi:

- Ngày mai anh lại về chứ?

- Về.

- Đừng quên tắm rửa đấy nhé!

Anh ta không trả lời. Anh ta hiểu rằng, vào những lúc như thế thì cái việc tắm phải nhớ thuộc lòng. Và anh ta nhắm mắt ngủ liền một mạch không trở mình.

Ngày thứ hai Râu Quặp không về nhà.

Ngày thứ ba cũng không.

Xe bị hỏng trên đường, mất phanh. Hỏng ở ngay

chỗ eo núi. Anh ta sửa xe xong, nhờ các cô nữ sinh đẩy hộ. "Một, hai, ba!", "Một, hai, ba", đẩy cả một đoạn dài, các cô gái nói:

- Lần này thì phải cho chúng em ngồi nhờ xe rồi.

Không đợi trả lời, cả đám ào ào leo lên xe. Thùy Mầu chui vào buồng lái, duỗi thế nào cũng không xuống.

Xe chạy được vài ba kilômét, các cô gái xuống xe vẫy tay cảm ơn. Thùy Mầu không xuống. Cô ta đòi ngồi nữa, để hưởng cái thú đi xe, chẳng sợ say.

Xe chạy hơn năm kilômét, Thùy Mầu vẫn không xuống. Xe chạy hơn mười kilômét, lúc đó Thùy Mầu mới kêu lên:

- Dừng xe lại!

Râu Quạp dừng xe nói:

- Được, cô xuống đi.

- Xuống ở đây? Chờ đi xa thế này, anh phải đưa em trở lại.

- Đây là do cô muốn, xin lỗi, cô hãy tự đi về.

Râu Quạp vừa nói vừa đẩy Thùy Mầu xuống xe, đóng cửa cái rầm rồ rồ máy đi luôn.

Mấy hôm sau xe của anh ta vừa tới, cô gái lại chặn xe lại và leo lên xe. Râu Quạp không biết làm sao, nói nửa đùa nửa thật:

- Đây, đi bộ mười kilômét chưa đủ sao? Hôm đó mặt trời thế nào?

- Mặt trời tốt xấu việc gì đến anh. Em ngồi là ngồi lên xe.

- Cô còn dám ngồi, tôi còn dám chở cô đi nữa!

- Có chở mới tốt chứ. Nửa đường mà anh còn thả xuống thì anh không phải là người nhé.

- Bọn lái xe là tàn nhẫn lắm, cô chưa nghe nói sao?

- Tàn nhẫn mới tốt, em thích thì sao?

Râu Quạp lau bụi trên mặt, quay người qua nói:

- Vậy cô hãy hôn tôi một cái.

Thủy Mẫu bình tĩnh nói:

- Còn điều kiện gì nữa, nói luôn một thể.

Râu Quạp lúng túng đáp:

- Không còn, không còn. Chỉ cần hôn một cái là đủ.

- Tặng anh. Anh thật đáng thương.

Từ đó, ngày nào anh ta cũng chở cô gái.

Hàng ngày về nhà bao giờ Râu Quạp cũng tắm rửa sạch sẽ. Cô vợ thấy anh chồng thay đổi thì vui thích lắm, gặp hàng xóm chỉ muốn khoe: "Nhà em dạo này càng ngày càng hiểu việc đời, chả biết nhờ thứ linh dược nào?". Mấy cô hàng xóm cũng rất biết góp chuyện: "Chứ không phải do nhà chị dạy dỗ tốt à? Đối với bọn đàn ông là phải quản chặt, nếu không ăn cơm chán lại muốn ăn phở, anh nào mồm

cũng nhóp nhép như con mèo ấy".

Người ngoài không ai biết Râu Quạp có phải là loại mèo tham ăn không.

Cuối thu, một lần Thùy Mầu trèo lên xe, tựa vào vai anh ta thì anh ta bắt đầu tỏ ra lo lắng. Anh ta nói trước:

- Thùy Mầu, sao em cứ ngồi thế?
- Thế anh bảo em phải làm gì.
- Ngày nào anh cũng nghĩ đến em.
- Điều đó em biết. Em có thai rồi.

Râu Quạp rất lo lắng. Anh ta nhìn Thùy Mầu đang rất bình tĩnh, thậm chí còn có chút vui vẻ, bỗng cảm thấy ngượng muốn lao ra khỏi xe chúi đầu vào khe đất.

- Em nói xem bây giờ làm thế nào? - Anh ta tỏ ra hoảng loạn.

- Thì có thai phải cho biết chứ. - Thùy Mầu nói với vẻ sung sướng.

- Em còn cười được. Phải phá thai gấp.

- Không.

- Thế thì anh phải lên xã nhận tội.

- Cũng chẳng bắt anh nhận tội.

- Vậy em muốn gì? Chả lẽ anh phải cưới em?

- Con của em. Em sẽ nuôi nó.

- Thế còn anh?

- Không phiền đến anh. Em chỉ muốn hàng ngày nhìn thấy xe, nhìn thấy anh.

Cô gái đâu có ngờ từ hôm đó anh ta đi vòng không chạy qua eo núi nữa. Râu Quạ sợ cái gì? Cô gái còn quá trẻ, chưa thể hiểu rõ nguồn cơn. Vì thế cô chỉ còn có biết ngồi mà nhớ hết thu đến đông, hết xuân đến hè.

Hai năm sau, anh ta quên hẳn việc đó.

Đó là hai năm anh ta sống vui vẻ. Thôn Vọng Nhi Lầu mở xí nghiệp, thu nhập tăng ba bốn lần, riêng tiền thưởng mỗi tháng anh ta cũng thu được trên trăm đồng - Nhà lắp máy nước, tắm giặt thỏa thích, thoát khỏi cảnh kéo kệt kéo nước. Râu Quạ vẫn lái xe. Xếp hàng nhiều, trả hàng nhanh mỗi ngày một chuyến, thật nhẹ nhàng. Chỉ có điều mỗi lần chạy xe đến eo núi lòng lại cảm thấy trống trải buồn, muốn dừng lại nghỉ xem xem có động tĩnh gì không. Kỳ thực anh ta không thể quên.

Một mùa thu nữa. Hồng đã chín đỏ. Lá hồng cũng đỏ rồi. Khắp nơi đều rực rỡ như một tấm thảm nung đỏ làm nẫu cả lòng người. Có một quán nước mới được cất dưới gốc cây sơn trà ven đường. Chủ quán là một thiếu phụ, đầu vấn khăn màu xanh, nom xấp xỉ ba mươi tuổi.

Đó là Thùy Mầu. Râu Quạ đưa tay đón bát nước trà nóng thì nhận ra.

- Thì ra em đi bán nước à?

- Thôi học, em đi bán nước ngay.
- Thế người nhà đâu.
- Dựa vào ai được. Tự làm mà nuôi mình. Đủ ăn tiêu, đủ sống, còn cần gì nữa?
- Không ngờ lại làm khổ em.
- Không khổ, thật đấy - Thủy Mầu cười, cười rất tươi, chẳng khác gì hai năm trước - Anh xem, nhờ có thằng bé bên em.

Đó là một đứa bé trai được đắp chăn bông nền vài đốm điểm hoa vàng, đang nằm ngủ trên nệm cỏ. Trái tim Râu Quạ đập rộn một hồi. Anh ta nhìn thấy xác một con ve sầu rơi trên mặt đứa bé, liền đi tới nhặt ném thật xa. Thằng bé vẫn ngủ không hay biết.

Anh ta ngập ngừng hỏi:

- Của ai đấy?

Thủy Mầu vui vẻ đáp:

- Của anh, của em.
- Thôn cũng để cho em sinh? Người nhà cũng để cho em sinh à?
- Anh không cần biết việc đó.
- Em không lấy chồng?
- Tại sao phải lấy? Em đã có rồi.
- Ai vậy?
- Anh coi, nó giống anh quá. Con trai.

- Nhưng anh đã có vợ rồi.

- Em biết. Em không làm gì ảnh hưởng đến anh, đúng không?

Thật chả ra sao cả - Anh ta uống hai bát nước chè, trước khi đi để lại hai mươi đồng. Nhưng Thủy Mầu không nhận. Thủy Mầu nói:

- Lần đầu không lấy tiền, sau này uống một bát trả một hào.

Hôm đó Râu Quạp trở về nhà, mắc lại bệnh cũ không tắm - Cô vợ hình như cũng trở nên nhu mì hơn nhiều, đến tối cũng không hề nhắc, để mặc leo lên giường ngủ. Chồng mệt thì để cho ngủ một giấc thật say, chẳng nên cứ ép buộc anh ta mãi.

Quả nhiên ngày hôm sau Râu Quạp dậy rất sớm. Xe chạy ra khỏi thôn, qua huyện, lên chợ rồi trở về eo núi, trời mới vừa trưa.

Thủy Mầu vẫn ngồi bán nước dưới gốc cây Sơn Trà. Khi thấy Râu Quạp bước từ trên xe xuống, cô đã pha xong trà cho anh ta. Râu Quạp không uống trà vội, lấy ra một bọc vải trao cho Thủy Mầu.

- Đây là quần áo, cả của con và của em.

Thủy Mầu lắc đầu, không nhận. Râu Quạp ăn năn nói:

- Hai năm qua anh không phải với em. Em nhất định phải nhận. Anh biết ở vùng núi khó khăn lắm.

Thủy Mầu vẫn không nhận. Thủy Mầu không

giận. Cô ta không phải loại người ấy. Cô rất vui. Cô hiểu ra rằng, cuối cùng anh cũng là một người đàn ông. Râu Quạ thấy khó xử quá, bèn phân bua mãi rằng, mình chẳng thiếu gì, chỉ có trái tim là luôn luôn trống rỗng. Cuối cùng, anh ta nói, sẽ li dị vợ, cũng không lái xe nữa. Anh ta sẽ vào núi, cưới Thùy Mẩu. Thùy Mẩu vội nói:

- Ai đòi anh ly hôn. Không cho phép anh ly hôn.

- Vì sao vậy?

- Anh coi em là người thế nào? Dù anh ly hôn, em cũng không lấy anh. - Cô nói, nước mắt giàn giụa, tựa như mình vừa mắc tội.

Trước khi đi, Râu Quạ nói:

- Cái gì em cũng không cần, vậy thì anh biết làm gì?

- Em còn cần gì nữa. Cái cần cho thì anh đã cho rồi.

Râu Quạ rất cảm động:

- Thùy Mẩu, em nói đi, em đối với anh tốt thế để làm gì?

- Để sung sướng. Em yêu anh.

- Lẽ nào em không sợ?

- Sợ gì. Có hạnh phúc, người ta không sợ nữa.

Râu Quạ hình như đã hiểu ra.

- Thế sau này thì sao?

Thùy Mầu nói:

- Sau này chỉ mong anh mỗi lần qua thì dừng xe lại, xuống uống một bát nước chè, chứ đừng đi một mạch liền hai năm.

Râu Quạ đã hiểu. Hình như lần đầu tiên anh ta biết đến một người phụ nữ.

- Còn em, chả lẽ cả đời em ngồi bán nước.

- Thì còn muốn gì nữa. Có nước là cái gì cũng có.

Đương nhiên. Từ trong đôi mắt lấp lánh sáng của cô, anh ta cảm thấy một niềm hân hoan thỏa mãn mà anh ta chưa bao giờ biết. Lúc đi, anh ta móc túi lấy hai hào lẻ để lại, cảm thấy xử sự như vậy mới đúng.

HÀ PHẠM PHÚ dịch

ĐÊM GIAO THỪA

Đêm giao thừa là lúc hạnh phúc nhất của người nông dân, nhưng trời lại không trăng. Trong núi tối đen mù mịt, trên dưới hòa thành một khối, đến những đường nét cong cong cũng không nhìn thấy, mà chỉ nghe tiếng nước róc rách đâu đó dưới lòng khe, mới làm cho người ta thấy cái thế giới ban đêm này còn sống. Con đường tối đen như mực, lúc như rộng ra, lúc như hẹp lại, giống như một làn sương mờ ảo chấp chờn. Một đoàn những chiếc xe đang lộc cộc lăn bánh ngoặt về bên trái, rồi lại ngoặt về bên phải. Những chiếc xe bỗng như càng ngày càng nặng thêm, lúc ấy mới biết là đang lên dốc. Những người kéo xe không ai nói câu nào, hơi thở nặng nề như không phải phát ra từ lồng ngực, mà như từ chiếc xe thở hắt ra. "Rầm" một tiếng, chiếc xe đi trên cùng khựng lại, càng những chiếc xe đi sau thúc vào đuôi những chiếc xe đi trước, tất cả đều lần lượt dừng lại. Có người nào đó khẽ quát lên:

- Xe đang trước sa hố rồi!

Mọi người bắt đầu lao xao lên, vì phải nghe thấy lời khó chịu, tut hổ, công việc nặng nhọc, bởi vì chẳng nhìn thấy cái hố đó ra sao, xe nằm chết cứng ở đó. Trong khe núi bắt đầu ồn ã lên, người này trách móc vài câu, anh kia than thở đòi điều, có người chạy tới chạy lui chúi đồng băng quơ. Bỗng nhiên có người ở phía trước bật lên một que diêm, loáng quáng một đốm sáng lơ mờ, chỉ soi sáng được cái đầu trọc lóc của người bật diêm, và một khuôn mặt trẻ gồ ghề, và nhìn rõ trên xe xếp đầy những cây gỗ lớn nhỏ. Xe tụt xuống một rãnh nước vừa hẹp vừa sâu... diêm tắt. Lại một que diêm nữa bật lên, người kéo xe kéo quật xe về bên trái, cùng với một tiếng hự, chiếc xe đã lên được khỏi rãnh nước.

- Diêm của ai đấy? - Một người phía sau cất tiếng hỏi.

- Mau vượt qua đi! - Người đánh diêm lại quẹt một que mới soi sáng bờ núi này, rãnh nước này, đêm tối này.

Những chiếc xe phía sau được kéo vọt lên, diêm cứ hết que nọ lại đến que kia bật sáng. Cả bao diêm đã hết sạch, đốm lửa cuối cùng, run rẩy một cách sợ hãi, rồi tắt ngấm. Đêm lại càng tối đen hơn, những chiếc xe chò gổ vạt vả leo dốc, rồi nghỉ lại trên một đám đất phẳng bên kia.

Đấy là một đoàn xe đặc biệt, hầu như chẳng ai

quen biết ai, tập hợp lại với nhau trên một con đường miền núi vào đêm giao thừa. Họ là nông dân ở thung lũng dưới chân núi, suốt đời chưa nhìn thấy thế giới bên ngoài, chỉ biết rằng nếu được ở vào một ngôi nhà mới thì vô cùng sung sướng. Có người con cái đã lớn, ngôi nhà cũ kỹ không còn chứa nổi nữa, có người ở mãi ngôi nhà bé nhỏ lụp xụp, bị dân làng chê cười, nên bằng mọi giá làm nhà cho mát mẻ với đời. Nhưng nhiều hơn cả là những người có con cái đã thành niên, đi hỏi vợ, bên nhà gái lại đòi hỏi phải có nhà mới, không có, sẽ không có cưới xin gì hết. Nên họ dành bớt ăn, nhịn mặc, chắt bóp làm sao có được đồng tiền, rồi nhờ người lẻ lạt, khó khăn lắm mới xin được đất làm nền, nhưng vẫn không làm sao xin được tiêu chuẩn gỗ lạt, nên ban ngày len lén lẩn vào rừng như những tên ăn trộm, mua lấy một tí gỗ. Song ở cửa rừng chỗ Miếu Đá, lại có trạm kiểm lâm, không có phép của họ, gỗ bị cấm ngặt không được mang ra khỏi rừng nên họ đành phải nằm phục trong núi, rồi nhân khi đêm tối, một sợi "dây cương", hai bánh xe lộc cộc, chân nọ nổi chân kia kéo ra khỏi rừng, kéo theo nguy hiểm, kéo theo hy vọng, kéo theo đêm tối...

Giờ đây, đêm tối mờ mờ, họ ngồi nghỉ ở bên cạnh đường, lau những giọt mồ hôi đầm đìa trên mặt trên trán, rút từ trong túi ra những nắm cơm khô khốc, ngồi nhai, nhai tới khi lưng lũng dạ là đủ, rồi bắt đầu lên tiếng, mỗi người một câu:

- Ôi! Giá đêm nay có trăng thì tốt biết bao!

- Cứ lần theo những vệt sang sáng mà đi, lúc đầu thì còn được, nhưng rồi về sau, chỗ nào cũng là những vệt sang sáng, mấy lần suýt lật mẹ nó xe xuống rãnh.

- Thế là may đấy, nếu lật xe, anh sẽ ở lại đây ăn tết luôn.

- Ôi chao! Cái ông giời đã hại cánh nông dân chúng mình là hại cho đến cùng.

- Ông nói thế nào chủ! Nông dân ta là hay lắm chứ, mình đã làm nhà là đến đời con, đời cháu mình vẫn là của mình. Những cán bộ ở nhà Tây, nhà lâu có dám nói như mình thế này không?

- Hừ! Giời hại anh cái gì?

- Mình chỉ mất một ít công, tự do biết bao nhiêu!

- Liệu có tự do được trước mặt vợ con ông không đấy?

Khí ấy bỗng ở phía sau có người gọi to:

- Anh em ơi, đến đây giúp cho một tay với! Bánh xe tụt mẹ nó xuống bùn rồi.

Nghe tiếng gọi mọi người mới biết vẫn còn một chiếc xe ị ạch ở đằng sau, mọi người đều nghe thấy cả đấy, nhưng chẳng ai đứng dậy đến giúp. Khi hỏi người đó là ai, có người bảo cái cậu bật diêm vừa rồi, nên có người nói với xuống:

- Chúng tôi ai vào xe nấy cả rồi. Cậu có diêm đấy thôi!

- Diêm đánh hết sạch từ lúc trước rồi, còn đâu.

Không ai đáp lại nữa. Có người ngáp, bảo trời đã khuya lắm rồi, kéo nhanh xuống thôi, nói xong đứng dậy, ai kéo xe của người nấy đi. Trên con đường núi, những bóng đen mờ mờ ảo ảo bắt đầu lay động, và những tiếng lộc cộc vang lên càng to hơn.

Đoàn xe vừa vòng khỏi một con đường vòng lớn, chợt người đi đầu kêu lên:

- Đến Miếu Đá rồi đấy!

Tất cả đoàn xe dừng lại, nhìn phía trước thấy có ánh đèn và hình như có cả bóng dáng mấy đứa bé ra vào ở đấy. Đột nhiên "xoẹt" một tiếng, một tia sáng bay vọt lên trời, rồi "bụp" một tiếng nữa, quả pháo hoa nổ tung giữa lưng trời, cả một vùng núi sáng lóa hẳn lên. Những người kéo xe chợt vui vui lên, bảo rằng ở nhà họ cũng treo những ngọn đèn lồng đỏ, trẻ con cũng đốt pháo tép. Có người chỉ lên quả pháo hoa sáng nhất đỏ nhất, nói với mọi người:

- Sáng thế kia nhất định phải là pháo bát giác.

- Đâu phải pháo bát giác, pháo hoa sen đấy!

Có người bác lại:

- Đèn bão đấy! Hồng mất rồi, đấy là đèn ở trước cửa trạm kiểm lâm.

Bất chợt mọi người đều nín lặng, nhìn chăm chăm về phía ngọn đèn, cuối cùng cũng có người lên tiếng:

- Thế bọn kiếm lâm nó không về nhà dọn giao thừa à?

Mọi người bắt đầu thấy bối rối, hầu như đều nhìn thấy bên trong khuôn cửa chỗ treo ngọn đèn, lão béo đang bệ vệ ngồi, đó là một nhân vật đáng sợ... Không một ai dám dấn bước nữa, người này đẩy cho người kia, người kia đùn cho người nọ. Trời bắt đầu lạnh, mọi người rãng đánh vào nhau, run cầm cập.

- Đêm nay hồngбет rồi. Bố ai dám đi tiếp bây giờ?

- Đêm tối còn không dám đi, ban ngày càng khôn nạn.

- Trời lạnh quá.

- Ai giỏi thì đi đầu, lãnh đội đi!

- Để cho đám trẻ đi trước, nếu có bị ăn đòn, chúng nó còn chịu được!

Có người kêu lên như thế, rồi nói tiếp:

- Cái thằng trọc đầu đánh diêm đâu rồi? Người anh em?

- Còn ở tit đằng sau kia kìa.

Lập tức có mấy người chạy về phía sau, anh chàng trọc đầu vẫn còn đang gân cổ lên kéo chiếc xe, tạm toại chưa lên khỏi hố bùn. Mọi người bèn xúm vào, người đẩy, người kéo, kẻ bắt bánh, đẩy chiếc xe lên dốc. Họ bắt đầu tán tỉnh anh chàng đầu trọc:

- Xe gỗ này của chú em khá đấy chú! .

- Tôi chỉ cần làm cái nhà một gian thôi, chỉ cần cái gia đình mới được yên ổn.

- Ô! Cưới vợ đấy! Chúc mừng, chúc mừng nhé, vợ chú chắc hẳn phải đẹp gái!

- Đâu có!

- Nhất định là xinh gái rồi! Đây người anh em, đến Miếu Đá rồi đấy, bây giờ làm thế nào mà qua đây được?

- Thì mình cứ kéo ào xuống, mình đâu phải là bọn đầu cơ, lừa đảo, kiếm lâm họ cũng tha thôi.

- Đúng đúng, cứ ào xuống, chú còn trẻ khỏe, chú dẫn đầu đi.

- Chết! Tôi dẫn đầu à?

- Ồi dào! Chú trẻ, khỏe, mạnh mẽ, bọn anh nhất định là phải rất cảm ơn chú.

Mọi người xô vào đẩy chiếc xe của anh chàng trọc đầu tiến lên phía trước. Chàng trọc đầu hô lên một tiếng, thế là cả đoàn xe lộc cộc lăn bánh.

Quả nhiên chiếc đèn sáng nhất là chiếc đèn báo, và treo ngay giữa của trạm kiếm lâm. Ở đấy có một thôn nhỏ chỉ chừng sáu, bảy hộ dân, những người dân miền núi thấy những chiếc xe kéo gỗ lăn tới, biết rằng sẽ có chuyện lời thôi, nên vội vã khép hết các cửa sổ lại, tránh rách việc. Đoàn xe theo con

đường dốc giữa thôn lộc cọc lãn bánh: Không ai nói với ai một lời, không ho hắng, chân tay hết sức kéo, mắt chăm chăm nhìn vào cánh cửa khép kín dưới chiếc đèn. Nhưng vẫn hồng to rồi, vì trên đường, trước cửa, có một cây gỗ to, dài, đuồn đuồn, chắn ngang đường, hai bên đều có vòng sắt, khóa chặt vào hai cây cột to cồ cộ. Lão kiểm lâm bỗng nhảy vọt từ trong cửa ra, chiếc đèn pin trên tay lão quét một lượt trên mặt những người kéo gỗ. Chiếc xe đi đầu đột ngột dừng lại, những xe đi sau không kịp hãm, xô tới tụ lại thành một đám, bật lên những tiếng va gậy lắc rắc.

- Giỏi! Đúng đêm ba mươi, gan to thật đấy!

Mấy xe đi đầu đứng lạng, còn mấy xe phía sau vội vã quay đầu xe, kéo lui. Nhân viên kiểm lâm túm chặt bốn xe đi đầu, hỏi giấy phép.

Anh chàng đầu trọc nói:

- Làm gì có giấy phép, xin ông đừng chiếu đèn pin vào mặt người ta như thế, cần phải tôn trọng nhau một tý chứ!

- Hừ, không có! Vậy thì xin mời hạ gỗ xuống!

Ba người kia vội vã khép nép chạy tới, vội vã mời thuốc lá, cung kính cười nịnh:

- Xin ông nhón tay làm phúc, mỗi người chỉ một xe con.

- Xe con? Một cây cũng không cho phép mang ra

khỏi rừng! Dỡ xuống! Dỡ xuống ngay!

- Đêm ba mươi, tết nhất, thôi xin ông làm phúc cho chúng tôi đi!

- Cho các anh đi, thế tôi làm bù nhìn à? Thật đúng là một bọn trộm cắp, lừa đảo. Đêm ba mươi tết mà cũng không thêm ở nhà yên ổn cho!

- Thưa ông, chúng tôi đâu phải là bọn trộm cắp, lừa đảo? Nếu không vì mấy gian nhà, thì đêm hôm, tết nhất, ai dại mà đi thế này cho khổ thân.

- Ai rồi hơi mà nói chuyện với các anh? Có dỡ xuống hay không? Không dỡ, tôi trói đấy!

Nhân viên kiểm tra giờ cao chiếc dùi cầm sẵn trong tay, đập rầm rầm lên trên những cây gỗ.

- Chúng tôi không cho phép lên núi lên rừng chặt hùa, đồn bậy, ngay dù bỏ tiền ra mua, thì cả một xe gỗ như thế này đâu phải chuyện dễ...!

Người kiểm lâm quay dùi, chặt đứt lung tung những giây chằng, giây buộc trên xe, những cây gỗ rào rào lăn xuống, ngổn ngang trên mặt đất, người chủ xe ôm chầm lấy những cây gỗ không cho nhân viên kiểm lâm kéo đi, rồi khóc rống lên. Anh trực không chịu nổi bèn choạc lại:

- Đồ chó giữ cút!

- Mày chửi ai hả?

Trọc đầu trợn trừng mắt, giận dữ:

- Tao chửi mày. Những cái thằng đầu cơ lừa đảo,

dựa vào cửa sau, thì mày cho đi tuốt, mày chỉ biết bắt nạt mấy người nông dân chúng tao thôi! Đã cấp đất, lại không cho tiêu chuẩn gỗ, làm sao cất được nhà? Mày muốn cho cánh nông dân chúng tao sống hay chết thì bảo?!

Người kiểm lâm lùi một bước, vung đuôi lên nói:

- A thằng này chống đối! Tao nói cho mày biết, nếu mày đụng vào người tao, đồn công an sẽ nhốt mày ba ngày. Đánh bị thương, mày sẽ ngồi tù một năm. Mày chống đối, tao tịch thu toàn bộ số gỗ. Đồ xuống mau!

Người nhân viên kiểm lâm chặt "bốp, bốp" đứt tất cả những dây chằng dây buộc của ba xe gỗ. Anh trọc đầu định xông nên choảng cho tay kiểm lâm một trận, nhưng đã bị người chủ xe khác ôm chặt lấy. Một cái tát trời giáng, bung vào mặt cái đầu trọc lóc:

- Mày hung hăng cái gì nào? Mày hung hăng bằng tiền của mày? Hay hung hăng bằng tiền của chúng tao?

Tinh thần người kiểm lâm bắt đầu hung lên:

- Đừng can nó, cứ để cho nó xông lại đây. Tao có chết, tao cũng được là liệt sĩ cách mạng.

Những người nông dân khoanh tay đi tới, nói:

- Nó đâu có dám đánh ông! Nó điên đấy mà! Nó mà dám động tới cái móng tay ông, chúng tôi sẽ cho

nó về với ông bà ông vải.

- Hừ! Đứa nào muốn chiếm đoạt số gỗ này thì lại mà đánh tao đi!

Những người nông dân đồng thanh nói:

- Chúng tôi đâu dám! Chúng tôi đâu dám ạ!

- Nếu vậy thì dỡ hết gỗ xuống!

- Chúng tôi không dám nói hầy với ông. Nó nói bậy, nó chửi ông, ông tịch thu gỗ của nó, còn xin ông cho chúng tôi đi.

- Nghĩ hay đấy!

Những người nông dân thôi không van vì nữa, người kiểm lâm kéo người nông dân phủ phục trên cây gỗ sang một bên, rồi vãn gỗ vào thành đống.

Anh trực đầu trợn trừng đôi mắt giận dữ, gào lên:

- Dỡ thì dỡ sợ gì!

Anh ta hất tung những sợi thùng buộc ra, gỗ lăn lông lốc trên mặt đất. Người kiểm lâm bấm đèn lên phía dốc xem xét. Thấy những chiếc xe ở phía sau, có chiếc đã chạy vào đến khúc đường quanh, có chiếc đang leo dốc, còn những chiếc chưa chạy kịp thì bị áp tải dẫn xuống, anh ta chặt đứt tất cả dây chằng dây buộc. Mọi người quay tròn cả lại, cũng lúc ấy bọn trẻ con miền núi, không còn nghĩ gì đến những lời dọa nạt của cha mẹ chúng nữa, mở cửa nhào ra xem, và bỗng đốt một bánh pháo tếp nổ "đì đẹt".

Đêm càng tối đặc hơn, và cũng càng lạnh hơn. Những người nông dân quăn chặt áo bông tùm tùm lại một chỗ, và không ngớt lời năn nỉ người kiểm lâm, rồi cứ để cho chiếc đèn pin chói mắt chiếu thẳng lên mặt mình, và bỗng bật cười. Thái độ người kiểm lâm càng thêm cứng rắn, hò hét buộc mọi người phải dỡ hết chỗ gỗ đã ngăn chặn lại được này xuống đất. Mỗi người một đồng riêng, xếp trong bãi rộng bên cạnh trạm kiểm soát. Trong đêm tối chỉ nghe thấy tiếng những cây gỗ va đập vào nhau, tiếng chửi bới trách móc lẫn nhau. Đột nhiên có người kêu ré lên:

- Mặt mày để trong đũng quần hờ?

- Nói năng tử tế một tý có được không? - Đó là tiếng của gã đầu trọc.

- Ài dà! Cái cây gỗ của mày đâm mệ nó vào mặt người ta rồi.

Anh đầu trọc vội vàng chạy tới sờ soạng:

- Tôi xin lỗi, trời tối quá, chẳng nhìn thấy gì cả.

Sau một lát xoa bóp, xin lỗi, anh đầu trọc lại đi vác gỗ. Người nông dân bị thương ngồi chồm hổm dưới ánh đèn, quả nhiên là trên má bị rách một miếng, máu chảy ròng ròng. Có người vội kêu lên:

- Có người bị đánh thành thương rồi!

Ông nhân viên kiểm lâm chạy đến hỏi:

- Ai đánh? À mày định vu cáo cho tao hả. Tao

đánh mày thành thương chắc?

- Tôi đâu có dám vu cáo cho ông ạ! Đây là thằng trọc nó va vào tôi.

Mọi người bắt đầu xô lại chửi bới thằng đầu trọc:

- Chính cái thằng ấy nó làm hại cánh ta! Đêm nay mọi người đã bị nó xui đại, chính nó xui cú kéo bừa xuống, kéo xuống rồi nó lại đi chửi bới ông kiểm lâm, tất cả mọi việc đều do một tay nó làm cho hồng hét ráo!

- Tôi đã biết ngay rằng nó là thằng bố lếu bố láo. Nó nói nó chỉ dựng có một gian nhà thế thì ra cái thó gì mới được chứ?

- Nó làm cho người ta bị thương như thế này, rồi bỏ mặc. Đi tìm hấn, hấn làm cho mất mũi người ta he hé máu ra thế, rồi ăn tết ăn nhậu ra sao chứ?

Người bị thương bèn ôm lấy mặt, đi tìm chàng đầu trọc.

- Mặt tao như thế này, bây giờ mày tính sao đây?

- Tôi biết tính sao giờ? - Đầu trọc đáp. - Tôi buộc lại cho ông vậy, ở đây làm gì có bác sĩ, tôi thực tình xin lỗi.

- Xin lỗi suông mà xong hà?

- Thì biết làm sao bây giờ? Thưa bà con. Còn ăm ĩ cãi co nhau làm gì nữa chứ? Cả gầm trời này đen như quạ, ta cũng đen như quạ, gỗ bị tịch thu, ta còn có gì đáng sợ nữa nào?!

- Thế này thì tết nhất của tôi sẽ ra sao? Anh phải đền tôi tiền thuốc men!

- Được được đi, đền cho ông hai hào.

- Hai hào đủ sao được? Mừng nhất cũng là năm hào!

- Định bắt tôi nuôi dưỡng cả đời chắc?

- Thôi bỏ bốn hào ra đây. Ối giời, đau quá, dứt khoát không kém được đâu!

Gã đầu trọc tức mình, móc từ trong túi ra một nắm xu cạch, nói:

- Đây biếu ông tất, không còn một xu một kẽm nào nữa đâu, tiếc gì mấy đồng xu. Nếu ông còn muốn đòi tiền nữa, để tôi đâm rách thêm một miếng nữa rồi tình nhân thế?

Người bị thương cầm lấy mấy đồng xu, quay lại ngồi đếm dưới ánh đèn, rồi biến mất vào trong bóng tối.

Khi ấy những người đã chạy được vào khúc quanh trên dốc chạy xuống bảo có một xe gỗ bị lật xuống rãnh. Mọi người kinh ngạc đang định hỏi tình hình ra sao, đã thấy một người đàn ông công một người khác đi xuống. Người bị công trên lưng đâm đĩa máu me, và đã bắt tình nhân sự. Người đàn ông vừa khóc vừa chạy như bay xuống dốc. Mọi người ào lên một tiếng, rồi cùng chạy lên phía khúc quanh, và họ quay lại ngay lập tức. Họ bảo lúc đó

có hai chiếc xe bò đang lập cập kéo chạy lên dốc, tránh nhau không kịp, gặp phải chỗ đất xộp, bị lật xe, cả người lẫn xe đều rơi tõm xuống rãnh nước.

- Thế là chết, là chết! Mắt nhìn thấy tét rồi mà vẫn chẳng được ăn.

- Ôi! Thế ra mình vẫn là người gặp may mắn trong cái không may. Thôi tịch thu thì tịch thu, còn được người là may rồi.

Mọi người bèn hạ hết cả gỗ của mình xuống, đem xếp vào bãi, nhưng sợ lẫn lộn, nên vẫn đứng giữ lấy chỗ gỗ của mình. Người nhân viên kiểm lâm bèn tuyên bố:

- Tất cả hãy về nhà, đợi ngày mai phân loại gỗ xong, sẽ phạt theo từng loại.

Lúc ấy những người nông dân mới kịp cảm thấy rằng thế là hoàn toàn trắng tay. Họ nghĩ tới đám gỗ này họ đã phải vất vả bấp bênh xu từng hào ra sao, phải lao tâm khổ tứ bao lâu mới dành dụm mua về được, và suốt trên dọc đường đã tưởng tượng về ngôi nhà mới của mình ra sao... thế mà nay mất tất. Họ không nín nổi nữa, tất cả đều òa khóc.

Họ kéo tay ông kiểm lâm nói:

- Thế ông định tịch thu hết của chúng tôi sao?

- Dứt khoát là thế!

- Xin ông thương chúng tôi. Mỗi người chúng tôi sẽ biếu ông một bình rượu.

- Buồn cười! Uống rượu của các anh xong. Các anh đi tố cáo tôi nhận hối lộ chứ gì?

- Chúng tôi đâu dám thế ạ!

- Ừ thì các anh không dám, nhưng tôi còn có lương tâm và trách nhiệm của tôi chứ!

- Thế thì chúng tôi xin lễ ông một lễ!

Những người nông dân quỳ gối xuống.

- Ô! Làm cái gì thế? Đứng dậy!

Ông nhân viên kiểm lâm đứng phì phèo hút thuốc lá. Còn những người nông dân như những kẻ mất hồn, không còn biết xoay trở ra sao. Cuối cùng họ lại nhìn thấy anh chàng đầu trọc. Anh ta ngồi tại đó, thở khô khè. Tất cả bèn chạy lại, mồm méo xệch, giọng thê thảm nói:

- Ôi! Ta biết tính sao bây giờ?

Chàng đầu trọc lạnh lùng trả lời:

- Thì cứ để cho họ tịch thu.

Họ lại bắt đầu khóc:

- Thế là để mất trắng những mấy trăm đồng bạc ư? Anh là thanh niên, anh hãy nghĩ xem có cách gì giúp được chúng tôi không. Chúng tôi đã thấy rõ cái thằng kiểm lâm này là loại mềm nắn rắn buông đấy, hần chỉ có sợ mỗi một mình anh.

Gã đầu trọc đáp:

- Tôi thì nước mẹ gì, chẳng qua chỉ lại dơ mắt ra

nghe nó chửi.

Những người nông dân đã vây kín cả lại, cùng nói:

- Anh phải làm cái gì đi chứ! Làm cái gì đó giúp chúng tôi với chứ!

Chàng đầu trọc quơ lấy một cành củi, ngồi bệ vụn ra, tựa lưng vào đồng gỗ nhưng chẳng nói một câu.

Có người đưa thuốc lá ra mời, anh ta không hút, sầm mặt lại rồi nói:

- Thôi được. Gỗ là gỗ của ta, ta phải một lòng với nhau. Ta phải cùng đi đòi hắt phải trả lại gỗ cho chúng ta.

Những người nông dân thở dài nhẹ nhõm, vỗ vỗ vai chàng trai nói:

- Bây giờ, bọn tôi là toàn dựa vào cậu đấy, người anh em.

Anh đầu trọc đứng dậy, từ khúc quanh trên núi chiếu xuống một vầng sáng chói lọi, tiếp đó là tiếng còi xe oang oang. Một xe ô tô tải cực lớn, chất đầy gỗ lao tới, và dừng lại trước cây gỗ chắn ngang đường. Cửa xe bật mở, một người thò đầu ra ngoài gọi:

- Anh Nhiễm, anh Nhiễm. Kéo xuống hết rồi đấy!

- Vào nhà uống chén trà đã nào!

- Thôi! Để hôm khác.

Người kiểm lâm mở chiếc khóa to cồ cộ, rồi nhấc

cây gỗ chắn ngang đường sang một bên, ô tô rồ máy vù đi. Những người nông dân lập tức xô lại, bởi không còn hiểu ra làm sao nữa.

Đầu trục hỏi:

- Cái ô tô ấy ở đâu đấy?

Người kiểm lâm đáp:

- Mà hỏi để làm gì?

- Tại sao ông không kiểm tra giấy tờ? Tại sao ông lại mở chắn cho nó đi?

- Tao nói cho mày biết, cán bộ lãnh đạo trên cục đã gọi điện thoại xuống đây từ trưa dặn rằng cho họ đi. Cái thổ mày có bảo được lãnh đạo gọi điện thoại xuống cho tao không?

- Có cái thứ điện thoại nào là pháp lệnh không chứ? Một cái ô tô chở nặng như thế thì cho đi, kéo một chiếc xe cải tiến thì bị bắt?

- Thế đấy, mày muốn gì? Định đánh người chắc?

- Đánh ông chỉ thêm bẩn tay, bây giờ ta đi, lên huyện nói chuyện với nhau.

Những người nông dân bắt đầu ào lên gào thét, người kiểm lâm không sao đối phó được. Anh đầu trục đứng dặng hai chân, nói to:

- Ông là một kiểm soát viên lâm nghiệp, công, tư, đều phải đối xử bình đẳng. Ô tô đi được, chúng tôi cũng đi được!

Câu nói vừa dứt, cả đoàn xe đã ào lên, vượt qua cửa trạm nhưng vì trật tự rối loạn, ai cũng muốn kéo xe của mình lên trước, nên dồn đống cả lại, người này cản người kia, xe này chèn xe khác, kết quả là ùn tắc. Lúc ấy anh đầu trục hô to:

- Vội gì thế nhỉ, cẩn thận không đâm hết vào nhau bây giờ!

Nhưng chẳng ai thềm chú ý tới lời anh...

Cuối cùng, rồi từng xe cũng lần lượt qua được.

Những người con giấu xe trên khúc quanh, đều chạy lên kéo xe của mình xuống, những người đã dỡ gỗ xuống, thì chạy đi vác gỗ xuống trước, rồi lên kéo xe xuống sau. Người kiểm lâm thấy không kiểm soát nổi tình hình, đành nói:

- Thôi đi đi, đi hết cả đi. Cứ coi như tao ngủ say, tao không biết gì hết!

Nói xong, ông ta tụt vào trong nhà, đóng cửa lại, và lập tức thổi tắt đèn.

Nhưng ngoài cửa bỗng nổi lên tiếng chửi bới nhau:

- Thằng chó đểu nào vác trộm mất cây xà của tao rồi?

Tiếp sau đó là một người túm chặt lấy một người, đòi lại một cây gỗ:

- Anh định làm cái gì thế hở?

- Cái cây đòn tay là của tao!

- Cùà màý? Có dấu gì không?

- Tao trông thấy rõ ràng là màý lấy cấp của tao!

"Bốp" một cái bậ tại.

Hai người đánh nhau.

Anh đầu trọc vội vàng đi tìm xe của mình, tìm gổ của mình, bốc lên xe từng cây một, cuối cùng thấy thiếu mất ba cây. Cậu ta hét to:

- Ai lấy mất gổ của tôi rồi.

Chẳng có một ai trả lời, tất cả là một đám quân hồi vô phèng, nháo nhào, vác gổ, kéo gổ, người nào vội việc của người nấy. Chàng đầu trọc lắc đầu, đành kéo chiếc xe của mình, len lách ào ào trong cái đám đông lộn xộn, hỗn loạn.

Đoàn xe lộc cộc lăn tới bờ sông, chiếc ô tô lúc này vẫn còn dừng ở đó để đổ nước, tay lái xe ô tô nhìn thấy đoàn người kéo xe cải tiến, cười kha khá nói:

- Chạy cho nhanh, bọn đuổi bắt ở đằng sau chúng nó sắp tới rồi đấy.

Những người nông dân đã mệt đến bả người, nhưng không dám đỗ xe lại nghỉ, đi một mạch được đúng năm dặm đường, mới dám thờ, lúc ấy mới bắt đầu mở miệng bảo, may mà ăn theo được chiếc xe ô tô kia:

- Đây là nhà Dương Nhị ở thôn Đông. Nhà ấy làm nghề lái xe, đã mua được ráo cả lãnh đạo, nên đã

buôn bán được nhiều chuyến gỗ lắm rồi đấy!

- Kể họ cũng ghê thật đấy! Đến ngay kiểm soát viên lâm nghiệp cũng phải mang thuốc ra mời.

- Ôi, cái số gỗ này, cứ coi như là chính cái tay lái xe ấy nó cho mình.

- Tôi nhất định phải đẻ lấy một thằng con trai, sau này cho đi lái xe.

- Rõ thôi! Ông chửi cha người ta lên rồi, ông lại đẩy con ông vào làm cái nghề ấy mà rước họa vào người.

- Có đúng là hấn ở thôn Đông không nhỉ. Mai tết, tôi nhất định phải sai con tôi sang lễ tết nhà hấn.

Trong lúc họ đang chuyện trò, chiếc ô tô đã âm ỉ lao tới. Ánh đèn sáng chói quét trên mặt đường, chiếu sáng vào những người nông dân kéo xe, tiếng còi ré lên chói tai. Những người nông dân vội vàng kéo xe dạt vào bên lề đường dừng lại, nhường đường cho ô tô đi qua, đồng thời tỏ lời cảm ơn người lái xe ấy. Nhưng chàng đầu trục vẫn cứ đi, không nhường đường, xe ô tô đành phải dừng lại. Người lái xe mắng:

- Điếc hay sao thế hả?

- Có anh mù thì có! - Đầu trục đáp lại. - Anh không thấy đoạn đường này hẹp ra sao?

- Cậu thật chẳng biết điều tý nào cả. Tớ đã cho cậu cả một xe gỗ như thế mà cậu vẫn hung hăng.

- Anh căn cứ vào đâu mà anh bảo anh cho tôi xe gỗ này?

- Không có tổ các cậu có đi được không? Cậu đã không cảm ơn thì chớ, lại còn ngăn cản, không nhường đường!

- Cảm ơn anh à? Có tôi đi tổ cáo anh thì có! Anh buồn lậu gỗ, lại hối lộ cả lãnh đạo, có đúng thế không?

Tay lái xe đe dọa:

- Này, cậu mà còn cứ hung hăng, tổ lập tức đi dựng cái thùng cha kiếm lâm ấy đây, tịch thu hết ráo gỗ của các cậu cho mà xem!

- Đố dám đấy!

- Thách chứ?

Những người nông dân vội vã chạy tới, xin lỗi anh lái xe, mắng chàng đầu trọc không biết điều:

- Cái chú em này, chẳng hiểu biết một cái gì hết.

Cơn giận dữ của anh đầu trọc cuối cùng đã bùng ra...

Có người hỏi:

- Đây chắc là Hai Can rồi!

Nhiều người đáp lại:

- Chắc chắn là như vậy! Thôi kéo dịch xe ra cho ô tô đi trước.

Những người nông dân vội vã mỗi người một

chân một tay, kéo ghéch nghiêng chiếc xe của chàng đầu trục vào sát mép đường. Chiếc ô tô "toe" một tiếng rồi vượt qua.

Đèn ô tô biến mất, đêm càng tối đậm hơn. Những chiếc xe kéo nối tiếp nhau lộc cộc lăn bánh. Anh đầu trục vẫn không ngừng chửi bới trong đêm tối, và sắp xếp lại xe gỗ của mình. Anh ta nghe thấy những người nông dân kéo xe phía trước đang bắt đầu chuyển trò rôm rả:

- Kéo được về tới nhà, chắc là gà gáy sáng.
- Thế càng hay chứ sao! Đứng vào lúc cúng bái, đốt pháo.
- Sáng mai sẽ được ngủ thoải mái.
- Gỗ kéo về được đến nhà mà lại ngủ yên được hay sao?
- Vội gì, hãy ăn tết cho nó đàng hoàng đã.

Chàng đầu trục cũng đã thôi không còn chửi bới gì nữa, và thấy bụng dạ mình như có lửa đốt, muốn vốc một vốc nước lạnh mà uống, nên lần mò tìm đường xuống sông. Trời vẫn tối đen như mực. Đường rất khó đi, chẳng nhìn thấy dòng nước ở chỗ nào, nhưng vẫn nghe thấy tiếng nước chảy. Anh cảm thấy sông rộng mênh mông, nước chảy rất gấp, trong đêm tối thế này, mà lại có một sức mạnh âm thầm mãnh liệt như vậy.

LÊ BẦU dịch.

Ở QUÁN BÁN CHIM

Ở thị trấn Thương Khang chúng tôi, xưa nay không có tập quán nuôi chim, thoát đầu chỉ có một vài cá nhân chơi chim, dần dà người ta bắt đầu mua bán chim, rồi trở nên thịnh hành, một thời, tiếng đồn lan khắp xa gần. Cuối cùng nó được coi là một nghề phụ của thị trấn. Tập thể cũng làm một cái quán bán chim. Tôi cũng thu xếp thời gian tạm thời ra quán làm người bán chim, suốt ngày ngồi lì trong quán, chim trong lồng hót liu lô, tuy người và chim không đồng ngôn ngữ, nhưng cũng cảm thấy niềm vui thú tự nhiên.

Cái quán nhỏ lắm, được dựng lên ở cổng chợ phía đông thị trấn của quán có một cây hòe cổ thụ, để cũng được trăm năm, cành lá xum xuê. Sáng sớm mỗi ngày, chúng tôi đem các loại lồng chim to nhỏ, treo mắc lên đầy nhùng cành cây, xa trông như một chợ chim thiên nhiên, đến gần lại nghe như khúc hát của cây, vì thế mà lôi kéo được khối người tới đó, như: có người đến bán bánh cuốn, có người bán

bánh rán, song nhiều hơn cả vẫn là những người rồi việc ghé lại chơi, người đánh bài, người đánh cờ tướng, và trăm thứ chuyện trên giới dưới đất.

Ngồi miết trong quán cũng buồn, nên tôi ra đó, nói chuyện tiểu lâm chơi.

Nhưng chuyện nhiều hơn cả là nói về lão Vương "nói lắp" ở ngõ phố Đông. Nhưng khi thấy lão tới, là mọi người lại im re, và tản đi mỗi người một nơi: chẳng ai muốn lão lộ mặt tới đây, vậy mà cứ vài ba ngày lão lại đào tới một lần.

Lão là một ông lão già đã hơn sáu chục tuổi, sống ở thị trấn này có tới mấy đời rồi, người lớn, trẻ con chẳng ai là người không biết mặt lão. Nửa năm lại đây lão béo phệ ra một cách khủng khiếp, béo đến biến dạng con người lão đi. Mặt lão lúc nào cũng bóng nhẫy, y như trát một lớp mỡ lợn vậy. Lão cứ ngồi xuống một cái là đầu lão toát mồ hôi hột, chiếc quạt lá cọ cứ phi phạch hoài không dứt. Còn miệng lão cứ liên thoảng, hầu như không sao dừng được. Lão than phiền về trời đất càng ngày càng nóng bức hơn, bằng giọng nói lắp của lão: Vào cái hồi lão còn trẻ trai, ngày Tam Phục không bao giờ đổ mồ hôi, thế mà bây giờ tiết Tiểu Mãn còn chưa qua, sao mà trời lại nóng ghê nóng gớm đến làm vậy.

- Chưa, chưa bao giờ thấy, thấy, trời đất, lại, lại oi, oi nồng, như thế, thế này! Mà, mà lại lại sinh ra cái, cái giống rận nữa, lăm, lăm quá!

Lão ngồi xuống, cởi ngay áo, lần theo những đường chỉ khâu bắt rận. Quả là nhiều rận thật. Lão bắt đến nỗi không kịp giết, tiện tay lão vút thẳng chúng xuống đất.

Những người xung quanh thấy kinh kinh, bảo lão:

- Ông chẳng chịu tắm giặt gì phải không?

Lão đáp:

- Trước, trước kia, tôi, tôi có tắm, tắm giặt gì đâu, mà sao vẫn không có rận? Bây, bây giờ thuốc bột cũng, cũng chẳng, chẳng trị được chúng nữa, trước, trước kia cứ rắc một ít, ít thuốc, thuốc bột, là chúng chết, chết sạch, bây giờ, giờ có rắc, rắc cũng chẳng, chẳng ăn, ăn thua gì.

Mọi người chẳng buồn nói chuyện với lão nữa, nên đứng dậy bỏ đi. Nhưng lũ nhóc lại quây lấy lão, vừa xem lão bắt rận ném xuống vừa đếm.

- Bảy con, tám con... mười con, mười một con...

Lão thấy ngượng nên mắng lũ trẻ:

- Cút, cút, xéo ra, ra đằng kia!...

Lũ trẻ con không cút ra đằng kia mà chúng lại lấy đó làm vui, và nhại lại lão:

- Chúng, chúng tôi, không cút, cút, xéo, xéo ra, ra đằng kia...

Lão đứng đó tức giận, nhặt lấy một hòn đá, giơ cao lên khỏi đầu, hét to:

- Cho, cho chúng mày chết.

Nhưng hòn đá đã tuột ra đằng sau lưng lão, tay lão vung ném đi chỉ là tay không. Có đứa sợ bỏ chạy, vấp chân ngã xoài ra đất, lão chạy tới, dựng nó dậy và bảo:

- Tao, tao là tao dọa, dọa thế, thế thôi!

Thằng bé bò dậy, nó chạy được hai thước, đã gào lên:

- Tao, tao là tao dọa, dọa thế thôi!

Tôi cũng bật cười, không thể nào nhịn được nữa. Lão ngẩng lên nhìn tôi, rồi chính lão cũng cười. Lão đi lại phía tôi và nói:

- Lũ, lũ trẻ bây, bây giờ, mất, mất dậy! Anh, anh là người tốt, bán chim cũng cũng hay, cái, cái đại đột sản xuất của, của tôi, bầu, bầu bán, cái quái gì, mà lại, lại bầu, bầu một, một thằng trẻ ranh, nó, nó chà hơn, hơn anh mấy tuổi, thế, thế là, là không, không, không được, là là hồng...

Tôi đáp:

- Sao lại không được? Nếu không được, mọi người còn bầu anh ta làm gì?

Lão nói:

- Ôi! Non, non quá mà! Đến tôi, tôi ngần này tuổi, tuổi đầu, đến nhà, nhà mình, còn không, không quản quản nổi. Vậy anh, anh ta, quản, quản được cả đại đội sao? Bắt, bắt mèo kéo, kéo xe, rồi sẽ bị, bị nó, nó kéo, kéo vào, vào gầm giường ấy...

- Thế thì ông phải vạch đường cho anh ta, ông

nên làm tham mưu mới phải chứ!

- Nó, nó đâu chịu, chịu tìm, tìm tôi - Lão nói có vẻ bực bội - Để, để rồi xem, xem nó, nó làm, làm ăn như thế, thế nào?

Ông đừng có khinh thường lớp trẻ.

- Lớp, lớp người trẻ, chỉ, chỉ bán, bán chim là hợp, hợp thôi.

Tôi khó chịu, bật lửa châm thuốc hút.

Lão chia một bàn tay đen đui, đặt xuống trước mặt tôi:

- Anh, anh có, có thuốc không?

Tôi giả vờ như không trông thấy lão, điềm nhiên hút thuốc. Lão nén giận, không nói gì nữa, tôi cũng ngoảnh mặt đi, chẳng ngó ngang gì tới lão nữa. Lão rút bàn tay về, rồi gập từng ngón tay lại, nói:

- Một, một con hoàng, hoàng oanh, ba, ba đồng, hai con hoàng, hoàng oanh, sáu đồng, ba, ba con...

Đám trẻ lúc nãy, đã lại vây quanh lấy lão, lại om sòm nhại lão, lão đuổi chúng đi, rồi lắc đầu nói:

- Bây, bây giờ, lũ, lũ trẻ không, không biết ăn lời.

Lão chẳng được ai yêu mến! Mọi người đều muốn lánh mặt lão, chẳng thích trò chuyện với lão, vậy mà lão cứ hay đào qua đây, rồi vội vã ra về. Tôi thấy tội nghiệp cho lão, nên đôi lúc có chuyện trò với lão một vài câu, nhưng lão lại cứ một mực chửi bới những người trẻ tuổi mới được bầu bán, thế là lão

lại làm tôi nổi cáu, tôi "toát" cho lão một trận. Tôi cú tường từ đó, lão từ mặt tôi, không thèm lại vãng tới đây nữa, vậy mà buổi trưa hôm đó, đã thấy lão chống gậy lù lù tới...

Mắt lão dò ngầu, hai cục gò trắng xóa hai bên khoe mắt, lão đi thẳng tới hàng bánh cuốn, ngồi chéo khoeo lên ghế to tiếng gọi bánh ăn, lão gọi liền hai đĩa bánh. Những con ruồi bay quanh mắt lão, đuổi nó đi cũng không bay, thế là lão lại lâu lâu.

- Ruồi, ruồi, đâu, đâu mà lắm, lắm thế?

Người bán bánh đáp:

- Ông đi thì ruồi khắc đi!

Lão nguợng, không dám đuổi ruồi nữa, chỉ lấy tay phẩy phẩy trước mắt, nói:

- Nào, nào! Cái nước chấm bánh, bánh cuốn, của, của anh, chẳng, chẳng có mùi, mùi vị gì. Trước, trước kia tôi ăn, ăn bánh của, của lão Vương, Vương rõ, ồ, ồ phố Đông chao ôi, nước, nước chấm vừa chua, vừa, vừa cay...

Người bán hàng lườm lão; mức thêm nước chấm cho lão. Tôi nhìn mà chỉ muốn bật cười, đảo sang đó, bảo lão, nước chấm cay chua như thế liệu lão có nuốt trôi được không?

- Tôi, tôi bị cảm gió, anh nhìn, nhìn mắt tôi, và, và cả, cả đầu lười nữa...

Tôi bật cười to, rồi lại thấy tội nghiệp cho lão:

Con người mập ú như thế, lại nóng bức, ngọt ngọt, đến khổ, mà lão lại sốt nữa, làm sao mà chịu đựng nổi.

- Thế là ông ốm mất rồi đấy! Đã vậy, thì ở nhà bảo con dâu nó làm cho cái gì ngon ngon một chút mà ăn, chứ sao lại mò đến đây?

Lão đáp:

- Thì thì, chính con, con dâu, nó hại, hại tôi mà!

- Con dâu hại ông?

- Thì tôi đã, đã nói trước rằng, rằng, cái thằng, thằng đội trưởng mới ấy là, là không, không ổn. Nó, nó thực hiện, làm, làm bao nhiêu, hưởng, hưởng bấy nhiêu, rồi lại bình, bình bầu, người tốt, việc tốt, có, có thưởng. Thế là, là con, con dâu tôi, lao, lao vào làm, công nó, nhiều hơn, hơn công tôi. Nó được, được thưởng, mà, mà không không đưa tiền, cho, cho tôi, lại còn giận giận đối to, to mềm, cãi, cãi nhau với tôi. Tôi, tôi bực, tôi, tôi tức. Tôi, tôi ăn phá, uống, uống phá... Chúng nó, không, không thêm, thêm nhìn mặt tôi, tôi, tôi cũng mặc, mặc xác chúng nó.

Và nói lão vừa lấy tay phẩy phẩy trước mắt, Cái tiếng "mặc xác chúng nó" của lão, lão làm cho mấy con ruồi đang đậu trên mặt lão bay vụt lên, rồi lão nói tiếp:

- Cái, cái loại dấm bậy giờ, chẳng, chẳng chua được như, như loại dấm, dấm trước kia, chẳng.

chẳng ra, ra cái mùi vị gì.

Người bán hàng không thèm đáp lại lời lão nữa, đợi lão ăn xong bánh một cái, là đòi lão dẹp vào một góc. Giá như lão có định nói chuyện với ai đó, họ cũng chẳng thèm nghe. Lão liền đi đến quán bán chim, ngồi ngay vào chiếc ghế trước cửa quán. Lão tiếp tục hỏi tôi:

- Anh, anh có định lấy, lấy vợ không?

Tôi không đáp lại lời lão. Lão vẫn nói:

- Lấy, lấy vợ, nhất, nhất định phải, phải trị. Cái, cái bọn con gái, ở đại đội tôi, tôi ấy, đừng đừng có động vào... Nó nó, mà làm gì, hưởng, hưởng nấy, đều, đều là lũ, lũ bất trị...

Tôi chán ngán đến nỗi cả ruột, định đuổi lão cuốn xéo, nhưng ngại chẳng dám nói ra, nên đứng dậy, đi ra chơi đùa với lũ chim.

Lão cũng cảm thấy trống trải, ngồi bần thần ra đó một lát rồi vừa lấy tay phẩy phẩy trước mắt, vừa chậm rãi bước đi.

Lão vừa đi khỏi, mọi người lại đem chuyện của lão ra nói, bảo rằng lão bị mọi người ghét bỏ, vợ lão chết sớm, trong nhà chỉ có một con giai, một con dâu, vậy mà lão vẫn muốn nắm mọi quyền hành, vẫn cứ giữ giết lấy tay hòm chìa khóa, khó tính đến bốn bên làng xóm, ai ai cũng ghét.

Có một người bảo tôi:

- Bạn sau, lão ấy tới, cậu đừng trò chuyện gì với lão ta nữa.

Vậy mà ngay chiều tối hôm đó, khi chúng tôi đang dọn dẹp các lồng chim, chuẩn bị đóng cửa hàng, bỗng có tiếng gọi.

- Này! Này anh, anh ra, ra đây một lát!

Tôi giật thót người:

- Có chuyện gì vậy?

- Cái tay, tay đội trưởng, lại, lại, này, này nói ra một, một trò mới. Hắn nói... sẽ khoán, khoán, ruộng đất, đến, đến tận hộ. Thế, thế có, có lão lếu không, không cơ chứ? Tôi, tôi nói cho anh biết, anh, anh cần lên, lên Huyện, báo cáo đi. Tôi, tôi, không đi được, anh, anh thay tôi, chạy, chạy đi mới được.

Tôi cười nói, việc khoán sản, khoán hộ, là chính sách mới về nông thôn, mà Trung Ương Đảng đã tuyên bố cho phép, để thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nhất là cái vùng đất núi của ta đây, việc khoán ruộng đất đến từng hộ gia đình là tốt nhất, mấy đại đội sản xuất quanh vùng ta đây người ta đều làm thế cả rồi.

Lão hỏi:

- Thật, thật thế chứ?

Tôi đáp

- Chẳng thật thì giả à?

Lão kêu lên, lão lại càng nói lắp nhiều hơn:

- Thế, thế, thế, thế tôi, biết, biết làm sao, bây, bây giờ?

- Thì ông vẫn là ông chứ sao?

- Thế, thế, khoán, khoán đến hộ, tôi làm, làm sao, sao được. Tôi làm gì? Con, con trai, con, con dâu, nó, nó, có chịu, chịu nghe tôi không chứ? Thế, thế là hỏng, hỏng ráo cả!

Tôi chẳng còn né nang gì lão nữa:

- Ông cứ bớt mồm bớt miệng, ít nói nhăng nói cuội đi là được!

- Tôi, tôi không quản, thì, thì còn, còn ra thế, thế nào?

- Để cho ông quản có mà hỏng bét hết!

Ông nhìn tôi chòng chọc, rồi phẩy tay nói:

- Anh, anh cũng là, một thằng, một thằng hư hỏng! Tôi, tôi quý anh, mà, mà anh, anh còn nói, nói với tôi, như, như thế. Thì, thì ra, anh, anh cùng, cùng là một giuộc, với, chúng, chúng nó. Hừ, tôi, tôi chẳng thêm, thêm đến đây nữa.

Lão bỏ đi, tôi bỗng thấy vui vui, mong sao lão đừng có lai vãng đến đây nữa. Quả nhiên đã mười ngày qua đi, rồi nửa tháng trời xuôi, không thấy lão đến với tôi thật. Tôi hầu như sắp quên hẳn lão đi, thì lão lại mò đến. Người đã hòm hòm đi nhiều, nhưng đôi mắt đau vẫn chưa khỏi, chiếc quạt lá cọ

củ đã rách leng beng, vẫn cứ không ngừng phỉ phạch trước mặt.

Tôi nói:

- Ông đã chẳng thề rằng không thèm đến đây nữa sao?

Lão đáp.

- Tôi, tôi đến, đến mua chim!

Mua chim, điều đó làm tôi vô cùng kinh ngạc, xưa nay lão có bao giờ thích thú cái trò chim chóc gì đâu. Tôi hỏi:

- Ông mua chim? Ông mua chim gì? Ông cứ bảo khoán ruộng đất đến hộ là hồng, sao bây giờ ông lại nhân nhả thế, mà lại đi nuôi chim!

Ông bắt đầu nổi cáu:

- Tôi mua, con yểng, tôi sẽ chuyện, chuyện trò với, với con yểng vậy. Bây, bây giờ, chẳng ai, ai chịu nghe tôi, tôi nói, chẳng, chẳng ai, nói, nói với tôi nữa. Tôi mua, mua con yểng, anh, anh chọn cho tôi, con yểng khỏe, thật, thật réo mỏ vào.

Tôi chọn cho lão một con yểng, thu tiền xong, lão xách lồng chim ra đi.

Từ đó, tôi chẳng biết lão sống ra sao, chẳng biết lão nói với con yểng những gì, và con yểng đã học được bao nhiêu lời của lão, để giải buồn cho lão. Rồi đột nhiên, tôi lại thấy thương thương lão, thầm mong cho lão không còn bị trống trải cô đơn, và

cũng không còn bị ai ghét bỏ nữa. Nếu đúng là như thế, thì tôi thật cảm ơn con yểng rêu mờ kia.

Nhưng mười hôm sau, lão lại dò tới đây, một tay cầm cái lồng vẫn là con yểng lông biêng biếc xanh đỏ. Tôi vừa định tới hỏi thăm xem lão sống ra sao, lão đặt chiếc lồng lên bàn, nói:

- Tôi, tôi trả lại con yểng!

- Nó làm sao?

- Con yểng của anh, rất tồi, Ngày ngày xưa, tôi vào, vào thành phố, nhà ông cậu tôi, người ta nuôi con yểng rêu mờ lắm, gì nó, nó cũng nói, nói được, gì nó cũng nói được, được rõ ràng. Bây giờ, con yểng, yểng này hồng... Tôi trả, trả lại cho anh, tôi ghét, ghét nó, vì nó, nó nói, nó lấp!

LÊ BẦU dịch.

MỘT ĐOẠN TÌNH SỬ LÃNG MAN CỦA VU SÊNH

Bà năm nay năm mươi tuổi. Ở góa đã năm năm, đột nhiên có người làm mối cho một đám.

Bà mới là người vốn cùng công tác ở Hội liên hiệp phụ nữ, là phu nhân của một vị lãnh đạo tỉnh trước đây.

Một lần, tại cuộc họp của Ủy ban chính trị hiệp thương tỉnh, vị phu nhân nọ đã kéo bà ra một góc, bắt đầu câu chuyện hết sức thân mật.

Phu nhân nói: "Hình như cô không ở với con trai nữa thì phải?"

Bà đáp: "Không ở được. Em không hợp với cô con dâu. Con trai muốn em ở nhà bế cháu, nhưng em không nghe".

Vị phu nhân gật đầu lia lịa: "Thanh niên bây giờ

đều một giuộc cả, đều bị thời thế làm hư đốn, chẳng còn coi bố mẹ ra gì. Mấy đứa con chị cũng chẳng kém. Chị đuổi đi hết."

Bà thở dài, nói: "Bà chị có lực, lo đủ cho mỗi đứa một căn hộ. Còn em, em chỉ có mỗi một cách là dọn đi. Bây giờ em đang ở tạm tại phòng làm việc của Ủy ban chính trị hiệp thương."

Phu nhân liền cười: "Cô đừng buồn vì không có nhà, Ủy ban mới xây xong mấy chục căn hộ. Cô đang công tác ở Ủy ban, cần nhà sao không xin?"

Bà cũng bật cười theo: "Bà chị nói sao dễ dàng, nhà xây cho đoàn chủ tịch, bao giờ mới đến phần em?"

Phu nhân nheo mắt tinh quái: "Vậy thì cô tìm lấy một vị thường vụ làm bạn."

Bà chột đồ mặt khế đâm vào lưng vị phu nhân: "Chị cột em làm bà rồi còn nói chuyện ấy."

Phu nhân không có ý đùa cợt. Bà nói: "Lên bà cũng vẫn cần có người làm bạn chứ. Và lại cô còn chưa già. Cô không thấy báo chí thường bàn đến chuyện "yêu muộn", chuyện yêu đương của tuổi già đó sao? Cô hoàn toàn có thể."

Phu nhân còn định nói nữa, nhưng một tràng pháo tay đã cắt ngang lời. Một vị ủy viên đoàn chủ tịch vừa phát biểu xong. Hai người cũng vỗ tay theo cho phải phép. Bà không nhìn lên trên lễ đài. Mặc dù nói vậy, nhưng trái tim bà bỗng dâng lên một

cảm giác băng khuâng, khó nói thành lời. Bà rất muốn phu nhân nói tiếp, nhưng phu nhân lại dùng tay làm hiệu cho bà nhìn lên phía đoàn chủ tịch. Lúc đó bà mới ngẩng lên nhìn.

Một ông có thân hình khá cao, chậm rãi bước lại phía bục phát biểu. Hình như ông ta xấu hổ vì cái thân hình cao quá khổ của mình, nên cố khom lưng cho thấp xuống. Ông ta cung kính cúi chào đoàn chủ tịch, cung kính cúi chào người nghe ở dưới. Chủ tịch đoàn mời ông ta ngồi. Ông ta vội vàng: "Cảm ơn!" nhưng không ngồi. Ông ta đeo kính, lần mở túi lấy bài phát biểu. Trên gương mặt ngang dọc những nếp nhăn hằn sâu của ông toát lên vẻ trang trọng, nghiêm túc. Vẫn cong gập người, sau khi mở đầu bằng "Kính thưa đoàn chủ tịch!", tiếp ngay sau đó ông nói: "Tôi kiên quyết ủng hộ bản báo cáo của đồng chí bí thư, nghe bản báo cáo của đồng chí, tôi vô cùng xúc động. Đối với tình hình ta, đồng chí thật vô cùng sâu sát..."

Bà ngơ ngác nhìn. Phu nhân khẽ hích bà một cái. Đó rõ ràng là một cách ám thị. Bà giật mình và chợt hiểu hàm ý ẩn chứa sau cái hích đó.

Thì ra cái người là phu nhân nói đến chính là ông ta.

Lúc này bà chợt nhớ ra, vợ của vị nhân sĩ dân chủ giữ chức thường vụ Ủy ban chính trị hiệp thương tỉnh đã chết từ lâu. Bà đã gặp ông ta từ khi mới đến

làm việc ở đây. Đối với mọi người, ông ta vô cùng khách khí, bất cứ già hay trẻ, với ai ông cũng một mực cung kính, khom lưng cúi đầu chào. Hội nghị nào, dù lớn hay nhỏ, ông ta cũng phát biểu. Bài phát biểu nào cũng là " ủng hộ", " tán thành". Nếu ai đó có ý kiến không hài lòng về tình trạng hiện thời, là ông tỏ thái độ ngay: "Nhìn thực tế phải nhìn một cách toàn diện, thành tích là chủ yếu." Vì thế không ít người bàn tán sau lưng ông ta, châm chọc ông là "cái đuôi". Bà là một người rất yêu Đảng, nhưng cái hành động của ông chồng thường vụ lúc nào cũng tỏ ra là mình luôn luôn ủng hộ Đảng lại làm cho bà không thích. Bà có cảm tưởng ông ta là con người quá khiếm nhược. Chỉ có một số vị lãnh đạo các cơ quan của tỉnh là có cái nhìn khác. Cho là ông ta trung thành, một số đảng viên còn kém ông ta.

Lúc này, trên bục phát biểu, ông ta đang trích dẫn Mác, Mao Trạch Đông để chứng minh sự chính xác, sự sáng suốt của bản báo cáo công tác của tỉnh ủy, chỉ cần mọi người kiên quyết chấp hành thì toàn tỉnh sẽ có tương lai sáng sủa.

Bà ngơ ngác nhìn ông ta. Cái con người cao quá khổ kia, thực ra chưa lấy gì làm già. Bà biết ông ta vừa bước qua tuổi sáu lăm, nhưng nhìn thì chỉ trên dưới sáu mươi. Nếu lấy làm chồng, e rằng cũng được. Chỉ không hiểu vì sao ông ta lại khiếm nhược thế, đến đâu cũng nịnh hót. Cái chất con người ấy làm sao mà yêu được.

Vị phu nhân lại nghĩ khác bà. Phu nhân nhìn ông ta với vẻ tán thưởng, đồng thời ghé tai bà hỏi nhỏ:

- Cô thấy ông ta thế nào?

- Em...

- Cô chê ông ta là nhân sĩ dân chủ chứ gì? Điều đó chẳng có gì trở ngại. Chính sách của Đảng bây giờ khác rồi, nếu như mấy năm trước đương nhiên là không được. Chính trị là điều kiện thứ nhất mà. Bây giờ không còn quan hệ gì nữa. Và lại cô cũng năm mươi rồi, sợ gì nào. Ông ta biểu hiện tốt. Ông nhà tôi thường khen ngợi ông ta, nói rằng một số đảng viên ý thức Đảng ngày càng kém, ngược lại ý thức Đảng của ông ta còn Đảng hơn cả đảng viên. Chị thấy, cô lấy ông ta là rất hợp, đừng có do dự nữa, cô Vu ạ!

Cô Vu là cách xưng hô quen miệng của các đồng chí cũ đối với bà. Tên đầy đủ của bà là Vu Sinh.

Vu Sinh không gật cũng không lắc. Việc phu nhân nói và việc bà nghĩ là hai việc hoàn toàn khác nhau. Cái bà đang nghĩ không phải là vấn đề nhân sĩ dân chủ (đương nhiên là đảng viên thì càng tốt), ấy là có điểm bà coi thường ông ta. Năm mươi tuổi đi tìm chồng thì cũng phải tìm một người đàn ông ra đàn ông chứ.

Người nghe bắt đầu vỗ tay, còn ông ta lại cung kính cúi chào đoàn chủ tịch, cung kính cúi chào cử tọa rồi mới rời khỏi lễ đài. Và cái lưng khom khom

của ông hình như vẫn còn đang cung kính.

Phu nhân cho rằng Vu Sênh đã nhận lời, bèn vui vẻ tiến thẳng đến trước mặt người đàn ông nọ.

Vu Sênh thấy hối hận vì đã không kiên quyết nói thẳng là mình không đồng ý. Bà không biết phu nhân sẽ nói với ông ta thế nào, ngồi đứng không yên, định bỏ về. Vu Sênh chợt nhìn thấy phu nhân đang đứng nói chuyện với Trịnh Huệ Trung (tên ông ta) bên cửa sổ. Ông ta vẫn khom lưng, cung cung kính kính đứng trước mặt phu nhân, đúng về một kẻ bề dưới sẵn sàng nghe huấn thị. Vu Sênh cảm thấy xấu hổ, vội bỏ ra khỏi phòng họp.

Vu Sênh trở về nơi ở vốn là phòng làm việc được thu dọn lại. Ở đây chỉ đủ kê một chiếc giường cá nhân đặt một tủ đựng quần áo và cái giá để chậu rửa mặt, còn lại là dùng tạm của cơ quan. Mới trước đó bà cảm thấy ở như vậy thật thoải mái, thì giờ đây cái cảm giác lạnh lẽo đơn độc tự dung nẩy nở. Bà lấy gương ra soi, thấy gương mặt vẫn còn tươi tắn, đầy đặn. Đôi mắt tuy không lớn, và nơi đuôi mắt đã hiện nhiều nếp nhăn, nhưng vẫn sáng lấp lánh. Chợt nhớ ngày còn đi học, họn con trai ở trường đã ngầm xếp bà vào sổ mấy đại mỹ nhân của trường. Chỉ vì tham bà hư vinh, bà đã kết hôn với một lão già. Lão già mất đi, con trai bất hiếu, bà rơi vào cảnh sống một mình đơn chiếc. Năm mươi tuổi rồi mà vẫn chưa hề nếm trải mùi vị của tình yêu. Bây giờ sống một mình, nhưng chẳng thấy có người đàn ông nào

khả dĩ có thể làm cho bà rung động đến tìm bà. Còn bà chẳng lẽ lại chủ động đi tìm.

Vu Sinh chưa kịp trở lại hội trường thì vị phu nhân đã vội vàng tìm đến. Vừa đến cửa bước vào bà đã cười ròn rã, nói:

- Cô Vu ơi, thành công rồi!

Vu Sinh giật mình, thói quen đã khiến cho bà không dám từ chối nhiệt tình của phu nhân, chỉ nhẹ nhàng hỏi:

- Ông ta nói với chị thế nào? Chị không nói là em đồng ý chứ!

- Dương nhiên là chị đã nói. Làm sao mà cô lại không đồng ý? Chê già u? Anh ta trẻ hơn cái anh chồng trước của cô mấy tuổi, con cái đi nước ngoài hết cả. Anh ta lại sắp được chia một ngôi nhà mới. Anh ta có ngoại tệ gửi nhà băng, đồ gia dụng đắt giá có đủ. Có lấy anh ta, biết đâu chả vài năm anh ta lại đưa cô đi chơi nước ngoài. Chị nghĩ rồi, em đừng do dự nữa.

Việc đó thật làm cho Vu Sinh khó xử. Phu nhân đã nói thay bà, nói rằng bà đã đồng ý như thế chẳng hóa ra bà ngầm nói với Trịnh Huệ Trung rằng bà đã chủ động, bà đã nhờ phu nhân làm mối.

Bây giờ gặp nhau theo kiểu gì, gặp nhau vào lúc nào là tùy các người, chị không can thiệp nữa. Cầu chị đã bắc đi thế nào là do cô.

Phu nhân cười nói vui vẻ, cuối cùng ghé vào tai

Vu Sênh thì thầm một câu gì đó khiến bà đỏ mặt, lại còn dấm thùm thụp vào lưng phu nhân mấy cái. Phu nhân cười rõ to, trước lúc đi còn ném lại một câu.

- Không biết chừng anh ta tối nay sẽ lại tìm cô đấy!

Vu Sênh vừa thấy lo ngại, vừa thấy buồn cười. Vị phu nhân quá ư nhiệt tình định thay đổi cuộc sống riêng của bà một cách đơn giản và thô lậu như vậy đấy. Cuộc sống riêng? Tất nhiên bà không phản đối thay đổi. Quả thực là bà đang rất cô quạnh. Trước đây sống ở nhà, dù va chạm, mâu thuẫn nhưng đó lại chính là cuộc sống. Bây giờ một mình sống trong phòng làm việc thật khác quá xa. Mỗi khi đêm khuya, cả tâm hồn lẫn thể xác luôn thấy thèm muốn, khao khát một cái gì đó. Bà không còn là một phụ nữ trẻ trung để mơ ước đến một trang quân tử hào hoa. Nhưng nếu có được một người yêu thương bà, hoặc để bà yêu thương thì chắc chắn là bà thèm muốn. Nay có người khơi dậy trong bà niềm tâm sự đó. Và giới thiệu cho bà một người đàn ông. Nhưng người đàn ông ấy là người thế nào? Một kẻ đón hèn, gặp ai cũng nịnh hót, sẵn sàng diễn vai "ủng hộ". Lẽ nào Vu Sênh có thể sống đến chót đời với hạng người như vậy?

Điều phiền muộn nhất là hình như bà chủ động theo đuổi ông ta, rõ thật phu nhân chẳng thèm để ý đến lòng tự trọng của bà.

Bỗng nhiên, từ đáy lòng Vu Sinh nảy sinh ý thức phản kháng. Phu nhân nói, tối nay có thể ông ta sẽ đến tìm bà. Đó hoàn toàn là chuyện nực cười. Bà phải bằng hành động của mình chứng tỏ cho ông ta biết rằng không phải bà chủ động, và cũng gián tiếp nói với ông ta rằng bà không thích ông ta. Bà liền quyết định hết giờ làm việc sẽ khóa cửa, bỏ đi chơi. Bà không thể để ông ta đến nhà, càng không thể để ông ta tưởng là bà đợi ông ta.

Và bà bỏ đi chơi thật.

Bà ăn tạm bộ ngoài phố, rồi tìm đến mấy nhà quen. Nhà nào cũng đón tiếp bà niềm nở, mời dùng trà. Nhưng bà cảm thấy rõ ràng là bà làm phiền người ta, cả nhà người ta đang ngồi xem ti vi, bà chen vào đó để làm gì? Bà ngồi không yên. Bà đến nhà nào cũng vậy. Thật chả ra làm sao cả. Bà bồi hồi đếm bước trên con đường yên tĩnh, nhìn thấy thế giới yêu đương của đám thanh niên dưới bóng hàng cây, từng cặp trai gái ôm nhau, ve vuốt và hôn nhau một cách công khai. Đám thanh niên hình như chẳng ngưng ngừng gì, bầu không khí tràn ngập hơi thở yêu đương nóng bỏng của họ. Bà bước vội vàng như chạy trốn khỏi cái thế giới mà từ lâu không còn thuộc về bà.

Hơn chín giờ tối bà mới trở về "nhà". Bà mở cửa, bật đèn, ánh đèn cũng cô đơn làm sao. Bà nằm lên giường, tự cười diễu mình. Sao lại chuốc khổ như vậy. Bà không biết ông ta có đến thật không? Mà

ông ta đến thì có chuyện gì nào, nói với nhau một cách đàng hoàng, giải thích rõ ngon ngành, chả hơn ư? Bà đâu còn là một cô bé, cũng không phải không từng trải, tại sao bà lại phải đi trốn một lão già mà bà không coi trọng?

Nhưng thật chẳng rõ vì sao, cái tên Trịnh Huệ Trung lại cứ dính chặt vào trái tim bà. Ngày hôm sau bà nhìn thấy ông ta đang đứng nói chuyện với một vị phó chủ tịch ở hành lang. Ông ta vẫn sợ mọi người nhìn thấy ông ta quá cao nên vẫn khom lưng nhún nhường khi nói chuyện. Hình như ông ta liếc nhìn bà. Bà còn có cảm giác như ông ta cười cười. Cũng là một thứ cười nịnh. Bà đã không đáp lại, đi thẳng.

Bà đoán chừng hôm nay ông ta sẽ đến tìm bà. Bà nhất định sẽ đón tiếp ông ta, giải thích rõ sự hiểu nhầm. Hết giờ làm việc, bà về phòng đọc báo, của mờ rộng. Bà luôn lắng nghe tiếng chân bước trên đường. Có tiếng bước chân, nhưng đều không phải hướng đến phòng bà. Đến tận mười giờ vẫn chẳng thấy đến, bà bắt đầu thấy buồn và có chút giận dỗi. Tại sao ông ta không đến? Lẽ nào ông ta quả không có chút tình ý nào? Sau bà nghĩ lại, có thể hôm qua ông ta bị ăn một quả "cửa đóng", nên hôm nay không dám lại. Cũng có thể hôm nay bà không đáp lại nụ cười của ông ta, lẽ dĩ nhiên lúc đó mặt bà phải lạnh lùng lắm, nên làm cho cái kẻ gan xưa kia sợ hết hồn rồi.

Thế cũng tốt. Coi như việc ấy kết thúc, không có dấu vết gì. Mọi cái vẫn cũ như cũ. Thế nhưng chẳng hiểu làm sao, từ sâu tận đáy lòng bà, nhói lên một chút luyến tiếc. Luyến tiếc cái gì mới được chứ? Vì cái thân hình cao lớn của ông ta hay vì cái gương mặt có dáng quý phái dù đã đầy nếp nhăn kia? Nhưng hể nghĩ đến cái dáng vẻ khúm núm là bà lại lắc đầu tự gạt bỏ.

Sau đó mấy ngày, bà không nhìn thấy ông ta, nghe đâu ông ta đi tham gia một hội nghị nào đấy. Hầu như bà cũng không còn nghĩ đến chuyện ấy nữa. Một hôm bà được lệnh đi đón tiếp một bà khách từ Bắc Kinh đến. đó là một nữ học giả rất có uy tín. Bà đưa vị khách đến ở tại một khách sạn cao cấp. Nữ học giả lớn tuổi hơn bà nhưng rất còn phong độ, cơ thể được chăm sóc tốt, nên nom vẫn còn trẻ, cặp dò thật đẹp.

Vu Sinh rất sùng bái nữ học giả này nên phục vụ thật tận tình.

Buổi sớm trời vừa sáng, nữ học giả đã trở dậy tập quyền, luyện khí công, nói đó là bài tập bắt buộc. Vu Sinh không có thói quen tập luyện buổi sớm, nhưng vì phép giao tiếp cũng dậy sớm cùng. Nữ học giả đến vườn hoa, luyện khí công, Vu Sinh không muốn gây trở ngại, một mình đi bách bộ trong rừng cây. Trong rừng không khí thật trong lành, tiếng chim hót véo von, hoa lấp lánh sương, gió phả từng đợt hương ngào ngạt. Vu Sinh hít thở không khí

tươi mát, cảm thấy mình trẻ lại. Bà cảm thấy hạnh phúc vì mình mạnh khỏe, không bị phát phì, bất giác nhận ra rằng hoàn toàn có thể bắt đầu một cuộc sống mới.

Bà đứng lại bên cây đinh hương. Bà nhìn thấy một người bận quần áo thể thao màu hồng, quay lưng lại phía bà, đang múa kiếm. Người ấy rất cao, nhưng lưng thẳng, những bắp thịt cuộn lên rắn chắc. Thanh kiếm trong tay ông ta phát ra những tia sáng lạnh lấp lánh. Đúng là một thanh bảo kiếm. Động tác múa kiếm của ông ta điêu luyện, ánh kiếm làm thành một quang sáng trắng, kiếm quang bắn ra khiến Vu Sinh giật thót mình. Bà ngăn người đứng nhìn, bất ngờ nhận ra Trịnh Huệ Trung chính là người đang múa kiếm, khi ông quay mặt lại.

Trịnh Huệ Trung này rõ ràng khác hẳn với Trịnh Huệ Trung kia. Đôi mắt của ông ta sáng rực, những nếp nhăn hình như dần ra. Ông ta tập trung tinh thần, chân tay chuyển động như phát ra một luồng gió, ánh mắt bay cùng ánh kiếm, toát ra một khí thế dũng mãnh lâm liệt. Ông ta không hề để ý có người nấp ở gốc cây sau lưng. Bà vẫn đứng ngăn người ra nhìn.

Trịnh Huệ Trung hôm nay không có một chút gì là tỏ ra yếu đuối, ươn hèn. Ông ta rõ ràng vẫn tràn đầy khí chất của một người đàn ông chưa biết đến tuổi già. Bà ngắm nhìn gương mặt ông ta, tay chân

ông ta, những phần cơ thể lộ ra dưới làn áo quần thể thao rắn chắc. Trái tim bà đập thình thịch. Nó không nghe theo bà, làm cho đầu óc bà nóng ran, làm cho mặt bà đỏ lên.

Quả thực bà không sao hiểu nổi, một con người làm sao lại có hai bộ mặt khác nhau đến thế?

Bà sợ ông ta nhận ra mình, liền nấp thật kín. Bà cần phải quan sát thật kĩ, bà không thể đánh giá con người một cách khinh thị được. Con người này biết đâu có thể trở thành chỗ dựa, sẽ đem lại cho bà hạnh phúc vào lúc cuối đời, bà phải nhận thức lại ông ta.

Cái nhìn của bà như đóng đinh vào ông ta, suốt từ đầu đến chân. Bà không cảm thấy xấu hổ khi nhìn trộm ông, bà chỉ cảm thấy rằng bà không thể rời mắt khỏi ông ta được.

Ông ta càng múa càng hăng, dường như ông ta đem sinh mệnh mình phô lên thanh kiếm. Tim bà đập theo đường kiếm của ông, có lúc bà cảm thấy cái tay cầm kiếm như sắp choàng lấy thân thể bà. Bà có cảm giác ông ta là thanh kiếm, thanh kiếm cũng là ông ta. Ông ta và kiếm đã hòa hợp làm một.

Bà nhìn thấy nữ học giả đang đi về phía bà. Rồi bà ta đi thẳng đến trước mặt Trịnh Huệ Trung, cất tiếng gọi:

- Anh Huệ Trung!

Trịnh Huệ Trung lập tức ngừng múa, thu kiếm lại.

- Là chị đấy à - Ông ta lộ vẻ vui mừng và thân mật.- Chị đến từ khi nào vậy?

- Từ hôm qua. Đường kiếm của anh vẫn hay lắm, tôi cứ ngỡ như một tay thanh niên nào.

- Chị thật khéo khen.-Trịnh Huệ Trung cười lớn.

Tiếng cười của ông ta, giọng điệu chuyện trò của ông ta sáng khoái và cởi mở y như lúc ông múa kiếm. Rõ ràng là họ biết nhau từ lâu. Trước mặt nữ học giả, ông ta tự nhiên lấy khăn lau người rồi mặc áo. Sau đó người đàn bà cầm tay ông ta, cười cười nói nói đi về phía hồ nước.

Vu Sênh nấp sau gốc cây. Do lúc đầu đã giấu mình, nên không tiện lộ mặt. Sự xuất hiện và thái độ thân mật của người đàn bà Bắc Kinh đối với Trịnh Huệ Trung càng làm cho tâm trạng của bà rối bời. Bà không rõ thực chất mối quan hệ của họ là gì, phải chăng họ yêu nhau, họ đang làm cái việc "yêu muộn" như phu nhân đã nói.

Hôm đó Vu Sênh thấy lòng không yên đi cùng nữ học giả, nhưng lúc nào cũng mong nhìn thấy Trịnh Huệ Trung. Bà rất muốn nhìn nhận lại con người ấy và tìm hiểu xem quan hệ giữa người đàn bà Bắc Kinh và ông ta là quan hệ gì. Nhưng không thấy ông ta tới. Buổi tối, Vu Sênh không nhìn được, nhân lúc đọc báo, làm ra vẻ quan tâm hỏi:

- Này chị, ở đây chị có ai quen không? Chị có cần tôi liên hệ giúp?

Nữ học giả đáp là có. Vu Sênh lại hỏi quen những ai. Khách kể ra một lô tên họ dĩ nhiên trong đó có nhắc đến Trịnh Huệ Trung.

- Trịnh Huệ Trung ở cơ quan tôi - Vu Sênh làm như không quan tâm nói - Ông ta là ủy viên thường vụ chuyên trách. Chị có muốn gặp ông ta không?

- Tôi gặp rồi, buổi sáng tập khí công trong rừng tôi đã gặp ông ta. Ông ta đang luyện kiếm.

- Ông ta biết múa kiếm? Đã vờ không biết thì phải vờ đến cùng. - Vu Sênh nói tiếp - Ở cơ quan chưa bao giờ ông ta để cho mọi người biết chuyện này.

- Ông ta ở chỗ các cô thế nào, dư luận về ông ta tốt chứ?

- Biết nói với chị thế nào nhỉ? Ông ta lúc nào cũng chu đáo, lễ phép. Nhút nhát, cẩn thận, Rất là dũa dũa. Về mặt chính trị rất được lãnh đạo tỉnh tín nhiệm.

- Thật sao?

Nữ học giả kêu lên ngạc nhiên. Bà ta hiểu được ẩn ý đằng sau câu nói của Vu Sênh. Nhân tiện, Vu Sênh tìm cách thăm dò xem ông ta trước đây làm gì, là người như thế nào? Nữ học giả ngần ngừ giây lát, sau cũng kể rõ mọi chuyện.

Theo như vị nữ học giả, thì khi trẻ, Trịnh Huệ Trung là một thanh niên anh tuấn, hào hiệp, thích làm những việc nổi trội, là thần tượng của nhiều cô gái. Năm mười tám mười chín đã là đại đội trưởng, ít lâu sau được thăng lên tiểu đoàn trưởng, trung đoàn trưởng. Đơn vị của ông ta đánh trận rất nổi tiếng, Ông ta cưỡi ngựa múa đao giỏi, một mình một súng vào hang cọp, chinh phục được cả một đám phỉ từng chiếm giữ một dải núi lớn. Người ta đã đặt cho Trịnh Huệ Trung biệt hiệu là "Trịnh Phá Thiên". Cuộc kháng chiến chống Nhật thắng lợi, ông ta được thăng sư trưởng. Lúc đó cũng chỉ mới hai mươi mấy tuổi. Cuối năm 1948 ông ta khởi nghĩa, chạy theo Đảng Cộng sản...

Câu chuyện của vị nữ học giả làm cho lòng dạ Vu Sinh nôn nao. Không biết bà ta có phóng đại lên không? Trước đây bà chỉ biết ông ta nguyên là sĩ quan Quốc dân đảng khởi nghĩa. Sau giải phóng bị bắt ngồi tù, rồi được minh oan. Những chuyện khác bà đều không biết. Khi bà biết ông ta, thì ông ta đã là người luôn khom lưng, cúi đầu, nhút nhát sợ sệt, thường xuyên bặc bạch lòng trung thành của mình bằng "ùng hộ". Bà đâu có ngờ, ông ta trước đây lại đúng cảm can trường đúng là một đấng nam nhi.

Bà trở về phòng, không làm sao giữ cho mình bình tĩnh lại được. Bà rất muốn tìm gặp Trịnh Huệ Trung. Ông ta đúng là người đáng để cho bà yêu

thương và hy vọng ông ta cũng yêu thương bà. Bà cảm thấy trong việc này bà phải chủ động.

Hôm ấy, hình như có một cuộc hội nghị gì đó. Nghe nói Trịnh Huệ Trung có tham gia. Vì vậy bà cũng tìm đến hội trường. Hội nghị vừa mới khai mạc, ông ta ngồi ở đoàn chủ tịch. Ông ta cúi đầu, khom lưng, vẫn bộ dạng nhút nhát sợ sệt. Vừa lúc đó có một vị phó bí thư tình ủy bước vào. Trịnh Huệ Trung vội vàng đứng dậy trước, đưa hai tay ra, cười rạng rỡ nghênh đón. Vị phó bí thư còn rất trẻ, vào lớp con cháu ông ta. Nhưng nom bộ dạng ông ta thì cứ như ông ta đang nghênh đón một vị tiền bối, khiến mọi người phát ghét. Chẳng những thế, ông ta còn vội vàng kéo ghế, rót nước, hai tay bung chén đưa đến trước mặt vị phó bí thư. Rồi ông ta bước đến trước micro với vẻ rất xúc động nói với những người dự hội nghị.

- Thưa các đồng chí, đồng chí phó bí thư bận trăm công ngàn việc đã thu xếp đến dự cuộc hội thảo của chúng ta, đó là sự cổ vũ to lớn, sự giúp đỡ to lớn, là vinh dự to lớn đối với hội nghị chúng ta. Chúng ta nhiệt liệt hoan nghênh đồng chí phó bí thư phát biểu ý kiến.

Ông ta vỗ tay trước. Những người ở dưới, vì phép lịch sự cũngalet vỗ theo. Có người cất tiếng cười nhạo. Vu Sinh còn nghe có người nói:

- Cái lão Trịnh Huệ Trung thật nhảm hết chỗ nói.

Vu Sênh nhìn như mê đi. Bà không những không thấy có gì buồn cười, mà ngược lại tự đáy lòng dâng lên một tình cảm yêu thương, nồng nàn chưa bao giờ có. Bà cảm thấy bà cần yêu ông ta, an ủi ông ta. Bà nhớ đến cánh tay rắn chắc, thân thể cường tráng của ông ta. Bà bất giác đỏ mặt, người nóng ran lên, vội cúi đầu xuống, đưa mắt nhìn trộm người ngồi bên, chỉ sợ họ đoán biết được tâm tư của bà.

Tối hôm đó với trái tim đập rộn ràng đầy hồi hộp, bà lấy hết dũng cảm, tự động viên mình đi tìm Trịnh Huệ Trung. Bà gõ cửa nhà Trịnh Huệ Trung hồi lâu, nhưng không có người ra mở. Nhìn qua cửa sổ, không thấy có ánh đèn. Bà thấy hơi cụt hứng. Cũng không thể đứng đợi ở đó, chỉ một cách duy nhất là quay về nhà.

Nhưng ngồi ở căn phòng làm việc được xếp tạm làm phòng ở, bà không sao chịu đựng được. Bà đi xuống cầu thang, lại tìm đến nhà Trịnh Huệ Trung, lần này cửa mở, nhưng chỉ có người giúp việc ở nhà. Hỏi thì được biết, ông ta bị bạn bè kéo đi đánh bạc chược rồi. Người giúp việc nói: "Ông ta không thích đánh bạc chược, nhưng sợ mất lòng bạn nên phải đi." Người này còn hỏi Vu Sênh có việc gì nhấn lại. Vu Sênh suy nghĩ một lát rồi viết mấy chữ để lại. Bà viết: "Ông có thời gian rảnh mời đến thăm tôi. Tôi xin giữ đúng lời hẹn." Viết xong bà tự cảm thấy hài lòng về mình. Viết như thế, thật kín đáo, cũng

thật rõ ràng. Bà chắc ông ta phải hiểu "lời hẹn" là nghĩa thế nào.

Đêm đó bà ngủ một giấc ngon lành. Buổi sớm trở dậy, lòng vô cùng thư thái, lại còn trang điểm thêm một chút, bà nghĩ, Trịnh Huệ Trung lần này thế nào cũng yên tâm và đủ dũng cảm để đến tìm bà. Vì thế bà còn chạy nhào ra phố mua một ít thức ăn điểm tâm. Bà biết Trịnh Huệ Trung thích hút thuốc ngon, nên hăm bụng mua một bao thuốc ngoại.

Khi bà trở về đến nhà, thì chuông điện thoại reo. Thì ra đó là điện thoại của phu nhân. Giọng phu nhân thì trào qua ống nghe:

- Cô Vu ơi, việc ấy coi như bỏ nhé. Thành cha Trịnh Huệ Trung chẳng hiểu thế nào nữa. Hấn bảo, hấn là nhân sĩ dân chủ không thể kết hôn cùng một đảng viên cộng sản. Hấn đến chỗ chị, gần như sắp khóc. Hấn bảo, một ngàn lần một vạn lần xin lượng thứ cho hấn.

Tay Vu Sinh chợt run lên, ống nghe tuột rơi xuống đất...

HÀ PHẠM PHÚ dịch.

CỎ CHI CHI

Người nằm mơ đều là mơ mơ hồ hồ cả.

Tôi rất thích nằm mơ.

Giấc mơ của người, có giả có thật. Giấc mơ của tôi thường là những hồi ức về người thật việc thật.

Hôm nay tôi lại nằm mơ về hai mươi ba năm trước. Năm ấy tôi lên năm. Lúc ấy tôi nhìn trần thế cũng chỉ là mơ mơ hồ hồ.

*

Ba đón tôi đi.

Khi ấy tôi ở nhà cô Chương, kể từ khi tôi biết nhớ. Tôi đã ở nhà cô Chương. Tôi không có mẹ. Tôi gọi cô Chương là mẹ. Cô Chương cười nói:

- Trước kia con cũng có mẹ.
- Thế thì con phải đi tìm mẹ con!

Cô Chương không nói nữa, ôm tôi, hôn mấy cái liền.

Về sau tôi mới biết rằng, mẹ bỏ tôi đi mất. Từ khi ba tôi la phân tử "phái hữu", mẹ bỏ đi, không về nữa. Tôi chưa biết mặt mẹ. Nhưng "phái hữu" là cái gì? Tôi không hiểu.

Nhà cô Chương ở Bắc Kinh, một ngôi nhà lớn. Trong đó có năm gia đình, rất vui. Qua cổng lớn là tường hoa, trước tường hoa có bể thả sen. Bể thả sen không thả sen, mà nuôi cá. Tôi xin cô Chương mua cho mấy con cá vàng, thả trong bể nuôi. Về sau cá vàng bị Tiểu Hoa chén mất. Tiểu Hoa là con mèo, nó rất thân với tôi. Tôi ôm nó, nó gù gù. Vậy mà nó ăn trộm cá vàng! Hu thật!

Cả nhà cô Chương ai cũng tốt với tôi. Chồng cô Chương cũng giống như ba tôi, là "nhân viên địa chất" gì đó, đi miết. Bác là bạn học của ba tôi, cô Chương cũng là bạn học của ba tôi. Mỗi khi ba tôi về, tất cả đều vui lắm, quây lại uống rượu, ăn cá ăn cua. Tôi không thích ăn cua, mắc răng. Tôi thích ăn món cá cô Chương làm, thơm thơm, ngọt ngọt. Cô Chương bảo đó là "phong vị" của quê hương cô. Sao lại gọi là "phong vị", tôi chả hiểu.

Cô Chương có một con gái, hơn tôi một tuổi, tôi gọi bằng chị. Cô Chương không có con trai, cô gọi tôi là con nuôi. Tôi nói:

- Con gọi cô bằng mẹ.

Cô cười, lại ôm lấy tôi, hôn một cái. Nhưng cô nói:

- Con gốc nghèo, đại khờ lắm. Con chẳng khôn ngoan được bằng chị đâu!

Tôi không chịu.

Đá cầu, đá bóng, tôi đều thắng chị. Nhưng nhảy ô, tôi chịu, nhảy dây chun lại càng kém. Nhảy dây chun là trò của con gái, tôi chẳng thêm chơi.

Cô Chương rất bận, cô đi làm hàng ngày. Cô làm trong Bộ Địa Chất ở Thượng Tứ. Mỗi khi ra khỏi nhà, cô đeo chùm chìa khóa vào cổ chị. Chúng tôi đi chơi, chơi mãi, chơi mãi, chị chơi đến mất cả chìa khóa, không vào được nhà, ngồi ở bậc thềm khóc.

Cô Chương đã từng đưa chúng tôi đi thăm phòng bảo tàng địa chất. Ở đấy, có đủ các loại đá, đủ màu sắc: Màu đen, màu trắng, màu hồng, màu lục, màu lam, màu vàng, màu bạc... màu gì cũng có. Tôi chẳng hiểu sao lại phải đặt nó vào tủ kính. Nó đáng giá gì?

Mỗi khi Hội trường Bộ Địa Chất có biểu diễn, chúng tôi đi xem. Tôi được xem "Bạch Mao nữ", được xem "Náo Thiên Cung", lại được xem cả "Mã Lan hoa". Con thỏ trắng trong "Mã Lan hoa" còn ngoan hơn con Tiểu Hoa bắt trộm cá.

Chúng tôi cũng được đi chơi Bắc Hải, Cố Cung,

Dí Hòa Viên, vườn thú. Tôi thích đi vườn thú nhất. Tôi khoái con gấu mèo, con khỉ, con voi mũ to. Tôi chỉ không thích con trăn. Cô Chương bảo con trăn toàn ăn thịt thò con. Tôi ghét nó. Tôi cũng rất khoái hươu sao. Cô Chương bảo: "Sau này vào rừng, tôi có thể nhìn thấy những con hươu đẹp hơn."

Chúng tôi còn ăn kem, ăn kem buốt lắm. Lại còn mua cả bóng bay. Chị với tôi, mỗi anh một.

Cô Chương đối với tôi thật tốt.

Cho nên tôi không muốn đi, không muốn dời khỏi nhà cô Chương. Tôi khóc. Tôi thấy ba tôi, cô Chương, chị đều khóc.

Nhưng không đi không được, mấy năm ấy đói kém to, nhà cô Chương cũng mỗi ngày một túng bấn, các gia đình khác trong khu nhà ấy cũng mỗi ngày một bần cùng.

Trước kia chúng tôi ăn uống ngon lắm. Gao trắng, bột mì, cá, thịt, miến, rau, lại còn cả lạc nữa. Bây giờ chẳng có gì. Toàn húp cháo loãng, ăn dưa muối, mìn thầu (bánh mì hấp), lại còn cả bánh đúc ngô trộn cám.

Ba cứ một mực cảm ơn cô Chương, nói:

- Đều là khó khăn cả. Tôi không thể chất thêm gánh nặng cho các bạn. Thôi cứ để cháu đi với tôi.

Như vậy là ba mang tôi đi.

Tôi chẳng hiểu thế nào là "gánh nặng"! Tôi nặng gì?

*

Ba đưa tôi đến thảo nguyên.

Chúng tôi ngồi xe lừa, ngồi ô tô. Đi xa lắm, xa lắm. Chúng tôi không được rửa mặt, người ngòm đầy bụi đất, ăn lương khô, uống nước trong bi đông sắt tây. Tôi mệt lắm. Ô tô dừng lại một cái là tôi lăn ra ngủ.

Cuối cùng chúng tôi cũng tới được thảo nguyên. Ôi! Thảo nguyên, rộng vô cùng, rộng lắm.

Mọi người đều ở trong lều bạt. Những người ở đây gọi là đội thăm dò, có rất nhiều cô chú, cũng có cả mấy bạn nhỏ như tôi. Chúng tôi gặp nhau một cái là quen ngay.

Có một số cô chú làm việc trong lều. Các cô chú ấy suốt ngày viết viết, vẽ vẽ, lại còn lấy tay quay quay những chiếc máy tính gì đó. Ba với các cô chú ấy đều là chỗ quen biết, nhưng ba thì "lao động", ba đi cùng với công nhân, trên lưng đeo những máy đo từ, máy trọng lực gì gì ấy, hàng ngày phải đi rất xa.

Có khi ba phải đi nhiều ngày, mang cả tôi đi theo. Tôi thích lắm, bởi tôi có thể dong chơi, chơi thỏa thích trên thảo nguyên.

Thảo nguyên toàn là cỏ, các kiểu, các loại cỏ; còn có cả hoa, các kiểu loại hoa. Hoa và cỏ đều có hương thơm, tôi thích ngửi hương thơm ấy.

Các bạn có biết trên thảo nguyên có những con vật gì không? Chỉ vài ngày là tôi biết hết.

Trên thảo nguyên có loài chuột đất, nó làm tổ ngầm dưới đất, cái đuôi ngắn ngủn, nhưng lại thích ngồi trên mặt đất. Có thằn lằn, đừng sợ, trông thấy người là nó chạy... Có cáo, có hoẵng, dê, lạc đà hoang, còn có cả nai vàng. Nai vàng chạy nhanh ra trò. Tôi đã trông thấy một con sói đuổi một con nai vàng. Bao nhiêu nai vàng như thế mà không đánh nổi một con sói, thật là kém quá. Tôi còn trông thấy cả hươu, không phải hươu sao. Chúng nó lẩn trong rừng. À! Trên thảo nguyên còn có những quả đồi nhỏ, cũng có cả cây cối. Những cây cối ấy, tôi chẳng biết tên gọi là gì. Có một loại cây có quả nhỏ màu tím, chua chua, ngọt, ngọt.

Chỗ nào có cây là có nước. Nước lớn gọi là biển. Chúng tôi đã đi qua một cái biển gọi là Ulongsu, có thiên nga rất đẹp. Những người công nhân đều mang súng, nhưng không ai bắn. Bảo thiên nga là do tiên nữ hóa thành, bắn nó phải tội.

Về sau chúng tôi đi rất xa, cuối cùng đã gặp được đồng bào Mông Cổ, những bác Mông Cổ, người cao, ngực rộng bẻ tôi, nói:

- *Sai in, sai in nao!* (Tốt, chào cháu).

Tôi chẳng hiểu gì.

Ồ đó tôi ăn sữa khô, sữa đậu, lại uống cả một hóp sữa lên men, Mặt tôi đỏ hồng, nóng rực. Các bác Mông Cổ cười khà khà.

Buổi tối, vầng trăng vừa tròn, vừa đỏ mọc trên thảo nguyên, vầng trăng rất to, to hơn cả cái mâm.

Ba và các bác Mông Cổ rất vui. Họ đốt một đồng lửa thật to kéo đàn đầu ngựa, ca hát. Họ hát bài gọi là Catanâylin. Ba bảo Catanâylin là người anh hùng của nhân dân Mông Cổ. Ba bảo tôi phải noi gương Catanâylin, sau này đi đánh giặc giúp dân, chết cũng không sợ.

Tôi rất yêu thảo nguyên mênh mông. Chẳng bao giờ tôi quên.

Cách vùng đó không xa, các bạn của ba tôi đã tìm thấy một mỏ sắt lớn, Dây núi ấy màu tím, từ xa đã nhìn thấy. Đỉnh núi có một đồng đá, trên cắm những cành cây, ba bảo đó là "ao pao" của người Mông Cổ. "Aopao" là cái gì vậy?

Ba bảo cả dãy núi ấy là mỏ sắt, có thể khai thác lộ thiên, đem đi luyện gang, nấu thép, rồi làm ra xe lửa, ô tô, máy kéo. Trời ơi! Quả núi to như thế, khai thác đến mấy trăm năm mới hết được? Tôi lo thay cho người lớn.

Từ trước tới nay, tôi chưa bao giờ thấy ba vui sướng như thế. Ba cùng với công nhân, cười đùa,

nhảy múa, ôm chầm lấy nhau, rồi vật nhau theo kiểu Mông Cổ. Các bác Mông Cổ cũng tới, các bác cũng vui mừng. Các bác lấy ngựa đi chở về một con cừu nướng, mồm miệng nhón những mỡ. Lại kéo đàn, lại ca hát. Ba đứng dậy, ngâm một bài thơ, cánh tay múa múa... "Ôi! Tổ quốc ơi! Đất mẹ ơi!" Trông rất nhộn.

Sau đó lại tiếp tục đi, đi tới rìa sa mạc. Toàn là cát, tất cả. Gió thổi: Ào! Tất cả biến thành mù mịt. Những người bạn ba tôi nhào ra khỏi lều, hất cho sạch cát trên mái. Không hất sạch chúng tôi sẽ bị chôn sống. Ôi! Khiếp quá!

Mọi người không dám ở lại đó lâu, vội vội vàng vàng, đi ngay.

Đồ đạc chất hết lên lưng lạc đà. Gió rất mạnh, tưởng đến gẫy mũi, tôi phải rúc đầu vào ngực ba. Ba chẳng sợ hãi gì cả. Cùng với tiếng lục lạc tinh tang của lạc đà, ba hát mãi một bài ca:

Ôi cát vàng mênh mang, chẳng thấy bến bờ

Đường đi, đi mãi, dài không hết...

Tôi trải mộng ước trên lưng lạc đà,

Vẫn bước những bước chân dẻo dai, mãi miết...

Tôi không hiểu hết những ý nghĩa của nó, nhưng tôi cũng thuộc. Tôi nghe hát, tôi ngủ trong ngực ba.

Trong sa mạc không có cây cối, một cũng không.

Chỉ có một giống cỏ, từng bụi, từng bụi, lá của nó rất cứng, có thể đâm tay chảy máu, mùa hè, nở những lớp hoa màu tím. Nó không sợ sa mạc nó cứ dầm dề vươn dài vào trong sa mạc, phủ lên cát, mở ra một miền xanh. Tôi hỏi ba:

- Nó là cái gì?

- Nó là ba! - Ba đáp.

- Sao nó lại là ba? - Tôi hỏi .

Ba cười nói:

- Nó không phải là ba, nhưng ba giống nó. Tên nó là cỏ chi chi, rất kiên cường. Nó đi trước mở đường, chinh phục gió cát, đằng sau nó xuất hiện một vùng xanh. Ba là người thăm dò địa chất, tìm quặng ở phía trước, phía sau mọc lên những công trường. Con xem thế, ba có giống cỏ chi chi không? Và cỏ chi chi có phải là ba không?

Tôi cười, ba cũng cười, Từ đó, tôi biết: Cỏ chi chi là một giống cỏ có ích nhất, được việc nhất.

*

Chúng tôi sống trên thảo nguyên được hơn một năm, rồi lại đi. Chúng tôi tới một dãy núi lớn ở tỉnh Tứ Xuyên. Núi lớn lắm, núi cao lắm, tôi chưa trông thấy bao giờ.

Chúng tôi không ở trong lều bạt nữa, mà ở trong

một ngôi chùa lớn ở trên lưng chừng núi. Ngôi chùa to lắm, bên trong có một lớp điện thờ, bày rất nhiều tượng Phật. Cửa điện lúc nào cũng khóa. Tôi nhìn qua khe cửa sổ, chính giữa điện có một vị Đại Bồ Tát bằng vàng, nheo nheo mắt cười với tôi, làm tôi sợ hết hồn. Lần sau, cách, không dám nhìn trộm nữa.

Trong chùa trống tuềnh toàng, có một gia đình ở, đó là một nhà sư đã lấy vợ. Mọi người gọi ông là "su phụ trong chùa", tôi gọi ông là bác sư, gọi vợ ông là cô sư, và gọi hai người con trai ông là anh sư. Bác sư béo tốt, tròn lu lu, lúc nào cũng cười tít mắt, giống như ông Phật Di Lặc ở tiền điện. Sáng ông dậy sớm lạng lẽ tụng kinh, sau đó vác cuốc đi làm, trồng ngô, trồng khoai, lại trồng cả rau nữa. Ông đối với tôi rất tốt. Mỗi khi gặp tôi, ông hay xoa cằm tôi:

- Này con, con khỏe chứ, sao mãi chẳng thấy lớn lên được tý nào? Đây, cho con cái này!

Ông rút từ trong túi áo ra, khi là củ măng tươi, khi là một chùm quả, khi là một vốc đậu rang. Còn có một lần, - ôi, tôi sướng điên lên được. Ông bố đến cho tôi một chú khỉ con, nó mới lớn bằng con Tiểu Hoa. Tôi nuôi nấng nó, cho nó ăn ngô, ăn quả. Nó chẳng bỏ đi đâu.

Ồ đây toàn là núi, xa núi, gần núi, càng xa màu

sắc càng nhạt, cuối cùng nó lặn vào màu mây. Ban ngày, tôi nhìn thấy núi ở xa, ban đêm núi lại ở rất gần. Bóng đen lũng lũng, tôi cũng thấy sờ sờ.

Tôi muốn vào trong rừng, ba không cho. Ba bảo: Trong rừng có mèo rừng, có báo, ăn thịt người. Tôi không dám đi đâu, đành ở nhà, chơi trong chùa với con trai nhỏ bác su. Chúng tôi bắt sên, đào giun, rồi lấy que, làm nhà cho chú khỉ, để nó làm xiếc. Chú khỉ rất hư, nó cứ nhe răng ra với tôi, lại còn cãi nhau với tôi nữa. Có lúc tôi thấy nó chẳng ngoan bằng con Tiểu Hoa đâu.

Chúng tôi còn được ăn quýt, quýt do bác su trồng. Tôi ăn nhiều lắm, nhiều đến phát chán.

Tôi rất thích vùng Tú Xuyên này, vui lắm!

Ba cũng rất thích. Từ khi đến đây. Ba không đo máy đo từ nữa. Ba cũng giống như những người khác, lưng khoác ba lô vải bạt, tay cầm búa, đi "điều tra" khắp núi sâu, bãi bằng. Điều tra là cái gì? Dần dần tôi cũng hiểu, đó là đi chọn nhặt đá, trong ba lô vải bạt đựng đầy đá, đủ màu, đủ kiểu, giống như tôi đã xem trong bảo tàng địa chất. Mỗi ngày, mỗi đêm, họ vẽ địa đồ dưới ánh đèn dầu.

Người ở đây không nhiều, tất cả là mười ba. Một làm cấp dưỡng, một là đội trưởng, còn lại là nhân viên điều tra. Họ bận lắm, buổi trưa không về ăn cơm. Chỉ có chủ nhật, nghỉ nửa ngày, giặt giũ quần

áo, và vùi chân mần. Quần áo giặt ở phía sau chùa, chỗ đó có một lạch nước chảy từ trong khe núi ra, tụ lại thành vũng. Có khi thấy cá bơi trong vũng, động một cái là chúng tụt vào trong khe đá. Cá ở trên núi rất tỉnh khôn.

Nhưng ba mệt sinh bệnh, ho suốt. Cô sư tốt bụng, lo lằng sắc thuốc cho ba. Loại thuốc lá mọc trong rừng.

Bệnh của ba không bớt, người gầy, mặt vàng. Tôi thấy các cô các chú khuyên ba nghỉ ở nhà vài ba hôm. Khi đó ba đang đọc báo, ba chỉ vào tờ báo cười nói:

- Bây giờ mọi người đang học cách lột xác, một người như tôi lại càng cần phải học.

Thế là ba vẫn đi làm, leo núi, chọn nhặt đá, buổi tối về nhà vẽ bản đồ.

Chúng tôi ở trong núi hơn một năm, bỗng nhiên có tổ kiểm tra tới. Người đứng đầu tổ kiểm tra ấy là cán bộ cấp, thường thích dạy đời. Tôi không ưa lão.

Lão triệu tập các đội viên vào nhà họp. Tôi nghe trộm ở ngoài.

Lão nói với mọi người:

- Các anh làm ăn ra sao hử? Có cái bản đồ địa chất một phần năm ngàn đến bây giờ vẫn chưa xong. Các anh định kéo đến bao giờ?

Đội trưởng điều tra trả lời:

- Núi ở đây cao chót vót, rất khó trèo, so với dự kiến ban đầu thì khó khăn hơn nhiều.

Lão nói:

- Bây giờ có nhiệm vụ mới. Nếu thấy khó khăn thì các anh giải tán đi.

Đội trưởng đáp:

- Tốt nhất là không nên giải tán. Trong vòng non ba tháng nữa, chúng tôi nhất định sẽ hoàn thành.

- Được! - Lão cầm đầu tổ kiểm tra nói. - Cho các anh một kỳ hạn ba tháng nữa, nhất định phải hoàn thành nhiệm vụ...

Đội trưởng hứa:

- Xin bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ. Chúng tôi sẽ lập công dưới cờ!

Như thế là đội điều tra địa chất còn lưu lại ở đây. Tôi thấy đội trưởng là người rất cù, như người lính, không hoàn thành nhiệm vụ không xong.

Việc đó coi như yên. Lão cầm đầu tổ kiểm tra nói:

- Thượng cấp cần rút một người ở đây, chỉ viện cho vùng Đại Tây Bắc. Các anh, ai tự nguyện xung phong?

Mọi người ngần cả ra, nhưng ba lại giơ tay:

- Tôi xung phong, tôi xin đi chỉ viện cho vùng Đại Tây Bắc!

Đội trưởng hỏi ba:

- Sức khỏe của anh gần đây suy sụp như thế, liệu đi nổi không?

Tôi thấy ba mỉm cười nói:

- Chẳng sao đâu. Tôi nghĩ chỉ có tôi đi là hợp lẽ.

Họp xong lão cầm đầu tổ kiểm tra bảo ba:

- Tốt lắm, anh vừa được xóa tội⁽¹⁾, cần phải có những biểu hiện tích cực. Anh chuẩn bị hành trang mai đi!

Thế là buổi tối ba thu xếp hành lý, các cô các chú đều đến gặp, ba bảo tôi:

- Con đem con khỉ đi trả bác sư đi. Mai ta phải đi rồi.

Tôi khóc, nói:

- Con không đi, các cô các chú chẳng ai phải đi cả, sao ba lại phải đi một mình.

Ba đáp:

- Ngoan nghe con! Ba đi làm cây cò chi chi. Con đã chẳng bảo rằng cò chi chi là có ích nhất, được việc nhất là gì?

Thế là tôi đành vậy. Sáng hôm sau chúng tôi đi. Các cô các chú, cả bác sư, lại có cả anh sư con đưa chúng tôi xuống tận ngã ba dưới núi. Bác sư nói:

- Nay con, mai này con sẽ lại đến đây nhé.

1. Nguyễn văn là bỏ mũ.

Tôi cúi gằm, khóc. Tôi nghĩ: Tôi chẳng phải là nhân viên điều tra, làm sao tôi có thể trở lại đây?

Ôi! Bác sư của tôi! Anh sư của tôi! Chú khỉ bé bỏng của tôi! Con sên và những con giun...

*

Lại đi không biết bao nhiêu ngày, chúng tôi mới tới được Tân Cương. Trước tôi cứ tưởng thảo nguyên là to lớn nhất, bây giờ tôi mới biết Tân Cương còn lớn hơn nhiều, hơn nhiều.

Chúng tôi đi qua các vùng các kiểu đất: Núi cao, vực sâu, đầm lầy, thung lũng, lại còn cả sa mạc, sa mạc Gobi. Bên rìa sa mạc, chúng tôi lại gặp cỏ chi chi.

Ôi! Cỏ chi chi mở lối cho người ở khắp nơi. Cỏ chi chi sao mà lợi hại thế.

Trên đường, chúng tôi đi ô tô. Vào sa mạc đi lạc đà. Ba lại bế tôi trên lưng lạc đà, hát bài hát quen thuộc.

Tôi trải mộng ước trên lưng lạc đà,

Vẫn bước những bước chân dẻo dai, mài miết...

Bây giờ tôi đã hiểu bài hát này. Trên lưng lạc đà là nơi thích hợp nhất cho những giấc mơ, cho nên tôi ngủ ở trên đó. Ngủ mãi, ngủ mãi, ngủ mê mết.

Sau đó tôi lại đi ô tô, đi mãi, đi mãi, cuối cùng

chúng tôi tới được nơi cần tôi. Ôi! Ở đây thích thật. Núi phía xa, đồi mù tuyết, núi ở gần, mọc đầy những cây thông thấp, xanh thẫm một màu. Thảm cỏ trên sườn núi mượt như nhung, nở đầy những bông hoa vàng, hoa đỏ. Đàn cừu chạy trên sườn núi giống như dòng suối chảy. Tôi thấy bầu trời nơi đây xanh hơn bất cứ nơi nào.

Người ở đây mặc quần áo thật đẹp. Trên đầu phụ nữ cài rất nhiều hạt ngọc. Ba bảo họ là người Kadac, người anh em tốt với người Hán.

Ở đây lại có một đội thăm dò. Mọi người ở trong những ngôi nhà gỗ làm bằng gỗ thông, vừa rộng rãi, vừa sạch sẽ, hơn hẳn nhà cô Chương ở Bắc Kinh.

Thật chẳng ngờ tôi lại gặp cả gia đình cô Chương ở đây. Việc đó ba cũng lấy làm lạ. Bác Chương nói với ba:

- Bọn tôi bị cấm cò trắng, nên bị bắn về đây.

Tôi không hiểu nên hỏi bác:

- Ở đây toàn cò đỏ, cháu có thấy cò trắng đâu ạ?

Tôi làm tất cả người lớn bật cười khanh khách.

Đội thăm dò này rất lớn, dựng đến mấy dãy nhà ở, nhà làm việc, nhà ăn, nhà bếp, lại còn có cả một trường tiểu học nữa. Mùa thu, khai trường, tôi vào học lớp một, chị học lớp hai. Họ trò có hơn hai chục đứa, có cao có thấp, chia làm năm lớp. Chỉ loáng cái, tôi đã quen tất cả.

Trường tôi chỉ có một hiệu trưởng, một giáo viên, khi giáo viên thiếu thì rút các cô chủ bên đội thăm dò sang dạy. Cô Chương cũng đã đến đây dạy chúng tôi. Cách dạy của cô hay lắm. Cô đưa chúng tôi ra ngoài lớp, chỉ trời xanh trên đầu, rồi dạy: "trời", chỉ mây trắng trên đầu, rồi dạy "mây". Chúng tôi rất vui, chỉ cần tôi chịu khó một tý là đuổi kịp chị.

Chúng tôi khoái nhất là những ngày nghỉ hè. Nghỉ một cái là thầy giáo đưa chúng tôi vào núi. Chúng tôi cắm trại trong rừng vân sam, hái nấm, bắt bướm. Có khi các bác Kadăc chuyển trại chăn nuôi về đây, chúng tôi vào các căn lều thăm của các bác "làm khách". Các chị lớn Kadăc mặc những bộ áo liền váy bằng vải kẻ sọc, những chiếc áo gi lê nhung kim tuyến, và đội những chiếc mũ thêu hoa trông rất xinh. Các anh Kadăc, đánh trống, kéo đàn, hát rất nhiều bài hát. Các anh hát về các núi tuyết, các sông băng, về những đàn cừu trắng, còn hát cả về những con ngựa Hải Lưu sắc hồng. Chúng tôi nghe say đến chết mê, chết mệt.

Chẳng hiểu sao, các cô, các chú Kadăc rất mến tôi. Họ bảo mắt tôi vừa đen vừa sáng như nước sông Khasoka. Họ bảo tôi giống người Hán lại giống cả người Kadăc. Có lần tôi bị ốm, họ bế tôi về lều thăm nằm nghỉ. Một chị Kadăc nhân lúc tôi mơ màng đã đến hôn tôi. Tôi biết hết, người tôi nóng bừng bừng...

Tôi yêu mến biết bao những ngày tháng từ lớp ba

về trước. Tiếc thay những ngày tháng như thế không dài. Những ngày tôi sắp bước vào lớp bốn, thì nổ ra cuộc "Đại cách mạng văn hóa".

Tôi thấy mọi thứ đều đảo lộn hết cả. Các cô các chú không ra ngoài làm việc nữa. Tất cả ở nhà hội họp, hô khẩu hiệu, căng biểu ngữ, dán báo chữ to. Một tổ công tác tới đó, bị đá kích, rồi thành lập một đoàn "tạo phản", chống lẫn nhau. Trường tiểu học chúng tôi đành đóng cửa. Nhiều bạn tôi nhân đó vào rừng, hái nấm, bắt chim đùa nghịch thoải mái.

Tôi không đi, tôi nhìn thấy mấy tờ biểu ngữ lớn "bêu" tên ba. Ba cũng bị đấu tố với những người "đi theo đường lối tư sản", mấy lần ngồi "phản lực". Sau mấy tháng, hai người giải phóng quân, áp giải ba đưa đến công trường Công Cai để "lao động cải tạo".

Tôi khóc thảm thiết, đòi đi "lao động cải tạo" với ba.

Ba cau màu bảo tôi:

- Dừng khóc, nơi ba đến cấm mang trẻ con đi theo. Trên lãnh đạo đã sắp xếp rồi. Con ở lại với cô Chương. Con phải biết vâng lời cô. Ba sẽ về luôn.

Ba ngồi xe cam nhông ra đi, đến công trường Công Cai trồng rừng, đồn củi. Cứ già nửa tháng ba lại đưa một xe củi về. Tôi thấy ba đen nhẻm, râu ria tua tủa, mặc chiếc áo vải xanh, vá chằng vá đụp.

Nhưng ba có vẻ phần chấn, lần nào gặp tôi ba cũng dặn dò:

- Con không phải lo cho ba, ở đó rất tốt, ba chẳng muốn trở lại đây làm gì. Con nhớ phải nghe lời cô Chương. Nếu như trường học ở đây không dạy tiếp, chưa biết chừng ba sẽ đón con lên đó.

Sang đông, hai ba tháng liền ba không về. Tôi lo lắng hỏi chú Giải phóng quân chờ cùi đến:

- Sao ba cháu không chờ cùi về?

Chú Giải phóng quân nói:

- Ba cháu không thích về. Ba cháu bận lắm. Đón xong cùi là đi khắp nơi chọn quặng, vẽ bản đồ. Ba cháu bảo, khi nào núi bị tuyết phủ kín mất, sẽ về thăm cháu.

Ba chỉ nhắn cho tôi có thể, nhưng lại gọi cho cô Chương, bác Chương những bức thư rất dày. Bác Chương, cô Chương đọc xong, cuống quýt xoa tay nói:

- Trời đất ơi! Sao mà cứ tùm tùm lại ở đây mà mù quáng đâm đá nhau mãi thế này. Tốt nhất là hãy đi vào lâm trường Công Cai đi.

Đúng vậy. Lúc ấy mấy người ở đoàn tạo phân đấu đá càng hăng. Đến cả bộ phận nhà bếp cũng chia làm hai phe. Chúng tôi ăn uống chẳng còn ra làm sao nữa, toàn những mản thầu khô, hoặc khoai muối với canh củ cải. Cái món khoai muối thật khổ nạn, nuốt vào cứ mắc cứng lấy cổ họng.

Những người Kadăc không đến đây để trú đông nữa. Tôi không bao giờ còn được nghe tiếng trống tiếng kèn năm trước.

Khi đó tôi nhớ ba lắm, nhớ lắm.

Ba đã chẳng bảo khi nào núi bị tuyết phủ thì ba trở về là gì? Tôi mong trời có tuyết. Tôi bấm đốt ngón tay, tính từng ngày.

Lễ Quốc Khánh đã qua, ở đây tuyết đã rơi. Tôi mừng vô cùng. Suốt ngày tôi đứng trước cổng trại, vọng nhìn vào nẻo đường núi. Tôi mong chờ từ con đường ấy xuất hiện một điểm đen càng ngày càng gần, càng gần. Đó là xe ô tô chở củi của ba.

Có một buổi chiều, tôi nhìn thấy một điểm đen ở đầu con đường núi. Điểm đen ấy lớn dần, lớn dần, rồi vụt đến trước mặt tôi. Đó không phải là xe chở củi. Chiếc xe trống không. Người trên xe không phải là ba, chỉ là chú Giải phóng quân chở củi hôm trước...

- Ba cháu đâu? - Tôi hét lên hỏi.

Chú Giải phóng quân không trả lời tôi, chú bế tôi lên các bin, cho xe chạy thẳng tới cửa nhà cô Chương. Chú ôm chặt tôi nói:

- Cháu ơi, cháu đừng khóc. Có chuyện với ba cháu rồi...

Bác Chương và Cô Chương chạy ra, mọi người khiêng ba từ thùng xe xuống. Ba được bọc trong hai tấm khăn giải giường, người đầy máu me, đã cứng

lại. Bác Chương cởi áo bông cho ba, làm hô hấp nhân tạo mãi mà chẳng ăn thua gì. Bỗng nhiên cô Chương gào lên khóc.

Chú Giải phóng quân nói:

- Một mình anh ấy trèo lên mòm núi chọn đá, trượt chân, ngã lộn từ trên mòm núi xuống...

Mất tôi tối sầm lại, chẳng còn biết gì thêm nữa, khi tỉnh lại trên giường cô Chương, cô ôm tôi nhẹ nhẹ vỗ về.

Tôi gào lên hỏi cô Chương:

- Ba đâu ? Ba đâu?

Ba được chôn bên bìa rừng Vân Sam. Không quan tài, không bia mộ. Một nắm đất con con, bốn xung quanh là một màu vàng của hoa dại mùa đông đang nở rộ.

Tôi gục xuống nắm mộ khóc dòng, giống như một con hươu non giầy giữa. Tôi không làm sao bởi được nắm mộ lên để có thể nhìn thấy mặt ba một lần nữa.

Bác Chương bế tôi lên, ứa nước mắt nói:

- Con ơi! Con nín đi. Kể từ hôm nay các bác đón nhận con, nuôi dưỡng con, cho đến khi khôn lớn thành người.

Tối, bác bế tôi lên giường bác, nói nhỏ với tôi:

- Con ơi, con không đọc sách của Mao Chủ tịch sao: "Chết vì lợi ích của nhân dân thì cái chết đó nặng hơn núi Thái Sơn". Ba con tuy đã chết rồi, nhưng ba

con đã tìm ra cho nhân dân một núi quặng. Cái chết của ba còn nặng hơn núi Thái Sơn.

Nói rồi, bác lấy một phong thư, vung vẩy trước mặt tôi, đây là thư của ba gửi cho bác và cô Chương. Lúc ấy bác không cho tôi đọc, nhưng về sau này tôi đã được xem.

"Mình vô cùng cảm ơn cuộc sống "lao cải" ở lâm trường Công Cai này. Không có ai ngờ rằng, điều đó đã mở ra cho mình một cơ hội điều tra địa chất. Bây giờ mình xin báo cho các bạn biết một tin động trời. Mình đã phát hiện ra một vỉa S lộ thiên ở khắp các ngọn núi Khapol, Iéchtào, Panhtắc... Thật tuyệt vời, chỉ bằng vào những vỉa lộ thiên này, mình đã tính được trữ lượng của nó, thuộc cấp C, không dưới 7 con số. Mình đã chọn một mẫu quặng, giấu ở dưới tấm phản nằm của mình. Vì mình là "phạm nhân lao cải", không thể báo cáo trực tiếp với lãnh đạo được, (nếu không, mình sẽ bị mất đi sự tự do tương đối ở đây, và bị khép vào tội "lơ là nhiệm vụ"), cho nên tất cả công lao này, mình nhường cho các bạn, (đừng cười), mong các bạn "Dò tìm phương hướng", chờ đợi thời cơ, nhanh chóng đưa người tới thăm dò, xác định sản lượng cấp B + C.1. Vì lợi ích của nhân dân. Càng nhanh càng tốt. Càng nhanh càng tốt!

*

...Tôi đã tỉnh mộng. Tôi lại trở lại bây giờ, hai mươi ba năm sau... Bây giờ tôi cười trên lưng lạc đà, đi trên sa mạc mọc đầy cỏ chi chi.

Tôi hai mươi tám tuổi rồi, đã lấy vợ. Vợ tôi chính là "chị tôi" xưa.

Chúng tôi cùng lớn lên trong một đội thăm dò, cùng vào học viện Địa Chất Vũ Hán, học chuyên tu hai năm. Bây giờ đều là những người làm công tác địa chất có nghề.

Hài cốt của ba tôi đã được đưa về an táng tại quê nhà. Mỏ quặng Người phát hiện đang được xây dựng. Bác Chương cùng cô Chương tuổi tác đã cao, nên đều trở về Bắc Kinh làm việc. Còn chúng tôi vẫn lấy xe Jeep, những lều bạt, những lều thăm, lưng lạc đà của đội thăm dò địa chất làm nhà của mình.

Người nào có chí hướng của người ấy. Chí hướng của con người được tạo ra bởi sự từng trải trong cuộc sống. Nếu như ngạn ngữ của người Ả-rập nói: "Niềm vui của con người nằm trên lưng ngựa", thì chúng tôi có thể nói: "Hạnh phúc của con người nằm trên lưng lạc đà của đội thăm dò."

Tôi trải mộng ước trên lưng lạc đà

Vẫn bước những bước chân dẻo dai, mài miết.

Tôi không bao giờ quên bài hát ba tôi đã hát.

Tôi không bao giờ quên cỏ chi chi đã mọc trên sa mạc những miền xanh.

LÊ BẦU dịch,

VẾT BÔNG

Ngồi trước cửa sổ, người bị bông cố nhớ lại xem mấy hôm trước anh ta bị bông như thế nào, nhưng không làm sao nhớ nổi lửa đã bắt đầu cháy từ đâu, bằng cách gì lửa đã để lại trên mặt những vết bông đáng sợ kia. Chỉ nhớ được rằng, hôm đó có một người bạn nhà thơ đến chơi, hai người đã uống sạch cả bình rượu trắng. Tựu lượng của anh bạn nhà thơ chẳng phải vừa. Trước khi ra về, nhà thơ cầm bình rượu không, đưa lên miệng, thổi một bài sáo tuyệt vời lâm li, sau đó vừa ca giọng ngâm một bài, vừa vung vẩy chiếc bình rỗng, lảo đảo đi ra cửa. Khi đó anh ta đã bị rượu đánh gục, chỉ còn nghe được loáng thoáng bài thơ ca ngợi lửa. Anh ta chẳng hiểu tại sao những thứ lửa, lửa cháy, lửa sáng, lại gây cảm hứng sáng tác cho nhà thơ. Thơ khi gió gì vậy. Anh ta nằm dưới gầm bàn gào theo sau bóng nhà thơ đang đi khuất, tai nghe tiếng mình vang lên lạnh lạnh, bị phẫn.

Ở bệnh viện bác sĩ căn vặn vì sao bỏng, anh ta chẳng biết nói gì. tay mân mê lớp vải băng dày trên mặt đáp: tôi không biết, tôi uống say, rồi không nhớ một tý gì hết.

- Sao lại thế, - bác sĩ nói, - cho dù anh có uống say thì khi bị bỏng anh cũng phải tỉnh lại, phải nhớ được anh đã bị bỏng như thế nào chứ?

- Tôi không nhớ, không nhớ thật mà. - Anh ta lắc đầu một cách đau khổ. Vết bỏng trên mặt, sau nhiều ngày vẫn còn đau và ngứa khiến anh ta đứng ngồi không yên, miệng luôn xuýt xoa để giảm đau đớn. Đôi mắt dưới khe hở lớp băng dày ánh lên những tia sáng ngơ ngác yếu ớt, nhìn viên bác sĩ dò hỏi. - Phải chăng do thơ đốt cháy? Phải chăng do lửa thơ gây nên vết bỏng trên mặt tôi đây?

- Anh nói gì vậy?

- Tôi nói là thơ, hôm đó một nhà thơ đã đọc cho tôi nghe bài thơ nói về lửa.

- Bị bỏng do thơ? - Viên bác sĩ ngẩn ra một lúc rồi đột nhiên cười vang lên. - Cũng có thể, nhưng từ trước đến nay tôi chưa gặp ca bệnh nào như vậy.

Người bị bỏng không hài lòng với viên bác sĩ, loại người bị những qui phạm ràng buộc, thiếu sức tưởng tượng, chẳng có gì đáng tin cậy. Anh ta xin ra viện sớm.

Người bị bỏng ngồi trước cửa sổ, ngó xuống khoảng đất trống bị bao bởi ba tòa nhà tập thể cao

tầng, đang tiết dầu thu yên tĩnh và ẩm ướt với khu nhà xe lộp tộp nhựa. Dân cư khu nhà nối đuôi nhau dắt xe đạp đi làm từ sáng sớm, để lại khu nhà xe rỗng, không một bóng người, chỉ còn mấy chiếc xe đạp cũ kỹ dựng xiêu vẹo ở giá sắt hoặc ở nơi góc tường. Anh ta nhìn thấy chiếc xe đạp tầng của mình đã bị một lớp bụi phủ dày đúng lạng lẽ giữa một giá sắt lớn. Người bị bóng đột nhiên cảm thấy thế giới vô cùng cô tịch, chiếc xe của anh ta cũng vô cùng cô tịch, còn tâm hồn anh ta càng cô tịch hơn.

Tay nhà thơ bợm rượu đã từng nói cho anh biết vì sao thơ ca có thể lưu truyền được hàng ngàn năm. Anh ta nói, nếu như cậu sợ sự cô đơn thì cách tốt nhất là cậu tập làm thơ. Thơ có một ma lực đặc biệt, nó làm cho cậu mộng du, nó giúp cậu bay lên trên cuộc sống trần tục và buồn tẻ.

Người bị bóng nhắm nghiền hai mắt nghĩ đến sự mộng du và bay, nhưng vẫn cảm thấy thân xác mình nặng nề và yếu ớt như ngày nào, chẳng làm sao có được cảm giác của loài chim bay lượn trên những ngôi nhà cao tầng, nhưng sự đau đớn do vết bóng trên mặt gây ra vì vậy, mà giảm đi nhiều. Thơ làm cho ta bị bóng nhưng cũng làm ta bớt đau khổ chẳng? Ma lực của thơ đang có tác động lên ta chẳng? Lúc này người bị bóng cảm thấy ân hận rằng ngày hôm đó anh ta đã nói những lời khiếm nhã đối với nhà thơ. Đáng lẽ ta không nên so sánh thơ của anh ta với thứ bẩn thỉu của loài chó. Trái tim người

bị bỏng tràn ngập niềm ân hận và hối tiếc.

Vào một buổi sáng mùa thu, người bị bỏng đứng chôn chân trước gương, ngó nhìn mãi đôi lông mày bị cháy trụi và hai vết sẹo lớn tím tái trên mặt. Anh ta biết rằng lông mày bị cháy sẽ dần mọc lại giống như cỏ trên sườn núi sau khi bị đốt cháy sẽ nảy những mầm xanh, còn hai vết sẹo to tướng tím tái sẽ tồn tại vĩnh viễn như ấn chứng của câu chuyện bị bỏng thần bí. Vết sẹo hiện lên trong gương không ra một hình thù nào cả, nhìn giống như một vết máu bị tóa hoặc giống như bản đồ một quốc gia nào đó. Khuôn mặt u uất và tái ngắt của anh ta biến đổi đủ dỗi. Anh ta hiểu rằng con người vừa xấu xí vừa ngớ ngẩn ở trong gương kia rồi ra mỗi khi tản bộ trên phố sẽ chẳng có cô gái nào thêm liếc trộm đưa tình. Đối với anh ta, sự tổn thất ấy nào có đáng gì, điều khiến anh ta đau khổ là chẳng có cách nào giải thích cho mọi người hiểu cái quá trình thần bí của lửa cháy gây nên hai vết sẹo bỏng trên kia. Có lẽ chỉ còn kiên trì cách giải thích vừa hồ đồ vừa lãng mạn ở trong bệnh viện, tôi bị bỏng vì thơ, các người có biết không? Tôi bị một bài thơ nói về lửa đốt cháy mà.

Lâu lắm không ra khỏi nhà, anh ta ngồi lì bên cửa sổ ngắm nhìn cây ngô đồng trước chung cư bị mùa thu nhuộm vàng dần, bắt đầu thả rơi những chiếc lá, còn những sợi dây thép chằng ngang các khung cửa sổ của chung cư suốt ngày cứ rung lên.

những ngôi sao nở rộ trên bầu trời trước lúc sương rơi. Những ngày sống cách biệt với xung quanh thật vô cùng đơn độc. Anh ta thèm có người đến thăm biết bao, thế nhưng thắng hoặc có ai đó gõ cửa thì anh ta lại không để cho họ vào. Trước khi làm rõ nguyên nhân gây nên vết bỏng, anh ta không muốn bàn luận với bất cứ ai về sự kỳ bí mà anh ta gặp phải, không muốn để người nào nhìn thấy hai vết sẹo nhàn nhúm đỏ tím trên mặt.

Cuối cùng khoảng đất trống trước chung cư đã xuất hiện bóng người. Một thằng bé mang đến một trái bóng, nhằm bức tường đất mà đá. Bình, bình, bình. Tiếng bóng đập vào tường vang lên một cách khó chịu, khiến người bị bỏng chẳng mấy chốc cảm thấy mệt mỏi. Anh ta tì ngực vào cửa sổ nhìn theo cái bóng nhỏ bé mà nhanh nhẹn, gào lên một cách tức giận: Đứng đá nữa, ờn chết người đi được. Đứa bé ngạc nhiên ôm lấy trái bóng, ngược nhìn anh ta. Đột nhiên anh ta phát hiện ra rằng một mắt thằng bé bị băng kín, xung quanh còn vết thuốc đỏ. Cũng là một kẻ bị thương. Nghĩ vậy, người bị bỏng bất chợt mỉm cười. Ân hận vì hành động thô bạo vừa rồi, anh ta vội cúi xuống vẫy tay ra hiệu rồi sau đó bắc lên miệng làm loa: Em cứ đá bóng đi, để cho đỡ buồn em cứ đá đi.

Thằng bé vừa ngược nhìn anh ta một cách hoài nghi vừa chum miệng huýt một điệu sáo gì đó. Nhưng chỉ một lát sau thằng bé bỗng quên hết, chỉ

còn biết đến trái bóng. Bình, bình, bình. Thằng bé đá trái bóng vào tường, còn người bị bóng thì chăm chú quan sát từng động tác của nó. Nâng đầu gối cao một chút. Dùng đá bằng mũi chân, hãy dùng sức của bắp chân. Không nhìn được, anh ta bắt đầu lên giọng hướng dẫn. Nhưng thằng bé ở dưới nhà hình như không muốn nghe anh ta. Thằng bé độ mười một mười hai tuổi, rõ ràng chưa biết đến kỹ thuật đá bóng, cho nên dù anh ta có gào đến khản cổ cũng chẳng có mấy tác dụng, nhưng dù sao cũng dễ chịu hơn là ngồi lì đó mà băn khoăn suy nghĩ về thơ ca và vết bóng.

Suốt buổi sáng nghe thằng bé đá bóng vào tường, thoát đầu người bị bóng thấy tiếng nẩy của trái bóng - cái thứ tiếng duy nhất có sức sống ở đây - làm cho anh ta khó chịu bây giờ nó lại có gì đó làm cho anh ta cảm động. Vớ lấy chiếc khẩu trang đeo lên mặt, anh ta quyết định ra khỏi nhà, xuống bãi đất trống cùng đá bóng với thằng bé.

Ánh nắng ngoài trời làm chói mắt, anh ta vừa lấy tay che trên trán, vừa đi tới gần thằng bé. Nét mặt thằng bé lộ vẻ e ngại. Nó vội giữ chặt lấy trái bóng, con mắt lạnh lóc lên những tia sáng cảnh giác và thù địch.

- Bỏ bóng xuống, anh cũng đá với em. - Người bị bóng vừa nói vừa đưa tay định đón trái bóng, nhưng thằng bé quay ngoắt đi.

- Không, anh đừng đụng vào quả bóng của em! -
Thằng bé vừa nói vừa giấu trái bóng ra sau lưng.

- Anh biết đá bóng, anh sẽ dạy em đá. - Người bị
bong nói.

- Không. - Thằng bé lòng đầy nghi ngờ nhìn chăm
chập vào chiếc khẩu trang to tướng trên mặt anh ta,
đột nhiên phì cười. - Tại sao anh lại phải đeo khẩu
trang?

- Anh bị bong. Vết sẹo bong trên mặt thật khó
coi. Thế còn em, tại sao mắt phải em lại phải băng?

- Bị bạn học dùng ngòi bút đâm phải.

- Ai? Đứa nào dùng ngòi bút đâm em?

- Thằng Trương Phong. Anh có biết nó không?

- Không biết. - Người bị bong khe thở dài, luôn
ngón tay vào trong chiếc khẩu trang, xoa xoa vết
sẹo bong. - Em biết rõ kẻ nào đâm vào mắt em, điều
đó thật tốt, vì em có thể tìm kẻ đó mà tính sổ.

- Thế còn anh? Anh đi cứu hòa bị bong ư?

- Cứu hòa ư? Anh không nhớ. Hôm đó anh uống
rượu say. Có người bảo anh bị thơ làm bong.

- Anh nói dối. - Thằng bé đột ngột kêu lên. - Anh
nói dối. Làm sao thơ có thể bốc cháy, làm bong
người được?

- Cũng có thể như vậy, cũng có thể không phải
vậy, bây giờ anh chưa rõ. - Người bị bong nhếch
mép cười khổ, nhưng nụ cười của anh ta bị chiếc

khẩu trang che kín. Anh ta chìa một tay về phía thằng bé. - Đưa bóng đây, anh và em cùng đá chơi.

Anh ta thật không ngờ, thằng bé vẫn một mực cự tuyệt. Nó lùi dần về phía góc tường, ánh mắt hiếu kỳ càng nhìn người bị hồng một cách hoài nghi.

- Anh nói dối, em không chơi với anh. - Thằng bé đột ngột kêu văng lên, vọt qua lỗ tường. Đến chân cầu thang nó dừng lại, hướng về phía người đàn ông. - Anh là tên nói dối, em không chơi với anh. - Tay nó xoay xoay trái bóng và nhổ toẹt một bãi nước bọt.

Người bị hồng đứng ngây ra giữa bãi đất trống, lòng tràn ngập một nỗi phẫn uất, bị thương khó tả. Anh ta biết rằng, chẳng nên chấp một đứa bé con chưa biết gì. Nhưng khi thằng bé biến mất sau tâm nhìn thì anh ta liền cảm thấy một nỗi tuyệt vọng thăm thẳm. Phải chăng đó là nỗi tuyệt vọng mà anh bạn nhà thơ đã miêu tả? Nỗi tuyệt vọng cuối thế kỷ? Anh còn nhớ những bài thơ miêu tả nỗi tuyệt vọng ấy. Những câu thơ của anh bạn nhà thơ mà ngày nào anh đã phi báng giở đây vang lên, lay động tâm hồn anh. Anh như nghe thấy vô vàn câu thơ reo vang như đàn ong mật bay. Lần đầu tiên trong đời anh cảm nhận được sự lay động của thơ ca. Thế giới vô cùng tĩnh lặng và cô độc. Ta còn cô tịch hơn cả thế giới. Người bị hồng vừa đi về phòng mình vừa cất giọng ngân nga bài thơ đầu tiên của anh vừa sáng tác.

Anh bạn nhà thơ bỏ thành phố đi trong một đêm mưa to gió lớn, và từ đó bất tin. Người bị bóng tìm cách thăm dò tin tức của nhà thơ. Anh ta mang khẩu trang đến gõ cửa gia đình nhà thơ. Bà mẹ đứng sau cửa sắt căn vặn anh ta hồi lâu, sau đó giận dữ nói rằng, bà căm ghét đám thanh niên không có nghề nghiệp gì chính đáng. Người bị bóng cố níu lấy cánh cửa đã bị đóng lại, tìm cách giải thích. Bà mẹ nhà thơ tức giận nói:

- Lại một thằng điên. Chẳng lẽ mi bị bóng mà tự mi không biết gì sao? Tại sao lại đi hỏi người khác.

- Hôm đó tôi bị say rượu, - người bị bóng đáp. Ngay khi ấy cánh cửa sập mạnh, chút nữa thì kẹp đứt ngón tay anh ta.

- Vậy thì mi đi mà uống nữa đi, uống nữa đi. Đừng có đến đây làm rối bà.

Anh ta nghe thấy tiếng mẹ nhà thơ lầu bầu trong cửa. Hôm đó đúng vào đêm cuối tuần, thành phố rục rờ ánh đèn, không trung tràn ngập những âm thanh vui vẻ. Người bị bóng đứng ở ngã tư đường, lắng tai nghe những âm thanh ấy, cố đoán định xem đó là loại âm thanh gì, vui vẻ hay loạn xạ đáng ghét. Người qua đường với những bộ mặt hớn hỏ hoặc trầm lặng không ngừng len lách qua anh ta. Chẳng ai thêm để ý đến chiếc khẩu trang to tướng anh ta đang mang, nhưng anh ta vẫn bị nổi mặc cảm về sự cô độc và thiếu mối liên hệ với đồng loại.

Đã lâu anh ta không được hưởng cái cảm giác của người đi bộ một mình trên đường phố, anh ta không biết một khi chiếc khẩu trang đeo trên mặt bị gỡ đi thì những khách bộ hành có nhìn anh ta một cách kinh dị và sợ hãi hay không? Cả thành phố dường như không thay đổi, loài người giống như đàn cá bơi lội trong bể sống, chỉ riêng có anh ta là bị số phận đẩy vào khoảng không vô định, chẳng ai thêm tin rằng có một ngọn lửa thần bí đã đốt cháy khuôn mặt và cả cuộc đời của anh ta. Nhưng hiện tại anh ta đang đứng ở ngã tư đường phố, chiếc khẩu trang và hai vết sẹo bông ở sau khẩu trang, cả tiếng lửa bắt cháy làn da đang ngày càng vang lên rõ ràng trong trí tượng tượng của anh ta lại như báo hiệu sự ngăn cách anh ta với thế giới.

Sau này, người bị bóng hay lui tới công viên gần cảng sông, nơi vào thời đại hoàng kim của thơ ca thật náo nhiệt và đầy sức sống, nơi các nhà thơ của thành phố thường tụ tập, nơi giờ đây không hiểu vì sao lại vắng lạnh, nơi sáng sáng một đám các vị đầu bạc tụ nhau lại tập cái gọi là dưỡng sinh, tối tối một nhóm thanh niên lẻo tẻo, mang đến những tập thơ mới in hoặc những bài mới sáng tác. Một hôm họ kinh ngạc phát hiện ra một gã đàn ông mặt mang khẩu trang tay cầm mấy trang bản thảo thơ, ánh mắt long lanh, u uất, chan chứa khát vọng và tin tưởng. Đội đám nhà thơ đi đến ngồi vây quanh, gã đàn ông mang khẩu trang với một giọng trong sáng và khẩn thiết đọc to bài thơ của mình.

*Đốt cháy mặt ta là ngọn lửa
Đến từ nơi nào đó vô hình
Mặt ta cháy ta không nhìn thấy lửa
Nhưng ta nghe tiếng lửa cháy vang lên
Ta không nhìn thấy lửa
Nhưng ta nhìn thấy sự cô đơn
Lớn vượt cả thế giới ở trên khuôn mặt.*

Bài thơ lưu truyền với cái tên "Vết bỏng", còn người bị bỏng từ đó gia nhập hàng ngũ các nhà thơ cuối cùng của thành phố. Anh ta tự đặt cho mình bút danh nhiều ý nghĩa: HÒA ĐIỀU - chim lửa. Những tin đồn của thơ ca tìm thấy ở trong thơ của HÒA ĐIỀU sự tuyệt vọng, sự thần bí, sự sám hối, nỗi bi thương cuối thế kỷ. Những người nghe chuyện nhà thơ HÒA ĐIỀU bị bỏng một cách kỳ lạ, khẳng định đó là sự thật, HÒA ĐIỀU bây giờ không còn mang khẩu trang nữa.

Một ngày mùa thu ào ạt gió, hai năm sau đó có một vị khách xuất hiện ở nhà của thi nhân. Đó là người bạn mà HÒA ĐIỀU kết bạn sớm nhất và sau đó ít lâu đã biệt tăm. Anh bạn nhà thơ đem đến cho Hòa Điều rất nhiều quà và một chiếc bì thư đựng đầy tiền. Nhà thơ Hòa Điều ngơ ngác nhìn chiếc bì thư, không hiểu đầu đuôi ra làm sao.

- Đây là tiền bồi thường cho cậu. - Anh bạn nhà

thơ triu mến nhìn hai vết sẹo bỏng trên mặt Hòa Diệu nói.- Lẽ nào cậu đã quên rồi, lần ấy say rượu mình đã dìu cậu lên chiếc bếp dầu? . . .

Nhà thơ Hòa Diệu như sau cơn mê ngủ bừng tỉnh, hai tay bưng mặt sợ hãi, nhìn vị khách với ánh mắt hoài nghi và thù địch:

- Bếp dầu ư? Cậu nói láo, tại sao tôi lại không nhớ một chút nào cả.

- Cậu uống say, còn mình cũng hơi say. Cậu miệt thị thơ mình. Mình lôi cậu đến bên bếp dầu, dìu cậu để lửa đốt mặt cậu. Cậu say mềm, không một chút phản kháng.

- Đơn giản như vậy sao? Bị bỏng bếp dầu?

- Đúng là bếp dầu. Hôm đó tỉnh rượu, mình sợ hết hồn, nghĩ có thể gây án mạng. Hôm sau chuồn lên tàu hỏa bỏ trốn. Sau này nghe nói cậu mang khẩu trang, lại trở thành thi nhân. - Vị khách đột nhiên cười lên khoái trá. Ha ha. Sự việc thật là điên đảo. Mình bây giờ là nhà buồn. còn cậu lại thành nhà thơ.

Nhà thơ Hòa Diệu cũng muốn cười, nhưng hai năm nay dường như anh ta quên mất cách cười, một mặt do các cơ trên mặt bị co thắt bởi vết sẹo bỏng, mặt khác đứng ở góc độ nhà thơ không cho phép anh ta cười, nên cho dù trong những trường hợp không được anh ta cũng chỉ phát ra những âm thanh đùng đục ở trong cổ họng.

Hai người bạn lâu ngày gặp nhau ngồi uống rượu

hên cửa sổ. Ngoài trời tràn ngập lá vàng cuối thu, những đám mây xám ùn lên nặng nề, phủ bóng tối xuống thành phố. Nhưng cửa sổ xa gần lóe sáng ánh đèn, giống như thơ ca vút lên từ cuộc sống hỗn độn và nhợt nhạt của nhân loại, đẹp đẽ và đáng ngắm nhìn. Hai người bạn mơ màng trông hút hàng trăm ngọn đèn được thắp lên lúc chiều tối, cuộc bàn luận về thơ ca bị cắt đứt lúc nào không biết.

- Vậy thì cậu nói đi, giữa vết bóng và thơ ca có mối quan hệ nào không?

Cuối cùng nhà thơ Hỏa Diệu đành phải thổ lộ nỗi băn khoăn bấy lâu vẫn giấu kín. Vị khách hiển nhiên không biết trả lời ra sao, nương vào bóng tối né tránh ánh mắt u uất và lo lắng của Hỏa Diệu, buông một câu không hề ăn nhập. Hai năm qua, mình kiếm được kha khá tiền bạc.

HÀ PHẠM PHÚ dịch

LỤC HỒNG ĐẬM NHẬT

Chính vào lúc mặt sông đang tỏa ánh vàng lấp lánh dưới nắng chiều thì trời đổ mưa. Mưa mau hạt làm vỡ vụn những dòng sông vàng của cả giòng sông.

Sau đó thì sao nhỉ?

Đúng rồi, sau đó là lấm tấm màu trắng hoa lau. Lá lau của lên má, lên mặt ngựa thật khó chịu. Người anh trai kéo cô chạy qua bãi lau. Cát lún không sao chạy nhanh được. Anh trai nói, lần sau một mình chớ có ra sông. Lại nói, cố chạy nhanh, mưa to ướt, lạnh dễ bị cảm... Anh trai còn nói rằng, anh không thể cứ ru rú ở nhà như kẻ tội phạm, anh phải trở lại trường ngay. Tiền đồ của đám thằng Phong Oa Tử chắc không dài, bọn chúng chỉ cậy có đông người, còn chúng ta đường lối đúng đắn... Cô không chạy nhanh bằng anh, nhưng cố chạy thực mạng. Người anh nắm chặt tay cô. Cô cảm thấy anh trai thật mạnh mẽ. Cô nói anh Phong trước nay vẫn

thường qua lại nhà, hai anh lại là bạn tốt, đừng thù nhau như thế. Anh trai bảo, chạy nhanh lên, em đừng ngu như vậy. Đây là cuộc đấu tranh về đường lối, bạn bè là cái gì, cách mạng không phải là một bữa tiệc... Đột nhiên anh trai la to: "Bọn chúng tôi kia!" Cô dừng lại bên cạnh anh, ngược mắt nhìn thì thấy một đám người vọt ra từ bãi lau. Đều là học sinh trung học của công xã. Người anh đẩy cô ra sau, ra lệnh: "Quay lưng lại phía anh!" Cô không sợ, nhưng cô cảm thấy lúc này phải hành động như một *Hồng tiểu Bình*. Cô quay mặt, liền nhìn thấy sông. Những giọt mưa rơi trên mặt sông làm rợn lên những chấm trắng hoa lau, những vụn vàng phản quang của mặt trời càng rờn rợn lên. Cô không hiểu những người sau lưng mình nói gì, hình như đang tuôn ra những lời chửi bới thật khó nghe. Nhưng sau đó đột nhiên im lặng. Muốn xem đám đấu sĩ thế nào rồi, cô liền quay lại, chỉ kịp thấy anh trai cố che mặt vốc cát ném về phía trước, cùng lúc, như có vô vàn chiếc kim sắt đột ngột xuyên vào mặt. Trời sập xuống tối om, bất giác cô hét lên một tiếng, hai tay bung lầy mặt. Một nỗi đau đớn khủng khiếp. Hai bên lập tức ngừng tấn công nhau. Người anh trai vội quay lại gào lên tên cô: "Tiểu Thanh, Tiểu Thanh!"

Các đối thủ rút chạy vào bãi lau, chỉ còn duy một tay đen gầy là ngơ ngác đứng lại. Cậu ta lao đảo tiến đến gần, lập bập hỏi: "Tiểu Thanh, không hề gì chứ?..." Không để cho cậu ta nói tiếp, người anh

trai đứng thẳng dậy, giáng một quả thoi sơn trúng ngực. Ngã bổ chảng trên cát, nhưng cậu ta không tìm cách đánh lại mà lồm cồm bò dậy, lùi thui chuồn đi.

- Thằng Phong kia, nhớ lấy, bố mày sẽ tính sổ với mày!-Người anh nhìn hút theo bóng Phong Oa Tử, nghiêng răng nói.

Tiểu Thanh kêu lên:

- Anh ơi, em không nhìn thấy nữa, em bị mù rồi...

Một đôi mắt đẹp, sáng long lanh, nửa năm sau thì mù thật. Mọi người đều nói đáng tiếc, đáng tiếc. Thật ra vào những năm động loạn đó, lo chạy ăn cho khỏi chết đói là đã khó, còn sức đâu mà lo cho đôi mắt của một cô bé.

Trước nhà có một cái dốc nhỏ. Chân dốc có một con đường lát đá chạy qua. Đá đã mòn vẹt nhiều, không rõ được làm từ đời nào. Bên kia đường có một dải ruộng màu mỡ. Xa ngoài kia, bị ngăn cách bởi một bãi lau là con sông lớn. Ngồi ở cửa có thể nhìn thấy người qua lại trên đường, mùa màng, bãi sông mọc đầy lau, những con thuyền gỗ nhỏ trôi trên sông. Nhưng Thanh thì không nhìn thấy gì hết. Sau nhà có một quả núi lớn. Cả đội sản xuất đều cất nhà ở chân núi, nhưng đều cách nhau rất xa, không ai ở gần ai được. Núi rất cao mà không có cây. Dọc núi có khá nhiều mỏ đá. Đá ở đây cũng có thể bán cho thành phố xây dựng nhà cửa, hoặc cho công xă

xây hồ chứa nước. Đá nhiều, khai thác không hết. Suốt ngày tiếng đục đá chan chất vang lên thật náo nhiệt. Từ khi ra đời. Tiểu Thanh đã nghe quen. Những âm thanh đơn điệu này dẫn cô đi suốt cả thời thơ bé buồn nản. Bây giờ, khi cô không còn nhìn thấy gì nữa, thì những tiếng đục đá chỉ chất ấy lại càng không thể thiếu được.

Cha Tiểu Thanh là một thợ đá giỏi, nhưng nghiện rượu. Không kiếm được tiền. Khi không có tiền, ông thường nói, đợi kiếm được tiền sẽ đưa cô đi bệnh viện lớn, chữa mắt. Nhưng hễ cuối tháng lĩnh được tiền công liền gửi vào quầy rượu, uống say đến không biết trời đất, ngay họ mình là gì cũng quên. Ông say là đánh người, đánh vợ, đánh con, chỉ riêng Thanh mù là không đánh. Đánh nhau với thợ đá, bao giờ ông cũng đánh người ta bị thương, phải bồi thường viện phí. Hình như không như thế, ông không sống được. Tóm lại ông không phải là người chỉ thú gia đình. Nhà sống thật chật vật, mẹ làm việc ở đội sản xuất, ngày nghỉ thì bện giày cỏ. Giày cỏ bà bện chắc đẹp, bán cho thợ đá. Đôi lúc bà còn nhận vá thuê cho họ, kiếm thêm.

Những người thợ đá dưới xuôi lên đều không có gia đình, quần áo luôn rách thủng lại vừa bẩn vừa hôi, nhưng mẹ không ngại, đem giặt sạch, vá phẳng phiu rồi giao trả, công xá tùy họ cho bao nhiêu thì cho. Làm dịch vụ cho thợ đá cũng không ít, già có, trẻ có, thanh nữ có, nạ dòng có, bện giày có, giặt vá

quần áo, bán lương thực, hoa quả nước giải khát. Đầu năm đó, chỉ chưa có quán cơm bình dân và quán rượu tư. Ở những nơi có mỏ đá, người ta mở cửa hàng cung tiêu, bán cơm, bán rượu chuyên doanh. Cũng có thể có người bạo gan bán rượu chui, cơm chui. Đồ ăn ở cửa hàng cung tiêu, không ngon, không nóng, nhiều người bèn tìm đến ăn ở các cửa hàng tư nhân. Đều là những người không có ý chí, thích ăn thì ăn, kiếm được tiền thì kiếm, không thì thôi. Một số thợ đá không có tiền gửi về nhà, các bà vợ liền tìm lên kêu khổ. Các bà vợ đến, mỏ đá không có phòng riêng, kéo nhau vào lán tập thể ở. Mấy anh chồng thì chẳng sao, các bà vợ thì xấu hổ, ở vài ngày, tiền không lấy được, đành phải quay về. Mỏ đá là thế giới của đàn ông. Một số có bồ bịch. Vùng này vốn rất phong kiến, từ khi mỏ mỏ đá, thợ đá kéo đến hàng đoàn, phong kiến cũng ít đi. Có phụ nữ làm bồ của thợ đá, qua cả mặt bố mẹ, phản bội lại chồng. Ở đời dù là chuyện tốt, chuyện xấu, sợ nhất là khi đã thành quen, nhìn không thấy chướng mắt nữa. Mẹ cũng có một ông làm bồ. Bà vốn là người có nhan sắc, mặt trái xoan, mắt to, tính tình hiền dịu. Có mấy anh thợ đá trẻ tìm cách cặp bồ với bà nhưng không được. Bồ của bà là một ông sắp năm mươi tuổi, cao gầy, da vàng, ho ra máu. Chính bà chủ động tìm tới ông. Mấy năm rồi không thấy ông về qua nhà một lần, ngày lễ ngày tết ở tị mỏ đá. Ông ta đã bị đưa đi lao động cải tạo, tay nghề

thấp. Ông không có vợ con, suốt ngày lặng lẽ, không hút thuốc lá, lúc nào cũng mang bên mình một cái niêu đất để sắc thuốc. Bà tìm đến ông ta, lặng lẽ giúp ông sắc thuốc, đôi lúc đưa đến cho ông một ít đồ ăn, gặp dịp lễ tết còn mời ông về nhà. Ông cho bà tiền, bà không lấy. Bố Tiểu Thanh không nói gì. Ông là người nghĩa khí. Người kia cũng không phải hẹp hòi, thường cho ông mượn tiền uống rượu, đặc biệt đối với cô rất tốt. Cả nhà chỉ có anh trai là không thích, luôn nhìn ông ta bằng cặp mắt thù nghịch, không chào hỏi, càng không nói chuyện.

Ngày tháng cứ thế miễn cưỡng trôi đi.

Tiểu Thanh học bện giày cỏ. Đầu tiên học xe sợi cỏ. Cỏ áo tơi do anh trai cắt ở núi đem về. Mẹ dạy cô. Sau rất nhiều lần thất bại, cô đã tự mình làm được. Giá bện giày đặt trong lòng, cô ngồi lì suốt ngày trong phòng. Dần dần, những đôi giày cỏ do cô bện đẹp chẳng kém gì giày của mẹ, chỉ không chắc chắn bằng. Sức lực cô không bằng mẹ. Nhưng rồi giày của cô bện ngày càng chắc chắn. Cô lớn vổng lên, cao hơn mẹ, chân tay có da có thịt.

Suốt ngày cô ngồi bện giày cỏ ở nơi cửa có ánh mặt trời. Cô không nhìn thấy gì cả, không cần ánh sáng để giúp cô bện giày. Nhưng cô thích ánh nắng. Mỗi ngày qua đi, ánh nắng bỏ ra khỏi cửa, cô nhận biết được, tìm lại đập thình thịch. Cô không thích bóng đêm. Cô nằm đợi hôm sau. Trời sáng cô lại

ngồi ở cửa bện giầy, nghe những tiếng chi chát đục đá từ những mỏ đá xa xăm vọng lại.

Hình ảnh cuối cùng của thế giới còn lưu lại trong cô là mặt sông lóng lánh vàng dưới ánh nắng chiều, là những giọt mưa rơi trên mặt sông làm vỡ tan dòng vàng lấp lánh. là những chùm hoa lau trắng hạc dập dờn trong mưa, là những nắm cát vàng được ném ra từ trong bãi lau... Từ sau khi hai mắt bị mù, tuy không đau nữa, nhưng nhiều năm rồi cô vẫn nhớ cái nhúc nhút nghệt tim, và lúc bấy giờ cô vẫn cho rằng vết thương không có gì đáng kể. Mẹ lau sạch những hạt cát trong mắt là khỏi. Ai ngờ lại nặng đến thế, mắt bị hỏng vì cát lau không sạch.

Phong Oa Tử có lại thăm cô. Sau khi xảy ra vụ đó, mấy ngày liền, ngày nào anh ta cũng đến. Cô nghe anh ta nói chuyện với cô, xin lỗi cô, còn nói muốn bồi thường gì đó. Mỗi lần Phong Oa Tử đến, anh cô đều đuổi đi. Sau đó không lại nữa. anh trai coi Phong là kẻ tử thù. Trước đây hai người là bạn rất tốt của nhau, không cùng một đội sản xuất, nhưng biết nhau từ khi học trung học cơ sở, sau đó ít lâu, do khác "quan điểm" nên chia thành hai phái đánh nhau. Nhưng nếu không vì đôi mắt của cô bị hỏng chắc anh trai chẳng thù Phong Oa Tử đến như vậy. Ngày ấy cô còn bé, không hiểu nổi vì sao anh ta lại đến thăm cô. Có lẽ cũng chẳng vì sao cả, chỉ vì phép cư xử buộc phải như thế. Nhưng sau này, cô cảm thấy dường như có cái gì đó hơn thế, cứ mong

ngóng anh ta đến thăm, nói để cô nghe. Nhưng anh ta không đến, có đến thì anh trai cô cũng đuổi. Lớn lên, mỗi lần nhớ đến chuyện này, cô lại thở dài.

Rồi anh trai cô lên huyện học trung học. Nghỉ hè cũng ít về nhà. Anh tìm được việc làm thêm để có tiền ăn học. Anh không chỉ hút thuốc mà còn uống rượu, một ít tiền nhà gửi cho làm sao đủ. Anh mua cho cô cặp kính đen. Cô rất thích, đeo nó để bện giày cỏ, Bện mệt thì đứng lên đi dạo, đi xống dốc, đi dọc theo con đường lát đá. Có lúc cô còn đi đến sau mỏ đá. Cô đi chậm chậm, con đường quá quen thuộc, không cần dùng gậy. Đám thợ đá thấy cô đều trở mắt nhìn, quên cả làm việc vì cô gái đẹp mang kính đen. Nghe tiếng đục đá chợt ngừng, cô hiểu rằng mọi người đang nhìn cô, lòng thấy vui vui. Nhưng cô không bao giờ ngừng lại lâu. Cô quay về bện giày cỏ, thấy người nhẹ lâng lâng.

Bố lại đánh nhau với người ta. Lần này ông bị thương rất nặng, phải khiêng về nhà, Mẹ chẳng đi thừa kiện. Thừa kiện cũng chẳng làm gì. Thợ đá thích đánh nhau giành hơn thua. Cán bộ lãnh đạo cũng chẳng giải quyết được việc này. Mẹ mời thầy lang đến chữa. Thầy lang xem, bảo chấn thương nội tạng, cứ ba ngày đến cho thuốc một lần. Hai tháng không khỏi phải đưa đi viện. Đưa đi viện, sau một tháng thì chết. Tiêu tốn không ít tiền. Mẹ chẳng còn cách nào, phải mượn tiền tiết kiệm của người tình. Ít lâu sau người kia lại ho ra máu, không thể đi đục

đá mẹ đưa về ở trong nhà, ngủ ở giường bố ngày xưa vẫn ngủ. Anh trai tốt nghiệp về nhà vào một buổi chiều, thấy người nọ ngủ trên giường mẹ thì làm um lên, cơm cũng không ăn, bỏ đi và nói sẽ không trở lại.

Một hôm Thanh đang ngồi không ở cửa, hướng đôi mắt hồng ra phía bãi sông, bỗng cảm thấy chột tối. Hóa ra có hai người vừa đi từ dưới dốc lên, chắn hết cả cửa. Một giọng lạ hoắc hỏi:

- Đây có phải là nhà Phùng Học Hải không?

Thanh vội đáp:

- Phải ạ.

- Cô là Phùng Học Hải...

- Là anh trai tôi, anh ấy làm sao?

- Hắn bị khép tội lừa đảo. Cô là Phùng Tiểu Thanh, em gái hắn? Chúng tôi là công an của công xã, hôm nay nhận được thông báo của huyện, đến thông báo cho gia đình...

Họ còn nói gì nữa, Tiểu Thanh không còn nhớ. Tim cô như ngừng đập, người xỉu đi.

Anh trai là chỗ bầu vú duy nhất của cô. Không biết bao nhiêu lần anh trai nói, đợi khi tốt nghiệp, có công việc, anh sẽ đưa cô đến trường mù để học. Bao nhiêu năm cô mong chờ ngày ấy. Anh trai nói, ở thành phố người mù cũng có thể kiếm được việc làm. Bây giờ thì hết...

Trời tối, mẹ và người kia mới trở về. Bà đưa ông ta đi khám bệnh ở trạm xá. Trên đường bà đã nghe tin con trai bị giam ở huyện. Bà nói với Tiểu Thanh, hôm sau sẽ đi lên trại giam, đem chăn màn cho anh trai. Bà nói với giọng bình thản, cũng không có một giọt nước mắt.

- Mẹ, con cùng đi!•Tiểu Thanh nói.

Hình như mẹ không nghe thấy, cất tiếng than: Thật là oan nghiệt!

Nhà bên cũng họ Phùng. Nhà chỉ có mẹ già với hai cô con gái. Cô con lớn không lấy chồng, cặp bồ với một anh thợ đá trẻ, sống ngay trong nhà, anh thợ nuôi cả nhà này. Cặp bồ bịch này rất "điên", bà mẹ già không quản nổi, sợ cũng sẽ làm hư cô gái nhỏ, nên tối tối gửi sang ngủ chung với Tiểu Thanh. Tên cô bé là Man Man, hơi điên, nhưng cô bé biết nhiều chuyện mà Tiểu Thanh không biết. Cô bé vô tình kể cho Tiểu Thanh về những chuyện yêu đương, tình ái. Cô kể chị cô tháng trước lên đi bệnh viện nạo thai, trở về cáo ốm xin nghỉ phép. Nhưng chị cô không nghe lời mẹ lấy anh thợ đá. Chị bảo không thể dựa vào bọn thợ đá, hết đá là họ vu, lại đều thô bạo.

Tiểu Thanh cảm thấy không thể xa được Man Man. Đêm nào Man Man không tới là cô không ngủ được. Cô gái lớn lên trong bóng tối này, ngoài đôi mắt mù, còn tất cả đều như những người bình thường. Bây giờ thì cô mới cảm thấy một cách sâu

sắc nổi bất hạnh của mình. Thân thể cô có lúc nóng rực, hân không thể đập vỡ một cái gì đó, hoặc lao ra ngoài, phóng lên đỉnh núi, nhảy ào xuống sông. Cũng có lúc lạnh ngắt, đầu óc trống rỗng. cô không thể nào hiểu rõ tại sao lại như thế. Cô chỉ biết cô cần một cái gì đó, rất cần. Nhưng là cái gì, cô không thể trả lời được. Cái đáng buồn hơn là cô không thể dùng ngôn ngữ để diễn tả khát vọng ấy, và chẳng, nếu được cô đã hỏi Man Man. Lúc có Man Man ở bên, cô chỉ có thể ôm lấy cô ta mà khóc. Ngay khi khóc cô cũng khổ hơn người thường, vì không có nước mắt.

Cô lớn lên y như một con rắn, một con mèo hoặc một con hổ lớn lên. Không những thế, cô còn không nhìn thấy thế giới xung quanh. trước mặt cô nếu có một khe sâu ngàn trượng cô cũng sẽ bước xuống.

Mẹ chẳng để ý gì đến Tiểu Thanh, trái tim bà suốt ngày chỉ hướng về người thợ đá cao gầy, mặt vàng và lấm bệnh tật. Những ngày người thợ đá ốm, ruột gan bà như lửa đốt, lo chạy ăn uống thuốc thang cho ông. Khi ông khỏe, đi làm kiếm tiền được, thì bà lại đắm đuối vào chuyện tình ái. Một người đàn bà yêu đương ở tuổi bốn mươi đã hoàn toàn quên đi cô gái lớn ở bên cạnh. Tiểu Thanh không nhìn thấy đã đành, ngay bà cũng coi cô là một người tàn phế vô dụng, phải nuôi bảo cô mà thôi.

Một hôm Tiểu Thanh hỏi bà: "Năm nay con mười tám phải không?" Bà nghĩ hồi lâu rồi trả lời: "Hai

mười rồi". Sau đó không nói gì nữa. Đối với bà, hai mươi cũng giống như mười, chẳng hàm một ý nghĩ nào hết.

Tiểu Thanh thực tình không nhớ rõ tuổi mình. Cô hồ đồ rồi. Mấy năm trước, mỗi khi trời lạnh không ngủ được, cô biết một năm đã qua, thăm tính thêm cho mình một tuổi. Sau này, số đếm cô không thuộc, những đêm không ngủ được ngày càng nhiều, vì thế càng đếm càng lẫn lộn.

Hai mươi. Đúng rồi, Man Man nói là cô ta mười chín. Cô bé được phân đi làm việc ở mỏ đá. Đám thợ đá mất dạy trêu ghẹo, nhìn tròng trọc vào ngực cô. Man Man nói, bọn họ là lũ người no con bụng đói con mắt, muốn kiếm bạn gái không chịu tốn công, vừa nói chuyện với nhau mấy câu đã vận dụng tay chân, làm như là của họ vậy. Không muốn giống như những người khác, để giữ mình, Man Man không đi làm ở mỏ đá nữa. Cô nói, trong đội sản xuất có mấy chị lớn tuổi cũng không muốn đi. Mặc dù làm việc ở mỏ đá, công điểm được nhiều hơn, lại có chút tiền tiêu. Nhưng chỉ sau đó ít lâu, Man Man và mấy chị kia lại đi làm. Cô ta nói với Tiểu Thanh rằng, chẳng rõ vì sao cô lại đi. Không đi rồi lại đi, đối với Tiểu Thanh chẳng có ý nghĩa gì. Vào một buổi chiều, mẹ đem về một đồng quần áo rách, ném vào chiếc chậu ở chân tường để sớm mai giặt. Tiểu Thanh bỗng cảm thấy một thứ mùi, từ trước đến giờ chưa hề ngửi thấy xộc vào mũi. Bất giác cô

quì xuống bên chiếc chậu, cầm những bộ quần áo đưa lên mũi ngửi. Nhìn cô làm động tác ngu ngốc, mẹ cô chợt sợ hãi kêu lên: "Cái mùi mờ hôi hôi rình ấy có gì mà ngửi! Hai mươi tuổi rồi, suốt ngày không làm việc, lại còn ngu đến vậy. Thật là oan nghiệt..."

Nghe vậy đột nhiên cô cảm thấy như mình phạm tội, vội lùi lại. Lên giường rồi, mãi không ngủ được, cái mùi ấy như thấm vào cô.

Cái mùi ấy cứ cuốn lấy cô. Đồng thời, nổi xấu hổ và cảm giác phạm tội dày vò cô. Sau đó ít lâu bầu má vừa mới đầy đặn liền gầy sọp đi. Việc đó làm cho "cha dượng" chú ý. Ông ta nói với mẹ cô: "Cô bé này bệnh nặng rồi, cần đưa đi bệnh viện".

Mẹ Tiểu Thanh nói: "Cần! Ai mà không biết. Cần đi khám bệnh, cần mua thuốc uống! Tôi làm sao gánh được hai bờ thuốc?"

- Bệnh tôi chữa cũng không thể chữa khỏi, không chữa cũng không chết. Tôi nói là hãy cho Tiểu Thanh đi khám bệnh.

- Ông kiếm được bao nhiêu tiền? Ông tưởng mấy chục đồng ông đưa tôi mà lớn à? Tháng này...

- Thôi, đừng nói nữa. Tôi đã làm phiền các người.

- Thật là oan nghiệt! Chết đi cho rồi.

Không biết bà chửi ai. Nghèo mà muốn sang. Nhưng bà vẫn đồng ý đưa Tiểu Thanh đi bệnh viện.

Một buổi sớm, Tiểu Thanh một tay giữ đòn gánh,

một tay nắm áo mẹ đi lên bệnh viện. Cô không quên mang đôi kính đen anh trai đã cho. Đi đường mệt đứt hơi, nhưng cái mùi ấy cứ xộc vào mũi. Đến bệnh viện lấy sổ, chờ nửa ngày mới được vào khám. Bác sĩ kiểm tra đi, kiểm tra lại, cuối cùng nói: cô không có bệnh, mọi thứ hoàn toàn bình thường. Chỉ có mắt là không bình thường, nhưng vô phương cứu chữa.

Cái tiếng chí chát vang lên bao nhiêu năm nay ở cái đất có nhiều mỏ đá này chẳng ai để ý đến. Nhưng thử nghĩ xem, nếu vắng những tiếng này thì tình hình sẽ ra sao? Mọi người sẽ thấy rằng hình như tai có vấn đề, rằng cuộc sống vốn nhạt nhẽo trước đây sẽ trở thành khô khan và tẻ nhạt biết chừng nào.

Do là bản thiết kế hồ chứa nước thiết kế sai, chọn nhầm địa điểm, sau ba năm thảo luận, giờ quyết định ngừng thi công. Đã không làm hồ chứa nước thì đá cũng không cần, đá khai thác rồi cũng không chuyển nữa. Đám thợ đá không còn nơi làm việc, đồ lều bạt, người thì về quê, người đi kiếm kế sinh sống khác, cuốn xéo tất cả.

Bện giầy cò, lẽ tất nhiên không cần bện nữa. Bán cơm, bán rượu cũng thôi luôn. Nhưng lo lắng nhất là đám phụ nữ làm bồ bịch của cánh thợ đá, nếu là chồng thì theo đi, còn không phải thì đành gạt lẹ mà đưa tiến họ, hẹn gửi thu về. Chờ một hai

tháng không có thu. rồi cũng nguôi. Thật có thu, thì mới khó xử. Những người phụ nữ này không biết chữ. loại thu đó chẳng lẽ lại đi nhờ đọc. Quả đáng buồn cười. Chị gái Man Man có người làm mối, lấy chồng ở bên kia núi. Man Man mừng vì mình còn trong sạch. riêng Tiểu Thanh, lòng cứ nao nao. Cái tiếng chí chát không còn. cái mùi để ngủi cũng không còn. giày chằng bện nữa, cuộc sống của cô trở nên đen tối như đôi mắt của cô vậy.

Bồ của mẹ không bỏ đi. Ông già mặt vàng, cao gầy (thực sự ông ta đã trở thành một ông già rồi) tự xưng mình là người có lương tâm, không thể bỏ người đàn bà có số phận hẩm hiu lại. Đương nhiên ông không còn sức để đi đập đá, không thể kiếm sống bằng nghề đó, đi đâu được. Tốt nhất là ở lại, và để thể hiện quyết tâm ở lại, ông đi làm giấy đăng kí kết hôn với mẹ cô.

- Đá ở đây rất tốt, tôi không tin không có người cần - ông ta nói. - Tương lai sẽ cần đá, tôi sẽ lại đập đá.

Nhưng cán bộ xã nói:

- Chúng tôi không thể cấp giấy đăng kí kết hôn cho ông. Ông không có đăng kí hộ khẩu ở chỗ chúng tôi, ông từ đâu tới? Ông là ai? Lịch sử của ông có trong sạch không? Chúng tôi đều không biết. Hơn nữa ông bệnh đến mức này, không còn sức lao động, sống nhờ một bà quả phụ nghèo, ông không thấy

xấu hổ sao? Bà ta còn phải nuôi không một cô gái mù nữa.

Ừ, người ta nói nghe cũng có lý! Thù nghĩ tới tình cảnh sống ấy, đã thấy sợ. Ông ta chợt tỉnh ngộ, muốn ở lại vì mối thâm tình với người đàn bà góa, nào ngờ lại làm khổ thêm. "Ăn là đại sự thứ nhất" mà. Tình cảm không thể nuôi sống người ta. Chết là hơn, ông già mặt vàng búng nghĩ, và vào lúc nửa đêm lặng lẽ trở dậy, bỏ đi.

Không thể chết trong nhà, dây thừng thắt cổ, dùng dao cắt mạch máu, uống thuốc sâu, đều không được. Ông đã nghĩ rồi. Chết trong nhà sẽ làm cho hai người phụ nữ sợ hãi, hơn nữa mai táng cũng tốn tiền. Ông rời nhà, đi thẳng ra bãi sông. Ông ta đi rất chậm như cố níu lại thời gian, hoặc đợi ai đó tới khuyên can vậy. Bãi sông lờ mờ trắng dưới ánh trăng. Còn cách giòng sông khá xa, người đàn bà đã đuổi kịp, đầu tóc rối bời, quần áo xộc xệch, níu chặt tay ông ta lại.

- Tôi không thể làm khổ bà, ông ta cứ một mực nhắc đi nhắc lại câu đó.

Bà nhìn gương mặt da xám như da người chết, bộ râu khô vàng mọc lưa thưa, hai hốc mắt tối om. Đôi mắt lương thiện, tinh nhanh không còn nữa. Bà thờ đốc, đờ đẫn ay lòng dần, lòng dần. Bà rất mệt. Cánh tay ông gầy nhỏ, có cảm giác như một đoạn xương khô. Trước đây nó rắn chắc và mạnh mẽ. "Tôi

không muốn làm bà khổ..." Ông ta chỉ có một câu ấy. Trước đó bà muốn mắng ông một trận để khích dậy chí khí của người đàn ông, bây giờ chẳng còn nghĩ đến nữa.

- Về đi! Bà chỉ nói có thế.

Hai người ngồi nhìn nhau qua ánh đèn dầu. Gà gáy lần thứ hai, cuối cùng ông ta nói trước:

- Vậy thì cuối cùng tôi...tôi vẫn phải đi.

Bà nói:

- Không được! Tôi không để cho ông đi - Ngừng một lúc lâu, bà nói tiếp - Để Tiểu Thanh đi kiếm tiền. Cái đồ oan nghiệt ấy... Đành phải vậy thôi, tôi còn biết làm thế nào nữa.

Thì ra, chiều nay ở ngoài chợ, bà nhìn thấy hai đứa bé gái do một bà già ngoài 50 tuổi điều khiển, đi hát rong để xin tiền. Bà đứng ở vòng ngoài, chẳng hiểu hai đứa trẻ hát gì, nhưng lại nghĩ đến Tiểu Thanh. Cô có thể kiếm ăn bằng cách này, đồ phải nuôi không.

Sau một đêm trằn trọc, bà quyết định thực hiện. Buổi sáng hôm đó bà ra chợ, đi tìm đám hát rong. Vừa may, những kẻ hát rong ở trong một quán cơm bình dân, chuẩn bị đi. Bà đến gặp người cầm đầu, nói rõ mình muốn gì. Bà lão hỏi:

- Bao nhiêu tuổi? -

Người mẹ thực thà đáp:

- Mới hơn hai mươi.

- Hơi lớn, Nó có giọng không?

Bà lão làm ra vẻ khó khăn, rồi nói:

- Ngày mai dẫn nó đến xem, rồi bàn. Chúng tôi chờ chị buổi trưa ở đây.

Bụng đói sôi lục bục. Suốt dọc đường tìm Tiểu Thanh đập thình thịch. Biết đâu số phận của một cô gái mù sẽ có cơ thay đổi. Vừa mới dừng lại trước quán ăn ở chợ, lập tức một đám đông bu lại nhìn. Dân chúng ở chợ chưa bao giờ nhìn thấy một cô gái lớn đến chừng này lại ăn mặc rách rưới đến vậy. Mọi người nín thở nhìn cô. Bà lão hát rong luôn mồm tặc lưỡi, bước lên gỡ chiếc kính đen của cô, nhìn ngó đôi mắt, sau đó đeo trả lại, vẻ do dự. Tiểu Thanh nắm chặt tay áo mẹ, tim đập phập phồng. Cô có cảm giác, xung quanh cô có rất nhiều khuôn mặt, thân thể cô đẹp đến mức nào. Nhưng cô hiểu rằng, hôm nay cô không thể không đẹp. Nghi thế cô liền thấy vui vẻ lên. Cánh mũi phập phồng, cô ngửi thấy mùi thơm của dầu rán quẩy, thèm ăn quá. Cô cảm thấy, đứng bên cạnh cô nhất định là một thanh niên, hơi thở nóng rực của anh phả vào gáy cô, ngứa ngứa. Bất giác cô nép mình về phía mẹ.

- Không được - bà lão hát rong chậm rãi nói - Con gái bà trắng trẻo... đoan chính... Thời buổi bây giờ lộn xộn, chúng tôi buôn bà bốn phương, nguy hiểm lắm. Hơn nữa tuổi lớn, học hát khó, tôi sợ không dạy cô ta được.

Nghe thế Tiểu Thanh thất vọng quá. Nhưng mẹ còn thất vọng hơn.

Mùi thơm của quấy rán lại bay đến. Tiểu Thanh lên nuốt nước bọt. Đã không được thì thất vọng cũng chẳng để làm gì. Cô nghe thấy bà lão thở dài. Những người xung quanh cũng vậy. Cô thấy họ có gì đấy hơi buồn cười. Có gì đáng thở than kia chứ. Lúc này, cô nghĩ, có một cái quấy mà ăn thì tốt.

- Các người chưa ăn cơm trưa phải không? Bà lão hát rong hỏi.

Tiểu Thanh nghe mẹ đáp : "Ăn... ăn trưa rồi".

- Tốt rồi, các người về đi. Cần thận nhé.

Mọi người rẽ ra, nhường đường cho hai mẹ con. Tiểu Thanh nắm chặt tay áo mẹ. Cô thực không muốn quay về. Cô nghiêng nghe bên này bên kia, như muốn tìm một ai đó.

Chị gái Man Man lấy chồng bên kia núi, nửa năm đã sinh được một đứa bé hụ hăm. Dân bên kia núi bàn tán xôn xao về *trái cây chín sớm* này. Anh chồng rồi cũng cảm thấy xấu hổ, khó mà ngẩng mặt lên được. Gia đình Man Man cũng thấy không ổn. Vậy là li hôn. Người đàn bà về nhà mẹ đẻ, mang theo đứa con hoang. Tuy nhiên đứa trẻ lớn lên, đẹp đẻ. Lâu dần, mọi người quen đi. Hàng ngày Man Man ôm đứa bé sang nhà Tiểu Thanh chơi. Cô thích nhất là được gế nó, được để đứa trẻ mồm mồm quấy đạp trong lòng mình. Đứa bé đôi là đòi ăn, rúc cả vào

ngực cô tim bú. Tiểu Thanh không nhìn được, bật cười lên khanh khách, Man Man kể, có người giới thiệu cho cô ta một đối tượng là bộ đội. "Chị đoán xem là ai? Chị cứ nghĩ, nhất định sẽ nhớ được." Tiểu Thanh lắc đầu, không thể nhớ nổi. "Anh ta cán bộ cấp trung đội. Em không dám với cao. em không có văn hóa. Loại người như chúng mình, chọn một anh thợ đá có khả năng kiếm tiền là tốt nhất. "Người ấy là"... Tiểu Thanh vẫn tiếp tục đoán. Man Man nói: "Chị có còn nhớ Phong Oa Từ không?".

Phong Oa Từ! Làm sao Tiểu Thanh không nhớ chứ? Mưa rơi trên mặt sông lấp lánh vàng, những đốm ban lấm tấm hoa lau, những cảnh sắc cuối cùng mà cô nhìn thấy, đọng mãi trong trí não cô. Phong Oa Từ, chính anh ta hại cô bị mù, làm hỏng cuộc đời của cô. Anh ta đã đến nhà cô mấy lần, bị anh trai đuổi đi. Cô biết anh ta đến thăm cô để xin lỗi cô, vì thế cô không còn thấy hận anh nữa.

- Nghe nói quê hương chúng mình sắp nhộn nhịp, mò đá mò lại sẽ có nhiều nhiều thợ đá đến... Chị vẫn chưa biết tin này sao.

Không biết thật. Tiểu Thanh không biết tin này. Dù sao thế cũng tốt, cô nghĩ, rồi mỗi sáng trở dậy, tiếp đập đá chí chát sẽ giúp cô quên bớt nỗi cô quạnh. Hơn nữa cô còn nhớ, những người thợ đá hình như rất vui nhộn, rất thích nói chuyện với cô, nếu cô đi ra bãi sàng đá, dừng lại với họ chút ít. Hình như họ thích như vậy.

Người dân nơi đây không có yêu cầu gì thật cao, chỉ mong thợ đá trở lại, để kiếm việc làm thêm, để mở quán, nhặt thêm ít tiền mong làm cho cuộc sống đỡ vất vả hơn. Bởi vì những người thợ đá đều là những người ăn to nói lớn, càng kiếm được nhiều càng tiêu nhiều.

Họ bàn tán, chờ đợi để thực hiện những hy vọng nho nhỏ ấy. Đơn giản là họ không dám tin: Cái sẽ đến với họ, so với cái mà họ mong đợi còn lớn hơn nhiều, quan trọng hơn nhiều.

Những người dân chất phác hiền lành, không dám ấp ủ tham vọng gì lớn, mong mỗi một điều cuộc sống hàng ngày có bữa ăn no, chỉ sau khi nghe tin ở những vùng lân cận, ruộng đất được giao đến từng hộ, và họ cũng được hưởng một chính sách như vậy, mới như chợt tỉnh ngộ. Như vậy cuộc đời sẽ thay đổi thật sao?

Đúng là sự thật rồi. Một hôm bố dượng của Tiểu Thanh nói với mẹ cô: "Tôi phải về quê một chuyến, xem tình hình ở đó thế nào". Mẹ cô nói: "Tôi biết. Bây giờ thời thế thay đổi, bọn các ông bị kết án đều có hi vọng được xem xét lại. Không chừng còn được về thành phố làm cán bộ. Cũng được, ông đi đi. Sức khỏe ông không tốt, như vậy ông có thể sống thêm. Ông cũng không phải lo cho chúng tôi, dù sao tôi với ông cũng chưa có đăng kí kết hôn, không phải là vợ chồng." Người kia nói: "Bà nói cái gì thế? Tôi rất biết ơn bà đã cho tôi mái nhà để ở. Tôi về, nếu

được hưởng chính sách, phục hồi công tác, tôi rất biết ơn bà đã cho tôi mái nhà để ở, tôi về. nếu được hưởng chính sách, phục hồi công tác, tôi sẽ gửi tiền cho bà." "Ai cần những đồng tiền ấy của ông. Giao khoán đất rồi tôi sẽ trồng rau. Mỏ đá mỏ rồi, hai mẹ con tôi sẽ giặt quần áo, bện giày cỏ, sẽ có tiền tiêu. "Bà nói thật dứt khoát, còn người kia nghe ra có vẻ đau buồn, cuối cùng rất là cảm động. Ngay lúc ấy, ông nói chắc chắn: "Nếu thật có ngày tôi được xóa án, tôi sẽ về đón bà và Tiểu Thanh đi. Lúc đó tôi sẽ chính thức làm lễ thành hôn với bà." Lời ông làm bà xúc động. Giờ đây hai người thấy thật sự thương nhau.

Đất được giao cho từng hộ. Mẹ và Tiểu Thanh được nhận hai phần. Vùng này người đông, đất hiếm, vì vậy đất thật sự quý. Mẹ Tiểu Thanh tìm cán bộ hỏi: "Thế còn phần của con trai tôi?" Cán bộ đáp: "Con trai bà ra tù tù lâu, không trở lại, coi như người làm ăn ở ngoài, chưa chia đất." "Tôi sẽ đi tìm nó trở về." "Bà đi tìm đi. Vì sao anh ta bỏ đi, bà quên rồi à?" "Cái đó..." Bà ghen lời. Từ buổi tối người con trai tốt nghiệp trở về, nhìn thấy ông thợ đá ốm yếu nằm ở cái chỗ, nguyên là chỗ của bố trên giường mẹ, cái cọ một hồi rồi giận dữ bỏ đi một mạch cho đến giờ. Sau khi con trai vào tù, bà chỉ đến thăm một lần rồi thôi... Có lẽ là do nguyên nhân cũ chăng? Bà bỗng thấy nhớ con trai vô cùng. Đứa con do chính bà sinh ra. Bà lại nhớ lại thời trẻ của

mình, thật là hoang đường biết bao. Vì một người đàn ông mà bà yêu, bà đã tiêu hao vào đó sinh lực của một nửa đời người, đến nỗi con trai, con gái mình cũng không lo nổi. Oán trách ai? Chỉ có thể trách kẻ đã chết. Ai buộc ông ta suốt tháng suốt năm chỉ uống rượu, không lo đến gia đình, không quan tâm đến vợ trẻ! Mà nghĩ đến điều ấy để làm gì?

Đất đã giao rồi, nhà không có đàn ông, tốt nhất là đi tìm con trai về. Bà hỏi thăm khắp nơi, được biết: Con trai bà là Phùng Học Hải đã cắm chân ở Thạch Mã Trường, một vùng ngoại ô thành phố. Đã lấy vợ. Vợ đi buôn, còn con trai thầu xây dựng. Phát tài to, gần xa đều biết tiếng. Mỗi đâu được tin con trai, bà vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ. Nhưng ngay lập tức bà liền gạt bỏ ý định đi tìm con trai. Bà vô cùng đau buồn. Bà tự nhiên thấy hổ thẹn, không còn mặt mũi nào đến gặp con trai nữa. Đương nhiên nếu như con bà không giàu có, mà ngược lại, lại nghèo khó, túng thiếu thì có thể bà sẽ đi tìm con, dù nó không muốn gặp bà, bà cũng đi tìm. Bây giờ còn mặt mũi nào mà đi. Dù thế nào bà cũng không có gan để đi.

Bất ngờ có một lá thư. Bà vội vàng đến trường tiểu học nhờ thầy giáo đọc giúp. Không phải thư của con trai mà là thư của ông ta. Bà vừa nghe đọc vừa thất vọng. Cái người mà bà đã bỏ tất cả vì hắn, nay được nhận trở lại đơn vị cũ, cái án

trước đây đã được xóa bỏ, nhưng vì ốm đau, phải nằm viện, lương thấp mà tiêu pha lại nhiều, nhà của được chia rất chật chội. Về việc làm, nhất thời chưa thể sắp xếp được. Trước đây ông ta giữ chức phó trưởng phòng, nay người ta không thể giao cho ông ta chức đó, vì đã có năm người đang nắm giữ rồi. Còn bản thân ông ta ư? Đang cố tranh thủ cấp trên. "Đội mọi thứ ổn định hẳn, tôi sẽ về đón bà. Hãy thông cảm cho khó khăn của tôi..." Nghe xong bà nhét bức thư vào túi áo. Khi sắp về đến nhà, bà móc bức thư ra, vò nát rồi ném xuống ruộng nước. Và đến lúc bước vào nhà, thì bà không còn vương vấn gì nữa.

- Tiểu Thanh, con lại đây - Đối với Tiểu Thanh, chưa bao giờ bà dùng giọng ôn hòa, thân thiết - Lại đây, nhanh lên. Mẹ nói với con điều này, chúng ta được chia ruộng, con xem nên trồng gì thì tốt? Mẹ nghĩ thế này trồng nhiều rau để bán. Ruộng nước trồng lúa, có thể thu được bốn năm trăm cân, ruộng màu có thể trồng ngô. Như thế có tốt không, cái gì mẹ con mình cũng có, không còn thiếu...

- Mẹ, nhưng, con...

- Có gì cứ nói với mẹ đi, con gái.

- Con... con không thể làm được gì cả.

- Thôi, đừng nói chuyện đó. Mẹ có thể làm được...

Mẹ sẽ nuôi con.

Đột nhiên, bà ôm lấy Tiểu Thanh, bật khóc. Tiểu

Thanh cũng khóc. Hai người đàn bà ôm nhau khóc ròng.

Nhưng rồi cơ hội cho Tiểu Thanh làm việc cũng đến. Cô lại bện giày cỏ.

Mỗi buổi sáng trở dậy, cô lại ngồi ở nơi mặt trời chiếu vào tại cửa lớn. Tuy cô không cần đến ánh sáng, nhưng cô thích cái ấm nóng, cái cảm giác mong manh do luồng ánh sáng mặt trời tạo nên, cũng như cô thích cái ngọn gió nhẹ nhẹ từ sông thổi tới. Cô thấy buồn, nhưng không còn bị thương, không còn sợ hãi. Cô đã trải qua mọi gian nguy của những năm thơ trẻ đói khát. Có lúc cô rất lấy làm vui vẻ. Ngồi mãi rồi, cô đứng lên đi dạo. Con đường lát đá ngày xưa bây giờ đang được sửa lại thành đường ô tô. Cô yêu những tiếng chỉ chát, yêu tiếng cười, tiếng nói chuyện oang oang của đám thợ đá. Thỉnh thoảng cô còn nghe thấy có người thợ đá cất giọng ồ ồ hát dân ca, hô khẩu hiệu. Tất cả những cái đó đều làm cô thích, bị tiếng hát thu hút, có lần đến một ngôi nhà ở gần mỏ đá, ngồi lại trò chuyện với đám thợ trẻ một hồi. Cái gì cô cũng muốn nghe, cũng thích. Tất cả đám thợ đá đều yêu mến cô, coi cô như em gái. Khi cô ngồi chơi ở đó, đám đàn ông không dám nói chuyện tục tĩu, nhảm nhí nữa. Mùa xuân đến, cô đi càng nhiều, càng thích ra đó chơi. Một hôm cô đi chân trần, bị mảnh đá đâm chảy máu. Đám thợ đá sợ quá. Một anh vội vàng chạy lại băng bó cho cô. Cô cảm thấy anh ta quỳ trước mặt

cô, đôi tay thô ráp run run, không sao băng cho cô được. Cánh tay rắn chắc của anh chạm vào gối cô. Cô nghe rõ hơi thở của anh ta. Anh ta hỏi: "Cô đi được không?" Cô lắc đầu. Anh bế cô về nhà. Mẹ đi vắng anh ta muốn đi. Không hiểu sao lại nói: "Anh ngồi chơi một lát, em không phải là kẻ ăn thịt người..." Cô lại nói: "Em tặng anh đôi giày cò, anh lựa lấy một đôi vừa chân..." Cô cảm thấy mình sắp đứt thở. Thật xấu hổ. Cô tự mắng mình. Nhưng miệng vẫn nói: "Anh chọn được chưa? Để em xem, loại này à? Chân anh quá lớn. Được rồi, để em bên riêng cho anh mấy đôi, anh sẽ đến lấy nhé... À... anh họ gì. Họ Vương... vậy thì... anh Vương, anh người ở đâu... năm nay bao nhiêu tuổi...? A, a... Vậy anh đi nhé". Anh ta dùng dằng. Hai người đứng rất gần nhau, mỗi người cầm một đôi giày cò mới bên. Cả hai đều không nói. Không hiểu sao tay cô lại đặt lên vai người thợ đá, làm anh ta hoảng quá, vùng bỏ chạy.

Từ đó người thợ đá hay đến nhà Tiểu Thanh lấy giày cò. phần lớn đến vào lúc mẹ cô đi làm. Cũng có lúc anh ta đến có mẹ ở nhà. Mẹ chẳng nói gì còn chào hỏi lịch sự và giữ anh ta lại ăn cơm. Linh lương xong anh ta đến trả tiền cơm, mẹ kiên quyết không lấy. Anh ta mua tặng Tiểu Thanh một đôi giày đế bằng. Cô thử rất vừa chân, nhưng lại không đi mà cất ở đầu giường.

Vùng quê nào nhiệt hơn lúc nào hết. Thợ đá kéo

đến từng đoàn. Người ta mò thêm mấy mỏ đá nữa ở chân núi. Tiếng người, tiếng búa loạn xì ngầu, ô tô máy kéo đến chỗ đá cuốn bụi mù mịt. Lều bạt dựng la liệt, cạnh các gia đình nông dân. Ăn uống lu bù. Dân chúng địa phương lễ dĩ nhiên mừng rỡ, cung cấp cho cánh thợ đá tất cả các loại dịch vụ. Đám đàn bà con gái ăn mặc xanh xanh đỏ đỏ. Kiếm bõ bịch vẫn kiếm, chẳng sợ đau khổ khi phải chia tay. Chị gái Man Man cũng lại tìm được một người. Riêng Man Man còn do dự. Cô muốn tìm một người để nương tựa suốt đời, cô không thích vui vẻ một lúc như chị gái. Người ta tụ tập với nhau, bàn tán về tương lai của mỏ đá. Đá ư? Khai thác cả năm không hết, nhưng liệu có giống năm nào sửa hồ chứa nước, bắt ngừ dừng lại. thợ đá vù đi? Có người phân tích nói: Không thể. Đó là vì hiện nay bốn hiện đại hóa mở ra, xây dựng nhà máy, sửa đường sắt, nơi nào chả cần thật nhiều đá. Hơn nữa chất lượng đá ở đây tốt, những người hiểu biết quyết không bỏ loại nguyên liệu này. Ngày nay không còn đốt nát như xưa nữa, vùng đá này đã được xã cho một công ty bao thầu, giám đốc công ty lễ dĩ nhiên phải có mục tiêu hành động. Người làm công cũng có thu nhập, có tiền người ta càng làm hăng. Vùng quê này sẽ thịnh vượng là điều không phải bàn... Tiểu Thanh cũng nghĩ đến vấn đề này, người ta bàn với nhau, cô ngồi bên nghe. Cô nghĩ điều quan trọng nhất là đám thợ đá đừng đi. Mẹ không quan

tâm đến chuyện đó, lẫn lộn với đất đai. Một mùa làm ruộng, ngoài cái ăn mặc ra, còn dành dụm được ít tiền để theo mấy bà hàng xóm đi lễ phật tận núi Nga Mi, ăn ngũ cốc đường tiêu hết sạch. Người ấy còn gửi thư đến, nhưng mẹ không chạy đến trường tiểu học nhờ thầy giáo đọc, mà ném vào bếp lò. Bà vẫn khăn như những bà già, nhưng kì thực chưa già, mới hơn bốn mươi.

Một hôm, sau khi xong việc ở ngoài ruộng, bà vội vã về nhà. Nắng trưa gay gắt. Đột nhiên một chiếc xe con xịch đổ sau lưng bà. Một người trẻ tuổi từ trong xe nhảy ra gọi "Bác Phùng!" Lại một người nữa nhảy ra sau, gọi. "Mẹ!" Bà ngẩn mặt lên nhìn, một người là Phong Oa Tử, còn người kia là Học Hải, con trai bà.

Thì ra, sau khi phục viên về xã, Phong Oa Tử được cử làm giám đốc công ty khai thác vật liệu xây dựng, vì vậy những mỏ đá ở đây thuộc quyền quản lí của anh ta. Anh ta lên thành phố tìm đối tác liền gặp nhà thầu xây dựng tiếng tăm như con là Phùng Học Hải. Hai người gặp nhau ở một nhà hàng lớn, những bất hòa của thời niên thiếu đã sớm bị ném vào quên lãng, nên bắt tay liên kết khai thác đá. Phong khuyên Phùng nên về quê xem xét, điều kiện bảo đảm cho sự liên kết, chính là nguồn nguyên liệu dồi dào. Phùng hỏi:

- Cái lão thợ đá khốn kiếp kia có còn ở với mẹ tôi không?

- Cút từ lâu rồi. Lão được phục hồi đã về đơn vị cũ.

- Thế còn em gái tôi?

- Tiểu Thanh ư, cũng khá. Mình vẫn thấy cô ta dạo chơi ở bãi sòng đá, mang kính đen.

- Con bé... chưa lấy chồng à?

- Lấy chồng? Có ai tình nguyện lấy một người mù.

- ...

- Có lẽ cô ấy sống cũng vui vẻ, không phải lo cái ăn, bộn giầy cô cũng kiếm được tiền. Có một tay thợ đá thường hay đến nhà, coi chừng nó làm hỏng cô bé.

- Thật hả? Thành ấy dám làm hỏng em gái tôi, tôi không giết nó không xong. Về coi thế nào.

Bà mẹ dẫn con trai và ông giám đốc về nhà. Ngậm miệng không nói. Trước mặt con trai, bà cảm thấy xa lạ biết bao. Cái kẻ mặc âu phục, đi giày da kia, liệu có phải là con bà không?

Nghe nói đó là anh trai, tất nhiên Tiểu Thanh rất vui. Nhưng sao giọng anh lại lạ thế?

Tiểu Thanh, em có muốn ra thành phố cùng anh không? Anh sẽ tìm thầy dạy em học nghề, học văn hóa.

- Không, em không đi - Cô vui vẻ và dứt khoát đáp - Em không đi, em sống thế này là tốt lắm rồi.

Đương, nhiên người anh không thích nghe giọng điệu ấy của em gái. Anh ta chợt nhận ra dưới lần áo của em gái bụng đã to ra như người có mang. Anh ta bỗng thấy trào lên một nỗi uất hận, y như nỗi hận lúc thấy người đàn ông lạ hoắc nằm trên giường mẹ mình... Anh ta nhìn mẹ một cách giận dữ, dường như mẹ phải chịu trách nhiệm về tất cả những cái đó. Nổi tức giận khiến anh ta lập tức bỏ nhà đi.

- Thật là xúi quẩy! Thật là mất mặt tổ tiên!

Anh ta vừa đi vừa rửa thầm. Bà mẹ ngõ ngàng, đứng nhìn hai người thanh niên ra đi.

Họ đi rồi hà mẹ? Sao thế hà mẹ?

Bà mẹ lạnh lùng đáp:

- Nó đi rồi, đừng để ý đến nó nữa.

Buổi tối, anh chàng thợ đá họ Vương tới. Đến để chia tay. Anh ta nói, đã bị chủ thầu xóa tên, chỉ còn cách đi kiếm việc làm ở nơi khác. Vừa nghe thế. Tiểu Thanh đã kinh hãi đến tắc thở. Mẹ thì không. Bà nghiêng răng nói: "Thật là loài thú vật!" Bà lạnh lùng hỏi tay thợ đá "Vậy là cậu định đi thật?" Tay thợ đá run rẩy trả lời: "Họ buộc đêm nay phải đi". "Nếu không đi thì sao? Bà mẹ vẫn lạnh lùng hỏi. Nếu không đi bọn chúng có thể làm gì cậu?" Tay thợ đá ngắc ngứ, không trả lời được. Bà giận quá, bước tới túm cổ áo tay thợ đá, dằn giọng nói: "Nếu cậu là người thì ở lại, đợi đứa con của cậu ra đời.

Còn là loài súc sinh thì cút. Ngay lập tức cút khỏi mắt bà!" Bà hẩy mạnh và gã thợ đá bắn văng vào tường. Người đàn bà này chưa bao giờ nóng giận như vậy. Đường như bà đem nỗi hận của cả một đời mình, nỗi hận chồng, hận con, hận người tình trút lên người gã thợ đá trẻ.

Lúc đó người bình tĩnh nhất lại là Tiểu Thanh. Nỗi kinh hãi của cô chỉ thoáng qua. Cô bình tĩnh đến mức như là tê dại, khiến hai người kia rùng mình. Cô mò mẫm đi lại phía giường nằm, lấy trụng ngay đôi giày mới mà gã thợ đá đá tặng cô, rồi đi thẳng đến trước mặt gã, nhét vào chiếc túi đựng đầy những đục, và búa. Đường như cô đã đi một chặng đường rất dài, cuối cùng đã đến đích. Cô đã trải qua nỗi sung sướng nhất cũng như nỗi đau khổ nhất của đời người. Đối với cô, cuộc chung đụng ngăn ngừa với gã thợ đá xem như dài cả cuộc đời. Cái sinh mệnh bé nhỏ trong bụng mà cô vô cùng thương yêu khỏe mạnh thế là đủ rồi, chẳng có gì thiệt thòi nữa...

- Anh đi đi. Anh trai em không tha anh đâu. Trước đây, đối với mẹ anh ta cũng vậy. Thôi anh đi đi.

Cô đã trải nếm đủ thứ, nhưng chẳng thứ gì cô nhìn thấy. Thế giới còn lại trong cô chỉ là ánh nắng quái chiều, dòng sông lóng lánh, những giọt mưa làm vỡ vụn những tia sáng, lấm tấm trắng hoa lau,

đung đưa trong gió trong mưa.

Ngày hôm sau, anh trai trở lại, mặt mày hớn hờ. Cùng đi còn có tay giám đốc Phong và vị trưởng thôn. Người con trai nói với mẹ và em gái - hai người phụ nữ đáng thương - với giọng dẫn dắt:

- Tôi đã sai người đuổi cái thằng thợ đá chó đẻ ấy đi rồi. Cũng định nện cho nó thừa sống thiếu chết, nhưng thôi. Thế là được rồi. Mẹ, mẹ lập tức đưa em Thanh lên bệnh viện nạo thai. Xe con của tôi đợi ngoài cổng, đi ngay bây giờ. Họ Phùng nhà tôi rất cần giữ thể diện...

Trưởng thôn nói thêm:

- Đúng đấy, sai lầm của các người không nhẹ đâu! Đồng chí Phùng Học Hải là đại biểu của các hộ triệu phú nổi tiếng, là nhà doanh nghiệp nông dân, tên đã đăng lên báo, sắp là ủy viên Ủy ban chính trị hiệp thương huyện rồi... Đi nhanh đi, tôi đã nói trước với bệnh viện rồi, họ đang chờ!

Giám đốc Phong cũng nói xen vào:

- Tiểu Thanh, đừng cố chấp, anh cô và chúng tôi đều muốn điều tốt lành cho cô mà.

Tiểu Thanh đứng đó, hai tay vô tình giữ lấy bụng. Cô nói:

- Các người làm phúc một lần cho tôi nhờ! Đôi mắt của tôi... nếu không phải do các người đánh

nhau...

Bà mẹ tối sầm, bước tới, túm lấy ba gã đàn ông đẩy ra khỏi cửa nói:

- Cút đi, cút đi! Việc của chúng ta, không phiền đến các người. Cút nhanh lên! Thằng họ Phùng kia, mi nhớ lấy, bà đây không phải họ Phùng. Tiểu Thanh từ nay mang họ bà. Tránh cho họ Phùng nhà mi khỏi mất mặt. Từ nay ai đi đường nấy... Coi như đứa con bà sinh ra đã chết rồi. Mi đi mà phát tài, đi mà ngoi lên, đi mà làm quan, chúng ta không có quan hệ gì với mi hết. Chúng ta có ngồi tù cũng chẳng liên lụy gì đến mi...

Chiếc xe con nổ máy phóng đi, để lại một cột bụi.

HÀ PHẠM PHÚ dịch.

RƯỢU

Chủ nhiệm Lưu, thế này là thế nào? Hội nghị vừa mới khai mạc, sao lại đã đến giờ ăn rồi? Các cuộc hội nghị bây giờ đều thế này cả: Giấy mời ghi 8 giờ khai mạc, 9 giờ mọi người mới đến đủ, chào hỏi, chuyện con cà con kê độ nửa giờ, lãnh đạo đọc diễn văn khai mạc xong thế là ban tổ chức thông báo nghỉ ăn cơm. Chẳng trách quần chúng nhân dân có ý kiến. Có người bảo tình hình Trung Quốc bây giờ là thế này, trên Trung ương thì lo, dưới quần chúng thì tất bật, chỉ có cấp trung gian thì dùng đình ăn no. Hình như chúng ta cái gì cũng thiếu, chỉ thừa có mỗi thời gian. Việc này mà không giải quyết xong, tình hình đất nước e không ổn.

Thôi được, ăn thì ăn. Chúng ta không chủ trương tuyệt thực. Tuyệt thực cũng chẳng giải quyết được vấn đề. Nếu giải quyết được, thì tôi xin nhịn ăn nhịn uống 3 ngày. Dùng nói 3 ngày, đến 30 ngày, 3 tháng, 3 năm liệu vấn đề có giải quyết được không nhỉ?

Không giải quyết được, vẫn cứ phải theo thể mà làm thôi. Ăn có giải quyết được vấn đề không? Tôi thấy không thể. Ăn chỉ có thể giải quyết vấn đề đói khát của những người như chúng ta, chứ không giải quyết nổi những vấn đề của nhân dân. Chủ nhiệm Lưu, tôi xin nói trước, ăn cơm là ăn cơm, không phở trương lãng phí, theo nguyên tắc 4 và 1, tức là 4 món ăn cùng với canh. Không có rượu. Nhất quyết không thể có rượu. Có rượu tính chất sẽ thay đổi hẳn. Tôi có thể nói thẳng với các anh rằng, tôi theo chủ nghĩa cai rượu. Các anh có thể không cai được. Các anh uống cái gì cũng được. Đừng nói là rượu, đến cồn công nghiệp, các anh có uống tôi cũng mặc xác. Đó là việc của các anh. Nhưng có một điều kiện, các anh về nhà mà uống, ở đây dù là ai cũng không được uống.

Thể này là thể nào? Tôi vừa nói gì nhỉ? Tôi vừa nói nguyên tắc 4 và 1 phải không? Tôi đã nói rồi phải không? Tại sao không nghe, tại sao lại làm nhiều thể này? Này, anh định dọa ai đấy? Chẳng lẽ chúng ta ở đây, có ai chưa từng ăn, chưa từng thấy. Chúng ta đến đây họp, thảo luận và giải quyết vấn đề, không phải đi dự tiệc. Trong các anh có ai là người đến đây để ăn không? Tôi thấy không có. Tôi không tin mọi người lại giác ngộ thấp đến thế. Chúng ta đều là cán bộ lãnh đạo. Chẳng lẽ chúng ta không phải là cán bộ lãnh đạo sao?

Tại sao lại có rượu ở đây? Thể này là thể nào?

Chủ nhiệm Lưu, anh làm cái gì thế này? Lúc này tôi nói thế nào? Tôi đã nói, không được uống rượu. Các anh không nghe tôi, đích thị các anh không nghe tôi. Các anh nghĩ thế nào đây? Tôi không nghe anh giải thích. Tôi biết "Ngũ lương dịch" là danh tù. Tôi biết bây giờ khó mà tìm mua được "Ngũ lương dịch" chính cống. Anh đừng có tưởng đến việc đó tôi cũng không biết. Tất nhiên là tôi biết, còn biết gấp trăm vạn lần anh. Ngày trẻ, tôi đã từng uống rượu trong Trung Nam Hải, uống "Mao đài" nhé. Tôi đã từng chạm cốc với X.X., còn chạm cốc cả với X.X.X. Lúc đó quan hệ hoàn toàn là tình cảm giai cấp, chứ không như bây giờ, rượu thì lên giá, còn tình cảm giai cấp thì xuống giá. Chủ nhiệm Lưu, anh đừng có giải thích. Giải thích mà làm gì. Khi thì giấu sao được đuôi. Thôi được rồi, đã bày ra rồi thì thôi, mọi người uống một chút, uống một chút thôi để vui, không được uống nhiều. Có điều là tôi không uống. Tôi đã nói rồi, không muốn nói lại nữa. Tôi là người theo chủ nghĩa cai rượu, một giọt cũng kiên quyết không uống.

Làm sao thế này, tôi đã nói rồi, không uống rượu, tại sao lại rót cho tôi? Tôi cai rồi. Tôi đã cai rồi. Các anh đừng có nài ép. Nài ép cũng vô dụng thôi. Nói cho các anh biết, tôi không sợ rượu. Tôi uống được, uống rất được. Mười năm trước đây, một lần tôi có thể uống hết một bình rượu "Nhị qua đầu". Các anh, ai có được bản lĩnh ấy? Tôi xem ra chẳng

có ai cả. Ngày trước chúng tôi uống rượu là vì công việc, tất nhiên bây giờ cũng vậy, nhưng tình hình không giống như trước nữa. Phức tạp thêm nhiều rồi. Tôi biết "Ngũ lương dịch" ngon hơn "Nhị qua đầu", không thể so sánh được. Nhưng "Ngũ lương dịch" chẳng lẽ không phải là rượu ư? Vẫn là rượu mà. Không rõ các anh có ý thức được vấn đề này không? Đó là vấn đề triết học. Chủ nhiệm Lưu, anh cất rượu của tôi đi, cho tôi nước khoáng. Nước khoáng gì cũng được, trong sinh hoạt tôi là người không ưa xét nét.

Các anh đặt tôi vào thế khó xử quá. Các anh đã chiếu tướng tôi. Chủ nhiệm Lưu, mọi người đã bày đặt trước phải không? Không ư? Tôi nghi ngờ lắm. Những vấn đề của Trung Quốc, có đến 90% cần phải nghiên cứu phân tích, không thể vội vàng kết luận ngay. Tất nhiên tôi không làm ra vẻ quan cách. Các anh thấy tôi quan cách ở chỗ nào? Trước cuộc họp tôi đã nói qua rồi, phần lớn xe của các anh tốt hơn xe tôi mà. Tôi không so kè với các anh, không ghen tị với các anh, chẳng qua đó chỉ là một cách so sánh để mà so sánh. Tôi không giấu diếm, tôi có thể nói với các anh rằng, xe tôi vẫn dùng chung đấy. Lãnh đạo chúng tôi thay nhau dùng, không có ai dùng riêng. Tôi không như các anh cố chạy vạy kiếm xe tốt. Tôi nói cho các anh biết, nếu muốn, tôi cũng làm được. Nhưng tôi không làm.

Các anh làm kẹt cho tôi quá. Các anh biết rằng,

phạm những vấn đề không phải nguyên tắc, bao giờ tôi cũng nhường nhịn các anh. Vậy là các anh bức tôi. Tất nhiên đây không phải vấn đề nguyên tắc. Tôi hiểu các anh. Các anh bận đồng chí bày trò mượn gió bẻ măng. Một kiểu thông minh vật. Các anh chỉ biết thông minh vật, sao không thông minh ở những vấn đề to lớn. Cần phải làm rõ phải trái. Tôi có lúc hận một nỗi sắt không luyện được thành thép. Nhiều khi lo công việc mất ăn, mất ngủ. Thôi bây giờ không nói chuyện ấy nữa, đợi lên hội nghị nói. Bây giờ đáp lại mong muốn của các anh, tôi chạm với các anh một ly. Nhưng tôi xin nói trước chỉ một ly thôi. Chủ nhiệm Lưu, anh ghi giúp điều tôi vừa nói, nhờ anh giám sát, nếu có ai đến chúc rượu tôi, xin anh mời đi cho.

Chào anh Âu Dương! Không phải tôi không nhận ra anh. Chỉ vì lúc đó vừa mới khai mạc, không khi còn đang nghiêm túc. Sức khỏe anh vẫn tốt chứ? Anh vẫn tập khi công phải không? Bộ trưởng Trọng mới đây gọi điện cho tôi, nhắc tôi phải quan tâm đến anh nhiều hơn nữa. Quan tâm đó là trách nhiệm. Anh là tài sản quý báu của chúng tôi, là nguồn vốn không dễ kiếm được. Con người là vốn liếng quý giá, điều đó không phải do tôi nói mà là chính Mác nói. Anh có thể tìm thấy nguyên văn trong Các Mác toàn tập. Đúng, anh nói rất phải, có lúc chúng ta đã lãng phí khá lớn nguồn vốn này, kho vốn của chúng ta quá lớn mà. Chủ nhiệm Lưu, anh

ghi nhớ lời anh Âu Dương. Tôi thay mặt lãnh đạo cảm ơn lời góp ý thẳng thắn của anh. Việc đó chúng tôi đang nghiên cứu, chúng tôi sẽ nghiên cứu cẩn thận. Khởi phải cảm ơn, đó là trách nhiệm của chúng tôi. Nhiệm vụ của chúng tôi là nghiên cứu, nếu không Đảng và nhân dân cần đến chúng tôi làm gì? Rượu tôi không uống nữa đâu. Lúc này tôi đã nói rồi mà, anh không thể bắt tôi nuốt lời. Tôi không có ý nói thế, thật không có ý nói thế. Tất nhiên không thể để cho anh nghĩ được. Có thật tôi đã nói để cho anh nghĩ không? Anh Âu Dương, anh vẫn giữ được tác phong trẻ trung, anh làm cho tôi nhớ lại những cuộc đấu tranh hùng hực khí thế ngày nào. Tôi cảm động lắm. Cứ nghĩ đến những ngày đó là tôi lại xúc động. Điều đó nói lên tại sao tôi quý trọng các đồng chí già. Đó là truyền thống tốt đẹp của Đảng chúng ta. Truyền thống tốt đẹp thì cần phải giữ gìn. Tôi thấy tôi chỉ có thể uống được ly này. Có lúc vì đại cục ta phải hy sinh lợi ích nhỏ bé của cá nhân. Tôi nghĩ mọi người chắc chắn sẽ nhận thấy như vậy. Nhưng chỉ nhận thức chưa được, còn phải hành động. Chỉ nói không làm thì là con số không.

Cậu Chu, cậu không tới thì tôi cũng tới tìm cậu. Tôi biết cậu một mục chờ ở ngoài, khi hội nghị khai mạc rồi, mới vào. Tôi phê bình cậu. Từ trước tới nay, tôi không phê bình ai một cách tùy tiện. Phê

hình dùng để làm gì? Chúng ta đã phê bình mấy chục năm, nghiên cứu ra cả một thứ lý luận về phê bình, dùng để làm gì? Có những việc anh càng phê bình, càng phát triển nhanh, giống như cỏ dại. Đối với cỏ dại, phê bình thì có tác dụng gì? Phải có thuốc diệt cỏ. Cậu dùng có đánh lạc vấn đề. Trên hội nghị tôi đâu có nhắc tên cậu, nhưng tôi có thể nói cho cậu biết, tôi nói chính là nói cậu đấy. Tôi không thích nghe hứa hẹn, hứa hẹn có ích lợi gì. Cái chính là hành động. Tôi không thể tin được cậu ở trong đảng đến gần ấy năm, ngay đến làm một anh trí thức cũng không xong. Tất nhiên cậu đã tốt nghiệp đại học, là phần tử trí thức, nhưng đầu tiên cậu là một cán bộ lãnh đạo. Bất cứ lúc nào cậu cũng cần phải nhớ điều đó. Nếu cậu không nhớ cậu sẽ phạm sai lầm. Sai lầm không sợ, chỉ sợ không dám sửa sai lầm. Vấn đề này cậu phải quyết tâm sửa chữa. Tất nhiên tôi tin cậu, nếu không mọi việc tôi đã tự mình làm. Tôi không phải Phật nghìn tay, cái gì cũng làm. Đó là vấn đề phân công, thuộc về phạm trù quản lý. Tôi nghĩ chúng ta làm cán bộ lãnh đạo rất nên học một chút về khoa học quản lý. Anh không học khoa học, không nắm được khoa học quản lý thì sẽ lạc hậu, sẽ bị đào thải. Tôi tất nhiên tin nhiệm và hiểu cậu. Chả lẽ tôi không tin nhiệm và không hiểu cậu sao? Tôi đâu có đánh chó để dọa chủ, hơn nữa cậu cũng chưa đến nỗi nào. Nếu cậu hư hỏng thì tôi sẽ trị cậu, trị thẳng tay không thương

xót. Nam nhi phải cứng rắn. Cậu hãy nhớ lấy. Tôi sẽ uống với cậu một ly, để tỏ rõ lòng tin và sự thông cảm của tôi với cậu. Tấm lòng đau đáu của tôi gửi trong chén rượu này.

Cậu Cao lại đây nào. Chúng ta không uống rượu thì chúng ta nói chuyện. Cậu ngồi xuống đây. Tôi ngồi bên cạnh cậu. Cậu đừng học theo bọn họ. Cậu là đơn vị tiên tiến, cung cách của họ cậu không học được, có học cũng không thể dùng, vậy học để mà làm gì? Liệu có nói lên được cái gì không? Chẳng nói lên được cái gì cả. Tôi không nghĩ rằng thành tích của các cậu là do uống rượu mà nên. Cậu thấy tôi nói vậy có đúng không? Tôi trưởng thành từ cơ sở lên, tôi hiểu rõ tình hình bên dưới, không gì có thể qua mắt tôi được. Này Cao, cậu bỏ ly rượu xuống, tôi không thích cái kiểu cầm ly của cậu. Không nên học cầm ly rượu mà nên học nâng cúp tặng thưởng. Cúp có thể đựng được bao nhiêu rượu, cậu thử coi, được một cân rượu, không vơi, không tràn. Tôi đã thử rồi. Tất nhiên tôi không đòi hỏi cậu lấy cúp để đựng rượu. Tặng thưởng đó là vinh dự, không thể sánh với rượu được. Rượu thịt trôi qua họng rồi biến, vinh dự thì khắc sâu vào tim. Cậu có thể uống hết 10 cân rượu, rồi thì sao? Cậu chẳng qua cũng chỉ là một con sâu rượu. Cậu nhận một cúp danh dự, cấp trên để ý đến cậu, đồng nghiệp trân trọng cậu, nhân dân hoan nghênh cậu. Chúng ta làm việc để làm gì, chẳng phải là để nhân dân

hoan nghênh? Tôi không có ý nói, chúng ta cần sự hoan nghênh của nhân dân. Đó không phải là mục tiêu cuối cùng của chúng ta. Mục tiêu cuối cùng của chúng ta đã được ghi trong điều lệ Đảng, tất cả chúng ta ở đây đều thuộc. Hoan nghênh cũng cần phải phân tích, cũng cần phải phân biệt đối xử. Có hoan nghênh chân thành, có hoan nghênh giả dối. Vì vậy chúng ta luôn phải giữ cho đầu óc mình tỉnh táo, đừng vì một vài lời khen ngợi mà xiêu lòng. Người lãnh đạo phải nắm những vấn đề vĩ mô, cũng giống như người lái xe cần nắm vững tay lái. Tôi nói lái xe không phải là nói lái xe làm công việc kĩ thuật đơn thuần. Lái xe không phải là lãnh đạo. Lãnh đạo không thể vơ hết vào mình. Lãnh đạo phải đứng đằng sau, phải thẳng cánh từ chối những sự ca tụng, phải nâng đỡ, đề cao những đồng chí làm những công việc cụ thể. Điều đó có nghĩa là gì? Cậu Cao, thế là thế nào? Từ trước đến nay, tôi luôn ủng hộ cậu. Lê nào tôi lại không ủng hộ cậu? Không những ủng hộ mà còn khuyến khích mạnh mẽ. Được rồi, tôi với cậu cạn với nhau một ly, tôi có thể tuyên bố một cách thật rõ ràng, thật hùng hồn rằng, đối với những cán bộ hết lòng vì sự nghiệp, bao giờ chúng tôi cũng có một sự đối đãi đặc biệt. Nào, chúng ta cạn.

Anh Đới, anh đừng khách khí thế. Anh khách khí mà làm gì? Anh là khách của chúng tôi. Khách có

nghĩa không phải là chủ. Vấn đề này quyết không được làm lẫn lộn. Chúng tôi mời anh đến là để học tập các anh là mong các anh đem đến cho chúng tôi những kinh nghiệm quý báu. Những kinh nghiệm tốt của các anh chúng tôi sẽ học, những bài học thất bại của các anh chúng tôi sẽ lấy đó làm răn. Cần thận trước đầu xe. Người trước ngã, người tiếp. Ý tôi muốn nói là, sự nghiệp mà chúng ta đang theo đuổi là sự nghiệp vĩ đại của người trước ngã người sau tiếp, chúng ta phải luôn luôn tổng kết rút ra những bài học kinh nghiệm. Anh khiêm tốn quá. Anh cẩn thận quá. Anh kín đáo quá. Điều đó làm cho tôi rất cảm động, làm tôi giác ngộ rất nhiều. Chỉ riêng điều đó cũng đáng để cho chúng tôi học tập rồi. Tôi không chạm cốc với anh. Tôi biết anh uống được. Anh Đới, anh uống được. Về mặt uống rượu anh có tiếng mà. Tôi không nói những mặt khác anh không có tiếng. Tôi cũng không nói danh tiếng của anh ở những mặt khác là giả. Tôi muốn nói là, uống rượu vào anh càng rất là anh. Tôi không nói hàm hồ, tôi không gây trò cười. Tôi có tình báo. Tình báo của tôi là loại tình báo chính cống. Anh Đới, ở điểm này anh đừng có khiêm tốn. Anh càng khiêm tốn lại càng không khiêm tốn. Anh đã lên gân rồi đấy. Việc nhỏ đừng nên quan trọng hóa, một khi quan trọng hóa thì nó trở thành vấn đề nguyên tắc. Uống rượu không phải là một vấn đề nguyên tắc. Nó cần bàn không phải là một vấn đề. Tôi đã hiểu

công việc của các anh được tiến hành như thế nào. Các anh luôn luôn lên gân. Các anh đi trên dây thép. Nhưng điểm này thì chúng tôi không học. Tôi có thể nói thẳng với anh, chúng tôi không học các anh điểm đó. Chúng tôi không phải không học tập các anh. Học tập thì vẫn phải học tập. Nhưng cần phải xem học cái gì. Chúng tôi không học tập cũng có cái lý của nó. Cái gì cũng có cái lý của nó. Đảng cộng sản luôn luôn chú trọng hai chữ "nhận chân", luôn theo đuổi hai chữ chân lý. Vậy là anh đã đặt vấn đề lên bàn rồi đấy. *Vạn biến bất ly kì tông. Dĩ bất biến ứng vạn biến.* Anh Đới, anh có kinh nghiệm. Anh đã trải hàng trăm trận, thương tích đầy mình. Ý tôi muốn nói là, anh rất có bản lĩnh. Được rồi, tôi tiếp thu đề nghị của anh, vì sự nghiệp chung của chúng ta, tôi cần lý này.

Anh Ngô hà? Không phải à? Thế thì là anh Lữ? Cũng không phải. Anh xem trí nhớ của tôi thế đấy. Trí nhớ của tôi vốn không tồi. Tôi luôn tự hào về trí nhớ của mình. Xuất thân làm thư kí, nhớ là nghề nghiệp mà. Nhưng đôi khi cũng có sai sót, chẳng hạn như bây giờ, tôi không nhận ra anh. Bay ngày không hát, hát thấy ngượng mồm; ba ngày không luyện bút viết thấy ngượng tay. Người thông minh nghĩ ngàn việc cũng có việc sai. Ngựa thiên lý cũng có khi hụt bước. Tôi không nói tôi hụt bước vì tôi không là ngựa. Sự việc là như thế này, nếu không có gốc thì làm sao có ngọn. Đó là vấn đề lôgic. Đó

là vấn đề học vấn hết sức lý thú. Đến lúc anh sẽ biết, bản thân chúng ta là logic. Cũng có lúc không logic, đương nhiên. Nhưng chúng ta không thể nhụt chí, không thể mất lòng tin, dù có sai cũng không rút bỏ. Không phải không rút bỏ sai lầm, mà không rút bỏ niềm tin. Đó là hai mệnh đề khác nhau về căn bản. Lãnh đạo có nhiều việc? Đúng là lãnh đạo có nhiều việc, nhưng không thể lấy đó làm có bào chữa cho sai lầm. Chúng ta là con người chứ không phải thần thánh, chúng ta đương nhiên khó tránh khỏi sai lầm. Phạm sai lầm không có gì đáng sợ, sửa chữa là xong. Phạm phải sai lầm, sửa chữa thì vẫn là đồng chí tốt. Anh sửa chữa sai lầm, chúng tôi còn hoan nghênh anh, còn tạo cơ hội cho anh. Nếu anh không sửa chữa, nếu anh không tỉnh ngộ, anh sẽ trượt sang phía đối lập với chúng ta. Tôi không nói anh phạm sai lầm. Đương nhiên anh không phạm sai lầm. Anh chỉ muốn đến chúc một ly rượu, thì làm sao có thể gọi là sai lầm. Nếu quả anh phạm sai lầm chúng tôi cũng sẽ cho anh cơ hội để sửa chữa. Phê phán trước, thương yêu sau. Trị bệnh cứu người. Trừng trị để răn đe. Thái độ của chúng ta là như thế. Từ trước đến nay chúng ta đã tuyên bố rõ như vậy. Được được, dù anh có phạm hay không phạm sai lầm, dù anh tên là gì, tôi cũng uống với anh ly này.

Chú nhiệm Lưu, anh đến đây làm gì? Anh định diễn trò gì thế? Cái bệnh cũ của anh. Anh là thích diễn trò lắm. Im lặng và vàng. Tôi xem ra anh không

phải là vàng. Nếu là vàng thì đã đè bặt anh lâu rồi. Anh quá thích diễn trò. Anh không chịu được yên tĩnh. Anh sợ thiên hạ không loạn. Không phải tôi phê bình anh. Anh có năng lực, anh không phải loại dân. Vì sao nào? Anh đừng cố đánh trống lảng. Anh đừng có lúc nào cũng hì hì, hà hà. Vấn đề là ở đó. Ở vào tuổi anh tôi cũng mới chỉ là cán bộ cấp sở, nhưng tôi không hì hì, hà hà. Từ trước tới nay tôi không cười. Ngay đến cười tôi cũng không biết. Vì thế tôi mới được trọng dụng, vì thế tôi mới trưởng thành, mới tiến bộ. Anh xem đó có phải là một chân lý không? Đây là một kinh nghiệm quý, nói chung tôi không bộc lộ mình, không tiếp các nhà báo tham quan phỏng vấn. Tôi là người ngăn các vị nhà báo, chưa bao giờ có cảm tình với họ. Họ đến tham quan, phỏng vấn, chiếm mất thời gian quý báu của anh, uống rượu của anh, xong phуй đit rồi đi, sau đó viết bài chửi anh. Đó là thú tác phong gì vậy? Đó không phải là tác phong của chúng ta mà. Tác phong của chúng ta là làm việc tốt cho mọi người, gác lại những việc nhỏ, đoàn kết trên cơ sở chung để cùng tiến bộ. Hôm nay có nhà báo ở đây không? Có phóng viên báo ngành của chúng ta không? Phóng viên của chúng ta thì không ngại. Phóng viên của chúng ta đều có giác ngộ, đều biết lắng nghe là những đồng chí tốt. Vì thế có thể nói, "một chia làm hai". Đó là chân lý. Dù bất cứ lúc nào cũng không được quên đó là chân lý. Chủ nhiệm Lưu, anh cũng

"một chia làm hai". Anh van là một cán bộ tốt, nếu anh chịu im lặng, anh càng là một cán bộ tốt. Đây không phải là tôi phê bình anh. Phê bình anh tức là tôi yêu mến bảo vệ anh. Tôi không yêu mến bảo vệ anh thì anh không còn là chủ nhiệm Lưu nữa. Cảm kích à? Cảm kích thì phải uống rượu à? Đó là cái lý gì vậy? Chủ nhiệm Lưu, anh lộn xộn rồi. Anh làm tôi yêu cũng không được mà giận cũng không được. Xem ra ở đây có vấn đề. Hình như anh có âm mưu từ lâu rồi. Anh có ý đồ khác. Giương đông kích tây. Thi tốt giữ xe. Hạng Trang múa kiếm, nhằm chém Bái Công. Nhưng tôi không phải là Bái Công. Nếu tôi là Bái Công thì cũng là Bái Công của thời đại mới, không theo chủ nghĩa tông phái. Loại Bái Công như thế mỗi người chúng ta đều sẵn sàng đảm nhận, càng nhiều càng tốt. Tốt, tôi khen ngợi anh có gan lớn, chưa đạt được mục tiêu quyết không chịu lùi. Anh có cách nghĩ, tôi thích những cán bộ biết suy nghĩ. Tôi nói thật với anh, chủ nhiệm Lưu ạ, tôi thích khiêu chiến. Không gì làm được tôi sợ. Ly rượu này tôi uống. Uống rồi thì làm sao nào? Ngược lại tôi đang muốn chờ xem, anh còn trò gì nữa thì bày ra đi.

Anh là người mới về cơ quan à? Đó là một bộ phận rất quan trọng. Chúng tôi luôn luôn quan tâm đến nó. Đã gặp hai lần rồi à? Tôi bận lắm, phải phụ trách toàn diện mà. Không phải một ngày phải làm hàng núi việc, mà là nếu sơ sẩy thì sai lầm có thể

lớn như núi. Có những lúc thật khó nghĩ, đến bản thân mình cũng không làm chủ được, làm gì có phép phân thân. Chúng ta không phải là chúng ta, chúng ta không phải là bản thân mình nữa. Tôi không nói chúng ta và bản thân chúng ta không có quan hệ gì. Làm sao lại không có quan hệ? Tất nhiên là có quan hệ, hơn nữa còn là quan hệ vô cùng trực tiếp. Ý của tôi muốn nói là, chúng ta đều là người của Đảng, chúng ta đều làm việc quên mình cho Đảng. Công tác có toàn diện và cục bộ. Đó là vấn đề phân công, nhưng rất quan trọng. Anh cũng có suy nghĩ như thế? Tại sao lại có suy nghĩ như thế? Anh biết đấy, có những lúc như thế này, chúng ta đã cân nhắc quá nhiều những vấn đề quan trọng, mà bỏ qua những chi tiết cuối cùng. Tôi rất cảm kích vì anh đã nhắc nhở tôi. Người nói không có tội, người nghe lấy đó răn mình. Có thì sửa chữa, không có thì rút kinh nghiệm. Tôi rất vui cạ với anh một ly. Tôi hy vọng rằng anh sẽ đem quan điểm của tôi nói lại cho mọi người nghe, càng nhiều càng tốt.

Không, không đánh đó. Đó là trò nhảm nhí. *Hành tẩu lệnh* cũng không được. Chúng ta không phải là lũ người lấy rượu làm vui, không thể để mình tuột xuống như hạng người ấy được, không bao giờ được. Thừa nhận đa nguyên hóa là một việc, không rời bỏ nguyên tắc lại là một việc khác. Tôi biết các anh nói xấu sau lưng tôi, rằng ở nhà tôi với vợ tôi gọi nhau bằng "đồng chí". Gọi nhau bằng "đồng chí"

thì có gì không tốt? Lẽ nào chúng ta nhất định phải đem mối quan hệ hết sức nghiêm túc, hết sức thuần khiết biến thành dung tục thì mới tốt? Tôi nghĩ đó là một thói tật xấu, không thể chấp nhận, cần phải loại bỏ. Nhưng tôi cũng không cần các anh phải loại bỏ bất cứ cái gì hết. Phải biết bỏ qua cái nhỏ mà nhìn đại cục. Nếu không biết bỏ qua cái nhỏ thì sẽ hỏng việc lớn. Nhưng cái đó đều là kinh nghiệm. Chủ nghĩa kinh nghiệm có hại. Nhưng chúng ta không phải là chủ nghĩa kinh nghiệm. Chúng ta luôn luôn phản đối chủ nghĩa kinh nghiệm. Chúng ta chủ trương xuất phát từ thực tế. Trăm hoa đua nở. Gạt bỏ những cái cũ lạc hậu, rút ra những cái bổ ích cho hiện tại. Chúng ta còn là đồng chí, tại sao không gọi nhau "đồng chí". Lẽ nào nếu không thay bằng cách gọi ngài, đại nhân thì chúng ta không thể bắt tay chúc mừng nhau. Đó không phải là cải cách, hay ít nhất đó không phải là thứ cải cách mà chúng ta đề xướng. Văn minh tinh thần vẫn cần phải nói, và còn phải nói mãi. Chúng ta sống trong thời đại cải cách, thời đại mà các thế hệ trước và sau chúng ta có muốn cũng không được. Bây giờ coi như đây là tôi đề nghị, vì cải cách, chúng ta càn chén. Nhưng tôi xin bổ xung một câu, sau khi uống xong chén này, tôi không uống nữa. Tôi còn phải phát biểu.

Con trai của bộ trưởng Triệu à? Cậu tên là gì? Hình như tôi nhớ cậu học ở Anh về. Ở Pháp à?

Cũng vậy thôi, cũng là hai nước tư bản chủ nghĩa cả. Tuy nhiên cũng không thể bỏ chung một rọ. Chính quyền của giai cấp vô sản đầu tiên trên thế giới là Công xã Paris sinh ra ở nước Pháp. Đó là phép biện chứng của lịch sử. Học tập tất nhiên là cần học tập rồi, nhưng phải có nguyên tắc. Chúng ta là những người có nguyên tắc. Học những cái chúng ta cần, đó là nguyên tắc của chúng ta. Chúng ta cũng có những cái của chúng ta. Chúng ta cũng có những cái để cho người khác học tập. Chẳng hạn như Lôi Phong⁽¹⁾. Hay còn những món ăn của chúng ta. Cậu từ nước ngoài về, đương nhiên cậu biết một sự thật, các quán ăn Trung Quốc mọc lên khắp thế giới. Đều ở cấp độ thấp? Chẳng lẽ lại thế? Thì cứ coi như vậy đi, cũng không đơn giản nhé. Đó là thứ văn hóa đại chúng. Văn hóa đại chúng là thứ nhân dân thích thú, vì thế nó có sức hấp dẫn nhất. Chúng ta đừng quên chúng ta là một quốc gia có 1,2 tỉ dân. Chúng ta đứng ở phía đại đa số nhân dân. Có rất nhiều việc cần sự giúp đỡ của bộ trưởng Triệu. Cậu bây giờ là người trong nhà. Không có địa phương chủ nghĩa, chỉ có Trung Quốc. Nước Trung Quốc là một chỉnh thể, chúng ta không bao giờ được quên điều này. Quên điều này là phản bội, là chia rẽ. Hồng Kông chẳng phải chúng ta sắp thu hồi lại rồi sao? Áo Môn rồi cũng thế. Đài Loan luôn

(1). Một tấm gương về gian khổ rèn luyện thời kì "cách mạng văn hóa" - ND)

luôn là một bộ phận của Trung Quốc. Chúng ta kiên trì nguyên tắc này. Bộ trưởng Triệu là vị lãnh đạo rất trọng tình cảm. Tôi nghĩ rằng đó là phẩm chất ưu tú của gia đình cậu. Đó là di truyền. Lý luận về huyết thống đã phân biệt một cách khoa học là, có loại huyết thống tốt và có loại huyết thống xấu, trong làn sóng kinh tế thị trường, chúng ta phải giữ cho đầu óc mình tỉnh táo. Có lẽ chúng ta nên tìm một cái lý do gì khác để uống? Một lý do cá nhân. Không phải là lãnh đạo. Chúng ta không nói những lời của lãnh đạo. Lãnh đạo không phải là rượu. Tất nhiên cũng có lúc là rượu, nhưng tôi không nói lãnh đạo là rượu. Không phải cái ý đó. Tôi muốn nói là, lãnh đạo thường phải tiếp xúc với rượu. Lại còn những văn kiện và hội nghị. Người ta nói "văn kiện núi, hội nghị biển", người ta cũng nói "ao rượu, rừng thịt". Đúng rồi, chính là cái ý ấy. Người Trung Quốc thật thâm thúy, lời ngắn ý dài, đổ thanh giảng tục. Đó là sự thâm thúy của người Trung Quốc. Người Pháp có sự thâm thúy ấy không? Thôi được, nếu cậu đã nhất quyết, thì chúng ta uống ly này. Nhưng không thể uống không như thế, có một điều kiện. Không thể mù quáng. Không thể bỏ qua nguyên tắc. Tôi hy vọng vào một lúc thích hợp, cậu sẽ chuyển lời thăm hỏi của tôi tới bộ trưởng Triệu.

Chú nhiệm Lưu, anh nghe đây, tôi không thể uống nữa. Dù có ai tới cũng không uống, tôi nhớ chúng ta còn có việc, còn họp mà? Cái đó tôi không

quên. Tôi lại có thể quên sao? Có bao nhiêu việc lớn đợi chúng ta giải quyết, đợi chúng ta xử lý. Giờ tôi không đợi. Một vạn năm quá dài, chỉ đợi qua một đêm. Tôi sống đợi ngày mai, muốn sự thành vô ích. Chúng ta còn đợi cái gì nữa? Ăn cơm? Đúng rồi, bây giờ chúng ta đang ăn cơm. Có những lúc chúng ta cực hạn. Bận bù đầu, quên cả ăn, ba tháng tôi không biết đến mùi thịt. Đúng là như thế. Hội nghị này họp thật đúng lúc. Đó là hội nghị đoàn kết, hội nghị thắng lợi, hội nghị tiến bộ. Bây giờ tôi tuyên bố...

Cái gì thế này? Sao lại đến nữa? Tôi đã nói rồi mà, hội nghị đã kết thúc rồi, giải tán, Giải tán là không uống nữa. Đó là một vấn đề hết sức rõ ràng và đơn giản. Đó là vấn đề chúng ta cần nhận thức thêm.

Khẩn mật. Cảm ơn.

Ừ ừ, cô tên là gì? Cao Khiết? Cao là cao sang. Khiết là thuần khiết. Rất tốt. Tên rất hay. Cái tên rất có tính triết học. Cái tên khác hẳn với những cái tên khác, tạo cho người ta một sự tưởng tượng phong phú. Cô là công vụ của cơ quan? Bộ phận sự nghiệp cũng có công vụ à? Sao tôi không biết nhỉ? Tại sao tôi lại chưa gặp cô? Chủ nhiệm Lưu, sao anh không báo cáo? Giấu diếm đó là một vấn đề lớn đấy. Tôi muốn nói là, cái không cần báo cáo thì các anh báo cáo, cái cần báo cáo thì các anh không

báo cáo. Lập lò lộn xộn, đầu lừa mồm ngựa, treo đầu dê bán thịt chó. Cô Cao, tôi không nói cô, cô không phải thịt chó, tôi cũng không phải. Đó không phải là lỗi của cô. Cô không thể có lỗi, tôi nhìn cái là biết, cô có những phẩm chất rất đáng quý, nếu không cô không gọi là Cao Khiết. Điều đó có lý, có thể tìm ra qui luật. Dương nhiên cô cũng có sai sót. Sai sót của cô là cô chưa làm việc đến nơi đến chốn. Thế nào gọi là công vụ? Công vụ là phục vụ công cộng. Là định nghĩa đó phải không? Tôi không phải là người biết tuốt, không phải là người thông kim cổ. Tôi là loại người đọc cả đồng sách mà chỉ nhớ được một vài điều. Ý tôi muốn nói, tôi rất chú ý nắm bắt những thông tin đang diễn ra rất phức tạp. Thời đại của chúng ta là thời đại bùng nổ thông tin. Công vụ là thông tin. Cô cũng là thông tin. Cô là thông tin nên không thể lẫn tránh. Nếu cô lẫn tránh cô không phải là công vụ. Tiếp thu phê bình ư? Cô thấy tôi nhìn người không nhằm, đúng không? Tôi biết cô gọi là Cao Khiết là rất có lý. Tên cô phải là như thế chứ không thể là tên nào khác. Tiếp thu phê bình thì cô phải uống trước ba chén. Đảng chúng ta thường xuyên phản đối nói suông. Nói suông có thể làm chết người. Đảng ta rất thực tế. Nếu như cô thừa nhận cô là tin tức thì cô phải uống rượu trước. Nếu cô uống, cô sẽ là cô Cao, một cô Cao triết học, một cô Cao tin tức. Tôi biết nói chuyện phải không? Tôi hiểu công vụ phải không?

Không phải tôi phê bình cô, các cô gái xinh đẹp như cô làm cho mọi người rất thích, các cô làm cho mọi người thích thì các cô mới là công vụ. Tôi không thể. Tôi tất nhiên không thể. Cô biết nói chuyện lắm. Cô Cao, cô biết nói chuyện lắm. Cô còn biết nói chuyện hơn cả chủ nhiệm Lưu. Đúng là đi sau đến trước, sông sông Trường Giang lớp sau đè lớp trước, thế hệ sau mạnh hơn thế hệ trước. *Số phong lưu nhân vật. Hoàn khảm kim trào.* Tôi không phải nhà thơ, thời trẻ tôi cũng có làm thơ. Thời trẻ tôi lãng mạn lắm. *Thiên kim tán khứ hoàn phúc lai...* Không phải thơ của tôi, của Lý Bạch đấy. Những câu như thế tôi thuộc rất nhiều. Tôi không là thơ, tôi là rượu. Tôi nói là tôi có nghiên cứu kĩ về rượu. Tôi nhìn là biết ngay thật hay giả. Ý tôi là, nhìn cái tôi biết ngay rượu thật hay giả. Tôi chưa bao giờ uống rượu giả. Tôi thích những cái gì chân thực. Tôi không uống, còn cô phải uống. Uống rượu rồi nói lời thật. Rượu không làm say người thì người tự say. Cô Cao, cô uống đi, cô phải uống. Đúng rồi. Cô công vụ rồi. Cô tin tức rồi. Cô thật dũng cảm. Chủ nghĩa duy vật triệt để không sợ một cái gì cả. Cô dũng cảm, tôi dũng cảm, chúng ta sợ cái gì nữa. Tôi không nói, tôi sẽ uống cùng cô một ly. Trong mọi trường hợp chúng ta phải tôn trọng phụ nữ. Chúng ta sống trong một xã hội văn minh, không được coi khinh phụ nữ. Chúng ta coi khinh phụ nữ là tự coi khinh mình. Vì rằng chúng ta đều do phụ nữ sinh

ra. Có thể so với trứng gà do gà đẻ ra. Trứng có trước hay gà có trước, vấn đề đó cần được chúng ta suy nghĩ kĩ. Cái gì một mà thành hai? Cái gì việc tốt thành đôi? Bậy nào, ở đây có ý khác, có thể chúng ta bị mắc lõm. Thôi không nói việc tốt. Không nói thành đôi. Những lời đó không được nói. Nhưng không có nghĩa là không được làm. Không được nói, không có nghĩa là không có gì để nói. Có rất nhiều lý do. Nếu so sánh một chút, tôi thích cách nói đối phòng. Thế nào, cách nói đó hàm xúc đấy chứ? Cô Cao, chúng ta đối phòng đi.

Chủ nhiệm Lưu, anh đến làm gì vậy? Hợp ạ? Hợp gì vậy? Chúng ta có gì cần hợp? Chẳng phải chúng ta đang hợp đây à? Không có việc gì quá lớn, không có cái gì không giải quyết được. Tôi tin chắc chắn. Tôi thích đối đầu. Tôi thích đi vào bản chất. Tôi thích những trận đấu ác liệt. *Vạn lục tùng trung nhất điểm hồng. Vạn hoa tề phóng.* Tóm lại tôi muốn đẩy lên một cao trào mới. Chủ nhiệm Lưu, anh mang bình rượu lại đây. Không phải bình đó. Mất tôi tinh lắm. Tôi tâm sáng mất tinh, nhìn thấu tất cả. Đó là bình nước lọc, không phải rượu, tôi là rượu.

Tốt rồi, bây giờ bắt đầu từ bàn của các anh.

Bắt đầu từ đầu.

HÀ PHẠM PHÚ dịch.

CHÙM TRUYỆN MI NI

KHÁN HỘ

TƯỜNG TỬ LONG

Vốn kiêu ngạo về sự thanh cao của mình, cuối cùng giáo sư Trang cũng không chịu được sự cô đơn càng lúc càng vây bọc lấy ông. Ông là giáo sư nổi tiếng của một trường đại học có tên tuổi, khi đi giảng bài ở nước ngoài, bị bệnh cũng không đến nổi vào tình trạng như thế này! Về mặt danh nghĩa, trí thức cao cấp được hưởng sự đãi ngộ như cán bộ cao cấp. Nhưng trí thức cao cấp như ông làm sao so sánh được với vị cán bộ cao cấp nằm giường đối diện. Bên giường vị cán bộ cao cấp nọ lúc nào cũng có hoặc trường ban hoặc trường phòng túc trực, thì thoảng còn có hai cô gái trẻ đến thăm nom an ủi. Từ đầu giường và trên thành cửa sổ xếp đầy các loại thực phẩm cao cấp, một tổp sáu thanh niên chia ba

ca khán hộ suốt 24 giờ trong ngày. Bác sĩ, y sĩ mỗi lần khám bệnh bao giờ cũng khám vị tiền nhiều thế lớn vẫn được gọi là Tổng giám đốc Vương trước sau đó mới ngó ngang đến vị giáo sư khoa hóa không phải không có danh tiếng, nếu như thời gian khám cho vị nọ nửa giờ, thì cho giáo sư nhiều lắm là 10 phút. Bên giường của giáo sư lúc nào cũng lạnh tanh, con trai đang nghiên cứu tên lửa ở cách mấy ngàn ki-lô-mét, con gái đang học ở nước ngoài, chỉ còn bà vợ ngày ngày chen xe buýt đưa cho ông chút cơm, lấy cho ông phích nước nóng. Trong khoa thì đừng hy vọng, nửa tháng củ người đến thăm một lần đã là tốt rồi. Người ta khi sa vào hoàn cảnh như thế này, cái vô dụng nhất ấy là tri thức, danh tiếng và tư thế dõm. Giáo sư Trang, cố mà không quên được thân phận mình, nằm quay mặt vào tường. Đối với tất cả những gì xảy ra bên giường Tổng giám đốc Vương, ông đánh bài không nghe, không hỏi, không thấy. Có quý biết vị này là Tổng giám đốc gì? Hiện thời chỗ nào cũng có công ty, hàng ngàn hàng vạn đơn vị gọi là công ty, một hai người cũng có thể trương lên cái biển công ty...

Hôm đó Tổng giám đốc Vương đột ngột phát bệnh nặng, bác sĩ thông báo cho đơn vị chuẩn bị lo việc hậu sự. Xung quanh giường ông ta người vây càng đông, kể cả phó Tổng giám đốc Lưu đang rất vượng khí cũng đến. Ông ta không giả bộ như người

sắp chết bằng những lời trống rỗng. Sau một lúc trầm lặng, ông nói mấy câu hết sức thiết thực, hỏi han xem Tổng giám đốc có yêu cầu gì, còn vấn đề gì chưa yên tâm, nhằm thỏa mãn ngay những điều mà người sắp thở hơi cuối cùng đề nghị. Những điều cần nói đã nói hết, ông ta đứng dậy cáo biệt, bắt tay lo việc hậu sự cho Tổng giám đốc. Đám khách của Tổng giám đốc Vương cũng vội vàng đứng dậy, bỏ mặc người bệnh, họ chạy theo sân đón phó Tổng giám đốc Lưu, kẻ thì lao lên trước mở cửa, kẻ lại khúm núm đi bên cười nịnh, tiền hô hậu ủng, thật là khi thế. Phó Tổng giám đốc Lưu đột nhiên nói câu:

- Ta còn chưa chết, các người vây lấy ta làm gì?

Giáo sư Trang phá lệ, quay ra nhìn, thấy Tổng giám đốc Vương nằm chờ chết, hai giọt nước mắt rơi xuống gối, mới thấy mình may mắn là "trí thức cao cấp" chứ không phải "cán bộ cao cấp". Trí thức và ngòi bút cho đến chết cũng không phản bội ông.

BỆNH HÙNG BIỆN

VƯƠNG MÔNG

Một bác sĩ vừa kể cho tôi nghe chuyện các bác sĩ khoa của anh ta trong khi khám bệnh đã gặp một

bệnh nhân mắc chứng hùng biện như thế nào. Bác sĩ bảo:

- Mời ông ngồi!

Người bệnh nói:

- Tại sao lại phải ngồi? Phải chăng ông định tước đoạt quyền không ngồi của tôi?

Bác sĩ chẳng biết nói sao, đành rót một cốc nước, nói:

- Mời ông uống nước.

Người bệnh nói:

- Nói như vậy rất phiền diện, do đó thành nhảm nhí, vì không phải tất cả các loại nước đều uống được. Nếu như trong nước của ông có pha hóa chất có hại thì dứt khoát không được uống.

Bác sĩ nói:

- Nước này tôi không có bỏ thuốc độc. Ông yên tâm!

Người bệnh nói:

- Ai nói ông bỏ thuốc độc? Lẽ nào tôi lại đi vu cáo ông bỏ thuốc độc. Phải chăng quyết định khởi tố của viện kiểm sát nói ông bỏ thuốc độc? Tôi không nói ông bỏ thuốc độc, mà ông nói, nói bỏ thuốc độc, chính ông là kẻ đã bỏ một loại thuốc độc còn hơn thuốc độc.

Bác sĩ chẳng còn cách nào khác đành thở dài tìm cách chuyển đề tài nói chuyện:

- Hôm nay thời tiết tốt.

Người bệnh nói:

- Nói bừa nào. Thời tiết ở chỗ ông tốt không có nghĩa là cả thế giới hôm nay thời tiết đều tốt. Ví dụ Bắc cực hôm nay thời tiết rất xấu, gió lớn, đêm dài vô tận, các núi băng đang va vào nhau...

Bác sĩ nói:

- Mời ông đi đi.

Người bệnh nói:

- Ông không có quyền ra lệnh cho tôi đi. Ông là bác sĩ bệnh viện chứ không phải cán bộ cơ quan công an, ông không thể bắt tôi, ông không thể cưỡng bức tôi.

HẠNH PHÚC

TỬ TUỆ PHÂN

Tôi biết cô gái mù này vào lúc tôi còn rất trẻ, cuộc đời đối với tôi đang như mùa xuân nở hoa. Tôi học đại học, cô gái mù đi làm ở một xí nghiệp phúc lợi ngay cạnh trường tôi. Chúng tôi luôn gặp nhau ở đoạn đường chung này. Tất nhiên cô ta chẳng nhìn thấy tôi. Khi biết cô gái tuổi xấp xỉ mình, tôi lấy làm ái ngại cho cô, nhưng trên mặt cô lúc nào

cũng như đang nụ cười. Có lẽ ngay từ lúc sinh ra, cô đã không được thấy thế giới ánh sáng này chăng? Thịnh thoảng tôi vẫn nghĩ như vậy.

Mấy năm sau, tốt nghiệp, tôi được giữ lại trường, đám con trai theo đuổi không ít. Cô gái mù cũng có bạn trai và anh ta cũng bị mù. Hai người đi lại dùng chung một cây gậy. Gương mặt cô gái mù cứ tươi hơn hớn. Cô bạn chắc cô ta không còn cảm thấy cô đơn nữa, niềm vui làm nhẹ nỗi đau tàn tật mà. Một ngày tuyết rơi, cô gái trượt ngã. Người bạn trai đỡ cô dậy, phúi tuyết cho cô. Thật đáng thương, tôi nhìn mà tim quặn đau.

Tôi bắt đầu yêu người bạn trai của mình tên là Nhất Minh. Chúng tôi mang máy ảnh đi công viên, còn hẹn cả một đám bạn đến chơi trò ném tuyết.

Thời gian trôi đi, cô gái mù đã làm mẹ, người bạn trai của cô bây giờ là cha của bé, đi bên cô, bế đứa bé trong lòng. Cô gái mù một tay cầm gậy, một tay túm vạt áo chồng. Trên gương mặt họ tràn đầy cái được gọi là hai chữ "hạnh phúc".

Mấy năm sau đó, đứa con của cặp vợ chồng mù thực sự trở thành cây gậy của họ. Nhưng một điều bất hạnh đã xảy ra, chen vào cuộc đời của cặp vợ chồng mù này. Hai người mất đứa con. Nghe đâu đứa bé chết do làm lẫn khi cho uống thuốc. Tôi chỉ biết thở dài thương cho số phận bi thảm của họ.

Năm ba mươi tuổi, tôi đi đến một quyết định "rời bỏ quê hương và chia tay với Nhất Minh, người đã

chờ đợi tôi nhiều năm, để lên một trường đại học ở miền Bắc tiếp tục học tập.

Hơn mười năm sau, tôi trở về quê với ít nhiều thành đạt thì con của Nhất Minh đã vào trung học. Một buổi chiều chạng vạng, trên nẻo đường quen thuộc, tôi lại gặp cặp vợ chồng mù ngày nọ. Hai người đã già. Người đàn bà vẫn nắm chặt tay người đàn ông như xưa, cây gậy chống trên đường vang lên những tiếng chắc nịch. Ánh phản quang của chiều tà viền lên thân ảnh họ một màu vàng.

Cũng như họ, tôi dần mình vào trong ánh chiều tà nhưng đến nay vẫn chỉ có một thân.

HÀ PHAM PHÚ DỊCH

NGƯỜI ANH VỢ

TRẦN KIẾN CÔNG

Bà lão Lý chết, hưởng thọ bảy mươi ba tuổi.

Theo lệ, nhà chồng cho đưa tin mời người nhà bên vợ tới. Hai ngày sau, ông anh vợ bảy mươi sáu tuổi đến, mặt hầm hầm, bước vào nhà, không nói một lời. Tang chủ vội vàng sai con lấy khăn mặt nóng, soạn cơm rượu tiếp đãi. Người cháu ngoại kể lể với ông cậu về bệnh tình, về cái chết của mẹ

mình, lại hỏi việc tang ma thế nào xin cậu dạy bảo. Ông cậu vẫn không nói một lời. Sau khi ngó qua người chết, vành xem mí mắt, ông anh vợ họ Lý vừa nhét thuốc vào miệng, vừa gằn từng tiếng nói: "Em gái ta về làm dâu nhà các người, đang khỏe mạnh thế, sao lại chết?"

Cứ nghe ông ta nói thì dường như em gái ông ta hôm qua còn đi ra đi vào, hôm nay đã tắt thở rồi. Bà lão Lý ốm đã ba năm. Còn ông anh đã năm năm không hề tới thăm em gái.

"Ta dù mười năm năm không gặp mặt, nhưng lòng lúc nào cũng nhớ đến cô em họ Lý đang làm dâu nhà các người!" Ông anh vợ càng nói càng bốc. "Nói trắng cho biết, không che được mắt ta đâu. Cứ nhìn bộ dạng em gái ta đủ thấy, thế này mà ốm chết à? Nói để nghe. Trước khi em ta chết có cho uống thuốc phải không? Thuốc gì? Nói cho các người, ta không để cho em gái ta chết mờ ám thế được. Các người, không mổ tử thi khám nghiệm không xong..."

Sao lại thế này! Từ lúc ông cậu bước vào cửa, cả nhà xoay như chong chóng, thở không ra hơi, lo mọi cái theo tục lệ cũ vẫn sợ không chu đáo. Bây giờ thì hồng hét, chẳng những thế mà còn dè chuyện. Ngay người em gái họ Lý thứ hai làm dâu nhà họ Hà ở làng bên cũng hoàn toàn bất ngờ về cách xử sự của ông anh mình, nhân lúc vắng người, tìm lời khuyên nhủ: "Chị em đã làm dâu nhà người ta mấy chục

năm rồi, dù lúc còn sống hay giờ chết đi, vợ chồng yêu thương nhau, con cái hiếu thuận, không có điều tiếng gì. Anh hãy để cho chị ấy được chết yên ổn".

"Cô biết cái đêch gì". Ông anh bày mười sáu tuổi mắng cô em bảy mươi tuổi, y như mấy chục năm trước!. Con gái nhà họ Lý ta đi làm dâu nhà người một đời sinh đẻ, nuôi nấng cả bảy con cái nhà họ, chả lẽ chết, đưa đi hỏa táng là hết à? Dâu có rề vậy! Không thể để họ được hời thế kéo họ lại nói nhà chúng ta không có người!".

Xem ra bà lão Lý chết rồi vẫn không tránh được dao kéo. Người em rể cùng con cái trong nhà trợn tròn mắt, rồi rít tìm cách thương lượng van xin ông cậu (dù rằng họ chả biết họ sai chỗ nào), đều không có tác dụng. Không mổ xác khám nghiệm không được.

Mổ! Kết quả không tìm thấy dịch lạ cũng chẳng phát hiện ra dấu vết thuốc uống trong dạ dày người chết.

Việc tang cuối cùng cũng xong. Ông anh vợ đến lúc phải ra về. Người em gái thứ hai đưa ông ta ra ga xe hỏa. Mắt chẳng thèm nhìn ai, bộ râu dê lơ lửng vênh lên, ông ta vẫn giữ bộ mặt hăm hăm như khi đến.

"Anh cả, vì việc tang chị hai mà anh phải vất vả. Đàng nhà vợ coi như tận tình tận nghĩa rồi!" Bà em gái nói với vẻ cảm động thực sự.

"Điều đó không đáng làm sao?"

"Vâng, đáng làm!". Bà em liếc nhìn ông anh, cúi đầu ngập ngừng nói, "lần này anh cả cũng thấy đó, con gái em đối với em rất tốt, với lại, có ông cậu như anh cả còn sống, ai dám tơ hào gì. Anh cả nghĩ xem, anh bảy nhiều tuổi rồi, chân tay chẳng còn nhanh nhẹn nữa, em bên này nếu có sự gì, em nghĩ chắc chẳng phải làm nhọc sức anh cả".

"Cô nói cái gì?" Ông anh trừng mắt nhìn bà em, không để cho nói thêm, "cô yên tâm đi! Chị cô mất rồi, họ Lý nhà ta chỉ còn mỗi cô. Chỉ cần anh trai cô còn thở, có phải bỏ anh cũng bỏ đến lo việc cho cô!".

HÀ PHẠM PHÚ dịch

ĐẠI TIÊN CÔ

THÂN BÌNH

Thị trấn có một ngôi miếu thờ Lão Quân.

Miếu chẳng những thờ Thái Thượng Lão Quân, mà còn thờ cả các vị tiên khác, trong đó có một vị Đại Tiên Cô, nghe nói rất thiêng.

Đại Tiên Cô ngồi vững vàng trên thần đàn, vì mọi

người nói rằng bà rất thiêng, nên trước tượng bà lúc nào cũng nghi ngút hương khói.

Ông tù miếu Lão Quân họ Lý, râu tóc bạc phơ, tinh thần sáng suốt, có dáng dấp như một tiên ông. Ông Lý không chỉ làm thủ tù mà còn biết *phát công* chữa bệnh cho mọi người.

Ngày nọ, có một đám người đeo băng đỏ xông vào miếu Lão Quân.

Đầu tiên chúng bắt trời thủ tù Lý, đội cho mũ cao, dẫn đi diễu phố. Sau đó phá đổ các pho tượng thần tiên, trong đó có cả tượng Thái Thượng Lão Quân. Chỉ duy nhất có tượng Đại Tiên Cô là cứ trơ ra không sao kéo đổ được.

Điều thêm nguội, hô khẩu hiệu, bắt nhịp một hai ba! Đám đông dồn hết sức lực vẫn không đánh đổ được Đại Tiên Cô.

Kỳ quái chưa! Đám đông bắt đầu thấy sợ. Tên cầm đầu huơ tay nói: "Vào phố kiếm hai con bò, tao không tin là không kéo đổ mụ ta được".

Bò được đưa đến, thùng được quàng vào thân tượng, đám đông phối hợp ở phía sau hò hét, Đại Tiên Cô vẫn vững như Thái Sơn. Thủ tù Lý bị trời ở đầu miếu đến lúc đó bỗng lên tiếng: "Các người không thể kéo đổ được Ngài đâu. Ngài đã hóa thân liền với mảnh đất này rồi. Thiện tai thiện tai!"

Tên cầm đầu ở thế cuối hổ khó xuống, lòng búng

bùng tức giận, chỉ vào mặt thù từ Lý quát lớn: "Đây là trò lừa bịp của lão già ma quỷ. Chúng ta tiếp tục đấu lão".

Đám đông ào lên, tay nắm, chân đá, nện quả cây, nhổ nước bọt, chẳng tốn bao công sức cũng đủ làm cho thù từ Lý tuổi ngoại tám mươi chỉ còn thoi thóp thở. Đêm đó thù từ Lý chết dưới chân tượng Đại Tiên Cô. Có người nói đã tận mắt nhìn thấy Tiên Cô đầm đìa nước mắt.

Miếu Lão Quân bị niềm phong khi đó, chùa đầy màu sắc thần bí. Người ta càng tin Đại Tiên Cô linh thiêng, hàng ngày có kẻ vẫn lén lút xin lễ trà lễ, nhang khói bên ngoài.

Đối với nhiều người, miếu Lão Quân vẫn là thánh địa, đến nỗi cả một thời gian dài không ai dám đưa ngòai miếu dùng vào việc khác.

Bỗng nhiên có chủ trương bảo tồn danh thắng cổ tích. Thị trấn chỉ có một nơi xứng đáng được xem là danh thắng cổ tích, đó là miếu Lão Quân. Một buổi sáng, có một đoàn người hàng ngũ chỉnh tề tiến vào trong miếu. Đập vào mắt họ là cảnh hoang phế chìm trong cỏ dại. Đoàn người động viên nhau đẩy cửa gian thờ Đại Tiên Cô, cùng kêu lên, dò người kinh ngạc.

Đại Tiên Cô đã biến mất tự bao giờ, chỉ còn một khúc gỗ to tướng chôn sâu vào đất.

Xem xét một hồi, mọi người mới hiểu ra rằng, gian miếu lâu năm không được sửa chữa, mưa gió ngày nọ tiếp ngày kia bào mòn tàn phá khiến nguyên liệu bồi đắp nên tượng Đại Tiên Cô vừa ra trôi sạch. Bí mật khiến không thể kéo đổ được tượng Tiên Cô cũng lộ rõ trước mắt mọi người.

Tất cả đều thờ dài nói đã bị đám phế tích đánh lừa. Một nhà báo nghiệp dư thổ lộ sẽ đem chuyện này viết lên báo để mọi người biết rõ thật hư. Nhưng một vị lãnh đạo có tầm nhìn xa trông rộng chặn lại: "Không được, không ai được tiết lộ bí mật này!"

Sau nhiều tháng sửa chữa, miếu Lão Quân được mở cửa trở lại. Người ở khắp nơi xa gần bị hút về, tranh nhau bái vọng Đại Tiên Cô.

Danh tiếng Đại Tiên Cô ồn ã một thời, nhờ đó thị trấn trở thành thánh địa của du khách, trở thành trung tâm buôn bán.

HÀ PHAM PHÚ dịch

BẢN KIỂM ĐIỂM

TƯỚNG TỬ LONG

Thư Ngạn Phương hoàn toàn không hiểu nổi làm sao mình có thể leo lên được lầu bốn, mò

đến trước cửa phòng bảo vệ. Ở trong đó, kẻ mặt dày kia đang ngồi viết kiểm thảo (cũng có thể đang bị tra tấn). Mình đến đây làm gì thế này? Mắng mỏ anh ta? Phỉ nhổ anh ta? Phân bua giải thích thay anh ta? Hay là tuyên bố cắt đứt quan hệ với anh ta? Một cô gái luôn giữ nét na, thuần hậu gặp phải chuyện này như bị trúng sét đánh, mặt vàng như nghệ, tựa lưng vào cửa, nước mắt tràn ra ràn rụa...

Khốn nạn anh Mã, vốn được tiếng là cương trực thẳng thắn, thế mà lại đi móc túi người khác để bị tóm tận tay. Hai người yêu đương thăm vụng tù ngày đi lao động ở nông thôn. Với cô, Mã Tổ Âm là một chàng trai thực sự, trầm tĩnh, cương nghị, có chủ kiến. Vừa hôm qua anh ta còn nói: "Người đàn ông một khi đã yêu thực sự thì phải biết cách bảo vệ người yêu, phải có khả năng đem lại hạnh phúc cho người mình yêu". Anh ta đem hạnh phúc đến cho cô là thứ hạnh phúc này đây. Trời ạ, mọi thứ bất hạnh trên đời hình như đều dồn vào cô. Cả hai đều sắp ba mươi tuổi, lương thợ bậc hai của cả hai gộp lại chưa đến sáu chục đồng. Chỉ chuyện nghèo không kể, lại còn làm mất mặt với mọi người.

Cuối cùng lấy được can đảm, cô cố gõ hai lần lên cánh cửa phòng bảo vệ.

Cửa phòng mở, những người của phòng bảo vệ đều có mặt

- Cô Thu, cô... có việc gì vậy?

Cô tưởng như mình là kẻ có tội, khó mà chịu đựng nổi những con mắt soi mói từ mọi phía đang nhìn vào cô.

Cô cúi đầu run rẩy nói:

- Anh ta đâu?

- Hừ, cô hỏi Mã Tổ Âm hả? Về nhà viết kiểm thảo rồi. Đáng ra phải viết ở đây: nhưng hắn xin về nhà viết. Xét thấy hắn mới phạm lần đầu, bình thường rất chăm làm việc, nên chúng tôi đã đồng ý.

Trưởng phòng bảo vệ nói. Giọng nói của anh ta chứa đầy nỗi thương cảm và đáng tiếc. Nhưng người cán bộ phụ trách vụ này lại không có được tấm lòng của Trưởng phòng, lời nói của anh ta như có gai đâm:

- Thư Ngạn Phương, cô là người yêu của cậu Mã phải không? Tại sao hắn lại đâm đầu vào con đường này? Cô về khuyên bảo hắn, có thiếu tiền cưới cũng dùng đi ăn cắp. Chậm tay chậm chân, lỡ ngó vừa thò tay đã bị tóm. Hai ngón tay một khi đã thò vào túi người khác thì chúng biến thành "tội ác" rồi.

Lại có người gõ cửa. Người bước vào là một bác công nhân đi ca hai, tay cầm một gói giấy chuyển cho trưởng phòng bảo vệ:

- Đây là bản kiểm điểm của Mã Tổ Âm nhờ tôi đưa cho anh.

Trưởng phòng bảo vệ mở gói giấy. Mọi người trong phòng đều giật thót mình. Bản kiểm điểm của

Mã Tổ Âm không viết một chữ, chỉ gói có hai ngón tay, ngón giữa và ngón trỏ.

- Tổ Âm!

Thu Ngạn Phương kêu lên một tiếng, ngất xỉu.

HÀ PHẠM PHÚ dịch

DẤ SỬ GIỚI HỌA SĨ

GIA BÌNH AO

Mười năm động loạn⁽¹⁾ họa sĩ Thạch Lỗ bị quy vào nhóm "Hắc Bang" đã tự giam mình ở nhà, tránh xa tranh cãi. May chỉ có một người công nhân ở Trường An tên là Lý Thế Nam thường đi lại thăm viếng. Thế Nam thẳng tính, thích vẽ. Thời kỳ động loạn, hễ nghe tin họa sĩ nào chết, anh đều thấp hương tưởng niệm, gặp bức tranh nào bị phá hủy, thì tìm mọi cách cứu giữ. Nhiều người cho như vậy là điên.

Vào một buổi chiều, Thế Nam đến thăm Thạch Lỗ, nhìn thấy ánh nắng chiếu trên bờ tường căn vườn nhỏ nhà ông đỏ rực như máu, còn mảnh vườn

(1) Chỉ thời kỳ Cách mạng văn hóa - ND.

thì dây cỏ dại, duy nhất có một cây cao còn xanh, Thạch Lỗ đang ngồi tựa vào nó. Râu tóc Thạch Lỗ mọc dài lờm xờm trông tựa sư tử đang nằm. Lý Thế Nam nói:

- Thầy có thể nói là tỉnh tọa trong loạn. Cả vườn có một cây, dưới cây có một mình thầy, đúng là một bức tranh phong cảnh.

Nghe xong, Thạch Lỗ liền lấy giấy ra vẽ. Thoạt đầu vẽ cái vườn là một ô vuông, sau đó vẽ cái cây ở trong vườn, chữ Trung Quốc tượng hình nghĩa là chữ "khốn" trong từ "vây khốn", "khốn đốn" rồi ném bút cười lớn. Thế Nam muốn xin bức vẽ cất giữ, Thạch Lỗ chỉ đề từ chú không đóng dấu tặng. Thế Nam hỏi vì sao, im lặng hồi lâu, Thạch Lỗ mới ứa nước mắt nói:

- Điều Sáu Thiết ở Thượng Hải có nhận chế cho ta một con dấu, thế mà giờ đây ông ấy đã mất rồi. Hôm qua được tin nói rằng ông ấy bị đánh chết khi dẫn đi diễu phố ở Thượng Hải, vì vậy nên ngồi buồn ở đây suốt ngày. Từ nay về sau, mỗi bức vẽ của ta càng không nên đóng dấu.

Nhân đến Thượng Hải, Thế Nam cài trang làm nông dân đi tìm nhà họ Điền, mấy ngày chẳng thấy. Sau tìm ra thì thấy cửa dán một tờ giấy đen đặc chữ, cộng thêm niêm phong. Hỏi hàng xóm thì được trả lời:

- Ông Điền bị đấu đến chết. Người nhà bị đuổi khỏi thành phố, không biết tin tức gì.

Thế Nam quì xuống trước cửa, dập đầu khóc rồi đáp xe đi Bắc Kinh đi tìm một người bạn của Thạch Lỗ là Hoàng Vinh Ngọc. Lúc đó Hoàng Vinh Ngọc cũng bị phê phán, giả ốm không tiếp khách. Thế Nam đi lại mấy lần vẫn không gặp được. Sau phải nói rằng Thạch Lỗ bảo đến tìm, Hoàng Vinh Ngọc mới tiếp. Chuyện trò thân mật rồi, nói:

- Ở đây có một con dấu của Thạch Lỗ, tôi đang cần chuyển cho ông ấy.

Thế Nam kinh ngạc, không biết dấu do ai khác. Hoàng Vinh Ngọc nói:

-. Con dấu này do ông Điều Sáu Thiết ở Thượng Hải khắc. Trước khi chết, có đem một bao tranh chữ và con dấu của Thạch Lỗ gửi nhờ một người quen, dặn dò: "Tôi dù chết đi chẳng có gì ân hận, chỉ có con dấu của Thạch Lỗ là chưa giao được cho ông ta, nhờ anh cất giùm, nhờ gia đình ly tán bị thất lạc. Sau này anh chuyển được con dấu cho Thạch Lỗ thì bao tranh chữ này để hậu tạ, biểu thị lòng cảm ơn". Nói rồi bèn khóc. Người quen họ cũng khóc, nhưng không chịu nhận bao tranh chữ. Điều Sáu Thiết ngậm cười, nắm tay người nọ rồi tắt thở. Người bạn liệu chết cất giữ, sau chuyển đến chỗ tôi. Chưa chuyển được cho Thạch Lỗ, tôi ngày đêm không yên. Nay nhờ được anh chuyển giúp, tôi thật có phúc ba đời.

Lý thế Nam giấu con dấu Thạch Lỗ trong người,

vội quay về Trường An, ngay đêm đó tới nhà Thạch Lỗ. Thạch Lỗ nâng con dấu khóc lớn:

- Tôi không chết rồi! Ta không đánh đổ ta thì không ai đánh đổ ta được. Rồi có một ngày nào đó chúng ta gặp lại nhau, sẽ nói chuyện đêm nay.

Thế Nam cuối cùng không nhìn được bèn kể lại cái chết của Điền Sấu Thiết. Thạch Lỗ đau đớn như người mất trí, lấy từ trên tường xuống một cây đàn cổ, gảy mạnh, miệng cất lời hát hát "Bài ca nước sông Hoàng" để thay khóc.

Từ đó Lý Thế Nam học được cái khoáng đạt thâm thúy trong nghề vẽ của Thạch Lỗ.

Bao nhiêu năm trời, sống trong căn hộ chật hẹp, lấy giường làm bàn, gặp người mà vẽ, mùa hè như trong chảo rang, mồ hôi đổ ướt cả giấy, cuối năm nay mới bốn mươi, mà tóc đã rụng quá nửa.

Năm 1982 Thạch Lỗ mất, đem con dấu tặng Lý Thế Nam. Thế Nam thường kể với mọi người chuyện này, đem khoe con dấu Thạch Lỗ cùng sách ghi chép, ký họa và phác thảo.

Nhân ngày nọ một mình ngồi uống ở quán rượu Tràng An, tình cờ nghe được câu chuyện lạ này, vội ghi lại. Các chi tiết, sự kiện trong chuyện chưa được kiểm chứng, vậy xin nói rõ, coi đây là lời bặt.

HÀ PHẠM PHÚ dịch

HÀNG XÓM

DIỀN ĐỒNG

Ở một phố nhỏ trong một thị trấn nọ có bốn gia đình cùng sống trong một khu tập thể nhỏ. Bốn nhà Trương, Vương, Lý, Triệu đều hết sức phổ thông, hết sức bình thường, không có gì đặc biệt, đều là láng giềng tốt. Khu tập thể nhỏ đó thật bình lặng.

Đột nhiên gần đây có chuyện...

Mấy con người trong cái khu tập thể nhỏ bé này, dù nửa đêm có nằm mơ cũng mơ không thấy cái chuyện giữa đám người hết sức phổ thông, hết sức bình thường như họ lại nảy nòi một anh chàng làm họ ngửa mặt, dám làm cái việc kinh thiên động địa là viết ra hẳn một tập kịch bản điện ảnh.

Cái khu tập thể nhỏ bé kinh động như là bị nổ bom: Anh ta viết kịch bản điện ảnh! Trời ơi là trời, chị thử nghĩ xem, người viết kịch bản điện ảnh ít nhất cũng phải ở thành phố lớn, ở nhà cao cửa rộng, ít nhất cũng phải có cái gì đó khác với mọi người... Đẳng này lại là cái anh chàng họ Triệu, ở trong cái khu tập thể nhỏ bé, ở cái thị trấn nhỏ bé này!

Anh họ Triệu làm nghề chiếu bóng. Anh ta chẳng qua chỉ là một nhân viên chiếu bóng. Cao không đến một mét sáu mươi. Người trong khu tập thể chưa bao giờ thấy anh ta đi giày da, càng không thấy anh ta mang kính. Cả ngày không nói được một câu ra hồn, đi đứng chẳng có tư thế. Thế mà anh ta viết kịch bản điện ảnh! Có thật là anh ta không?

Vâng, đúng là anh ta. Chị không tin cũng không được. Xưởng phim đã có thư cho anh ta. Mấy ngày nay tên anh ta được nhắc đến khắp thị trấn. Cái hôm anh ta nhận được thư, chính mất vợ nhà Vương nhìn thấy những chữ đỏ trên bì thư.

Mọi người trong khu tập thể kinh ngạc và bàn tán không ngừng. Thử nghĩ xem, bọn họ hàng ngày cùng ở một khu nhà, cùng ăn cơm như nhau, cùng nói giống nhau, cùng đi làm, cùng ra cổng, vào cổng ... vậy mà anh ta lặng lẽ đột ngột tách ra... Hơn nữa còn nghe nói, viết một tập kịch bản có thể được mấy vạn đồng.

Mọi người đều lè lưỡi, không biết sao, trong ngực còn có cái gì đó tăm tít như có con sâu, con bọ chui vào!

Đặc biệt là đám đàn bà, các mẹ vợ của các ông Trương, Vương, Lý. Các mẹ sau hồi kinh ngạc, liền nghĩ đến mình, không nhịn được cùng buồn rầu nói:

- Con mẹ vợ lão Triệu sao tốt số thế, coi như kiếm được chồng đáng tầm chồng!

Hãy còn một câu thật khó thốt ra miệng, ấy là tự tiếc cho mình, sao không kiếm được người chồng như tay Triệu. Hãy coi vợ tay Triệu, chân tay lông ngóng, mặt mới tối làm sao, lại văn hóa thấp, mùa hè thì bán kem, mùa đông bán ngô nướng... Mụ ấy mà xứng với lão ấy à?

Mà nói đi cũng phải nói lại. Cái tay họ Triệu này thật là hồ đồ, đi viết kịch điện ảnh làm gì? Chiếu phim mới chính là việc của anh ta. Anh ta lao đi làm cái việc trái nghề trái nghiệp mới khiến người ta không chấp nhận. Lãnh đạo đơn vị làm gì mà không quản lý anh ta? ... Và chẳng, anh ta viết một tập kịch bản phim thì có gì là ghê gớm, chả phải là phim sao! Được rồi, khi nào rạp chiếu bóng chiếu cái phim ấy, chúng ta đừng ai đi coi...

Càng bàn tán, ba bà vợ càng tức khí, càng tâm đầu ý hợp, xem ra chưa bao giờ như thế. Cái cặp nhà Triệu, chồng cũng như vợ sao khó coi thế! Sao chúng mình lại có thể cùng sống với loại người ấy trong một khu tập thể nhỉ? Thật tức muốn chết...

Thế là từ đó gia đình nhà Triệu sống trong khu tập thể như sống trên đảo hoang. Hai vợ chồng nghĩ nát nước cũng không hiểu nổi vì sao bị lãng giềng ghét bỏ.

Vợ chồng nhà Triệu lùi thui sống như thế hơn một tháng, cũng có thể là ba, bốn tháng. Đột nhiên

một hôm, nhân viên bưu điện đứng ở cổng rêu to tên nhà Triệu, một tay giơ cao gói bưu phẩm lớn.

Đó là một phong thư hiếm thấy, ngay lập tức thu hút con mắt của mọi người trong khu tập thể (nói chính xác ra thì đó là con mắt của ba bà vợ). Lúc đó nhà Triệu không có ai. Ba bà vợ đều thò cổ ra nhìn, không hẹn mà cùng nhau bước ra phía cổng.

Bì thư lớn tất nhiên lọt vào tay ba bà.

Ái dà! Xưởng phim đây. Ba người phụ nữ giật thót mình. Trời ơi, to dày thế này, chắc là mấy chục vạn đồng gửi cho tay Triệu đây?

- Ba cặp mắt nhìn chăm chăm vào chiếc phong bì lớn, hồi hộp đến nghẹt thở.

Bỗng có một phát hiện lớn: Lạ quá, sao miệng bì thư lại không dán kín, chỉ đóng có hai chiếc đinh ghim.

- Đưa cho lão ta xem! - Vợ Trương hấp tấp nói.

- Khoan đã, để tôi đóng cổng cái đã! Vợ Vương quả là người cơ mưu.

Vợ Lý cắn chặt môi vì lo lắng.

Ba người cẩn thận mở chiếc bì thư. Ôi trời ơi là trời, cú ngỡ là tiền hay là cái thứ gì đó, hóa ra là "Bản thảo trà lại"! A ha, trả lại rồi, thế là coi như thất bại.

- Thật là trò cười! Bộ anh ta không thất bại mà

thành công được sao? Tôi đã biết từ lâu, anh ta không làm được mà. Gà mà đòi bay như chim.

Ba người đàn bà cùng hoa tay múa chân cười lớn. Mấy tháng nay, nơm nớp lo, mặt buồn rười rượi, giờ cười cho sướng.

Kể cũng lạ, từ ngày đó trở đi, nom vợ chồng nhà Triệu ai cũng thấy thuận mắt cả, chả có chỗ nào dị dạng.

Và chả lâu la gì, ba nhà Trương, Vương, Lý lại tay bắt mặt mừng với nhà Triệu, khu tập thể có bốn hộ lại sống với nhau thân thiện như trước, ngày tháng lại bình lặng trôi đi.

HÀ PHẠM PHÚ dịch

PHO TƯỢNG GỖ

HOÀI LUNG

Bà ngồi ngây bên mép giường. Ánh sáng luồn vào nhà, hắt cái bóng già lom khom của bà lên bức tường vôi trắng toát, không động dẩy, không nhúc nhích. Chỉ có ánh nắng lê cái bóng bà trên tường. Chiếc giường đặt ngay bên cửa sổ, bên ngoài khung cửa là một bãi cỏ xanh muốt, bên cạnh cửa sổ trồng một cây tương tư, chỉ cần hơi hắt cảm lên

là trông thấy những hàng lá cây rủ xuống như tóc chải.

Những cảnh sắc bên ngoài đó hầu như không tồn tại trong lòng bà. Bà như một pho tượng gỗ, bị người thợ vô tâm bỏ quên ở đây.

Giường tôi, đặt cạnh giường bà, phía tường bên này. Trong hai ngày liền, tôi chỉ thấy bà ngồi với cái dáng cố định ấy. Không nói cũng không cười. Ngủ nghe cũng rất ít. Chắc trong lòng bà còn đang chứa chất những uẩn ức gì đấy, nhưng bà cứ buồn lẳng lẳng như thế, trách nào mà tóc bà chẳng bạc phơ phơ. Tôi không đoán nổi bà đã bao nhiêu tuổi, chỉ thấy trên mặt bà đầy những vết nhăn chằng chéo lên nhau, trông như những sợi rế đa nhằng nhịt mọc bên đường cái.

Bác sĩ và y tá bước vào. Tấm rèm bằng vải xanh nhạt quanh giường trở thành một tấm màn che. Tôi nghe thấy tiếng người y tá vang từ bên trong tấm màn ấy ra:

- Sao không thấy một người nhà nào tới thăm bà?

- ...

- Bà ơi, bà chẳng có một thứ bệnh tật nào cả. Bà có thể xuất viện được rồi! - Đó là tiếng của vị bác sĩ.

- ...

- Bà ơi, nhà bà ở đâu để tôi báo cho người nhà đến đón bà về?

Tấm màn kéo ra. Bác sĩ và y tá đi mất. Bà lão bò dậy, ngồi bên thành giường. Đầu bà cúi gằm xuống, đôi chân mềm nhẽo của bà khe khẽ đung đưa bên dưới thành giường.

Tôi đưa hộp bánh bích quy tới trước mặt bà, mời:

- Bà ơi! Con mời bà ăn miếng bánh!

Bà ngược mắt lên, khẽ lắc đầu...

- Bà ở đây đã bao lâu rồi?

Bà giơ ra hai ngón tay gầy guộc.

- Bà ở đâu? Trong nhà có điện thoại không? -
Tôi gần như trở thành bác sĩ.

- Tôi... tôi không! - Bà nói với vẻ đầy miễn cưỡng.

- Thế người nhà bà đâu?

Bà lắc đầu rất mạnh:

- Không biết... Xin đừng hỏi tôi... Tôi thực tình không biết gì hết. Ồi! Già rồi... Già rồi mà!

Từ đấy về sau, tôi chịu không cạy được ở bà một lời nào nữa. Mỗi lần bác sĩ, y tá tới đều hỏi bà những lời tương tự, nhưng bà vẫn như một pho tượng gỗ ngồi đó. Cho đến trưa ngày thứ năm, một đoàn năm sáu người xô vào phòng bệnh, mặt bà mới rạng lên một sức sống, giơ một bàn tay gầy guộc, xoa xoa má một bé gái, mặt tròn như một trái táo, hỏi:

- Nước Pháp có đẹp không con, Đan Đan?

- Đẹp lắm bà ạ! Lần sau bảo ba má cháu đưa bà cùng đi bà nhé.

Bà toét miệng cười. Trong miệng bà trống không, bà nói:

- Không được đâu cháu ạ. Bà già rồi, chẳng lê nổi chân đâu. Ở đây tốt hơn, được ăn, được ngủ...

- Bà ơi, bà không ốm, sao bà lại phải ở bệnh viện?
- Cô bé có khuôn mặt trái táo hỏi vậy.

Người đàn ông cường tráng, nghiêm giọng khê khàng nạt con:

- Trẻ con, ăn nói lung tung nào!

Bà thở dài, những nếp nhăn vừa thoáng giãn ra, lại co rúm lại... Và cô bé vẫn hỏi tiếp:

- Bà đi, tại sao ba lại không đưa bà cùng đi chơi bên Pháp, có phải tại bà không đi được không?

Người đàn ông ấy cùng với người đàn bà xinh đẹp bên cạnh ông ta đều lườm cô bé bằng cặp mắt nghiêm khắc, nhưng cô bé vẫn không nhận ra cái lườm ấy, cô kéo tay bà, thì thầm vào tai bà:

- Bà ơi, có đúng thật là bà không đi lại được không?

- Mẹ ơi, con đi làm thủ tục xuất viện cho mẹ...

Người đàn ông ấy nắm tay cô bé, đi như bay ra ngoài phòng bệnh...

LÊ BẦU dịch.

TÊN CỦA NGƯỜI ANH CẢ

LÝ ĐÔNG SINH

"Thiếu tiểu ly gia lão đại hồi"...

(Tuổi trẻ rời nhà, già trở lại)

Trùng dương cách trở, ngóng vọng về quê hương đã ngoài bốn mươi niên, người anh cả, năm ấy bị bắt đi phu, cuối cùng đã trở về được nơi cố hương ngày nhớ đêm thương.

Việc đầu tiên của sự hồi hương là đi lễ tổ trên núi Bạch Vân. Đó đúng là mùa cây cối ra hoa, chim bay, cỏ nước của tiết Thanh Minh:

"Phong suy khoáng dã chỉ tiền phi

Cổ mộ luy luy xuân thảo lục..."

(Gió thổi bãi hoang tiền giấy bay

Xanh rợn cỏ xuân ngôi mộ cổ...)

Kẻ du tử nơi hải ngoại bước lên ngọn núi xanh, tưới rượu, cúi đầu, tưởng nhớ người thân để tỏ một chút lòng hiếu thảo muộn màng.

Trước ngôi mộ mẹ, một chuyện lạ ngoài tưởng tượng đã xảy ra. Đôi mắt dẫn dờ của người anh cả đắm đắm nhìn vào tấm bia trên mộ mẹ, khuôn mặt

cung kính chột như răn danh lại, sau đó trở thành vàng khè, và cuối cùng trắng bột xa, đôi chân bắt đầu run rẩy và quên cả việc quỳ xuống trước mộ, khấn đầu...

Bên dưới tấm bia mộ làm bằng đá xanh, trong khoang khắc tên con cháu, có khắc đầy đủ tên con trai, con gái và cả các cháu, nhưng duy nhất chỉ thiếu có tên người anh cả!

Mũi tên đã xuyên thấu qua tim!

Người anh cả run rẩy rồi từ từ quỳ xuống, một dòng nước mắt già nua ứa chảy bên khóe mắt, anh rên rì:

- Tại sao trên mộ chí của mẹ lại không có tên con?

Ánh mắt đần đờ của anh khiến mọi người không lạnh mà run.

Người cha đã quá già nua vắn như một nhà sư nhập thiền, không tỏ rõ một thái độ, cảm giác nào. Đôi mắt râu rì của cụ khiến người ta thấy rõ được rằng, cụ đang ngao du nơi âm cung địa phủ, và đang trò chuyện với người vợ hiền vắn tương kính tương thân với cụ tự thuở nào.

- Chú Hai - Người anh cả không giữ nổi mình nữa, đã bật lên một tiếng gọi khô khốc. - Chẳng lẽ khi còn sống ở trên đời này mẹ đã từ bỏ anh?

Trước mắt tôi bỗng nổi lên hình dáng của mẹ tôi khi người ngã bệnh: Khi bệnh tình mẹ đã nguy

ngập, hết phương cứu chữa, người đã giơ cánh tay phù nề vàng như sáp, đẩy bát thuốc cuối cùng đã được sắc, sánh như chè, vào tay em gái, về cặp mắt đã đỏ dại, đột nhiên như bùng cháy, nhìn chăm chăm vào tôi nói:

- Thiên Lượng ơi, con phải tìm bằng được anh cả Thiên Minh về cho mẹ!

Nói xong, mẹ trợn mắt, thở hơi cuối cùng.

Tất cả những cái đó, anh cả tôi làm sao biết được? Những năm tháng ấy, gần gần tắc gang mà thành xa cách ngàn trùng, tuyệt vô âm tín, mà nghe đâu anh cả tôi sớm đã rời khỏi cõi đời này rồi, hơn thế khi ấy mà khắc tên anh tôi lên bia mộ mẹ thì... thôi, hãy tha thứ cho bọn em, anh Cả!

Đột nhiên cha tôi quay mặt về phía tôi, nói như ra lệnh:

- Thiên Lượng, con hãy đào tẩm bia mộ ấy lên!

- Đào? - Tất cả mọi người đều giật thót mình.

- Đào! - Lời nói của cha tôi chắc như đinh đóng cột.

Tẩm bia đá đã được đào lên, cha tôi run rẩy, lấy bẫy phùi sạch lớp đất bám trên phần chân bia bị chôn sâu dưới đất, thành kính giội lên đó một cốc rượu, và chuyện lạ đã xảy ra: phía bên phải hàng tên của chúng tôi, đột nhiên hiện lên ba chữ "Hoàng Thiên Minh", tên của anh cả tôi.

Cha tôi chậm rãi nói:

- Đây là lời dặn dò của mẹ các con khi mẹ các con sắp ra đi.

Anh tôi như người điên, gục xuống tấm bia mộ của mẹ gào lên:

- Mẹ ơi...!

Rồi anh gào khóc lóc thảm thiết. Dòng nước mắt nóng hổi tràn ra, làm thấm ướt cả vùng đất mà gần nửa thế kỷ qua anh vẫn da diết ngày đêm thương nhớ.

LÊ BẦU dịch

CÀ TÍM

TIẾT NGẬT PHONG

Cà tím là một loại cà, có thể là loại đúng đầu họ cà. Tôi tin nó có giá trị dinh dưỡng cao, tất nhiên hàm lượng đạm cà không nhiều, không thể không có vitamin, chắc chắn có nhiều xơ, ăn vào sẽ

thúc đẩy công năng của hệ thống tiêu hóa, làm giảm tỉ suất phát sinh bệnh đường ruột. Đặc biệt là qui trình chế biến nó thành thức ăn, có thể rất phức tạp, cũng có thể rất đơn giản. Phức tạp thì như cách "Hồng lâu mộng" miêu tả om cà với nước gà khiến người thêm rở nước dãi. Đơn giản thì chỉ việc bỏ vào nồi, đảo chín, cho mắm muối là xong. Chọn cách phức tạp hay đơn giản nào? Mấy người được sống như những đại quan viên. Suốt ngày lo tương cà mắm muối, cốt đừng quá úi sùi, vậy nên tôi chọn con đường trung dung: Phi hành mỡ, cho cà đã thái nhỏ hoặc cắt miếng vào, đảo chín, bỏ muối, đường, xì dầu, xối ra bát, tùy khẩu vị mà bỏ ít nhiều mì chính. Hấp dẫn chứ? Đối với đám giáo viên bù đầu vì công việc lại hấu đói, thì món đó thật đáng thưởng thức. Cái chính kiến tôi thích ăn cà tím vì nó sạch và lại rẻ.

Hôm qua, lợi dụng lúc không có tiết lên lớp, tôi phóng đi mua thức ăn. Cái nắng nung đốt làm cho chợ rau nồng nặc mùi rau ủng thối. Trong tình hình ấy, cà tím quả là chiếm ưu thế tuyệt đối. Tôi cũng hiểu rằng, đi chợ bây giờ như đi vào một cuộc chiến mà những người buôn bán đếm những đồng nhân dân tệ y như Hàn Tín điểm binh. "Tồn tại quyết định ý thức", ví tiền trong túi quyết định ai đủ tư cách bước vào nơi nào trong cái chợ ngập những háng hoa này. Vậy là tôi quyết định tấn công người

bán hàng trông có vẻ nhà quê. Tôi chen lên trước, làm bộ như một người thành phố sành sỏi, hỏi:

- Cà bán thế nào?
- Hai hào một cân.
- Bớt đi một chút được không?
- Người sang không ăn của ôi.
- Bây giờ chỉ có của quý, làm gì có người sang.

Anh ta liếc xéo mắt nhìn tôi, đoán chắc là người biết chữ, phẩy tay nói:

- Cũng có thể coi anh ở trong số những thầy giáo quèn.

- Triệu phú nhà các người thì có gì ghê gớm.
- Triệu phú thì có mấy người? Chỉ dựa vào bán rau mà thành được triệu phú chắc?

Anh ta nhíu mày, đảo mắt, ^{lắc} đầu tư xáo trộn y như Tiểu gia Bích Ngọc ngóng chờ công chúa mệnh phụ đi du ngoạn trở về. Chẳng hiểu sao tôi lại động lòng trắc ẩn, bỏ hẳn một đồng mua đến năm cân cà.

Đường về đi qua một cửa hàng bán rau quốc doanh. Bỗng nghe thấy giọng nói quen quen. Hóa ra là giáo sư ngôn ngữ ở khoa tôi. Lương ông cao hơn lương tôi nhiều, nhưng thời gian hình như quá ít, cho nên cũng mua cà tím. Hàng quốc doanh được giáo sư quen tin cũng giống như quen tin trước tác của các bậc quyền uy. Nhưng thật đáng tiếc, các nhân viên quốc doanh lại không lấy đó làm điều

mừng. Nhìn từ cửa vào, ba nhân viên bán hàng đang bày "long môn trận", giáo sư tay nắm chặt chiếc làn, tì vào quầy hàng, người duỗi lên trước, không ngừng nhắc lại đề nghị của mình: "Bán cho tôi nửa cân cà. Bán cho tôi nửa cân cà".

Tự nhiên tôi có cảm tưởng là cái quầy đang phình ra, chùng như sắp xô cửa đè lên tôi, nên vội vã bỏ đi.

Bữa trưa hôm qua, cơm với cà nấu.

Vợ tôi xuống lớp, tay ôm một chồng vở nặng, y như chạy marathon, mệt mỏi và khó chịu. Ăn cơm. Tôi làm ra vẻ hãnh diện hỏi:

- Ngon không?

- Ngon lắm!

Bữa chiều qua lại cơm ăn với cà nấu. Đường và mì chính hết từ trưa, lòng tự tin của tôi giảm đi một nửa.

- Ăn ngon không?

- Cũng tạm tạm.

Bữa trưa nay vẫn bài ca cũ. Nhưng xì dầu cũng không còn. Tôi bắt đầu lo.

- Ăn được chứ?

- Ăn nhanh lên.

- Buổi chiều, trường của vợ tôi học chính trị, cô ấy chuẩn về sớm làm cơm. Khi tôi về, mâm đã bày

trúng rán, canh rau, bếp đang còn nồi cà bung, người đã không chẻ vào đầu được. Vợ tôi hỏi bằng cái giọng trưa hôm qua đã hỏi:

- Ngon không?

Tôi không trả lời mà cố tình húp thêm mấy thìa canh, khiến cô ta cười đắc ý. Cô ta còn cho tôi biết rằng "Cà Tim" vừa mới qua, mượn mấy cuốn sách.

"Cà Tim" này là một người bạn cùng học đại học, nguyên có biệt danh là "Trúng dài". "Dài" để nói về thân thể của anh ta, "trúng" có nghĩa là trúng thối, là ngu, là lươn lẹo. Cái tên hiệu đó, xấu, đám nữ sinh viên không tiện gọi. Sau này khi học tiếng Anh, eggplant nghĩa là cà tím, nếu triết tự thì có thể dịch thành trúng dài, vậy nên biệt hiệu của anh chàng đổi thành "Cà Tim", lan truyền không gì cản được. Sau khi tốt nghiệp, anh chàng được phân công về làm việc ở một cơ quan nào đó thuộc Ủy ban nhân dân thành phố, hiện nay là giám đốc của một sở.

- Hắn vẫn còn có hứng đọc sách?

- Nói là để tham khảo soạn bài lên lớp cho lớp bổ túc văn hóa.

- Dạy học không có quan hệ gì với việc thăng quan tiến chức.

- Có thể kiếm thêm tiền.

Tôi chợt hiểu, có quyền chưa phải có tất cả, giám đốc sở cũng cần tiền.

"Cà Tím" là một trong những người trước đây theo đuổi vợ tôi, say mê như say mê con đường quan chức bây giờ.

- Lúc đầu mà em gá với "Cà Tím", thì bây giờ chẳng phải bữa nào cũng ăn cà tím.

- Gá với?

- À, xin lỗi. Lấy, kết hôn.

- Nhưng em lại thích ăn cà tím.

Tôi hiểu rồi, có cả quyền lẫn tiền không đồng nghĩa với có tất cả. Tôi choàng tay ôm vợ vào lòng. Cô cảnh giác nhìn ra phía cửa sổ. Rèm không kéo. Cửa sổ căn nhà tầng kí túc xá của sinh viên mới được xây dựng cách nhà tôi mười mét y như những vọng tiêu được lắp thêm ống nhôm bội số lớn. Cô ta ngáp ngừng, rồi đỏ mặt.

Quả là thú văn minh đáng ghét.

- Ôi chà, khô mắt rồi!

Vợ tôi kêu lên và vọt ngay lại bếp. Chỉ cần sau khi điều chỉnh một chút mực tiêu, người ta liền nhay cảm và quả quyết biết chừng nào!

HÀ PHẠM PHÚ dịch

CÁI VỀ THỊ THÀNH

(1)

Rất nhiều người cho rằng, cuộc sống hằng ngày là vô vị, nhạt nhẽo, nhưng tôi lại không thấy thế. Trên thực tế, tôi, anh, hấn... trong sinh mệnh mỗi con người chúng ta, từng ngày, từng ngày một, đều sinh sôi, bùng cháy và lụi tàn.

Chính chúng ta đang có những ngày không khác thế.

Nếu như nói cuộc sống hằng ngày là vô vị nhạt nhẽo, vậy trên thế gian này còn gì là đậm thắm, mặn mà? Vâng! Còn gì?

(2)

Thật không ngờ, trong cuộc sống hiện thực này,

lại có chuyện khốc liệt đến thế. Chỉ một câu nói thôi, một câu nói mang đầy tính khi trẻ con, mà thầy Tiêu nghe xong, đã vật người ra chết.

Thầy Tiêu là giáo sư môn vi sinh học, khi tôi còn là sinh viên ở học viện Y khoa. Kiến thức của thầy vô cùng phong phú, nhưng nghệ thuật biểu hiện của thầy lại có phần yếu kém, nên thầy hay đỏ mặt.

Khi ấy sự hiểu biết về đàn ông của tôi khá sơ lược, tôi cho rằng sự dặt dề, e ngại của đàn ông chính là sự nòng hậu trong tâm hồn họ, nhất là đối với những người đàn ông hay e ngại, dặt dề, vốn có học vấn, đeo đôi kính cận, với nước da trắng trẻo, thì rất đáng được kính trọng và cần phải được bênh vực che chở. Cho nên hồi ấy tôi thường lấy danh nghĩa là cán bộ sinh viên luôn bảo vệ thể diện thầy Tiêu.

Dĩ nhiên là thầy Tiêu là một con người rất thông minh. Mọi chuyện thầy chẳng bao giờ thổ lộ với tôi. Nhưng một lần đi dạo trong vườn trường, thầy đã chủ động giới thiệu tôi với vợ thầy cùng cô con gái lên ba. Thầy giới thiệu về vợ thầy với tôi thế này:

- Đây là Cảnh, y sĩ trưởng của em.

Thầy lại nói với con gái:

- Đây là chị của con. Tiêu Cảnh à!

Y sĩ trưởng Cảnh bắt tay tôi vô cùng thân thiết, nồng nhiệt. Còn Tiêu Cảnh ngoan ngoãn, thỏ thẻ nói:

- Em chào chị!

Từ đó tôi là khách thường xuyên của gia đình thầy Tiêu.

Mỗi chủ nhật, y sĩ trưởng Cảnh thường tổ chức ăn tươi, dứt khoát là phải có tôi tới ăn uống. Chẳng bao lâu sau tôi đã nhận ra rằng, vợ chồng thầy Tiêu chẳng phải là người giỏi giang về mặt giao tiếp bạn bè, và cũng không phải là người hiếu khách. Đối với những người xa lạ, hoặc không phải xa lạ, ví như hàng xóm láng giềng chẳng hạn, đều giữ một khoảng cách, lịch sự nhưng chẳng mặn mà, và rất tròn trịa chín chu sống cuộc sống riêng của mình: Không bao giờ để có những vết bẩn trên cổ áo, đôi lúc có bàn bạc về bệnh tật. Do đó tôi càng trân trọng tình bạn của gia đình thầy đối với tôi.

Sự trân trọng ấy, hoàn toàn không có nghĩa là tôi quá coi trọng những bữa ăn tươi ngon lành ở nhà thầy. Nếu Tiêu Cảnh vắng nhà, vợ chồng thầy tìm cho tôi một đồng tạp chí chuyên môn để tôi ngồi đọc ở phòng khách, đọc cho tới khi cơm nước làm xong. Hạnh phúc nhất là những ngày chủ nhật, mà Tiêu Cảnh, nằm bệnh viện chữa thận, trong bệnh viện của viện Y khoa không hề bạn, buồn thiu, được trở về nhà.

Thật tình, lúc đầu tôi chỉ vờ vịt làm ra vẻ thích thú Tiêu Cảnh mà thôi. Tôi vờ đầu, vờ tai cô bé, bảo cô gọi bằng chị, và khen nịnh cô bé ngoan ngoan, xinh đẹp. Cái vờ kịch ấy chỉ là để báo đáp

bữa ăn tươi của cha mẹ cô bé.

Năm đó tôi mười chín tuổi. Tôi thực sự chẳng quan tâm bao nhiêu tới cô bé, và cũng chẳng cảm thấy có sự đáng yêu đặc biệt nào ở trẻ con. Trẻ con chỉ thích khóc và thích kẹo!

Tiêu Cảnh khác những cô bé khác ở chỗ cô bị viêm thận mãn tính. Những kích tố trị liệu khiến cô bé 3 tuổi có khuôn mặt tròn vành vạnh, béo bệu và trắng bệch. Cái bệnh ấy có điều lạ là làm cho đôi môi cô bé đỏ chót như tô son, nổi bật trên khuôn mặt. Sự dạy dỗ chu đáo của cha mẹ cùng những cô y tá khiến Tiêu Cảnh thành một cô bé có giáo dục, ngoan ngoãn, rộng rãi, cởi mở và không bao giờ quấy rầy người lớn. Bảo hát là hát, bảo múa là múa. Cô có một tính thiên bẩm là gần gũi thương yêu người khác, và làm cho người khác thương yêu, gần gũi mình.

Thường ngày chủ nhật, trong khi nồi thịt đang sôi lục bục trên bếp than hồng, tôi hay nói:

- Tiêu Cảnh, múa hát cho chị xem đi nào.

Tiêu Cảnh đáp:

- Thưa chị vâng!

Điệu múa và bài hát "tù" của Tiêu Cảnh là điệu múa của dân tộc Tạng và bài hát "Trên núi Vàng Bắc Kinh". Nhưng cô bé luôn luôn có bài hát mới để "phục vụ". Tôi nhớ có hôm, và tôi nhớ mãi ngày hôm đó Tiêu Cảnh đã mang từ bệnh viện về cho tôi

một bài hát hết sức thời thượng:

*Hoa hạnh phúc đang đua nở rộn ràng
Khúc hát tình yêu buông theo gió viễn phương.
Trái tim em bay đi tha hương
Lý tưởng cách mạng... chối lợi huy hoàng,
A... A...
Người yêu ơi, em muốn khoác tay chàng
Cuộc sống chúng mình đầy ánh dương...
đầy ánh dương.*

Một cặp môi hồng non choẹt công nhiên hát bài hát lãng mạn về "tình yêu" và "người yêu ơi!" Tôi và vợ thầy Tiêu tròn mắt, há miệng kinh ngạc. Khi ấy cuộc sống của chúng tôi đầy những nghiêm túc và chính thống. Mọi người nói chuyện yêu đương phải gọi là tìm hiểu, gọi việc kết hôn là giải quyết vấn đề cá nhân.

Vợ chồng thầy Tiêu nghiêm khắc trách con:

- Tiêu Cảnh, con học cái bài hát lung tung, bát nháo ấy ở đâu thế?

Tiêu Cảnh nói với cặp mắt trong sáng và thuần khiết:

- Các cô ở bệnh viện dạy con. Đây là bài hát cách mạng, mới nhất, hát ở bộ phim "Sự nghiệp ngọt ngào" đấy chú ạ!

Vợ chồng thầy Tiêu hỏi:

- Đúng thế chứ?

Tôi bệnh vực Tiêu Cảnh:

- Tiêu Cảnh giỏi cực kỳ đấy!

Tiêu Cảnh lao vào ngực tôi, chúng tôi ôm lấy nhau mà cười sảng khoái. Tim tôi đập thình thịch, và một dòng nước mắt bất chợt ứa ra đầy trong khoeo mắt của tôi.

Một ngày chủ nhật. Bên cô bé gái ba tuổi, có cặp môi đỏ chót. Bên lò lửa hồng rực rỡ, hương thơm của nôi thịt thật quyến rũ, đã làm thúc dấy trong lòng tôi sự ngọt ngào của tuổi dậy thì. Tôi khao khát muốn nói chuyện yêu đương.

Học viện và bệnh viện của học viện chúng tôi nằm cùng trong một khuôn viên lớn. Tiêu Cảnh đi từ bệnh viện về nhà chỉ mất khoảng dăm phút, chỉ cần xuyên qua một con đường trải nhựa, xanh rờn bóng mát của những cây ngô đồng láy giống từ nước Pháp là về tới nhà. Mặc dù rất nhiều sinh viên tự nguyện đi đón Tiêu Cảnh về, nhưng vợ chồng thầy Tiêu đều cảm ơn, từ chối. Việc đi đón, đưa Tiêu Cảnh, tôi ngẫu nhiên được vợ chồng thầy nhờ và sau nhiều lần tôi ăn uống ở nhà thầy. Có một hôm, sau bữa cơm chiều, tôi dắt tay Tiêu Cảnh, đưa cô bé về bệnh viện. Khi vừa đặt chân lên con đường trải nhựa. Tiêu Cảnh đề nghị tôi:

- Chị cho em chạy một đoạn trên đường được không?

Tôi đo dứ nói:

- Em ốm đấy!

- Em chỉ chạy một phút thôi mà! Em van chị đấy!

- Thôi được! Đúng một phút! Chạy chậm thôi!

Trước khi ra khỏi nhà, tôi tết mở tóc của Tiêu Cảnh thành tám rế đuôi sam. Tám rế đuôi sam nhỏ đó, rất chặt, và cái nào cũng thêm một chiếc nơ hình con bướm. Tiêu Cảnh lao đi, miệng reo lên sung sướng, và tám rế đuôi sam tung lên. Nắng chiều chiếu lên những chiếc lá cây xanh ngần ngất. Ánh sáng in loang lổ, lấp lánh trên người Tiêu Cảnh qua những kẽ lá.

Tôi chạy theo Tiêu Cảnh, ngăn cô bé lại và bảo:

- Hết một phút rồi!

Cô bé cười một cách bướng bỉnh, với ý định luồn qua dưới hai cánh tay tôi, hoặc hai chân tôi vọt đi. Tôi giữ chặt lấy cô bé, và hai chúng tôi ngồi bệt xuống lề đường thờ hờn hển. Trên con đường dài vắng vẻ, không một bóng người. Tôi cầm lấy đôi bàn tay bé nhỏ bụ bẫm của Tiêu Cảnh ngắm nghía. Những đường chỉ bé nhỏ và xinh xẻo, cùng những móng tay hồng hào của Tiêu Cảnh khiến tôi kinh ngạc và cảm động. Tôi ôm cô bé lên, chạy thẳng về phía bệnh viện. Khi thấy chừng như không bế nổi cô bé nữa, tôi vẫn cứ nghiến răng cố bế. Tôi lo lắng

rằng cuộc chạy vừa rồi của cô đã làm cô mệt.

Lần đầu tiên trong đời, tôi cảm thấy sự đáng yêu của trẻ thơ một cách hoàn chỉnh, trọn vẹn, chính là bắt đầu từ Tiêu Cảnh.

(3)

Ai đã làm cho thầy Tiêu thiệt mạng?

Đứa trẻ!

Đó là một đứa trẻ. Tôi có mặt tại đó. Xem ra đứa trẻ ấy, nhiều lắm cũng chỉ mười sáu tuổi. Có thể nói nó chưa là con gái, nhưng vẫn cố đánh cặp móng cho căng lên trong chiếc váy mi ni loại rẻ tiền. Vào nhà là lao thẳng tới tủ lạnh, mở tủ, lấy ra một gói kem, nhai mấy miếng, rồi mới bắt đầu nói:

- Này! - Cô bé làm ra vẻ ăn chơi, nhưng thực ra là vô lễ. - Này! Tôi đến để báo tin cho quý vị...

Y sĩ Cảnh hỏi:

- Xin hỏi đồng chí nhỏ này, đồng chí là ai?

Cô bé nói với y sĩ trưởng Cảnh vẻ đầy ngạo mạn:

- Tôi là ai? Cái đó có quan hệ gì? Tôi đến để nhắn một tin cho quý vị...

Ai đã làm cho lũ trẻ này thành như vậy?

Tôi nghĩ đó là một câu chuyện dài.

Tôi nghĩ tôi phải kể lại từ đầu.

(4)

Năm 1983, tôi bỏ nghề y, theo đuổi nghề văn.

Từ đó về sau hầu như không gặp lại thầy Tiêu. Chỉ có một lần vào năm năm trước. Tôi đi chơi phố, đột nhiên gặp vợ chồng thầy Tiêu, đúng vào lúc thầy đang mặc thử một chiếc quần bên đồng quần áo bán hạ giá vút ngổn ngang trên vỉa hè, ngay bên ngoài một cửa hàng may mặc. Cô Cảnh y sĩ trưởng đứng bên cạnh đỡ cho thầy khỏi ngã. Thầy Tiêu vừa thử vôi thử vàng, vừa đảo mắt nhìn dòng người tấp nập trên đường phố lớn. Chợt nhìn thấy tôi, động tác đầu tiên của thầy là quay ngay lưng lại phía tôi. Nhưng như vậy, y sĩ trưởng Cảnh lại nhìn thấy tôi. Tôi vội vàng chạy tới gọi thầy. Y sĩ trưởng Cảnh hỏi tôi:

- Em có khỏe không?

- Khỏe ạ! - Tôi đáp.

Tôi hỏi:

- Thầy, cô có khỏe không? Tiêu Cảnh khỏe không?

Y sĩ trưởng Cảnh đáp:

- Khỏe cả, khỏe cả.

Khi ấy thầy Tiêu quay người lại. Thầy đã cài xong khuy quần. Thầy nói:

- Khỏe, khỏe! Chúng tôi khỏe cả. Còn em?

- Em khỏe. - Tôi lại nói.

Cô bán hàng, tay cầm một nắm tiền, đứng cao lênh khênh trên một chiếc ghế đầu, vỗ vỗ lên đầu khách hàng, hỏi:

- Mua không, mua không? Mua thì trả tiền đi.

Trong những cái vỗ đó có đầu thầy Tiêu. Bộ mặt trắng trẻo của thầy lập tức đỏ lựng lên.

Tôi giả vờ như không nhìn thấy gì hết, vội vã từ biệt thầy.

Gặp thầy Tiêu lần cuối, tính đến từ ngày 18 tháng 6 là vừa ba tháng. Ngày 18 tháng 6 đối với tôi lại một ngày vừa vui vừa buồn. Vui vì tôi nhận được một căn hộ mới trong chung cư Hồ Con Công, buồn vì hôm dọn nhà vướng vào một ngày mưa to gió lớn.

Công nhân của công ty dọn nhà chẳng quản gì ngày mưa, họ cần tranh thủ thời gian. Người nào cũng tay nắm tay mười khênh khênh vác vác, nào chần bông, đệm lông, ti vi, tủ lạnh, lên thang xuống gác cứ y như một ngày đẹp trời vậy. Tôi đội mưa gió, gào trước thét sau, khăn đặc cả cổ vậy mà cuối cùng mọi thứ đồ đạc đều ướt sũng. Tất cả dồn đổng vào trong phòng khách, giống như vừa mò từ trong trận lụt lên.

Hôm đó không có cách gì nổi lửa làm cơm được, nên quyết định ăn mì ăn liền. Khi tôi bước chân vào cửa hàng thực phẩm, quần tôi vừa bẩn vừa ướt, dần chặt lên đùi. Phía sau chạt những bùn đất vì đôi dép dứt quai làm bùn đất bắn vung lên, dính lại.

Thầy Tiêu cũng đang mua xì dầu ở cửa hàng thực phẩm ấy.

Thầy nói:

- Lại là em ư, trời đất!

Tôi nói:

- Em chào thầy!

Thầy Tiêu đã béo ra, sắc mặt trắng bệch. Thầy mặc chiếc áo sơ mi trắng bong, đi đôi giày bóng loáng, tinh thần có vẻ sáng khoái.

Tôi hỏi:

- Y sĩ trưởng Cảnh khỏe không ạ?

Thầy Tiêu đáp:

- Khỏe.

Tôi hỏi:

- Tiêu Cảnh khỏe không ạ?

Thầy Tiêu đáp:

- Khỏe.

Tôi nói:

- Chắc Tiêu Cảnh đã là cô gái lớn rồi phải không ạ?

Thầy nói:

- Lớn rồi! Lớn rồi!

Thầy trò tôi đều vui mừng vì cùng ở trong một khu tập thể với nhau. Chúng tôi báo cho nhau biết số nhà mới của mình, và cùng hẹn vào một ngày nào đó sau này sẽ tới thăm nhau để chuyện trò được nhiều hơn. Thầy Tiêu dứt khoát bắt tôi trả lại những gói mì ăn liền, để thầy về bảo y sĩ trưởng Cảnh làm cơm cho chúng tôi. Thầy bảo hôm nay là chủ nhật, thức ăn gạo nước trong nhà đều có sẵn, và vẫn như ngày xưa, đã có một nồi thịt to để ăn tươi.

Tôi bật cười:

- Có một nồi thịt là tuyệt vời rồi.

Thầy Tiêu nói:

- Sau một ngày vất vả, ai cũng muốn có một bữa ăn ngon lành. Thôi về nhà ngay đi, tắm rửa, thay quần áo, rồi bảo chồng em cùng đến ăn cơm.

Tôi nói:

- Vậy thì em chẳng khách khí gì nữa.

Tôi về nhà cho chồng tôi biết rằng đã có cơm nóng thức ăn sốt với một nồi canh thịt xì xụp rồi. Chồng tôi rất vui. Chúng tôi tắm táp xong xuôi, rồi tung bùng xuống gác. Nhưng tôi, không hiểu sao, bỗng quên biến đi mấy con số nhà của thầy Tiêu. Cái hàng số mà chỉ mấy phút trước đây tôi vẫn nhớ rành rọt, và đến lúc ấy không làm sao nhớ lại nổi

nữa. Tôi thấy mấy chục ngôi nhà mang số hiệu của nhà thầy Tiêu, và nghĩ lại, lại thấy rõ ràng không phải là con số đó.

Tôi kiên quyết không chịu ăn mì ăn liền. Tôi tin rằng thầy Tiêu sẽ đến tìm chúng tôi. Một tiếng đồng hồ trôi qua. Tôi thấy có lẽ thầy Tiêu cũng quên dứt mất số nhà chúng tôi rồi.

Cuối cùng chúng tôi đành phải ăn mì ăn liền.

Tôi cứ nghĩ rằng, sự việc cứ thế trôi đi giống như những sự việc mà mỗi người đã trải qua trong cuộc sống bình thường hàng ngày: Đột nhiên gặp lại người quen cũ đã từ lâu không gặp, hẹn hẹn, hò hò sẽ thu xếp thời gian tới thăm nhau, nhưng không cụ thể vào một ngày nào cả, rồi chia tay, và rồi lại quên khuấy đi.

Tối hôm 18 tháng 6 ấy, ăn mì ăn liền xong. Tôi vội lao vào với đồng hồ ướm *ngón ngang. Tôi và chồng tôi khênh đi kê lại những giường tủ linh kỉnh, lấy chiếc quạt cho chạy hết cỡ, thổi ra phía cửa lớn. Chỉ một lúc sau chúng tôi đã mệt bả người. Chúng tôi ngồi phệt xuống sàn nhà chẳng buồn động cựa gì nữa. Nhưng việc nhà không ví với công việc ngoài xã hội được. Những đại sự bên ngoài mình có thể có những thái độ và cách thức riêng của mình có thể tiêu cực lẩn tránh, hoặc dứt khoát từ chối không làm. Nhưng việc trong nhà lại không thể như thế được. Nếu không làm sẽ nếm ngay mùi, không có

chỗ ăn, không có chỗ mặc và không có chỗ ngủ lưng. Nó không cho phép mình có "thái độ" hoặc "cách thức" gì hết.

Nhìn đồng hồ đặc ngón ngang chồong chất, chúng tôi toát mồ hôi hột, phát run lên. Chúng tôi không thể nào yên tâm mà đi ngủ được. Giữa lúc bối rối đó, tôi nảy ra một ý định.

Ba tháng sau khi thầy Tiêu đột ngột chết ngay trước mặt chúng tôi, tôi cứ luôn luôn giật mình tỉnh giấc. Mỗi lần tỉnh giấc, tôi lại ngồi bó gối trên giường, nghĩ tới buổi tối hôm 18 tháng 6 tôi đã nảy ra một ý định thế nào. Trong cái ánh sáng mờ nhạt của buổi sớm mai, tôi lắng nghe tiếng xe buýt nổ máy ầm ầm từ bên ngoài cửa sổ vọng vào. Tôi nghĩ: Tôi đã nảy ra cái ý định đó và cái mũi tên chết chóc đã quay thẳng về phía thầy Tiêu, nhưng ngay lúc đó tôi hoàn toàn không cảm thấy gì hết. Từng đợt, từng đợt khí lạnh không làm cho con người tôi giá rét mà chỉ thấy nơm nớp sợ hãi cuộc sống hằng ngày này một cách khủng khiếp.

Ở cửa hàng thực phẩm vào cái ngày 18 tháng 6 ấy, trong bối cảnh đầy ắp những hộp đồ uống xanh đỏ tím vàng, thầy Tiêu đã mỉm cười với tôi. Chắc hẳn thầy không thể ngờ rằng sau đó ba tháng là ngày tận thế của thầy. Vậy còn chúng tôi sẽ ra sao? Cái gì đang đến với chúng tôi.

Khi ấy, nhìn đám đồ đặc chất đồng ngón ngang,

đang đòi hỏi phải cấp tốc dọn dẹp, lau chùi và phơi phóng, tôi đã nảy ra cái ý định thuê một người giúp việc.

Chồng tôi không tán thành, chúng tôi đã bao lần bị mắc lừa kể cả việc bị mắc lừa công ty dọn nhà ngày hôm đó, khiến anh không bao giờ còn tin tưởng vào ba cái công ty dịch vụ gia đình, do tư nhân đứng ra điều khiển trong cái xã hội này nữa.

Tôi cũng không tin tưởng họ, nhưng ý định của tôi còn một nửa nửa chưa nói hết.

Ở gần chỗ chúng tôi có trường đại học Hán Khẩu. Trường đại học này đã nổi tiếng trong toàn thành phố vì họ đã đi đúng định hướng mang tính chất xã hội chủ nghĩa. Nghe nói trường này, trong phong trào vừa học vừa làm, đi sâu được vào đời sống xã hội, đã được triển khai và được nhiệt liệt hoan nghênh.

Tôi cho rằng sinh viên đại học nổi tiếng đáng được tin tưởng nên chồng tôi đã viết một bảng quảng cáo tuyển người giúp việc trong gia đình. Sau đó chồng tôi đã đạp xe đạp đi ngay trong đêm đến trường đại học Hán Khẩu dán nó trên tấm bảng "Cần đọc" trước cửa nhà ăn.

Cần tuyển người gấp!

Vì dọn nhà gấp mửa, việc lao động trong nhà cần kíp. Nay cần một nữ sinh viên vừa làm vừa học, khỏe mạnh, để giúp việc trong gia đình. Tiền thù lao tính

*theo giờ. Mỗi giờ là một đồng nhân dân tệ, hoặc gấp
mặt để bàn thêm.*

*Nếu đồng ý xin mang theo thẻ sinh viên và hợp
đồng của công ty dịch vụ lao động của nhà trường
đến ký kết.*

*Địa chỉ: khu tập thể Hồ Con Công, tiểu khu X,
nhà X, tầng X, số X.*

Khi viết quảng cáo tuyển người, chúng tôi đều
bật cười, chồng tôi bảo:

- Nó có một chút gì làm sao ấy phải không?

- Làm sao cái gì? - Tôi hỏi.

Tôi nói tiếp:

- Bây giờ đã mở cửa đổi mới rồi, anh không thấy
ngoài phố người ta dán đầy quảng cáo cần tuyển
người đó sao?

Chồng tôi nói:

- Đã đành là thế!

Từ sớm tinh mơ ngày hôm sau, chúng tôi đã dòng
tai lắng nghe những tiếng chân bước lên thang gác,
nhưng chẳng có một người nào dừng lại trước cửa
nhà chúng tôi.

Suốt mười ngày liền không có ai gõ cửa. Trong
khi chờ đợi, chúng tôi chỉnh đốn lại giang san, cũng
may mà tôi đã lau chùi cọ rửa xong cái đồng hồ đặc
uớt nhèm đáng sợ ấy. Chồng tôi đã đưa ra một câu
tổng kết, có tính chất bình luận, đánh giá:

- Cõi như chúng mình đã vượt qua được những tháng năm gian khổ.

(5)

Năm nay thế giới nhiều mưa, vào tháng 6, tháng 7 thành phố Vũ Hán như chìm ngập trong những trận mưa. Trong một buổi chiều mưa to gió lớn dầm dề đó, có một người đến gõ cửa nhà chúng tôi một cách rụt rè.

Tôi hỏi:

- Ai đó?

Có tiếng một cô gái đáp lại đầy vẻ cung kính:

- Tôi ạ!

Giọng cung kính của cô gái tôi nghe lạ hoắc. Cô gái đó là ai, tôi không hề biết.

Tôi đổi cách hỏi:

- Cô tìm ai?

- Tôi tìm...

Cô bất chợt đổi cách nói:

- Thưa đây có phải là khu tập thể Hồ Con Công, tiểu khu X, nhà X, tầng X, số X phải không ạ?

Tôi đáp:

- Đúng đấy!

Tôi mở cửa. Đúng là một cô gái. Cô đi một đôi giày mua bằng nhựa trắng, cô mặc một chiếc quần soóc bó bó đùi và một chiếc sơ mi "văn hóa", trên lưng đeo một chiếc cặp sách to. Tôi mở cửa trong khi cô đang cụp chiếc dù bằng ni lông cũ kỹ, cô vén mở tóc ướt đầm bết xuống trán, nói với vẻ ngượng nghịu:

- Gió thổi to quá, tóc ngược cả chiếc dù.

Tôi hỏi:

- Có là...

- Tôi là sinh viên trường đại học Hán Khẩu. tên tôi là Ba Âm... ba là Ba Kim, còn Âm là âm nhạc⁽¹⁾.

Tôi mời Ba Âm vào nhà. Đưa cho cô một cái khăn để lau mở tóc ướt. Tôi cho rằng cô là sinh viên khoa Trung Văn, có liên quan đến Văn học.

Tôi hỏi:

- Em học khoa Trung Văn?

- Không! Khoa số học.

- Vậy em tìm chị có việc gì?

(1) Vì trong tiếng Trung Quốc có nhiều tiếng đồng âm dị nghĩa, nên khi xưng tên với nhau, người Trung Quốc thường lấy những chữ thông thường nhiều người biết để khẳng định chữ họ và tên mình. Trong nguyên văn tác giả dùng tên của Balzac để khẳng định chữ Ba, tên nhân vật, vì chữ đầu trong dịch âm tên Balzac người Trung Quốc dùng chữ Ba, nay đổi lại thành Ba Kim (nhà văn T.Q) để giữ được âm "Ba" cũng chứng tỏ được rằng cô gái đó cũng có hiểu biết về văn học. (Người dịch)

Ba Âm ngừng ngay những động tác mạnh đang lau mớ tóc ướt, và lại một lần nữa, tôi thấy cô lộ vẻ ngưng nghịu nói:

- Em cứ tưởng em vào đến cửa là chị đã biết em đến để làm gì?

Tôi hỏi:

- Em đến làm gì vậy?

Tôi không thể nhớ ra được hôm nay tôi có hẹn gặp ai đó.

Ba Âm quay người lục lọi trong chiếc cặp sách của mình, và gần như rū tung tất cả đồng sách giáo khoa của mình ra. Cuối cùng cũng tìm ra được một tờ giấy. Cô trao tờ giấy đó cho tôi:

- Ô- Tôi vội nói. - Xin lỗi!

Tôi cầm lại tờ giấy: Cần tuyển người gấp, mà trước đây nửa tháng chúng tôi đã dán lên. Tôi liếc nhìn qua rồi đặt nó sang một bên.

Tôi thấy Ba Âm liếm liếm môi, rồi nói:

- Xem ra, có vẻ như chị không còn cần người giúp việc trong gia đình nữa thì phải.

Tôi gật đầu. Tôi có nói hết sức dè dàng:

- Chị dọn nhà đã được nửa tháng rồi.

Ba Âm xen ngang:

- Rồi rồi!

Ba Âm chậm rãi lau mớ tóc của mình, và ánh mắt

lơ đang nhìn ra chỗ khác:

- Các bạn sinh viên đã bóc tờ giấy ấy đi, và cho tôi tận hôm nay nó mới tới được tay tôi. Chị không biết rằng tôi đã quyết tâm tới mức nào đâu...

Đột nhiên Ba Âm đi xục tìm toa lét. Sau khi tìm thấy liền xộc vào, quay lưng về phía tôi và đứng vò chiếc khăn mặt khá lâu.

Trong khoảng thời gian cô xục xạo tìm toa lét, đôi mắt cô ươn ướt. Sau đó tôi chỉ còn có thể quan sát từ phía sau cô. Năm tôi khoảng mười bảy tuổi, tôi đã sống những ngày tháng yếu đuối, bất cứ nguyên nhân nào làm tôi tủi thân hoặc buồn bã đều khiến nước mắt tôi ứa ra. Khi ấy tôi thấy như mọi người đang vò xé trái tim mình.

Nước ào ào chảy trong phòng toa lét. Ba Âm xì mũi, húng hắng ho sửa giọng, rửa mặt, chải đầu. Từ trong toa lét bước ra, tóc cô đã được chải thật mượt mà, khuôn mặt sạch sẽ bóng bẩy, mắt hơi đỏ và trước ngực bị ướt một mảng lớn. Nhưng mắt cô đã nhìn thẳng vào tôi và bắt đầu nói chuyện:

- Tôi xin lỗi - Ba Âm nói. - Tôi đã mạo muội làm phiền chị. Cảm ơn chiếc khăn của chị.

Tôi đưa cô một cốc nước:

- Em ngồi xuống, uống nước, rồi nói.

Ba Âm ngồi xuống ghế, uống nước. Tôi nói:

- Thực ra trong nhà chị có rất nhiều việc vặt phải

làm. - Tôi nói tiếp - Em còn trẻ, chắc chẳng biết được trong gia đình có hàng trăm công việc linh tinh, việc trong nhà hầu như bất tận, không bao giờ hết. Nếu em đồng ý, mỗi ngày em đến giúp chị hai giờ, làm cho chị một số công việc. Tất nhiên, em là sinh viên, học hành cũng bận rộn, nên em hãy nghĩ kĩ về lời đề nghị của chị rồi trả lời cho chị biết sau.

Tôi nói chậm rãi, rành rọt từng chữ với cô gái ngồi đối diện với tôi, đang vôn về chiếc cốc trong tay. Tôi dùng những năm tháng vượt qua được tuổi 18 để an ủi chính trái tim 17 tuổi của tôi.

Ba Âm đã từ từ chuyển từ tư thế ngồi chết cứng trên ghế thành vẻ mềm mại. Trong mắt cô, trên môi cô thoáng hiện những nét cười. Cô vui vẻ nói:

- Tôi đã nghĩ kỹ rồi!

Ba Âm đưa cho tôi thẻ sinh viên và hai tờ hợp đồng của công ty dịch vụ lao động thuộc trường đại học Hán Khẩu đã được đóng triện son đỏ chói.

Tôi cười với cô và ký tên mình bên dưới dấu con triện đỏ của bản hợp đồng.

Chồng tôi đã đi làm về. Tôi đưa cho anh xem tờ quảng cáo tuyển người mà anh đã dán lên. Anh hỏi:

- Có người tìm đến à?

- Vâng! - Tôi nói.

Anh nói:

- Khi cần đến, không đến. Khi không cần đến, lại đến.

Tôi nói:

- Em đã kí hợp đồng với cô ta rồi.

Chồng tôi ngạc nhiên hỏi:

- Ai?

Tôi nói với anh:

- Ba Âm, mười chín tuổi, sinh viên năm thứ nhất khoa Số học trường đại học Hán Khẩu. Tóc buông mặt thon thả, ăn mặc giản dị, nhạy cảm, bẽn lẽn, đầy lòng tự trọng. Bố mẹ đã ly dị từ lâu. Cô sống với bố, nhưng bố bị tai nạn lao động mất cánh tay phải, sống dựa vào lương hưu, nên đời sống tương đối khó khăn. Vì thế cô phải vừa làm vừa học. Điều mong ước của cô là: sau khi tốt nghiệp sẽ tiếp tục làm nghiên cứu sinh phó tiến sĩ, và tiếp theo sẽ làm luận án tiến sĩ. Quyết tâm theo đuổi và đi sâu vào lĩnh vực số học.

Chồng tôi nghe mà chẳng nói năng gì.

Lâu lắm anh mới đột ngột hỏi:

- Em đã xem đầy đủ tất cả giấy tờ của cô ta chưa?

Rồi lại hỏi:

- Em bảo cô ta tên là gì nhỉ?

- Ba Âm!

Chồng tôi phân vân:

- Ba Âm? Trong trăm họ có họ Ba không nhỉ?

Tôi nói:

- Anh làm sao vậy?

Chồng tôi đáp:

- Làm sao là anh làm sao? Anh muốn biết rằng chính em làm sao ấy? Một cô thiếu nữ tự mò đến nhà mình, em đã vội vã chấp nhận ngay. Em không thấy rằng như vậy là thiếu thận trọng sao?

- Có thể! - Tôi nói.

Tôi đã bị đôi vai run rẩy, xúc động trong phòng toa lét thuyết phục tôi, và tôi đã đánh rơi mất những gì gọi là thận trọng, cảnh giác trong đời sống thực tế hôm nay. Sao tôi lại ngu ngốc đến thế?

Ba Âm ơi, xin em đừng làm tôi thất vọng.

(6)

Ba Âm đã đánh trận đầu tiên thật ngoạn mục.

Chồng tôi cố tình ở nhà, chờ gặp Ba Âm đến làm việc buổi đầu tiên. Lần trước tôi đã không để ý xem Ba Âm có để móng tay dài hay không. Khi chồng tôi hỏi chuyện này, tôi không trả lời được. Người giúp việc trong nhà mà để móng tay dài, hoặc nhuộm móng tay, chỉ có thể chứng minh một điều rằng: người đó chưa từng làm việc nội trợ, nếu không thì cũng làm đầu hồng đấy. Chồng tôi bảo: đối với những người như thế, mình chỉ có một cách

là từ chối, cho nghỉ việc.

Đúng là chồng tôi có lý. Tôi đồng ý rằng, cả mười móng tay nhọn hoắt thì từ chối cô ta. Nhưng tôi lại đề nghị rằng, chồng tôi phải làm cái việc từ chối này. Chồng tôi nói:

- Tất nhiên rồi! Để em bao giờ cũng là người tốt....

Theo quy định, đúng bảy giờ có tiếng gõ cửa. Chồng tôi ra mở.

Ba Âm vẫn mặc bộ quần áo giản dị như hôm trước. Tóc đã được buộc túm lại. Móng tay cắt ngắn gọn gàng, sạch sẽ. Tôi khoan khoái thở dài. Tôi đơn giản giới thiệu chồng tôi và Ba Âm. Họ "chào" nhau.

Tôi sắp xếp công việc trong hai tiếng đồng hồ cho Ba Âm như thế này:

Lau quét hết các phòng một lượt. Giặt hết chậu quần áo. Nhặt rau, rửa rau, vo gạo.

Tôi đưa Ba Âm vào bếp và làm mẫu cho cô xem. Tôi nói cho cô biết rằng: Trong ngần ấy công việc thì việc bếp núc là quan trọng nhất.

Ba Âm không hiểu hỏi:

- Tại sao?

Tôi nói:

- Trong nhà chị, việc ăn uống là quan trọng nhất.

Một bữa ăn không ngon miệng, cả nhà sẽ bức bối suốt ngày.

Ba Âm hỏi:

- Nếu ngon miệng thì sao?

Tôi đáp:

- Tất nhiên là mọi người sẽ thấy dễ chịu, thoải mái!

Ba Âm lại hỏi:

- Tất cả mọi gia đình cũng đều thế cả sao?

Tôi nói:

- Chị không rõ lắm.

Tôi lấy từ trong tủ lạnh ra hai loại thịt nạc, để Ba Âm phân biệt, gọi tên từng loại.

Ba Âm nói:

- Đây là thịt, thịt lợn, thịt nạc.

Xem ra Ba Âm hoàn toàn không biết nấu nướng. Nhưng điều đó đã nằm trong dự đoán của vợ chồng tôi. Chẳng ai có hi vọng gì nhiều ở một cô sinh viên mười chín tuổi, trong việc bếp núc, nấu nướng, chế biến rất phức tạp của người Trung Quốc. May mà chúng tôi đã không để công việc làm cơm vào công việc dành cho cô, chúng tôi chỉ để cô làm những việc chuẩn bị.

Tôi nhắc một miếng nạc mỡ lên và nói:

- Đây là hai loại thịt nạc. Miếng này là thịt nạc mỏng. Các thớ thịt đều nằm theo một chiều. Loại thịt này đem băm, nấu cháo hoặc hấp cách thủy cho trẻ ăn là ngon nhất.

Ba Âm không nhìn miếng thịt, nói:

- Chị giống như một giáo sư ở học viện Y khoa.

Tôi nói về bông dưa:

- Cũng hơi hơi!

Khi tôi giảng thêm về miếng thịt thăn kia. Ba Âm lại quay đầu nhìn ra phía ngoài. Chồng tôi đang đi đi lại lại ở phía ngoài đó, hình như anh đang bận bịu với công việc gì đó của mình.

Tôi nhấn mạnh với giọng nói hơi to:

- Ba Âm, em cần phải phân biệt cho rõ hai loại thịt này một loại băm nấu cháo, một loại thái mỏng. Đừng có lẫn lộn.

Ba Âm hỏi:

- Lẫn lộn thì sao? Ngộ độc chắc?

- Tất nhiên là không ngộ độc! - Tôi nói - Nhưng điều chị vừa nói coi như phí lời!

Chồng tôi từ ngoài phòng khách nói vọng vào:

- Ba Âm, Ba Âm ơi! Nó thế này này: Thịt nạc mỏng hấp cách thủy, thịt mềm mà ngọt, dễ nhai. Thịt thăn thái mỏng, xào to lửa, thịt mềm và dòn, dễ ăn. Nếu làm ngược lại đều không nuốt trôi được, rõ chưa?

Ba Âm kinh ngạc như mê muội đi, vội gật đầu nói:

- Vâng!

Vợ chồng tôi trao đổi với nhau bằng ánh mắt. Tôi biết Ba Âm không biết cả cách phân biệt loại thịt nọ với loại thịt kia. Vậy thì mượn hay không mượn đây?

Bỗng Ba Âm đột ngột nói:

- Có cái tiếng gì ấy? Tí tách, tí tách!

Đó là tiếng nước mưa dột trong phòng sách của chúng tôi. Những giọt nước mưa nhỏ xuống chiếc chậu men, tí tách, tí tách. Ba Âm chạy vào trong phòng sách. Cô có vẻ bức bối với cảnh nhà dột. Cô nói:

- Nhà dột! Nhà tập thể, cao tầng thế này, không thể để dột được! Nhà dột thì bày biện đồ đạc trong nhà sao được? Ướt hết sách vở, đồ dùng thì sao? Nhà dột, lem nhem trông thật khó chịu. Ôi! Nhà mà bị dột, bức đến chết đi được!

Ba Âm hình như chẳng hiểu được tại sao lại có cơ sự ấy, nên hỏi tôi:

- Tại sao lại để nhà dột như vậy?

Cô huơ huơ những ngón tay thon thả với những móng tay được sửa gọn gàng để nhấn mạnh vào giọng nói xúc động của mình và có vẻ như chất vấn

tôi! Chồng tôi thân nhiên cười.

Anh nói:

- Tôi rất vui mừng vì cô đã phần nộ thay chúng tôi. Nhưng nó đột vẫn cứ đột. Ở những nhà tập thể cao tầng của Trung Quốc. Hiện tượng đột ở tầng trên cùng lên tới 92 phần trăm đấy cô ạ.

Ba Âm quay về phía chồng tôi nói:

- Thế là thế nào? Cái con số thống kê sát nút ấy có quan hệ gì tới việc nhà của anh chị bị mưa đột?

Chúng tôi đã nhận thấy rõ sự phần nộ của một nữ thanh niên thời hiện đại, bị dẫn vào một con đường cụt, tắc tị. Nên tôi nói:

- Thôi! Ba Âm, đi thái thịt đi! Thái thịt đi!

- Thái thịt! - Ba Âm nói - Lẽ nào anh chị lại thấy cái việc thái thịt quan trọng hơn chuyện giải quyết vấn đề này? Đây là chỗ đột! - Tay Ba Âm chỉ thẳng lên chỗ đang rỉ nước.

Chồng tôi nói:

- Thái thịt là quan trọng! Thôi! Đi thái thịt đi!

Ba Âm trả lời chồng tôi bằng một tiếng "xì" qua giọng mũi, rồi nói:

- Thật buồn cho những người đàn ông ba phải, tắc trách, để cho vợ con ở nhà trong một ngôi nhà đột.

- Ba Âm! - Tôi nói.

Chồng tôi làm một động tác với vẻ khoan dung, độ lượng.

Tôi nói:

- Ba Âm, không nên như thế! Từ nay về sau nên làm nhiều, nói ít, có được không?

Tôi thấy trên gương mặt Ba Âm lộ ra một nét cười đầy vẻ ngỡ ngàng. Tôi nghĩ tôi đã nói nặng lời. Tôi không muốn xúc phạm vào lòng tự trọng của cô gái, nhưng một khi giữa người và người đã trở thành mối quan hệ giữa người chủ và người làm thuê, thì những lời nặng nề như thế tất có lúc phải xảy ra. Song, để tỏ lòng ân hận, tôi nói:

- Ba Âm ạ, em không hiểu, nhà tập thể mà đột thì chẳng có cách gì giải quyết được đâu. Chẳng phải chuyện em đến Ban quản lý nhà, gọi người ta đến sửa một cái là người ta đến ngay lập tức được đâu. Chồng đột, cần phải có một khoản tiền lớn, và chỉ khi nào Ban quản lý nhà nhận được tiền họ mới chỉ cho việc sửa chữa. Vợ chồng chị không phải là đã không phản ánh tình trạng nhà cửa với Ban quản lý, nhưng người ta cũng có hàng đồng khó khăn của người ta. Cuối cùng cũng chỉ đành chờ đợi mà thôi! Thôi, đi thái thịt đi thôi. Nhà đột bọn chị cũng đành chịu vậy! Muốn ăn loại thịt gì còn có thể lựa chọn được. Cho nên bọn chị coi trọng thịt hơn!

Ba Âm nói:

- Thế này vậy: Hôm nay chị hãy tự thái thịt lấy,

để em đi gọi bọn nó đến chữa đột...

- Gọi ai? - Tôi hỏi.

Ba Âm đáp:

- Ban quản lý nhà ấy!

Tôi cản:

- Đừng có định đội đá vá trời!

Ba Âm cãi:

- Có gì mà bảo là đội đá vá trời? Dù trời không mưa nữa cũng cần phải sửa chữa cho đến nơi đến chốn. Bây giờ trời đang mưa, tại sao lại không thể lợp lên một cái gì đại loại như một tấm giấy dầu thật to chẳng hạn?

Ba Âm nói xong liền mở cửa lao vút đi.

Chồng tôi từ trong phòng bước ra, dậm dậm chân trên đôi dép lê trong nhà, mỉm cười nói:

- Thôi! Em đi thái thịt đi! Anh có thể đánh cược với em rằng cô bé đã bị những công việc bếp núc cụ thể trong gia đình làm cho vãi linh hồn rồi. Cô bé đã đánh bài lùi thì cứ để cho cố bé lùi. Và... để cô bé đi... chống đột!

Trong bữa ăn chiều, chồng tôi đang ngồi ăn, và rồi như đột nhiên dòng tai lên nghe ngóng cái gì đó. Chúng tôi vẫn nghe thấy tiếng tí tách, tí tách, nhưng rồi tiếng tí tách ấy cứ nhẹ dần, cứ nhỏ dần và rồi im bật. Trong khi đó bên ngoài cửa sổ, trời càng mưa càng to hơn.

Chồng tôi buông dưa, buông bát, chạy lên sân giời. Tôi cũng chạy lên theo.

Mấy người công nhân đang gọi mưa, phủ một tấm giấy dầu thật to lên trên khe xi măng nước chảy, đúng vào chỗ ở phòng tôi. Ba Âm đứng nép bên bể nước. Khi thấy chúng tôi lên đến nơi, cô nheo nheo mắt cười:

- OK!

(7)

Hỏi:

- Uống rượu không?

Đáp:

- Uống! Sao lại không uống?

Ba Âm và chồng tôi chạm cốc. Một cốc rượu trắng. Một hơi uống cạn.

Tôi cứ cho rằng đó là một sống hiện đại của thanh niên thời nay. Dám giải quyết những vấn đề mà những người thanh niên không dám giải quyết. Dám chạm cốc uống rượu nặng với bất kỳ ai.

Từ đó chồng tôi đã nhìn Ba Âm bằng con mắt khác. Chúng tôi đã chạy đi chạy về hàng mười mấy lượt, mọi chuyện đâu vẫn đóng đấy. Vậy mà Ba Âm

chỉ đi một lần là xong. Hỏi cô: Tại sao chỉ một lần đi mà người ta đã chịu "xuất quân". Cô nói: Chỉ dựa vào có mỗi một cái miệng. Chúng tôi vẫn cho rằng cô toàn nói những chuyện ấu trĩ, nực cười. Người ta chịu ký giấy sửa chữa, và cho người đi làm ngay tức khắc, liệu điều đó có thể chứng minh rằng chính chúng tôi mới thật là ấu trĩ nực cười không?

Trong thời buổi này, chúng ta hãy thử tình xem ai là người có quyền đứng ra phán quyết xem mình có phải là ấu trĩ, nực cười hay không?

*

Từ đó Ba Âm nhận được một đặc quyền: không phải thái thật.

Nhân việc cô được chúng tôi mời uống rượu trong khi chúng tôi đang cảm kích bội phần, cô đưa ra một đề nghị nhỏ:

- Từ nay, tôi không thái thật có được không? Gia đình tôi xưa nay tương đối nghèo, cả đời chẳng biết miếng thịt thăn nòn hay miếng thịt mông sấn là gì.

Chúng tôi chẳng có cách gì từ chối cô cả. Trong những tiệc rượu, dù là tiệc rượu trong gia đình, ai nữ nào cự tuyệt một cô gái, có đôi gò má đỏ hồng, do men rượu bốc lên?

Tiền công vẫn như cũ, nhưng từ đó Ba Âm không phải mớ tay vào thịt thà hay những thú tanh tưởi

như cua, cá, gà, vịt, vân vân.

Một thời gian với những ngày bình thường, không có sự kiện gì đặc biệt như chuyện nhà đột, lặng lẽ trôi qua. Ba Âm đã lộ rõ vô khối những khuyết điểm. Hầu như cô không biết làm gì trong công việc gia đình. Quần áo giặt vẫn nguyên cấu ghét. Rau rửa không sạch. Gạo vo còn nước đục. Lau nhà không hết đất bụi. Hoa cắm ngả nghiêng. Lau kính cửa sổ làm bật cả vòng kéo ri đô. Đi vệ sinh xong, quên không giặt nước.

Tôi đã ôn tồn nhắc cô tới lần thứ ba, mà vẫn đâu đóng đấy.

Tôi đành nói với chồng tôi: Ba Âm hồng!

Chồng tôi bảo:

- Em cần phải bảo ban cô ấy "tại trận", để cô ấy thấy rõ sự sai trái của mình. Đối với một sinh viên hiện đại như Ba Âm, em chẳng cần phải phiền trách nhiều. Với công việc nội trợ ban đầu sao tránh khỏi những sai sót. Nhưng cô ấy có thể giải quyết được những vấn đề then chốt, như chuyện nhà đột chẳng hạn. Anh thấy ở cô ấy có một ưu điểm to lớn ấy, sự trong trắng thành thật. So với những cô bé giúp việc thuê từ nhà quê lên, hay ăn vụng, hay khoác loác, lếu láo thì ai hơn? Em chọn ai?

Tôi chọn ai?

Tôi chọn bà vú em khi tôi còn thơ ấu. Bà đã ôm

áp tôi từ lúc mới lọt lòng. Bà đã thức thâu đêm khâu vá quần áo cho tôi. Bà đâu có quản đến việc chi thu hàng tháng của gia đình tôi. Trong suốt ba năm trời làm dãi dụa, bà dành những hạt gạo, cơm cháo cho tôi ăn, còn bà toàn ăn độn, ăn lứt. Bà vú em của tôi sống đến năm 80 tuổi mới quy tiên. Cái lớp người như bà không làm sao tìm ra được nữa. Cả một lớp người đã chết.

Tôi đành chọn Ba Âm.

Tôi mở một cuộc "hội đàm tại chỗ" với Ba Âm. Cái đêm trước đó, tôi đã phải tự chuẩn bị về tâm lý cho mình, sao cho phong cách của mình hợp với Ba Âm.

Tôi nói:

- Ba Âm ạ! Trong thời gian vừa qua, công việc của em còn thiếu sót nhiều...

Ba Âm nhún vai, cười.

Tôi nói tiếp:

- Giặt quần áo bao giờ cũng phải lấy tay vò cổ áo và cổ ống tay.

Ba Âm nói:

- Không nhất thiết chỉ có cổ áo và ống tay áo. Cứ chỗ nào bẩn thì giặt.

Tôi nói:

- Dao thái rau dùng xong phải lau khô, nếu

không dần dần nó hoen gì ra. Giường phải quét sạch, đặt đệm cho phẳng, rồi mới phủ khăn trải giường lên. Trước khi vo gạo phải nhặt cho sạch sạn sạch thóc. Nhà xí, sử dụng xong, không bao giờ quên với tay giặt nước.

Bà Âm nói:

- Vâng!

Giọng nói của cô đầy vẻ tùy tiện, bất cần. Sau đó Bà Âm nhũ mày, và cặp con ngươi cô đảo lên, đảo xuống, đưa đẩy, chứa đầy những nghi vấn. Cô hỏi:

- Ngoài giờ đến cơ quan làm việc, còn thì giờ ở nhà, chị toàn nghĩ đến những chuyện vô vấn thể này thôi ư?

- Tôi đáp:

- Đây không phải là chuyện vô vấn. Nhà nào cũng vậy cả. Đó là điều kiện sinh tồn cơ bản của con người.

Bà Âm hỏi:

- Thật thế ư?

Cô cười, nói tiếp với vẻ khiêu khích:

- Tôi không tin!

Cuộc chuyện trò chấm dứt ở đây. Tôi nói thêm:

- Tin hay không tin là ở em. Nếu như em thực bụng muốn ở lại nhà chị, vừa làm vừa học, cần phải làm tốt mọi việc.

Nói xong tôi đi.

Ba Âm nói sau lưng tôi:

- Tất nhiên là đồng ý thôi!

Hôm sau vừa đến làm việc, Ba Âm đã tung ra cho tôi một vấn đề nan giải bằng tất cả những nhiệt tình và sự bông bột của mình. Cô vốn là người hâm mộ đến cuồng nhiệt tất cả những ca khúc đang thịnh hành. Vừa vào cửa, cô đã lôi ngay caset nhà tôi ra. Danh ca Hồng Kông Quách Phú Thành cứ gào lên, rống lên, hết bài này đến bài khác: "*Tình yêu, yêu, yêu yêu của anh với em... không bao giờ với... Anh yêu ngày, yêu tháng, yêu năm.... vĩnh viễn yêu...*"

Tôi đặt bút xuống. Ngồi lặng trong phòng khách. Không được! Ngồi không nổi. Tôi nói:

- Ba Âm, em mang băng caset đến đây à?

Đôi mắt Ba Âm rực sáng, vô cùng phấn chấn, vừa quét nhà vừa nhún nhảy theo tiết tấu của bài ca.

- Vâng! - Ba Âm nói với vẻ đầy khoan khoái, thích thú.- Thích không?

Tôi nói:

- Cũng thích! Nhưng công việc của chị cần yên tĩnh. Chị sẵn sàng để cho em vừa làm việc vừa nghe nhạc, nhưng chị đã thử rồi. Không ổn, âm i quá!

Ba Âm nói:

- Không sao! Tôi sẽ đổi sang cách thức khác.

Cô tắt máy, và rút từ trong cặp sách ra một chiếc máy ghi âm nhỏ. Ba Âm hát một câu:

*"Bên ngoài đầy vẻ quật cường,
Thực ra trong dạ trăm đường rồi ren..."*

rồi nói với tôi:

- Vô cùng sâu sắc phải không ạ?

Cô đeo chiếc máy nhỏ lên thắt lưng chiếc quần bò, nhấp nháy mắt với tôi, nhét ống nghe vào tai.

Ba Âm vừa nghe nhạc vừa làm việc. Khi cô vừa nghe nhạc vừa rũ quần áo phơi ngoài ban công, thì trong bếp, nước tràn tóe leo ra khỏi bồn rửa rau...

Tôi chợt thấy lạnh đột ngột dưới lòng bàn chân, cúi xuống nhìn, tôi nhảy bật lên. Tôi đang ngồi giữa một vùng nước lớn.

Tôi đâm bổ vào trong bếp khóa vòi nước, rồi gọi: "Ba Âm, Ba Âm" thật to.

Ba Âm từ ngoài ban công ngoảnh đầu lại, và như nói chuyện với người điếc cô cũng quát thật to:

- Có việc gì thế?

Tôi chỉ tay xuống sàn nhà. Ba Âm nhìn, rồi rút vội ống nghe ra khỏi tai. Chạy vội vào trong bếp, thấy chiếc thảm cũ chìm ngập trong nước tràn, màu sắc như mới lại. Cô nói:

- Xin lỗi!

Khuôn mặt thon thả của Ba Âm trắng bệch ra, trông thật đáng thương. Cô không ngớt miệng xin lỗi. Tôi quay người đi không thèm đáp lại lời cô. Cô cũng xoay quanh người tôi như một cái vòng. Ba Âm nói:

- Tôi xin lỗi cũng không được sao? Tôi nhận sai lầm cũng không được sao? Tôi không lấy tiền công nữa cũng không được sao?

Cặp mắt của Ba Âm ươn ướt.

Tôi nói:

- Thôi, đủ rồi, đủ rồi!

Cả hai chúng tôi vội vã bắt tay vào việc dọn dẹp lại giường tủ. Lôi tấm thảm ướt sũng từ trong nhà ra ngoài. Cô đề nghị: Xin đừng mách lại chuyện này với chồng tôi. Tôi bảo được. Chúng tôi bàn: Phải dứt khoát lôi bằng được tấm thảm lên sân giời, mức nước giặt, phơi khô, mới mang xuống. Áo tôi và Ba Âm ướt đầm mồ hôi vì ra sức kéo tấm thảm. Giữa lúc đó, chồng tôi về, anh hỏi:

- Các vị làm cái gì thế này?

Ba Âm cướp lời, nói trước:

- Giặt thảm ạ!

Chồng tôi bảo:

- Trời nóng bức thế này, lại đi giặt thảm?

Ba Âm lại tranh nói trước:

- Trời nóng, mới vừa chổng khô, vừa kiệt được nước.

Chồng tôi đặt cặp xuống, tiếp lời:.

- Được! Để anh làm cho.

Ba Âm tán thành:

- Hai anh em mình cùng làm.

Chồng tôi nhắc:

- Hết giờ làm việc của em rồi đấy!

Ba Âm nói:

- Không sao! Em tự nguyện! Không tính thêm tiền công.

Hai người kéo tấm thảm lên sân giời. Ba Âm quỳ trên tấm thảm cọ giặt, làm cất lức. Họ vừa làm việc vừa cười đùa ầm ầm trên sân giời. Ôi! Những con người lao động thật đẹp tuyệt vời.

Một anh chàng choai choai cuồi một chiếc xe máy màu đỏ ớt, từ dưới sân nhìn vọng lên nhà chúng tôi. Cái nhìn của anh chàng choai choai bụi bùi đó, khiến tôi cảm thấy nhà tôi đang nằm trong một tầm nguy hiểm nào đó.

Chồng tôi vừa xuống nhà, tôi đã bảo ngay anh ra ban công nhìn xuống anh chàng choai choai dưới sân. Ba Âm theo sát bên anh:

- A! - Ba Âm nói: - Nó đến đón em đây! Anh chị

xem, nó có giống Quách Phú Thành không?

(8)

Tôi có một bà cô ở gần nhà chúng tôi. Cô tôi là giáo viên dạy trung học, đã về hưu. Nghỉ hưu một cái là cô theo ngay lớp vẽ đại học quốc họa dành cho người cao tuổi. Gần đây lại tham gia câu lạc bộ biểu diễn thời trang cũng dành cho người cao tuổi. Cô tôi trên 60 mới bước vào tuổi hồi xuân, mai nọ kỳ thứ hai, khiến cho cái kế hoạch mời bà về trông nom nhà của giúp chúng tôi bỗng tan biến thành mây khói. Nhưng trong con người cô tôi vẫn còn lưu giữ được cái tàn dư đạo đức truyền thống của lớp người già phong kiến. Nên cứ vào những thời gian nhất định, bà lại mang quần áo đến cho con tôi, hoặc đến tết Đoan Ngọ, bà lại đến treo lên cửa nhà tôi những tấm "bùa tui bùa tui".

Trong một buổi chiều tôi bận đi họp, cô đến thăm chúng tôi. Lần này cô mang một bức tranh thực tập của cô đến tặng chúng tôi. Bức "ngựa phi" mô phỏng từ bức "ngựa trạm" của Tù Bi Hồng.

Ba Âm đã gặp cô tôi trong trường hợp ấy.

Cô tôi dùng chìa khóa riêng mở cửa, đi thẳng vào nhà. Trong khi đó Ba Âm đang ở trong phòng ngủ của chúng tôi, và đang mặc thử tất cả váy áo mùa

hè của tôi. Cô lôi tất cả váy ở trong tủ ra, vút hết lên giường, mặc xong bộ nào lại treo trả lại bộ đó vào trong tủ.

- Bà là ai?

Ba Âm kinh ngạc hỏi cô tôi trong lúc đang mặc thử bộ áo liền váy của chính cô tôi cho tôi.

Cô tôi, với dáng người cao lớn, uốn ngực hỏi lại Ba Âm:

- Cô là ai?

Cô tôi đi vào phòng ngủ, lạnh lùng nhìn khắp lượt những bộ quần áo vút ngổn ngang trên giường và cánh cửa tủ mở toang. Ba Âm tay túm túm chiếc váy quá dài đang mặc thử trên người, cản cô tôi lại:

- Sao bà lại ngang nhiên vào nhà người ta như thế? Bà là ai?

Cô tôi nói:

- Tôi là bà cô của chủ ngôi nhà này. Xem ra sau hơn một tháng tôi đi thực tế, nhà này lại có thêm một người thân thích mới thì phải.

Cô tôi điềm nhiên hạ một khung tranh trên tường xuống, lồng bức tranh của mình vào. Ba Âm đứng ngây ra cạnh đó.

Cô tôi bảo:

- Bây giờ, hãy cho tôi biết: cô là ai?

Ba Âm đã lấy lại được tinh thần, nói:

- Bà là bà cô, còn tôi là Ba Âm, người làm công theo giờ trong gia đình này, từ 3 giờ đến 5 giờ chiều. Tôi là sinh viên đại học.

Cô tôi hỏi:

- Học khoa nào? Trường đại học nào?

Ba Âm đáp:

- Khoa Số học, trường đại học Hán Khẩu!

Cô tôi nói:

- Này cô bé! Cô đừng có đóng kịch trước mặt tôi. Cô đâu có phải là sinh viên đại học?

Ba Âm định nói gì đó, cô tôi ngăn lại, nói tiếp:

- Cô bé! Trước hết cô hãy cởi bộ váy áo này ra, mặc bộ quần áo của cô vào, rồi sau đó hãy nói chuyện với tôi.

Ba Âm thay đổi nét mặt đầy nịnh bợ vừa qua, vặn lại:

- Bà căn cứ vào đâu mà bảo tôi không phải là sinh viên?

Cô tôi nói:

- Bằng vào cái cảm giác một đời làm cô giáo của tôi!

Cô giáo và cô học trò nhìn chòng chọc vào nhau như mèo rình chuột. Ba Âm nói:

- Tôi không thay váy áo. Đây là váy áo của tôi.

Cô tôi bác lại:

- Bộ váy áo này là của tôi. Chính tay tôi mua theo kích thước trên người cháu tôi. Xin mời cô cời ra cho được việc.

Ba Âm đi tới trước gương, dang hai cánh tay, nghiêng ngó, ngắm nghía nói tình bơ:

- Đúng là không phải của tôi thật. Tôi mặc không hợp. Xin thưa với bà rằng bộ này hông bét! Kiểu dáng, màu sắc, chất liệu, chẳng được một điểm nào cả. Hơn thế, toàn bộ váy áo của cháu bà, tất tật đều chẳng ra cái thể thống gì hết. Duy chỉ có bộ này còn tạm tạm được!

Ba Âm giờ chiếc váy "Thái Dương" bằng tơ tằm nguyên chất, thêu tay của tôi lên. Bộ váy ấy tôi chưa dám mặc một lần nào, bởi lẽ nó để lộ ngực và lưng quá nhiều, hơn nữa vòng thắt lưng với vòng bụng lại là hai mảnh voan trong suốt, mặc lên người, trông rõ cả vòng bụng lẫn vòng lưng, và như thế gần như cả người không có gì che đậy.

Ba Âm mãnh liệt phản công lại cô tôi bằng cách cô lột tuột bộ váy ra ngay trước mặt cô tôi, chậm chạp mặc lại chiếc sơ mi "văn hóa" của mình. Trong cái động tác vô cùng chậm chạp đó, cô ngạo mạn khoe khoang bộ ngực nhỏ nhưng đầy đặn, rắn chắc, tròn căng của cơ thể cô vốn được ẩn giấu trong chiếc áo rộng. Cô dùng cái thanh xuân của mình để chế diễu, châm chọc một bà già.

Cô tôi bị chọc tức, bà nói giọng phẫn nộ:

- Nếu quả thực cô là người làm công theo giờ, thì ngay từ giờ phút này cô bị sa thải.

- Cái gì? Cái gì? - Bà Âm hỏi.

Cô tôi hỏi:

- Cô không hiểu sao? Vậy tôi dùng từ khác mà cô có thể hiểu được vậy: Cô bị đuổi việc!

- Cái gì? Cái gì?

Bà Âm chụm tay lên tai mình, cười nói:

- Tôi vẫn chưa hiểu. Hay cứ cho là tôi cố tình không hiểu đi cũng được. Bây giờ ta sang phòng khách, tôi giới thiệu bà với một người bạn của tôi.

Trước bàn, trên chiếc ghế tôi vẫn ngồi viết, một chàng choai choai đang ngồi đó, và đang đọc cuốn "Cơ sở tình dục học của loài người"

Cô tôi giận điên lên:

- Anh là ai?

Chàng choai choai vuốt mớ tóc xõa xuống trán nói:

- Tôi là Quách Phú Thành!

Cô tôi gào lên:

- Cút!

"Quách Phú Thành" nói:

- Bà ơi, bà hãy nghe tôi nói: Bà Âm vẫn còn muốn

làm ở đây một thời gian nữa. Nên xin bà hãy quên chuyện hôm nay đi. Tôi đã được làm quen với bà, nếu như không chịu quên chuyện này đi, tôi sẽ có cách buộc bà phải quên đấy...

*

Năm giờ chiều, vợ chồng tôi về đến nhà. Cô tôi nằm đừ trên đi văng. Chúng tôi reo lên:

- Ôi! Cô lại chơi!

Cô không đáp lời chúng tôi, mặt cô xám ngắt, thờ hờn hển. Chồng tôi bảo có khi phải đưa cô đi bệnh viện.

- Không!

Tiếng "không" đầy giận dữ của cô khiến tôi giật thót người. Trông vào tư thế bàn tay của cô tôi, tôi biết cô muốn uống trà. Tôi vội vã đi pha. Chồng tôi vực cô dậy. Chúng tôi lo lắng vì không biết cô tôi bị làm sao.

Cô tôi nhấp một hớp trà, tôi thấy bàn tay đập nắp cốc của cô run rẩy khác thường. Cô vẫn chẳng nói năng gì hết và bất chợt nước mắt cô ứa ra.

Cô tôi than vãn:

- Cái thời buổi bây giờ là cái thời buổi gì đây?

Chúng tôi nhanh chóng nhận ngay ra rằng: Cái bầu nhiệt huyết còn sót lại trong người già làm cô

tôi bực bội. Chồng tôi cũng đã nhìn thấy bức tranh thủy mặc "Ngựa phi" treo trên tường, trong phòng ngủ. Anh nói:

- Cô ơi, bức "Ngựa phi" này của cô thực đẹp...

Cô tôi vậy:

- Cháu lại đây! Cháu đừng để tâm tới cái đó làm gì. Cái thân già cằn cỗi này chẳng cần đến sự ngợi khen đó của cháu đâu. Cô lo lắng cho tiền đồ của đất/nước này, cô lo lắng vì những hiện tượng bất nháo, lộn bậy hiện nay của xã hội, lo lắng thay cho lớp trẻ bây giờ...

Cô tôi lau sạch nước mắt, nước mắt lại trào ra. Cô sụt sùi không thành tiếng:

- Các cháu có biết rằng các cháu đã dẫn lang sói vào nhà không? Ba Âm là một con lưu manh, một con điếm!

Chúng tôi giật mình kinh ngạc:

- Cô biết Ba Âm?

Cô tôi đáp:

- Mới biết ngày hôm nay.

Tôi nói:

- Thưa cô, chúng con thuê người giúp việc theo giờ. Cô ta là sinh viên trường đại học Hán Khẩu.

- Nó là con lưu manh, con điếm! - Cô tôi nói rành mạch dứt khoát, - Nếu nó không phải là một con

học trò dốt nát, lãng mạn yêu đương sớm, thì cũng là đứa tốt nghiệp cấp 2, cấp 3 xong là trở thành bụi đời, cặn bã của xã hội. Các cháu có thể trách cô là nhảm nhí nói liêu. Bây giờ mở cửa đổi mới rồi, cơ chế thị trường rồi, nào danh ca sân khấu, nào ngôi sao điện ảnh, nào xanh xanh đỏ đỏ, lòn loẹt... tất cả, tất cả chỉ là đánh lừa các cháu. Các cháu cho rằng lớp sinh viên trẻ bây giờ là lớp người hiện đại. Cái hiện đại ấy chỉ là một chiếc mặt nạ, ai cũng có thể úp cái mặt nạ ấy lên mặt để giả thần, giả thánh. Cô không thèm nhìn bất cứ cái mặt nạ nào của ai. Chỉ cần nhìn thoáng qua một cái là cô nhận rõ ngay bản chất của người đó. Ba Ám là một con lưu manh, một con điếm.

Có những lúc chúng tôi thấy lời nói của cô tôi có vẻ như nhận định của một con người già bảo thủ, nhưng cũng có lúc, lại thấy như nó có sức mạnh to lớn xuyên qua cả nửa thế kỷ trước, bắn trúng vào đời sống hôm nay của chúng tôi. Ví dụ như những lời nói vừa rồi.

(9)

Trong một buổi tối oi nồng, mất điện, tôi đưa con đi chơi loanh quanh, lòng vòng trong khu tập thể. Cháu bé cầm theo một chiếc quạt mà chúng tôi làm

cho cháu bằng lá bạch dương quạt cho mát. Vừa đi cháu vừa phe phẩy cái quạt, hãnh diện với những người qua đường đang nhìn cháu có cái quạt khác người.

Những hành động của Ba Âm làm cho chúng tôi phiền muộn và bức dọc.

Tôi quăng hết quần áo trong tủ vào trong máy giặt, giặt hết lại một lượt.

Chúng tôi đồng ý với cô tôi là cho Ba Âm thôi việc.

Nhưng sau khi tiễn cô tôi ra về, chúng tôi lại bàn rằng tạm thời chưa đánh động với Ba Âm. Để sau khi tìm được lí do chính đáng khác sẽ nói chuyện với Ba Âm. Điều chúng tôi lo lắng nhất là loại người như "Quách Phú Thành", tìm cách báo thù cô tôi. Có một tờ báo buổi chiều viết: "Một cậu con trai mới lớn đã giết người chỉ vì hai hào tám xu". Điều đó không phải là chuyện châm biếm, khôi hài. Ở trong tiểu khu này, đã từng nhiều lần dân bố cáo của tòa án chung thẩm phán quyết tử hình, chứng minh cho sự thực này: đại đa số nguyên nhân phạm tội giết người giản đơn đến mức làm người ta không sao hiểu nổi.

Chúng tôi cứ đi loanh quanh hết vòng này đến vòng khác, điện vẫn chưa có, khiến chúng tôi không dám trở về nhà. Việc mất điện bất chợt vẫn cứ quấn chặt lấy chúng tôi, gây cho chúng tôi cái cảm giác

bức bối, bất lực trong tất cả mọi vấn đề, sống trong cảnh bưng nhùng.

Tôi mong ước được biến thành trẻ con mỗi lần mất điện, được phe phẩy một chiếc quạt vó vắn, sung sướng chạy nhảy trên những con đường hẹp ẩn mình trong những bãi cỏ.

Còn như Ba Âm, thật chẳng còn điều gì đáng nói nữa rồi. Chúng tôi cũng chẳng có sức lực đâu để tìm hiểu xem cô có phải là "con lưu manh" hay "con điếm" như cô tôi nói hay không. Chắc rồi sẽ có một ngày nào đó, chúng tôi trả cho cô một số tiền gấp mấy lần tiền công, rồi xin mời tiểu thư bước theo đường của tiểu thư thôi!

Nhưng hình như vẫn còn một cái gì đó khiến tôi thắc thò, băn khoăn.

Ồ ngay gần tôi, ở ngay quanh tôi, còn có một cái gì đó bất ổn. Cái bất ổn đó đã khiến tôi thắc thò, băn khoăn. Đúng thế chẳng?

Nhưng cái gì bất ổn? Tôi lục bối móc, kiếm tìm mà vẫn chẳng nghĩ ra.

(10)

Ba Âm đi làm đúng giờ. Rất thản nhiên. Cô vẫn mặc chiếc sơ mi "văn hóa" rộng thùng thình, vẫn

đeo chiếc máy thu thanh nhỏ, ống nghe nhét trong tai. Cô nói chuyện với tôi bằng giọng thật to. Khi rửa rau, vo gạo, cô đứng trực bên bồn nước phòng nước tràn ra ngoài.

Tôi cũng rất thân nhiên. Chồng tôi mỗi khi đi làm về sớm, gặp cô cũng rất thân nhiên.

Sau ít ngày mọi người giữ về thân nhiên với nhau như thế, tôi đưa cho Ba Âm xem một tờ giấy mời của một nhà xuất bản, mời cả gia đình tôi đi nghỉ mát ở một vùng bờ biển.

Ba Âm nói:

- Tuyệt vời! Chúc cả gia đình đi nghỉ vui vẻ. Tôi sẽ ở lại đây trông nom nhà cửa giúp anh chị.

Tôi nói:

- Nhà chị thanh bần, chẳng có đồ đạc gì nhiều mà cần phải trông nom. Và em, cũng nghỉ hè đến nơi rồi, em cũng nên đi đâu đó nghỉ ngơi, chơi bời cho thoải mái.

Ba Âm đã hiểu được cái tinh thần cốt lõi trong những lời nói của tôi.

Tôi tiếp:

- Thực ra, bọn chị chỉ cần người giúp đỡ một vài công việc trong những ngày đầu dọn nhà thôi. Em đã giúp chị trong một thời gian dài như thế, và mọi người sống vui vẻ với nhau. Bọn chị rất cảm ơn em!

Tôi đặt một chiếc phong bì lên bàn, nói thêm:

- Đây là món quà nhỏ gửi em, để tỏ tấm lòng cảm ơn của anh chị đối với em. Mong em nhận cho.

Ba Âm đẩy chiếc phong bì trở lại. Răng cắn trên môi. Cô nhìn tôi và khoang mắt cố uớt dần, uớt dần.

Tôi nói:

- Ba Âm, em không nên thế! Giữa người và người với nhau, bao giờ có tự rồi cũng phải có tán cơ mà!

Ba Âm ngồi phệt xuống ghế, lưng thật thẳng, cô chớp chớp mắt. Những giọt nước mắt tròn xoe lăn xuống. Giọt này rồi giọt khác, những giọt nước mắt nóng hổi.

Tôi cười và chẳng biết chống đỡ ra sao.

Chồng tôi đã từ trong phòng sách chạy ra, gỡ rối giúp tôi.

Anh nói:

- Dầm dề ư?

Đó là câu nói của người Quảng Đông ý bảo trời mưa. Ba Âm đã từng hay nghe những ca khúc Quảng Đông, nên chồng tôi nói để phá vỡ tình trạng bế tắc này. Nhưng Ba Âm vẫn rầu rĩ, buồn phiền, lau lau những dòng nước mắt vẫn tuôn tràn.

Chồng tôi nói:

- Ba Âm, cô vốn thích ca nhạc, cô chẳng thấy gần đây người toàn hát cái bài :*Đi một chuyến giải sầu* đó sao? Chồng tôi hắng giọng hát: "*Ôi, có biết bao*

đau thương ở cõi trần gian. Chỉ bằng đi một chuyến giải sầu..."

Ba Âm thôi khóc. Cô bắt đầu nói:

- Nếu anh chị mắng em, đuổi em, lòng em còn thanh thản nhẹ nhõm hơn. Còn như anh chị làm thế này, em thật tình không hiểu bụng dạ anh chị tử tế hay không tử tế, thực thà hay giả dối. Và em lại càng không thể hiểu được cái cuộc đời này nó ra làm sao nữa!

Chúng tôi không biết đáp lời như thế nào.

Ba Âm tiếp:

- Em cảm thấy rằng em cần phải nói với anh chị tất cả sự thật. Anh chị có cho phép em ngồi thêm ở đây thêm phút để em nói một vài câu nữa không?

Tôi và chồng tôi gần như cùng một lúc thốt lên:

- Được! Được!

- Thân thể của em mà em nói trước đây đều là nói dối cả. - Ba Âm rầu rĩ nói - Bởi em thấy cái xấu trong nhà không thể cho người ngoài ngờ tò tường được.

Ba Âm liên tiếp lau nước mắt bằng mu bàn tay của mình. Tôi đưa cho cô một tấm khăn. Cô tiếp:

- Thực ra em có cha mẹ, đầy đủ cả. Có điều rằng đấy không phải là cha sinh mẹ đẻ của em. Khi em còn nhỏ, mẹ em đã mang em đi theo khi lấy người chồng bây giờ. Trước đây hai năm, mẹ em qua đời.

Chú dưỡng em lại kết hôn và tìm cho em một người mẹ kế. Những con người đó, người nọ tiếp người kia, ngày càng bỏ mặc em và xa lánh em hơn. Bà mẹ kế là một công nhân trong một công xưởng nhỏ của khu phố. Chú dưỡng em là một người bị cưỡng bức đi lao động cải tạo được tha về. Vô gia, trộm chó, không việc xấu xa, hèn hạ nào là không làm. Em thực là sinh viên trường đại học Vũ Hán, hệ mở rộng. Nếu buổi chiều, không có giờ lên lớp em thực sự không có chỗ để về. Em không muốn bước chân vào cái nhà đó một chút nào hết. Hằng ngày, chỉ về đó ngủ thôi, cũng đã là một cực hình đối với em rồi!

Ba Âm lần tay cời chiếc quần bò bó đùi.

Chồng tôi quay lại định đi. Ba Âm giữ lại:

- Anh không cần phải đi, chẳng sao đâu. Em chỉ muốn cho anh chị nhìn thấy những lần vết trên đùi em mà thôi.

Ba Âm vạch đùi ra, trên bắp đùi trắng nõn, hằn lên ngang dọc những những vết tím bầm trông sợ đến nổi da gà. Ba Âm nói:

- Chú dưỡng em luôn luôn cấu véo em. Ông ta luôn luôn sờ mó đùi em, cấu véo đùi em. Cứ mỗi khi em xin tiền trả học phí, hoặc mua sách vở, bao giờ em cũng phải để cho ông ta sờ mó, cấu véo.

Ba Âm bậm môi nức nở.

Chúng tôi chẳng ai dám nhìn cô.

Lúc lâu sau, Ba Âm ngừng khóc, cô nói:

- Em sai lầm! Em không nên mặc thử quần áo của chị, nhưng em... bởi vì em, từ xưa tới nay, chưa bao giờ có được những bộ váy áo đẹp như thế. Em thèm quá!

Ba Âm dùng chiếc khăn tay của tôi lau lau nước mắt chảy dọc sống mũi. Khuôn mặt thon thả của cô trắng bệch, đầu mũi đỏ lên, mái tóc xõa xuống hai bên tai.

Tôi và chồng tôi không ngừng trao đổi với nhau bằng ánh mắt, và đều không ngờ rằng cuộc đời Ba Âm lại đáng thương đến thế! Thật đáng thương! Mắt chúng tôi nhìn Ba Âm, trong đầu hiện lên thời thơ ấu của mình, và bằng lòng thương yêu con cái mình để thông cảm với cô gái Ba Âm khổ khổ, côi cút. Tôi gần như không dám nghĩ gì nhiều hơn nữa.

Về chuyện "Quách Phú Thành", Ba Âm cũng giải thích với chúng tôi: Quách là bạn của cô, anh ta đỡ đầu cô tất cả mọi công việc. Cái lần chữa nhà dột, cũng chính do anh ta chạy chọt ở ban quản lý nhà, có những người "anh em" của Quách, không phải là anh em theo kiểu bạn bè, mà là anh em kết nghĩa. Nên khi Quách đề nghị, đến xem lại chỗ dột, Ba Âm không nỡ chối từ. Nếu chối từ, sau này nhờ dột lại, dột nữa thì sẽ tính sao?

Nhà dột nữa, tôi lại phải đi trình báo, rồi lại đơn từ giấy má. Sau đấy lại là những tờ giấy thi công,

điều động công nhân sẽ nằm chết gì, qua ngày qua tháng, trên những mặt bàn làm việc nào đó. Chúng tôi có đi giục, cũng chỉ được người công nhân trả lời: "Chống đột, cần phải có một khoản tiền lớn. Nhưng tiền Nhà nước đã rút xuống cho đâu, vân vân!. Còn "Quách Phú Thành" thì nói thế này: "Các ông anh, giúp thằng em một lần này đi, các ông anh giữ thể diện cho thằng em một chút. Anh em mình xưa nay vẫn sống chết có nhau mà!" Rồi tiếp đó nào là "cánh ta", nào là "tình cảm".

Lời ăn tiếng nói của bọn họ thật dễ hiểu, nhưng chúng tôi, tôi lại thật sự chẳng hiểu gì hết. Chúng tôi cho rằng, bọn họ là thô bỉ, tục tằn, nhưng bọn họ làm được những việc mà chúng tôi có muốn làm cũng không sao làm được.

Chúng tôi bị dao động trước Ba Âm. Sự giả dối, phải chăng chính là tù chúng tôi? Cuộc sống phức tạp là thế. Thấu hiểu được người khác thật vô cùng khó khăn.

Ba Âm lau khô nước mắt. Gương mặt cô u ám, tối sầm như một người đàn bà đứng tuổi.

Cô thờ dài nói:

- Chẳng kể là do nguyên nhân nào, em biết là em sai lầm. Đây là bài học của đời em, em sẽ không bao giờ mắc phải nữa. Em rất cảm ơn anh chị trong thời gian ở trong nhà anh chị, thực tế là em đã đi vào xã hội, hiểu rõ được cuộc đời, học được những kinh

nghiệm quý báu. Thật vậy!

Mất Ba Âm dăm dăm nhìn tôi khi nói "thật vậy".
Chúng tôi gật đầu nói:

- Tin rằng những điều em nói là thật!

- Nếu vậy, xin tạm biệt.

Nói xong, Ba Âm đứng dậy, đi ra.

Tôi vội giữ cô lại:

- Đừng đi Ba Âm, anh chị không đi nghỉ nữa, em hãy ở lại đây, tiếp tục giúp đỡ anh chị.

Ba Âm gần như không tin, cô nhìn, và chờ đợi sự phản ứng của chồng tôi. Chồng tôi gật đầu nói:

- Đúng vậy đấy, Ba Âm ạ! Tất cả những việc đã qua coi như bỏ. Chúng ta bắt đầu lại từ đầu, được không?

Ba Âm nói với tôi:

- Chị chia tay ra đây!

Tôi dè dặt chia tay ra, Ba Âm cũng bật tay mình ra, nói với giọng ngượng ngùng:

- Một lời đã quyết!

Đôi má Ba Âm chợt đỏ lựng, cô chạy bay đi.

*

Trong cuộc nói chuyện trò với Ba Âm có hai

điểm liên quan tới cô tôi: "Bà nóng tính thật đáng sợ, bà có vẻ ghê gớm lắm thì phải! Và điểm khác: "Bà đã nói về em với anh chị hết sức xấu xa, bởi vì em biết, bà rất căm ghét bọn thanh niên chúng em, như thể như bọn em đã cướp đi mất tất cả những gì là tốt đẹp nhất của bà".

Ngay tối hôm đó cô và chú tôi đi tản bộ rồi ghé vào nhà chúng tôi. Nghe nói chúng tôi chưa đuổi Ba Âm, bà nổi giận đùng đùng. Cô tôi nói:

- Các cháu thật là những con người nhẹ dạ, cả tin. Cứ làm như cô là người biết ít lại nói nhiều ấy. Không hiểu biết một tí gì về lớp trẻ thời nay nó ra làm sao.

Cô uống trà, rồi rõ ràng, rành rọt nói cho chúng tôi nghe từng câu từng chữ một:

- Vâng! Tôi không hiểu được những đức tính bây giờ của lớp người kế tiếp chúng tôi, những con người đã bò qua núi tuyết, băng qua thảo nguyên, trong 8 năm kháng chiến, 3 năm chiến tranh giải phóng, như thế nào. Tôi không hiểu họ sẽ gánh vác cái tiền đồ của đất nước và vận mệnh của nhân loại ra sao. Càng không hiểu được những lời dự đoán của những dự đoán gia của chế độ tư bản đã dự đoán đúng đến mức độ nào, khi họ nói: Sự diễn biến hòa bình chỉ hy vọng khoác được lên vai lớp người hiện đại này.

Chú tôi hút loại thuốc lá thơm Hilton của Mỹ,

đúng phía sau cô tôi, nhìn chúng tôi, cười cười, lắc đầu, có ý bảo chúng tôi đừng chấp chuyện này. Cô tôi đã nhận được ra điều đó, quay đầu lại "hứ" chú tôi một tiếng, nói:

- Chú cháu cùng một giuộc cả. Hôm nay cô nhắc cho các cháu biết, nếu không chịu nghe lời cô, thì rồi sẽ thấy nhỡn tiền, thiệt vào thân. Cái con ôn, con yêu tinh ấy nếu một ngày nào đó không lòi một thằng đàn ông lên giường các cháu, cứ đem treo ngược cô lên!

Tôi, chồng tôi, chú tôi, đều bật cười thành tiếng.

(11)

Những nỗi bất hạnh xảy ra liên tiếp, lại đúng như những lời cô tôi nói. Nhưng không phải Ba Âm kéo người đến quây phá, mà là không thấy cô xuất đầu lộ diện nữa.

Chiều ngày hôm sau, tôi cứ mong Ba Âm đến làm việc. Nhưng cô không đến. Cho đến tối, khi đi tắm, tôi mới biết cái bộ váy áo bằng tơ tằm nguyên chất của tôi không còn nữa. Tìm tôi bỗng đập thình thịch liên hồi. Với một nỗi rối ren khủng khiếp, tôi và chồng tôi, lập tức kiểm tra lại tất cả quây tủ và ngăn kéo trong nhà. Chúng tôi thấy rằng, ngoài bộ váy áo kia ra, còn mất thêm một chiếc áo ngủ bằng gấm

mềm, hai tá bút tất dài, ngoại, hằng tờ, thêm vào đó là một số cuốn sách, đó là những cuốn: "Cơ sở tình dục học của loài người", "Khảo cứu về chuyện phòng the cổ đại Trung Quốc", "Kim Bình Mai" (bản gốc) và "Tôn Nhị Nương cùng hơn 100 người đàn ông của ba ta". Cuốn sách cuối cùng này, thực ra chỉ là cuốn "Thùy Hủ", mà một người bạn làm công tác thị trường văn hóa, muốn mua vui, đã viết lại tên cuốn sách, đem biểu tôi, gọi là "để bảo tồn tư liệu lịch sử". .

Người hàng xóm của tôi cho biết: Buổi sáng Ba Âm có đến đây. Trong khi đi đổ rác, đã gặp Ba Âm đang mở cửa. Người hàng xóm còn hỏi cô:

- Đổi sang làm buổi sáng rồi ư?
- Không! - Ba Âm đáp. - Tôi đến lấy cái này!

Hỏi:

- Bác thấy thái độ cô ta thế nào?

Đáp:

- Cô ta vẫn bình thường, chẳng khác gì mọi khi.

*

Tôi ngồi xồm trên xô pha, huyết thái dương và sau gáy cứ kêu lên u u. Khi chỒNG tôi quẳng cho tôi chiếc khăn mặt, tôi mới biết mình đang khóc.

Chuyện này thật đáng xấu hổ và cũng thật đau

đón. Tôi như một cô thiếu nữ 19 tuổi, còn Ba Âm lại như một người đàn bà lỗi đời, hoặc nữa, tôi như một bà già tự cho mình là kẻ trải đời, mà lại bị một đứa trẻ ú tim, lừa đảo.

Chồng tôi vô cùng giận dữ, chột ngồi, chột đứng, đôi lúc lại cười gằn vài tiếng. Cười gằn xong lại nói:

- Cái con chip hôi, phò non này lại dám cả gan trêu người! Cái con chip hôi thối thầy này lại dám cả gan trêu người!

*

Giữa khi đó, cô chú tôi cùng tới, vội vàng, học tốc leo lên thang gác. Tôi và chồng tôi vội ra dìu cô chú tôi vào. Mời cô chú ngồi xuống ghế xong, tôi lấy quạt cho thổi thốc vào người cô chú, rồi đưa khăn cho cô chú lau mồ hôi. Tôi pha trà, mở nước hộp mời cô chú uống. Suốt đời cô tôi chỉ uống trà, còn chú tôi lại theo phong trào, thích uống những nước quả đóng hộp hoặc "Kiện lực bảo" và "Tuyết Bích" ướp lạnh gì đó. Cuối cùng cô tôi không nín lâu hơn được nữa, bật lên nói:

- Thấy chưa? Cô nói những điều gở không sai chứ?

Chú tôi gằn:

- Cái bà này!

Chú tôi nói tiếp:

- Việc quan trọng nhất trong lúc này là kiểm tra lại tỷ mỷ mọi thứ trong nhà xem, có còn mất thêm thứ gì nữa không?

Tiền tiết kiệm còn không? Trang sức còn không?

Cô tôi vội vã xen ngang:

- Đúng rồi! Trước tiên là phải thay hết các khóa. Ngoài ra cũng phải tính đến việc thay thiết bị chống trộm khác.

Cửa sổ cũng phải hàn thêm chập lồng sắt.

Tôi nói:

- Vâng vâng! Vâng! Nhưng cô chú cũng đừng làm rối ren quá đáng lên!

Cô tôi lườm chéo sang tôi nói:

- Hú! Cái con bé này thật không còn biết ra làm sao nữa! Bị một vố nặng như thế mà vẫn còn tù tù với chả khoan khoan. Không còn biết thế nào là nặng là nhẹ nữa sao?

Chồng tôi giải thích:

- Cô ơi! Ấy là cháu cô lo cô quá căng thẳng thần kinh rồi sinh ốm ra cũng nên đấy ạ!

Cô tôi gắt:

- Thôi thôi! Đừng lo rằng chúng tôi già lão. Chính những người già, rồi việc mới hay sinh ra bệnh tật. Còn những người già có việc làm, thường sống trăm năm.

Chồng tôi chống chế:

- Thế ra bọn trẻ chúng con lại không hiểu được điều đó.

Chú tôi, trong tay kẹp một điếu Hilton, một tay cầm một lon Tuyết Bích. Ông đi từng bước ra đến giữa phòng, ngáp một cái rồi mới nói:

- Thôi thôi! Thôi thôi! Cái cần thiết nhất bây giờ là sự bình tĩnh. Mọi người phải hết sức bình tĩnh lại, mở một hội nghị gia đình thật sự, xem xét vấn đề, tìm ra đối sách, và mọi người phải nhận thức cho đầy đủ sự nghiêm trọng của vấn đề này. Đối với một gia đình mà nói, đây rõ ràng là một việc lớn.

Tôi lấy một chiếc ghế đầu, ngồi xuống chỗ sát với ban công, lắng nghe cô chú tôi phân tích mọi lẽ. Tôi lắng lắng nghe, mặc dù lòng dạ tôi rối như canh hẹ, và hình ảnh Ba Âm mặc chiếc áo "văn hóa" cùng với chiếc quần bò, vẫn như đang lượn lơ, quanh quẩn trước mặt tôi, Nhưng tôi vẫn phải bình tĩnh lắng nghe, bởi vì lời nói gở của cô tôi đã đúng. Bây giờ tôi đã sum xuông, đã yếu lý đuối lẽ rồi. Nếu tôi không chịu lắng nghe, vạn nhất lại để xảy ra sai lầm một lần nữa thì sao. Ngoài ra nếu không chịu lắng nghe, cô chú tôi sẽ buồn thêm. Hơn nữa, có thể cuộc sống gia đình tôi còn gặp thêm phiền phức, ví dụ như có một buổi tối nào đó, cả hai vợ chồng phải đi tham gia một buổi dạ hội, mà cô chú tôi lấy cớ là người mệt, từ chối việc trông nom con cho chúng

tôi chẳng hạn. Ngay cả việc cô chú tôi không cố ý gây phiền hà cho chúng tôi, mà chỉ cần sống xa cách một chút cũng đủ khiến chúng tôi đau lòng rồi. Như thế, chính tự chúng tôi đã quàng lên vai mình cái tội bất hiếu rồi. Bởi lẽ chính cô chú tôi đã chứng kiến sự trưởng thành của chúng tôi, đã từng cho chúng tôi cơm ăn, nước uống.

Tôi phe phẩy chiếc quạt giấy, lắng nghe cô chú tôi thay phiên nhau nói mọi điều hay lẽ dở. Ở phía đầu phòng khách đằng kia chồng tôi giống như một chính khách trẻ tuổi, không giữ nổi trầm tĩnh, nên cứ luôn chân đi đi lại lại. Đôi khi trên nét mặt anh lại lộ vẻ bức bối đối với những lời lẽ quá nghiêm trọng của cô chú tôi.

Chồng tôi nói xen vào:

- Cũng giản đơn thôi ạ! Bây giờ cứ đi tóm lấy cổ Ba Âm là xong hết. Chẳng qua đó chỉ là một con chip hôi, giẻ rách.

Cô tôi nói:

- Cháu cứ để cô chú tôi nói hết rồi các cháu nói cao kiến của mình cũng chưa muộn. Cô đã làm nghề giáo dục cả một đời người, cách thức trị học trò không nhiều bằng các cháu sao. Theo cô thì chính cháu mới là chip hôi thì có.

Tôi vẫy tay về phía chồng tôi, khuyên anh cố nén. Tôi đưa mắt lén lút về phía anh thật nhanh, tỏ ý

đồng tình và ủng hộ anh.

Hai cô chú tôi, trên một số chi tiết của một vấn đề nào đó cũng tỏ ra mâu thuẫn với nhau. Chú tôi cho rằng, Ba Âm là một đứa con gái hư hỏng, hay ăn cắp vặt bởi thiếu sự giáo dục của gia đình, rất có thể sẽ thay đổi địa bàn, và ăn cắp của mỗi nhà một ít... Cô tôi lại khẳng định rằng: Ba Âm đã nhằm vào nhà chúng tôi, và hẳn rằng nó thuộc về một băng nhóm tội phạm nào đó trong xã hội, cho nên sự nguy hiểm của chúng tôi bây giờ là cực kỳ to lớn. Loại sách báo vàng vọt, đồi trụy bạo lực, cướp bóc, bán đầy trên hè phố đã tác hại đến cả một lớp thanh thiếu niên hiện đại của chúng ta. Lại còn nữa những ca khúc của Hồng Kông của Đài Loan tràn lan nữa.

Đến điểm này, cô tôi đã được chú tôi hoàn toàn tán thành.

- Có một số ca khúc của Hồng Kông, Đài Loan thật không ra cái thể thống gì! Nào "*Yêu một kẻ bụi đời*", nào "*Ngủ trên hè phố*", nào "*Lời nói dối của bông hoa Mai Quế*".... Đó là loại định hướng gì?

Đến đây ý kiến của hai cô chú tôi hoàn toàn thống nhất.

Tôi luôn tay rót trà, mời nước cô chú tôi. Có một lần chồng tôi đẩy tôi vào bếp. Chồng tôi nói:

- Anh không có thời gian để tham dự những cuộc họp về nghe những bài diễn văn không bao giờ chấm dứt thế này.

Tôi nói:

- Ráng chịu một chút anh. Cô chú cũng là vì mình cả.

Chồng tôi nói:

- Vấn đề là ở chỗ đã đến lúc mình phải đi làm những việc cụ thể.

Tôi nói:

- Tất nhiên là vậy! Trời nóng bức thế này, việc nhà mình, mình không làm, ai làm?

Chồng tôi nói:

- Anh hiểu và rất cảm ơn cô chú. Nhưng anh van em, em tìm cách kết thúc nhanh đi. Em là cháu ruột của cô chú, để ăn để nói hơn. Tuần sau anh phải đi công tác rồi, mà trước khi đi, anh phải giải quyết xong việc Ba Âm. Anh van em đấy!

Cô tôi đi từ trong toa lét ra nói:

- Các cháu thì thảo cái gì đấy? Mau ra đây họp tiếp cần lắm vững thời gian. Đây chính là việc của các cháu đấy!

Chú tôi đốt thuốc, nói với giọng đầy cảm khái:

- Đây đúng là chuyện Hoàng đế không vội, nhưng thái giám lại vội! Xem ra hai người này không coi

chuyện đó vào đầu cả.

Tôi phải công nhận rằng hai cô chú tôi là một cặp người già tốt bụng, nhưng vào giữa cái buổi trưa tháng 7 này, trong lòng lại rối như tơ vò, tôi không thể không có những ý nghĩ ngược dòng, lỗi đạo. Nếu như trong cuộc sống của tôi lúc này không có cô chú tôi thì hay biết bao. Nhưng ngay sau đấy tôi lại nghĩ sang mặt khác của vấn đề: Nếu không có cô chú tôi sẽ lại có một ông cậu bà mợ nào đó, hoặc giả ông chú bà thím nào đấy, hoặc ông chú bà di nào khác, thậm chí là chính cha mẹ mình cũng nên. Tất cả đều như vậy cả thôi. Chúng tôi không thể có một cuộc sống nào khác.

Vào cái buổi trưa ngày "mở hội nghị khẩn cấp gia đình" ấy, tôi làm cơm. Tôi nấu một nồi cháo đậu xanh và một nồi cơm. Chồng tôi đội nắng như đổ lửa đi mua thức ăn. Anh mua đậu đã chế biến, thịt nạc và rau xanh. Chúng tôi không dám mang món tràng lợn luộc vốn định ăn vào ngày hôm đó ra vì sợ món đó có nhiều côléchtêrôn không hợp với tạng người già.

Cơm nước xong, mọi người lại bỏ cả ngủ trưa để tiếp tục "nghiên cứu tình hình". Cho đến tận 5 giờ chiều, cô tôi mới chọn ra được ba đối sách.

Ba đối sách đó là những gì?

Thứ nhất: Trước hết hãy tìm gặp ban giám hiệu

trường đại học. Đề nghị ban giám hiệu tìm ra Ba Âm đến gặp, đòi phải trả lại tất cả những thứ đã đánh cắp mang đi, và khai rõ động cơ lừa đảo. Sau đó ban giám hiệu phải thi hành kỷ luật Ba Âm một cách thật nghiêm khắc, thích đáng để Ba Âm tỉnh ngộ lại, không đi vào con đường đó trong đời mình nữa.

Thứ hai: Tiếp theo là tìm gặp cha mẹ Ba Âm, để cha mẹ cô phải giáo dục đến nơi đến chốn con gái mình, trả lại tất cả những thứ đã trộm cắp, kiểm điểm động cơ làm bậy, và viết giấy cam đoan không tái phạm.

Thứ ba: Cùng với việc đi gặp cha mẹ Ba Âm, thì báo với đồn hoặc trạm công an, để công an chú ý tới Ba Âm, tránh việc Ba Âm tiếp tục làm rối loạn trật tự, trị an xã hội.

Trước khi ra về cô chú tôi dặn đi dặn lại, cần phải làm ngay những việc cần làm ngay đó.

Chúng tôi đáp:

- Vâng! Vâng!

Cô chú còn dặn thêm:

- Đừng có mất cảnh giác rồi mềm lòng, nới tay. Xã hội bây giờ rối loạn! Rất nhiều thanh thiếu niên phạm tội. Nếu các cháu còn để xảy ra việc gì, cô chú không chịu đựng nổi.

Chúng tôi gật đầu lia lịa:

- Dạ! Cháu hiểu, cháu hiểu!

Cô chú tôi mang theo cháu bé đi, bảo sẽ trông nom thay chúng tôi cho đến khi giải quyết xong chuyện Ba Âm.

Trước hết cô chú sợ cháu bé không an toàn, sau nữa sợ cháu làm vướng chân vướng tay chúng tôi. Vì việc này mà cô chú tôi phải hy sinh chuyển đi an dưỡng ở Thanh Đảo, do trên tổ chức cho cán bộ đoàn thể đã nghỉ hưu.

Thực lòng, tôi và chồng tôi cũng vô cùng xúc động trước những cử chỉ đó của cô chú tôi.

Nhưng khi chúng tôi cuôi lên chiếc xe đạp tìm đến trường đại học Hán Khẩu, chúng tôi lại tính rằng: Tốt nhất là hãy đi tìm Ba Âm, nói chuyện trước xem sao đã, bởi lẽ muốn nói gì thì nói, Ba Âm cũng chỉ là cô bé 19 tuổi. Có rất nhiều thứ đáng tiền hơn tại sao cô ta không lấy, mà đi lấy cuốn sách cổ điển nổi tiếng là cuốn "Thủy Hử" bởi vì bìa cuốn sách đã bị đổi tên thành "Tôn Nhị nương cùng hơn 100 người đàn ông của bà ta". Dù sao Ba Âm cũng vẫn chỉ là đứa trẻ con.

(12)

Không ngờ, chúng tôi lại thêm một lần tính toán

sai lầm. Khoa Số học trường đại học Hán Khẩu không có một nữ sinh viên nào tên là Ba Âm, với khuôn mặt thon thả, tóc xõa, môi đầy, mặc quần áo theo kiểu Ba Âm cả.

Chúng tôi tìm đến phòng giáo vụ, gặp ông trưởng phòng nói rõ mục đích và lý do chúng tôi tới đây, đồng thời xuất trình giấy tờ cần thiết của chúng tôi. Ông trưởng phòng nghe xong, tỏ ý rất coi trọng việc này, ngay lập tức, ông cho người mang tới danh bạ của sinh viên toàn trường và những tờ đăng ký sinh viên có dán ảnh kèm theo. Dưới cánh quạt máy quay vù vù, chúng tôi lật giở từng trang, từng tờ, đối chiếu cả một đống tư liệu: Không có Ba Âm!

Ông trưởng phòng cho tôi biết, hiện nay có rất nhiều thanh niên ngoài xã hội, thậm chí cả thanh niên từ ngoại tỉnh đến Hán Khẩu, tìm việc làm thuê, đều mạo xưng là sinh viên trường đại học Hán Khẩu.

- Tại sao lại mạo xưng là sinh viên?

Ông trưởng phòng nói:

- Không rõ lắm. Mạo xưng là sinh viên cũng không lừa đảo được bao nhiêu tiền so với bọn mạo xưng là giám đốc xí nghiệp kinh doanh. Bây giờ có một số hiện tượng khiến chúng ta không sao hiểu nổi.

Chúng tôi lại mò tới công ty dịch vụ lao động của

trường. Công ty này đặt ở dưới tầng hầm.

Chúng tôi đưa tờ hợp đồng, tôi đã ký với Ba Âm cho họ xem, đề nghị họ đối chiếu với tờ hợp đồng còn lưu lại ở đây.

Giám đốc là một thanh niên sáng sủa và hoạt bát. Anh xem đi xem lại tờ hợp đồng rồi nói:

- Chẳng cần tra cứu làm gì, tất cả là ở trong đầu tôi đây. Chúng tôi ở đây không có bản hợp đồng ấy, và cũng không có người nào tên là Ba Âm. Anh chỉ bị lừa rồi!

Tôi nói:

- Nhờ có một buổi nào đó anh đi vắng, và một người khác làm hợp đồng thì sao? Xin anh cứ tra cứu bản hợp đồng lưu giúp tôi.

Anh thanh niên đáp:

- Tôi vừa là giám đốc, vừa là người thừa hành công việc. Tất cả mọi bản hợp đồng đều do một tay tôi viết rồi đóng dấu. Cho đến hôm nay mà nói, các nữ sinh viên chỉ đi làm gia sư và nhân viên bán hàng, chứ chưa có một người nào đi làm tạp vụ, bảo mẫu cả.

Chờng tôi đưa thuốc lá mời và hỏi:

- Một khi chính tay anh đã làm hết mọi việc thì lại càng dễ tra cứu hơn, anh xem giúp bản hợp đồng và con dấu này là thật hay giả.

Người thanh niên thản nhiên đáp:

- Là thật!

Tôi hỏi:

- Như vậy có nghĩa là thế nào?

- Rất dễ hiểu! - Anh thanh niên toét miệng cười

- Bây giờ đến ngay giây tờ quan trọng trong các cơ quan Trung ương cũng khó mà giữ được bí mật, huống hồ là cái công ty còm này. Ổ khóa ở ngăn kéo của tôi đây là ổ khóa dầm, kéo khê một cái là bật tung. Cái bí mật ấy, tất cả nhân viên trong nhà ăn này đều biết.... À mà tôi còn là quản lý nhà ăn... Một mình tôi kiêm nhiệm nhiều chức quan trọng lắm đấy!

Chúng tôi dắt xe đi qua một bãi cỏ, và một con đường nhỏ đầy bóng mát trong vườn trường. Trên bãi cỏ vắng lặng có một cặp xà đôi. Tiếng ve kêu rộn rã như bù đắp cho sự tĩnh mịch của cặp xà đôi ấy. Những chiếc lá sen làm bột phần hoang vắng của bể nước. Tôi càng thêm bối rối khi không tìm ra được Ba Âm. Một cô gái 19 tuổi đã gây ra cho tôi sự rối loạn này. Tôi biết lấy gì bù đắp vào đó được?

Cái cô bé tên là Ba Âm ấy đang định làm gì đây?

Tôi cần phải tìm cho ra Ba Âm

Bây giờ chúng tôi sợ cô ta. Có thể chúng tôi không cần đòi những thứ cô ta đã lấy đi, mà chỉ cần biết tại sao cô ta lại làm như thế? Và còn định làm gì với chúng tôi nữa đây?

*

Hai vợ chồng tôi đạp xe đi lang thang trên đường phố nóng bức và bụi bặm. Đi hết những phố lớn, ngõ hẹp đến số nhà 179 A phố Hách Mộng Linh, Hán Khẩu. Nhà riêng của Ba Âm ghi trên hợp đồng là đây.

Chúng tôi xuống xe ngay trước tấm biển bằng sắt tráng men màu xanh ghi rõ số nhà 179 A phố Hách Mộng Linh.

Đây là một cơ quan nhà nước, có một khuôn viên rất rộng. Trên biển lớn viết: "Bộ phận bán buôn. Công ty kinh doanh rau thành phố". Và: "Ban nghiên cứu thực phẩm màu xanh. Công ty rau thành phố"

Chồng tôi vào phòng thường trực hỏi xem ở đây có ai là họ Ba không, và trong cơ quan này có khu gia đình không?

Người ta trả lời: không có!

Tôi đến dám đánh bài giải trí của mấy ông già ngồi dưới bóng cây cạnh bức tường vây, dò hỏi xem quanh đây có ai là họ Ba không, hoặc một gia đình

tuy không phải là họ Ba, nhưng nhà có hai vợ chồng với một cô con gái khoảng 18, 19 tuổi, mà người chồng đi tập trung cải tạo đã được tha về, còn vợ là công nhân trong một công xưởng nhỏ của khu phố. Cô con gái của họ bao giờ cũng mặc một chiếc sơ mi "Văn hóa" với một chiếc quần bò bó đùi, tóc để xõa, khuôn mặt thon thả, cặp môi đầy.

Nhưng ông lão rất nhiệt tình và chu đáo, tình lần lượt từng hộ cư dân một trong suốt cái phố Hách Mộng Linh này, song không tìm ra có một người nào như thế.

Địa chỉ trường học và gia đình, Ba Âm nói với chúng tôi đều là bịa đặt.

Ba Âm biến mất.

Tôi nói chân tôi đã rã rời, lại buồn nôn nữa. Chồng tôi bảo có thể bị cảm nắng. Chúng tôi dựng xe đạp, tìm một quán giải khát mua nước uống. Tôi gọi một cốc Côca-Côla, chồng tôi một lon Tuyết Bích. Những con nhặng xanh vo ve vây quanh chúng tôi, và bất cứ lúc nào chúng cũng có thể đâm bổ xuống miệng cốc, chạm tay vào chúng cũng chẳng chịu bay đi. Chúng tôi uống vội uống vàng, mắt chăm chăm nhìn vào những con nhặng xanh đáng ghét.

Chồng tôi gọi:

- Tiểu thụ!

Theo tiếng gọi cô gái bán hàng chạy tới:

- Thưa ông chủ, ông muốn dùng một chút gì ạ?

Chồng tôi đáp:

- Tôi không phải ông chủ.

Cô gái cười nói:

- Vậy thì, thưa Tiên sinh, Tiên sinh muốn dùng thêm một chút gì?

Chồng tôi nói:

- Nhặng!

Cô tiểu thư lặng đi một lát nói:

- Diên à?

Tôi dần chiếc cốc xuống bàn, sảng giọng:

- Ai diên? cô bảo ai diên? Các cô bán đồ giải khát hay bán nhặng?

Chồng tôi cũng đặt cốc nói to:

- Gọi ông chủ của cô lại đây!

Hai chiếc cốc vừa đặt xuống bàn, những con nhặng đã vùn vụt lao tới. Cô tiểu thư định vung cái giẻ lau lên đuổi.

Chồng tôi giờ cánh tay ra ngăn lại. Anh nói:

- Để đấy cho ông chủ nhà cô nhìn. Để cho khách hàng nhận xét. Nào nói những gì là kinh doanh văn minh, lịch sự với khách hàng, nào sạch sẽ, vô trùng, không có ruồi muỗi, bảo đảm vệ sinh. Toàn là một lũ bèm mép, bốc phét, lừa dối.

Tôi cũng họa theo hét toáng lên:

- Lừa dối! lừa dối!

Cô tiểu thư cũng đem cả mớ giẻ lau ra làm vũ khí, ném về phía chúng tôi. Chúng tôi né người, mớ giẻ lau trúng vào mặt một người khách ngồi bên cạnh. Người khách phần nộ ném trả lại ngay bằng chiếc cốc giải khát đang cầm trong tay. Cô bán hàng nghiêng người tránh chiếc cốc, xô đổ cả bàn ghế. Chồng tôi cũng vung tay gạt đổ luôn hai chiếc cốc giải khát của chúng tôi ở trên bàn, khiến các bà nữ sĩ sợ bắn những đôi tất tơ của mình, vội nhảy bật cả dậy, và thét lên the thé.

Lúc ấy ông chủ quán mới vội vã lao tới. Xin lỗi các vị nữ sĩ. Xin lỗi các ông chủ. Chủ quán chấp tay vái bốn phía nói:

- Xin quý vị bớt giận. Xin mời quý vị mỗi người một cốc giải khát. Tôi mời... miễn phí...

Chúng tôi bực bội bỏ đi.

Trên hè phố vào lúc hoàng hôn, chúng tôi khi dừng khi dắt chiếc xe đạp của mình. Mỗi khi dừng lại bao giờ cũng nhìn thấy những cô thiếu nữ.

Tôi nói:

- Hôm nay chúng mình nóng quá! Thực ra thì đâu đâu cũng có nhặng.

Chồng tôi đáp:

- Đúng thế, nhưng không phải là mình cố ý!

Tôi nói:

- Là cố ý!

Tôi nói tiếp:

- Bây giờ em lại càng sợ.

Chồng tôi nói:

- Không sợ! Nhất định chúng mình phải tìm thấy Ba Âm... Sẽ tìm thấy...

Tôi nói:

- Tại sao cô ta lại tìm đúng đến nhà mình mà lừa đảo?

Vũ Hán có 3 trấn, 7 triệu dân, với hàng ngàn hàng vạn người giàu nứt đổ đổ vách...

Câu chuyện càng ngày càng rắc rối, càng ngày càng không tìm ra manh mối. Phương pháp truyền thống trừng trị những đứa trẻ có tội là: Cảnh cáo hoặc kỷ luật nhẹ, kỷ luật nặng, lưu lại trường theo dõi, đuổi học, thậm chí đưa tới những trại quản giáo thiếu niên. Con đường của những trại thiếu niên và những nhà tù chẳng khác gì nhau. Nhưng bây giờ những trại ấy không có trẻ con nữa. Ở cô ta trừ cái điểm còn trẻ con là thật, còn tất cả các điểm khác đều là giả cả.

(13)

Chồng tôi thuê mấy người công nhân đến thay

hết khóa các phòng, kể cả khóa chống trộm. Tất cả đều là khóa bảo hiểm của loại khóa bảo hiểm mới nhất.

Vậy mà hôm đó tâm thần tôi vẫn bứt rứt không yên. Tôi ngồi trong phòng sách, chỉ cần nghe tiếng gió thổi bên ngoài phòng khách là tôi đã lập tức ngó ra xem động tĩnh. Trong những buổi chiều tương đối tĩnh lặng và yên ả, Tôi lại càng có cảm giác rằng Ba Âm đang quanh quẩn đâu gần đây, và bất cứ lúc nào cũng có thể xô cửa bước vào. Ngoài ra tôi còn nằm mơ thấy Ba Âm. Những giấc mơ vụn vặt, linh tinh, nhưng bao giờ cũng có Ba Âm xuất hiện.

Sau đó mấy hôm, tôi mời mấy người bạn tới nhà uống trà trò chuyện. Chúng tôi mở nhỏ nhỏ những bản nhạc nhẹ, rồi trong tiếng nhạc ấy, tôi đem chuyện Ba Âm ra nói cho bạn bè nghe. Đột nhiên tất cả đều phá lên cười, và tất cả đều kể lại những chuyện gặp gỡ ly kỳ trong đời sống, và tất cả đều không ai nhận được cười. Giữa câu nói tiếng cười, chúng tôi chợt nhận ra một điều rằng: Trên thế giới này không có chuyện kỳ lạ nào là không có. Khi đã không có chuyện kỳ lạ nào là không có, thì tốt nhất vẫn là khi thấy chuyện lạ chẳng thêm thấy lạ nữa, cứ mặc xác nó là xong.

Tiến bạn bè ra về hết, tôi cho rằng chẳng còn việc gì để làm nữa. Nhưng đâu có phải. Tôi đâu có được yên. Hình như ở cạnh tôi, ở xung quanh tôi, đâu đó

có cái gì bất ổn. Và chính cái bất ổn đó làm tôi thất
thảm bàng hoàng. Cái cảm giác đó đã quấy phá tôi,
quấn chặt lấy tôi kể từ sau cuộc "tao ngộ chiến" giữa
cô tôi và Ba Âm. Và bây giờ nó quay trở lại.

Chồng tôi bảo:

- Có lẽ thần kinh em căng thẳng quá chăng?

Tôi nghĩ chưa đến nỗi thế, tế bào thần kinh tôi
chưa đến nỗi yếu kém tới mức như vậy. Tôi có cảm
giác rằng chuyện này nhất định có nguyên nhân của
nó.

Chồng tôi nói:

- Vậy để anh thử giúp em nghĩ lại xem sao. Em
thử nghĩ kỹ lại xem có phải rằng có một thời gian
nào đó, em đã gặp Ba Âm.

Tôi nghĩ thật lâu:

- Có lẽ không!

Chồng tôi nói:

- Ví dụ như có một lần ngẫu nhiên nào đó, em đã
từng tranh cãi với cô ta trong một cửa hàng, một
quán ăn, hay trên xe buýt chẳng hạn, giống như hôm
ở quán giải khát ấy!

- Không! Không có! Khi em đi một mình nhìn ra
ngoài, bao giờ em cũng lấy sự nhường nhịn làm đầu.

Cứ mỗi khi có thì giờ nhàn rỗi, chồng tôi lại cố
giúp tôi nghĩ đi nhớ lại. Cô chú tôi cứ vài ba ngày
lại tới "mở hội nghị gia đình", phân tích ngược xuôi,

nhưng tôi vẫn không nhớ lại được một chi tiết nào hết. Những người bạn, những người láng giềng lâu trên, gác dưới, những đồng sự, đồng nghiệp ngay thẳng và tốt bụng đều tham gia vào đội ngũ "đi tìm Ba Âm". Nhưng không một người nào đạt được kết quả. Ba Âm mất tăm, mất dạng. Đến tôi nhiều khi cũng không còn hình dung ra được những chi tiết trong diện mạo Ba Âm. Ấn tượng của cô lưu lại trong tôi giống như một bức tranh đặc tả, chỉ thuần túy là mấy nét bút đen trắng giản dị.

Câu chuyện đã đến lúc cần phải kết thúc. Bạn bè thân thiết đã vì chúng tôi mà điều binh khiển tướng, nên cũng phải làm cái gì đó gọi là "tổng kết cuối cùng". Tôi không biết tổng kết thế nào, nên hỏi chồng tôi:

- Bây giờ tổng kết ra sao?

Chồng tôi đáp:

- Làm một bữa chén để cảm ơn mọi người, đồng thời cũng báo cho mọi người biết công việc đến đây coi như kết thúc.

Đầu tiên, chúng tôi tương đối trang trọng mời cô chú tôi tiếp mấy vị cán bộ già, đạo cao đức trọng, vốn là "trung tâm hoạt động", trong chuyện này. Thức ăn làm thật đúng theo sách hướng dẫn dinh dưỡng cho người cao tuổi, ít côlêctêrôn, ít chất béo, ít prôtêin. Lòng đỏ của trứng tách ra hết chỉ lấy toàn lòng trắng.

Cô tôi đã phủ đầu tôi bằng một trận phê bình:

- Các cháu làm cái quái gì vậy? Vừa lãng phí tiền bạc vừa lãng phí thời gian: "Nhất thốn quang âm, nhất thốn kim" (một tắc thời gian một tắc vàng). Những người trẻ các cháu không nên đổ phí thời gian vào những người già chúng tôi. Đâu có phải các cháu mời cô ăn một bữa như thế này, cô sẽ không còn phê bình các cháu nữa? Đâu có phải vì không có một bữa cỗ như thế này, mà từ nay về sau cô sẽ không nhúng tay giúp các cháu việc này việc khác nữa?

Nét mặt cô thản nhiên, nhưng trong ánh mắt cô, trong giọng nói cô chứa đầy những yêu thương, nhân ái. Cô nói xong tất cả các cụ đều cười khà khà. Chú tôi cho các cụ biết trong món trứng, tôi đã lọc hết lòng đỏ ra, thì các cụ lại xôn xao, xuýt xoa khen tôi là còn trẻ thế mà thật chu đáo, thật hiếm có.

Tôi chỉ còn biết ra sức mà nói rằng:

- Phải thế chứ ạ! Phải thế chứ ạ!

Quả nhiên, trong bữa tiệc, trước khi mọi người nâng cốc, cô tôi đã điềm nhiên nói những lời chúc rượu:

- Các cụ đều đã biết, trước đây một thời gian, trong nhà cháu gái tôi đã xảy ra một việc chẳng lành. Vì vậy mà các cụ phải bỏ vào đấy rất nhiều công sức. Chúng tôi cũng đã từng phê phán các cháu về chuyện này. Đến nay, sự việc tuy chưa đâu

vào đầu, nhưng cũng có thể gọi là xong, là kết thúc cho qua. Nhân cơ hội này, tôi, thứ nhất cảm ơn các cụ. Thứ hai xin cháu ruột, cháu rể tôi bỏ qua đi cho sự lấm mồm, lấm miệng trước đây... Tôi đề nghị vì sức khỏe của mọi người, vì sự đổi mới thêm sâu rộng... cạn chén...

Tất cả đều hưởng ứng:

- Cạn chén!

Lần cạn chén thứ hai, chú tôi lên tiếng, chú vẫn một tay rượu, một tay thuốc, mặc chiếc áo bằng tơ tằm, in hoa chìm, rất thịnh hành trong mùa hè năm nay, nói một cách bông đùa:

- Cái đại đạo lý, đồng thời cũng là chân lý, đã bị phu nhân của tôi nói trước mất rồi, nên chỉ còn một câu thực thà rằng:

Gia đình cũng phải tiến lên

Trăm sông ngàn núi chẳng quên chữ nhân.

Xin chúc mọi người một cuộc sống hài hòa, vạn sự như ý.

Tất cả lại đều hưởng ứng.

- Cạn chén!

Sau bữa tiệc cô chú tôi chuẩn bị đi du lịch xa. Nhân một lần tản bộ, cô chú tôi tạt vào nhà tôi mượn một chiếc túi du lịch, và không nhắc một câu nào về chuyện cũ. Chúng tôi rất mừng vì cô chú tôi thôi nhắc đến những điều như thế.

Tiếp theo đó tôi mời đến những bạn bè thân thiết. Thường ngày tôi sợ sự phiền toái, nên rất ít quần tụ khách khứa bạn bè. Nên lần mời khách này, bỗng trở thành vô cùng quan trọng đối với tôi. Mỗi bữa tiệc đều ăn uống hết mình. Chuyện không vui đã bị đẩy lùi đến xa lắc xa lơ, chẳng ai còn thềm bàn luận đến đó nữa.

Có đến nửa tháng liền, cứ tối tối tôi làm việc thực đơn, sáng sớm hôm sau, vừa ngáp vừa đi chợ. Suốt từ sáng đến tối, chiếc tạp dề quấn chặt trên người tôi. Chồng tôi cũng ngày ngày than vãn vì phải đối diện với hàng đồng bát đĩa bẩn.

Bây giờ muốn kết thúc cho trọn vẹn, viên mãn một công việc nào đó thật chẳng phải chuyện dễ dàng gì. Đầu chỉ là lời nói xuông, bảo xong là xong? Người ta sẽ chẳng bàn bạc chạy ngược chạy xuôi cho anh nữa đâu. Cần phải biết hành động, tạo ra bầu không khí kết thúc. Vậy cách thức tạo ra bầu không khí kết thúc ấy là cái gì?

Đó là đánh chén, là tiệc tùng. Ví dụ như có người chết. Sau khi chôn cất, cần có tiệc rượu. Một người kết thúc cuộc sống độc thân, cần có tiệc cưới. Bây giờ có những đôi nam nữ, kết hôn mà không có tiệc rượu, mọi người đều coi họ như không có chuyện cưới xin mà chỉ là hai kẻ độc thân, sống chung phi pháp với nhau. Ký kết hợp đồng, một bữa tiệc. Giành được huy chương vàng: Một bữa tiệc. Việc

lớn, việc nhỏ, việc nước, việc nhà cũng tuân theo cái lệ ấy, đạo lý ấy. Chúng tôi triệt để chôn vùi bóng dáng Ba Âm cũng là những bữa tiệc liên tiếp...

Tôi mệt đến bã người. Hôm nào cũng hể cú quảng người xuống giường là ngủ. Cái cảm giác sợ hãi bỗng bay biến mất không còn một dấu vết nhỏ nào.

Bữa tiệc tối hôm đó, mọi người uống dữ quá. Hết sạch rượu. Tôi lao sầm sầm xuống cầu thang đi mua rượu. Vì quá vội vàng tôi quên không thay dép, tôi vẫn kéo theo đôi dép lê trong nhà xuống đến sân, mới biết trời đang mưa. Tôi cứ đành thế đội mưa, chạy vào cửa hàng thực phẩm. Người bán hàng vừa đưa rượu cho tôi vừa nói đùa:

- Lại dọn nhà chắc?

Câu đùa ấy bỗng như một cú sốc, làm bật dậy trong đầu tôi một ký ức xa xôi.

Cảnh gặp thầy Tiêu trong cửa hàng thực phẩm này, vào ngày 18 tháng 6 ngày tôi dọn nhà bỗng nhiên hiện lên thật đậm nét. Giọng nói của thầy Tiêu nói về những con số nhà của mình, bỗng vang lại bên tai tôi thật rành rọt, rõ ràng tôi chộp chiếc bút bi trên mặt quầy hàng, ghi những con số đó lên nhãn chai rượu.

Cái quan trọng hơn cả là nỗi lòng bàng hoàng, khó hiểu vẫn nằm ẩn náu trong tiềm thức, tôi bỗng đột ngột nắm bắt ngay được nó, chỉ bằng một động

tác nhẹ nhàng. Tôi cảm thấy một cách hoàn toàn không có tý chứng cứ , tý lý lẽ nào, rằng rất có thể Ba Âm là Tiêu Cảnh, con gái thầy Tiêu.

Ba Âm có biết tôi. Bây giờ chỉ thoáng nghĩ lại, thì thấy ngay rằng điều này là chính xác, không còn phải nghi ngờ gì Ba Âm ở trong tối, tôi ở ngoài sáng, các cách thức, các hành động cô cư xử với tôi đầy bảo đảm chắc chắn của người trong bóng tối biết hết mọi việc của người ngoài ánh sáng, nỗi kinh hoàng bút dút của tôi, chính là bắt nguồn từ nhận biết của bản năng rằng, cô ta biết tôi, và xông đến với tôi. Còn tôi, ngược lại, tôi hoàn toàn không biết cô ta là ai.

Chân tôi hấp tấp liu riu nháy mấy bậc một lên gác, kéo chồng tôi lại gần, nói một mạch cho anh biết, cái linh cảm bất chợt lóe lên với tôi trong cửa hàng thực phẩm vừa rồi.

Chồng tôi vuốt mồ hôi trên mặt, nói với vẻ rầu rĩ đáng tiếc.

- Thì ra bao nhiêu ngày gian khổ vừa qua đều xuất phát từ sự nghi ngại lung tung, vô vẩn của em.

Anh lắc mạnh vai tôi:

- Sao em lại dám nghĩ như vậy? Thầy Tiêu của em, cả vợ cả chồng, đều là những người tri thức bậc cao. Trong nhà chỗ nào cũng là sách, ngay từ mười mấy năm trước, chủ nhật nào cũng tổ chức ăn tươi. Đứa con gái mới ba tuổi đã biết hát: *Cuộc sống của*

chúng mình đầy ánh dương, với bộ tóc 8 rẻ đuôi sam, thất nơ... Những điều đó chính em nói với anh chứ ai?

Tôi nói:

- Đúng vậy!

Tôi nhăn mặt lại, và xuyên qua không gian, tôi bỗng nhìn thấy 8 rẻ đuôi sam, tết thật chặt, và nó cứ chập chồn, chập chồn vung lên trong cái nắng quái chiều hôm rực rỡ.

Tôi nói:

-Đúng thế! Sao em lại dám nghĩ như vậy nhỉ? Em cảm thấy em thù ghét em. Sự việc chẳng ra làm sao mà em cứ làm rối tung lên. Thôi! Thôi! Cứ coi như em không nói gì. Anh đi uống rượu đi!

Một lát sau, chồng tôi lại tự tìm vào bếp. Anh bảo tôi:

- Ngày mai. anh đưa em đi thăm vợ chồng thầy Tiêu một lát. Em đồng ý không?

Tôi nói:

- Nhiều lúc anh cư xử với em thật tuyệt vời!

Anh hỏi:

- Ví dụ?

Tôi đáp:

- Ví như giờ này, phút này!

Tôi nói thêm:

- Nếu như anh còn muốn mời thêm một số bạn bè của riêng anh. Em rất vui lòng đi chợ mua rau, và đâm đầu vào bếp!

(14)

Xế chiều hôm sau, tôi trang điểm qua loa rồi xách hai trái dưa hấu to, đi thăm thầy giáo cũ. Thực ra nhà thầy chỉ ở trước nhà tôi có hai dãy nhà.

Chúng tôi tìm được nút chuông trên cửa và bấm chuông. Trong nhà bỗng vang lên một câu nói: "chúc mừng kỷ niệm sinh nhật vui vẻ" hòa lẫn trong tiếng nhạc. Y sĩ trưởng Cảnh tù trong phòng đi ra, vén rèm cửa kính hỏi vọng ra:

- Vị nào đó ạ?

Bà mặc một chiếc quần cộc, với một chiếc áo lót kiểu cổ.

Tôi đáp:

- Thưa y sĩ trưởng Cảnh, em đây ạ!

- Ôi!

Y sĩ trưởng Cảnh vừa kinh ngạc vừa mừng, quay đầu vào trong gọi:

- Ông Tiêu! Ông Tiêu!

Thầy Tiêu chạy ra theo tiếng gọi. Khi nhìn thấy chúng tôi thầy vội ôm lấy ngực, thầy còi trần, mặc độc một chiếc quần đùi. Thầy nói:

- Chẳng ra làm sao cả! Chúng tôi chẳng ra làm sao cả. Các em chờ cho một lát.

Tôi vội vã nói:

- Dạ không hề gì, không hề gì đâu ạ. Ngày hè ở Vũ Hán mà thầy:

Trời hè quân tử kiệt

Tất cả đều như nhau!

Mặc dù tôi đã nói vậy, vợ chồng thầy vẫn cứ che cửa lại. Lát sau cửa rộng mở. Thầy Tiêu cùng với y sĩ trưởng Cảnh y phục chỉnh tề, ra cửa nghênh đón chúng tôi. Thầy Tiêu mặc chiếc quần dài và chiếc áo lụa vẫn còn nguyên nếp gấp. Y sĩ trưởng Cảnh mặc một chiếc váy liền áo thật đẹp, mới mới nhất mà vẫn không mất vẻ trang trọng. Mặc dù hai vợ chồng thầy đi dép lê trong nhà nhưng vẫn mang bị tất.

Sau khi bắt tay, cùng những lời thăm hỏi nhiệt tình, chúng tôi được đưa vào phòng khách, và được mời ngồi xuống hai bên một chiếc bàn tròn. Chỉ lát sau, trên bàn đã bày đầy dưa hấu đã được bỏ thành từng lát, cùng với nước quả, chè đỗ xanh đặc được

uớt lạnh, và thuốc lá, cùng với cà gạc tàn.

Mười mấy năm đã trôi qua. Xem ra gia đình thầy Tiêu cũng đã tiến bước lên cùng với nhịp của thời đại. Nhà ở xưa kia chỉ có một gian, nay đã thành hai phòng ngủ, một phòng khách. Phòng khách lát ván ghép, đánh xi bóng loáng. Một chiếc tủ lạnh, hai cửa, không một hạt bụi. Trên một chiếc bàn phủ vải màu hoa đào và một chiếc ti vi màu đang chiếu một bộ phim võ thuật Hồng Kông hoặc Đài Loan gì đó, với những màu sắc xanh xanh đỏ đỏ lấp lánh, vì âm thanh thầy Tiêu đã vận cho nhỏ bớt đi.

Y sĩ trưởng Cảnh nói:

- Nào! Ăn đi! Ăn đi!

Rồi bà nhắc đi nhắc lại nhiều lần:

- Thật mừng quá là mừng! Vui quá là vui!

Thầy Tiêu nói:

- Thật đúng là:

Bạn từ phương xa tới

Có vui nào hơn chăng?

Tuy ở gần nhau, nhưng về phương diện thời gian mà nói, quả là đã quá xa, quá xa!

Tôi hỏi:

- Em Tiêu Cảnh đâu?

Vợ chồng thầy đáp:

- Em đi ca hai...

Tiêu Cảnh mười chín tuổi, tốt nghiệp cấp II xong, theo học một lớp y sĩ. Bây giờ đang làm y sĩ trong bệnh viện. Thầy Tiêu nói chuyện về con mình, cũng thương yêu hãnh diện chẳng khác gì những bậc cha mẹ khác.

Tôi và chồng tôi đưa mắt nhìn nhau. Tôi thấy lòng dạ tôi như một chiếc cân, mà một bên đĩa đã được đặt một sự thực nặng chịch: Tiêu Cảnh không phải là Ba Âm. Đầu bên kia được treo lủng lọng một câu hỏi: Ai là Ba Âm?

Y sĩ trưởng Cảnh hỏi:

- Hôm ấy sao các em không đến? Cơm sốt, canh nóng cứ chờ, mà người chẳng thấy đâu. cô định bảo Tiêu Cảnh sang tìm thì các em có biết làm sao không? Thầy Tiêu không thể nào nhớ ra số nhà, số phòng, của các em nữa.

Tôi nói:

- Em cũng vậy! Bọn em đã xuống đến sân rồi, mà cũng không làm sao nhớ được thầy cô ở nhà nào, phòng nào?

Thầy Tiêu bực bạch:

- Thấy chưa? Hai mẹ con bà ấy trách mình hết nước hết cái, bảo mình là già rồi, hay quên. Thực ra nhân loại có cùng một đặc điểm trong một gian đoạn ngắn ngủi nào đó, rất dễ quên khuấy đi những

việc quan trọng nhất. Rồi có phải chính các em , lại trong một khoảnh khắc đặc biệt nào đó, bỗng đột nhiên nhớ lại tất cả không?

Tôi nói:

- Vâng đúng vậy ạ! Trong cửa hàng thực phẩm, trời mưa em kéo đôi dép lê...

Thầy Tiêu càng có vẻ khoan khoái hơn:

- Sao? Trong mấy năm gần đây, mình đang nghiên cứu một luận án về hiện tượng sinh lý con người, có liên quan tới điều đó đấy! Thế nào là già?

Y sĩ trưởng cảnh thêm vào:

- Luận án này được Liên hiệp quốc tài trợ đấy!

Tôi hỏi:

- Tài trợ bằng "đô" chứ ạ?

Vợ chồng thầy Tiêu cười với vẻ ngượng ngùng.

Y sĩ trưởng Cảnh nói:

- "Đô" hay không "đô" thì có gì đáng nói. Cái đáng nói chính là ở em đó. "Văn chương" in trên khắp các báo chí. Thật chẳng phải chuyện giản đơn. Thầy cô vẫn lấy em ra làm gương cho Tiêu Cảnh đấy.

Tôi khiêm tốn nói:

- Đâu có ! Đâu có!

Câu chuyện đã dẫn tới cục diện là đôi bên khen ngợi lẫn nhau, khiến tất cả đều ngượng ngịu đôi lúc

lâm vào bế tắc ít nhiều. Tôi cứ tưởng rằng sẽ có đến trăm câu, ngàn lời sau một thời gian dài mới gặp lại nhau, mà thực tế lại chỉ là cái vầng nổi trên bề mặt. Chồng tôi chọn thời cơ đứng dậy cáo từ.

- Thưa thầy cô, chúng em xin về ở nhà còn có cháu bé!

Vợ chồng thầy đáp:

- Ô! Còn cháu bé ở nhà thì không dám giữ nữa rồi. Sau này đến chơi luôn nhé!

Chúng tôi nói:

- Sẽ đến luôn ạ! Và cũng xin mời thầy cô tới nhà chúng em chơi.

Vợ chồng thầy đáp:

- Nhất định rồi. Sẽ tới! Mà trời ơi, còn mang dưa hấu tới làm gì?

- Ngày hè ăn dưa mát! Gọi là một tý. Mùa hè ăn dưa mát.

Thế là mỉm cười tiễn khách, và cũng mỉm cười xin chủ nhà khỏi phải tiễn đưa. Những nghi lễ tầm thường đã làm hại tới sự chân thành. Tôi đã khổ sở, bần khoản suốt ngày hôm nay để có chuyến đi này.

Tôi dùng bước nói:

- À, đúng rồi em muốn xem một tấm ảnh của Tiêu Cảnh. Hôm nay em rất mong được gặp Tiêu Cảnh, vậy mà...

Y sĩ trưởng Cảnh hơi do dự nói:

- Được! Được thôi! Vậy thì mời vào đây.

Chồng tôi nói:

- Thôi để lần sau, dỡ phải tháo giày, phiền thầy cô...

Tôi nói:

- Anh chẳng hiểu gì cả, em rất quý Tiêu Cảnh. Khi Tiêu Cảnh còn bé, em vẫn chải đầu, tết cho Tiêu Cảnh 8 rẽ đuôi sam...

Tôi chỉ vào một gian phòng, có cánh cửa hé mở hỏi :

- Có phải đây là phòng của Tiêu Cảnh không ạ?

Cánh cửa phòng của Tiêu Cảnh mở ra. Cái đập vào mắt tôi trước hết là trên một bức tường cạnh giường ngủ dán chi chít những tấm quảng cáo màu của các ngôi sao ca nhạc Hồng Kông, Đài Loan, dưới mỗi tấm quảng cáo đều in rõ tên, nhóm máu sao chiếu mệnh, chiều cao, thể trọng, kích thước số giày và băng màu đeo trước ngực mỗi ngôi sao đều có những lời đánh giá bình luận như: Đồng An Cách: Ý tình sâu sắc. Mai Diễm Phương: Tình cảm dồi dào. Khương Dục Hằng: cô đơn xa vắng. Thảo Mãnh: Sôi nổi mãnh liệt. Quách Phú Thành: ca múa song hành. Bốn xung quanh tám hình của Quách Phú Thành, có rất nhiều dòng chữ viết bằng bút sắt: Xin dâng hiến tình yêu đặc biệt cho con

người đặc biệt là anh. Anh có biết em khát vọng anh không? Xin cho phép em được *kiss*⁽¹⁾ anh nghìn vạn chiếc! Vọng nhìn vào đám ngôi sao ca nhạc đó là ảnh một cô gái, bức ảnh to bằng hai trang báo lớn hàng ngày. Bên dưới viết: Ba Âm, ngôi sao sáng chói của ngày mai.

Ba Âm mặc váy dài, ngồi trên đài nước của một tòa nhà cao nào đó. Mớ tóc dài của cô tung bay, vấy cuốn vào chân, cầm vênh lên hướng về xa. tất cả những căn nhà nhiều tầng đếm không hết trở thành bé nhỏ khuất lùi vào phía sau cô.

Ba Âm!

(15)

Tiêu Cảnh tức là Ba Âm. Ba Âm là cái tên nghệ sĩ cô tự đặt cho mình. Tối hôm đó, chúng tôi ngồi lại tại nhà thầy Tiêu. Từ lúc chúng tôi bước ra khỏi phòng Tiêu Cảnh, y sĩ trưởng Cảnh bắt đầu sụt sịt. còn thầy Tiêu thì đóng cửa nhốt mình trong phòng. Thầy cho rằng có một đứa con gái như thế thật chẳng còn mặt mũi nào mà trông thấy chúng tôi.

Tiêu Cảnh bắt đầu thay đổi từ năm cấp II, sau

(1) Tiếng Anh: hôn.

khi lao vào con đường yêu đương sớm thì học tập sút hẳn đi, thi vào cấp III không đỗ. Sau đó vào học trường y sĩ với học phí tự túc. Trong khi học trường y sĩ cô kết giao với rất nhiều bạn bè trong xã hội, và bắt đầu say mê những ca khúc đang lưu hành. Sau nữa cô cũng tự bỏ luôn cái cương vị y sĩ của cô, để đi hát ở các tiệm rượu và các khách sạn. Trong vòng mấy năm đó, vợ chồng thầy Tiêu đã van xin, năn nỉ cô hết sức, và đáp ứng cho cô đầy đủ mọi yêu cầu trong đời sống: Đưa cô đi du lịch, mua cho cô tất cả các loại thời trang cùng mỹ phẩm, hàng tháng cấp tiền cho cô tiêu vật, ít nhất cũng mỗi tuần một lần hấp cá, hầm chim cho cô bồi dưỡng cái cơ thể vốn có nhiều tật bệnh ngay từ khi còn nhỏ. Và ở nhà Tiêu Cảnh không phải mó tay vào bất cứ một công việc nào, quần áo lót của cô cũng do cha mẹ giặt.

Tôi không nén nổi nữa, và bật lên hỏi:

- Tại sao? Tại sao thầy, cô lại chiều chuộng con cái một cách quá đáng thế?

Y sĩ trường Cảnh nói:

- Thì cũng cố chiều tý chút. Nhưng từ nhỏ em đã không được khỏe mạnh, nên không chịu được vất vả về những lời nói nặng. Hơn nữa Tiêu Cảnh vốn là đứa trẻ thông minh, chúng tôi tin rằng đấy chẳng qua chỉ là sự bùng bột nhất thời khi còn non dại, ảnh hưởng của những người bạn xấu. Nhưng với sự

yêu thương và tin tưởng của cha mẹ, nó cũng sẽ tỉnh dần ra theo tuổi lớn. Đúng thế không, ông Tiêu?

Thầy Tiêu nói:

- Thực ra Tiêu Cảnh là một đứa bé ngoan. Mỗi lần chúng tôi khuyên răn điều gì nó đều hiểu thuận vâng lời. Bình thường cũng biết chăm sóc mẹ cha. Chỉ mỗi một tội là mê mẩn quá đáng những ca khúc đang thịnh hành, thích hát karaoke. Bạn bè ới một tiếng là đứng ngồi không yên nữa. Tôi rất giận cái không khí xã hội bây giờ. Tiêu Cảnh nhà tôi học hành rất khá, luôn là cán bộ lớp, nó phải là hạt giống của trường đại học Thanh Hoa, hoặc đại học Bắc Kinh mới phải chứ.

Chúng tôi lắng lắng nghe vợ chồng thầy nói đi nói lại chuyện Tiêu Cảnh. Nghe đến phát ớn lên, những nhận định của cha mẹ đối với con cái; non dại bỗng bật, chơi với bạn xấu, nhưng nó lanh lợi, thông minh, đáng yêu đến thế, chúng yêu mến cha mẹ và cha cũng yêu mến chúng. Điều đó chẳng có gì đáng hoài nghi cả. Rồi sẽ có một ngày, tất cả sẽ qua đi, và con gái sẽ khoác lên mình chiếc áo khoác trắng, trở lại con đường quang minh chính đạo như những thiên thần. Điều làm cho cha mẹ vô cùng tiếc nuối, và mất mặt với bạn bè ấy là: Lý ra con gái phải đường đường là một sinh viên đại học, song, cô lại không phải như thế.

Ba Âm đã bịa ra hai trường hợp về cha mẹ mình: một là cha mẹ đã sớm ly hôn, mẹ đi mất tích, cha là công nhân bị tai nạn lao động mất một cánh tay phải. Hai là bố mẹ không phải là cha sinh mẹ đẻ của mình; mẹ là một công nhân ngu muội trong một công xưởng nhỏ của khu phố, bố là một người bị đi lao động cưỡng bức, được tha về, vô gia, trộm chó và là một con dê cụt chuyên sờ vể, nắn đùi con gái.

Y sĩ trường Cảnh sờ đi nhìn thấy ảnh con gái mà phải sực sùi vì cả một tuần nay Tiêu Cảnh không về ngủ ở nhà. Tiêu Cảnh chỉ gọi một cú điện thoại về nói, cô đang rất bận, không có thì giờ về nhà. Chỉ nói có thế rồi cô đặt máy, và thế là đúng một tuần lễ cô chưa về nhà.

Y sĩ trường Cảnh lau nước mắt nói:

- Chúng tôi đã đi tìm khắp nơi nhưng không thấy. Một cô gái lớn mà đi ngủ lang thang như thế, thật vô cùng nguy hiểm. Đã không an toàn, lại bẩn thỉu, ăn uống thất thường không đủ chất, mà nó lại bị viêm thận mãn tính như em biết rồi đấy.

Thầy Tiêu nói:

- Lần này thì nó thật quá đáng. Hết sức quá đáng. Gần như bỏ nhà ra đi...

Vừa nói nét mặt thầy Tiêu vừa đồ lụng lên, những dải gân xanh ở cổ cũng nổi hẳn lên:

- Sao con gái tôi lại có thể làm như thế được chú? Nó biết rằng cứ mỗi ngày chúng tôi không nhìn thấy nó thì chúng tôi khổ sở đến chừng nào. Tùy tiện, bậy bạ quá! Cứ như nổi loạn vậy! Lần này không nện cho nó một trận nên thân là không xong. Nó mười chín tuổi rồi, một đầu ngón tay tôi cũng chưa từng chạm đến nó, lần này tôi phải nện!

Y sĩ trưởng Cảnh ôm mặt khóc to. ...

Chúng tôi cáo từ; ngoài việc an ủi vợ chồng thầy Tiêu, chúng tôi không nói một lời nào khác.

Tôi bắt đầu đi tìm Ba Âm do sự nhờ vả của vợ chồng thầy Tiêu.

Lần này lại rất đơn giản. Tôi ngồi một ngày trước máy điện thoại, giờ cả đồng danh thiếp ra. Qua máy B.P. tôi gọi đến Ban quản lý thị trường văn hóa của cục văn hóa tìm người bạn tên là Kiều.

Tôi hỏi:

- Kiều ơi, có phải cậu quản toàn bộ các phòng nhảy không?

Kiều đáp:

- Quản! Định đi giải trí một chút sao? Khi nào? Định đến phòng nào?

Tôi nói:

- Không phải mình định đi giải trí. Mình muốn nhờ cậu tìm giúp cho một người.

Kiều hỏi:

- Ai vậy? Nói đi, tìm thấy ngay thôi. Nhớ nói cho kỹ diện mạo, bởi vì những người làm cái nghề này, người nào cũng có rất nhiều tên.

Tôi nói:

- Con gái, rất thích ca nhạc, mặt thon thả, tóc xõa, môi đầy.

Kiều đáp:

- A! Biết rồi, biết rồi! Đó là Tiểu Madônna

Tôi nói:

- Có thể là không phải, mình phải nói trước với cậu một điều rằng, không dễ tìm cô ta đâu!

Kiều nói:

- Khó tìm là trường hợp cậu không nhờ vả mình thôi. Cô gái này khoảng 18, 19 tuổi, biệt hiệu là Tiểu Madônna còn tên thật là Ba Âm.

- Đúng đúng!

Thật đúng là đi đến vệt để giày vẫn không sao tìm ra được, nay đánh đùng một cái lại "tùm" được ngay. Tôi nói:

- Cậu chỉ sai có một chút là: Tên thật cô ấy là Tiêu Cảnh, còn tên nghệ sĩ là Ba Âm.

Kiều đáp:

- Nhưng chính cô ta chỉ chấp nhận cái tên tự

mình đặt cho mình, còn tên cha mẹ đặt cho là thuộc về ông bà đó. Đó là một đoạn độc thoại trước khi cô ta vào lời hát, và được mọi người vỗ tay tán thưởng rầm rầm cả hội trường.

Tôi nói:

- Nhanh nhất là mình có thể gặp cô ta vào lúc nào?

Kiều đáp:

- Tối nay!

Tám giờ tối, tôi đến quán bar Giác Mộng Vàng đúng giờ. Kiều đã đứng đón tôi ngay trước cửa ra vào, cho tôi biết: Ba Âm đã được đón đến salông Lusia với giá cao rồi, cô hát ở buổi "Cuồng nhiệt nửa đêm". "Cuồng nhiệt nửa đêm" là một chương trình của Lusia được tổ chức vào sau 12 giờ đêm, khi các buổi kịch hát đã tan. Kiều đưa tôi tới salông Lusia. Những chiếc ô tô tắcxi đỗ thành vòng thành rần ngay trước cửa Lusia, những chiếc xích lô cũng tập kết thành đống ở quanh đó chờ việc làm ăn. Hai bên cửa đầy đèn xanh đèn đỏ của Lusia có hai cô mắt xanh mò đỏ đứng đón khách. Các cô có vẻ đầy tự hào vì mình đang được đối diện với sự sang trọng, phần hoa của đêm Hán Khẩu. Vé vào của mỗi người là 50 nhân dân tệ. Kiều kéo tay tôi bảo: Không cần phải mua vé. Quả nhiên khi Kiều vừa lộ mặt, những cô tiểu thư bên cửa đã tươi cười hôn hờ:

Xin mời! Xin mời! Sau khi vào cửa, nhân viên phục vụ của phòng nhảy luôn luôn tỏ thái độ cung kính chào mời Kiều. Kiều cũng vui vẻ tươi cười gật gật đầu.

Kiều hỏi tôi:

- Cậu thích đến phòng riêng K.T.V hay chỉ cần ngồi ở những chiếc bàn phía trước thôi?

Tôi nói:

- Ngồi bàn thôi. Mình đến đây cần tìm người mà.

Chúng tôi ngồi xuống bên một chiếc bàn ở phía trước. Và ngay lập tức một tiếp viên đã đem đến trước mặt chúng tôi một hộp quả tươi nguyên, trên mỗi núm quả còn cắm thêm một bông hoa nghệ thuật kiểu như hoa hồng tú cầu.

Tôi nói:

- Chắc là đắt lắm! Và tôi phải trả tiền mời anh rồi, bởi vì đây là việc tôi nhờ anh.

Kiều nói:

- Vấn đề là ở chỗ họ không bao giờ dám thu tiền của cậu.

Tôi hỏi:

- Nếu như tôi cứ nhất định trả thì sao?

- Như thế là cậu hại mình chứ sao! Vì ngay lập tức sẽ có người thay nhau xục đến nhà mình, đem đến những đồ biếu vượt quá số tiền này gấp nhiều

lân. Nhưng mình lại không muốn những chuyện tiêu cực.

Tôi đành chỉ có nghe theo Kiều, ăn món hoa quả của người có chức có quyền. Và xem buổi ca nhạc mô phỏng hoàn toàn phong cách Hồng Kông, Đài Loan. Trên sàn nhảy, lúc nào cũng chật cứng những đôi nam nữ. Những tiểu thư điểm lệ, cùng với các ngài sang trọng đầu chải bóng loáng, chập chờn qua lại trước mặt tôi. Tất cả, đều có vẻ đến đây không phải để hưởng thụ, mà chỉ để chứng minh sự hãnh diện của mình: Họ ngạo nghễ và luôn lén lút đưa mắt dò xem có ai chú ý đến mình không. Ba Âm hát trong cái khung cảnh ấy.

Đúng 12 giờ đêm đèn trong phòng nhảy phụt tắt. Rồi dần dần từng cây nến được le lói cháy lên. Tiếng nhạc mềm mại, dịu hiu từ xa xa vọng lại. Một vầng sáng chói lọi dẫn đưa Ba Âm từ trong cánh gà ra. Ba Âm với mái tóc vút cao, choàng một chiếc áo bằng sa đen, trông rõ bên trong chỉ có một chiếc xu chiêng màu trắng. Cô uốn éo, điệu đà, nhón bước tới giữa sàn diễn cúi chào khán giả. Trong cái giây phút cúi chào ấy, bầu vú của cô để lộ hẳn ra, tiếng vỗ tay rào rào nổi lên bên dưới sàn diễn. Sự tô son trát phấn của Ba Âm khiến cô khác hẳn với lúc đến làm muộn ở nhà tôi. Cô Ba Âm trên sàn diễn thật yêu kiều, xinh đẹp và hơn thế, móng tay cô để rất dài.

Bài hát thứ nhất của Ba Âm là "Gặp lại người tình". Chờ đến khi cô cất tiếng hát, tôi mới rõ rằng đó là bài hát trích từ "Bạch Mao Nữ", một trong 8 tiêu bản kịch hát cách mạng hồi cách mạng văn hóa.

Ba Âm hát rằng:

"Trước mặt em là ai đây? Nửa quen nửa lạ... Là ai? Là ai? Anh giống như người thân yêu... anh... anh là anh là anh, là anh, là anh Đại Xuân!"

Tôi chẳng ngạc nhiên bao nhiêu khi thấy cô hát lạc điệu bài hát. Nhưng nó đã lạc đến mức độ không chấp nhận nổi. Vậy mà cô định suốt đời đi hát sao?

Nhưng Ba Âm có sự đòi hỏi của riêng mình, cô đã hát bài hát cách mạng một cách vô cùng lâm ly. Cô mặc lòng uốn éo, ông ẹo, hát đi hát lại mãi đoạn này, những đôi bạn nhảy trên sàn nhảy cũng đứng bật cả lên nhảy điệu áp mặt, kè môi.

(16)

Kiều dẫn tôi vào hậu trường, đưa tôi vào phòng hóa trang đồng thời cũng là phòng thay áo của Ba Âm. Thực ra đây chỉ là một gian con con sơ sài ghép bằng ván. Trong phòng đầy những mùi vị khó chịu. Trên mặt bàn vút đầy những giải lụa hồng và những hộp son phấn hóa trang cũ. Một chiếc quạt đứng,

chậm rãi, lơ đãng quay quay, một chiếc quạt bần thổi đầy bụi bậm.

Ba Âm lặng người đi khi nhìn thấy tôi và Kiều, cảnh giác đứng tựa vào bàn không nói năng gì.

Kiều nói:

- Các người nói chuyện đi.

Kiều đi ra, và hình như không thèm liếc nhìn Ba Âm lấy một cái.

Tôi chào:

- Chào em, Ba Âm!

Ba Âm cười nhạt nói:

- Thật không ngờ, con đường của chị lại dài quá cỡ như thế, và cũng thật không ngờ thế giới này quá nhỏ hẹp!

Tôi nói:

- Em biết rằng thế giới này quá nhỏ hẹp là điều rất tốt.

Ba Âm nói:

- Nói đi, chị định làm gì tôi? Tay Kiều sẽ làm gì tôi?

Tôi nói:

- Chị và Kiều không có vấn đề gì. Chị chỉ nhờ anh ấy đưa chị đi tìm em, chị không cho anh ấy biết chuyện em. Chị cũng chẳng định làm gì em hết, chị chỉ muốn em chân thật với chị một lần.

Ba Âm ngược mắt nhìn lên, tỏ ý không tin gì lời tôi nói.

Tôi nói:

- Thật đấy. Chị em mình hãy trò chuyện thẳng thắn với nhau!

Ba Âm rút ra một thếp tiền quăng lên mặt bàn:

- Hiện nay trên người tôi chỉ có 600 đồng đó thôi. Đó là khoản thu nhập của xô hát ở đây. Coi như tiền đền bù cho hai bộ váy áo, và mấy cuốn sách nát. Ngoài ra, giữa chúng ta chẳng có điều gì đáng nói hết. Tôi không thích chuyện trò.

Tôi nói:

- Chị không cần tiền, và cũng không đòi hỏi em phải trả lại cho chị mọi thứ. Chị chỉ đòi hỏi em một lời nói thực: Tại sao em lại đến làm ở nhà chị?

Ba Âm lẳng lặng không nói. Chỉ dùng đôi mắt nằm giữa vòng phấn xanh nhìn tôi.

Tôi hỏi:

- Tại sao? Chuyện này, chị và chồng chị, cô chú của chị, và bạn bè đồng sự, đồng nghiệp của chị, tất cả mọi người, trong cái thế giới thành niên, đều không sao hiểu được. Điều đó khiến cho bọn chị lo lắng và bàng quang. Chị đòi hỏi Ba Âm phải nói thật.

Với sự truy vấn của tôi, Ba Âm tỏ vẻ sợ sệt nói:

- Nếu như tôi không nói, liệu chị có đưa tay Kiều ra để tổng cổ tôi ra khỏi nơi này đến hết cách sinh sống không?

Trẻ con! Thật đúng là lời lẽ trẻ con. Nhưng tôi vẫn nói:

- Được thôi!

Ba Âm thêm một chút thật thà:

- Có thật là nếu tôi nói thực, chị sẽ không bắt tôi bồi thường những thứ đã mất, và không nói lại với tay Kiều chứ?

Tôi gật đầu:

- Tất cả là do em quyết định.

Ba Âm vận lại:

- Nhưng bằng vào cái gì để tôi tin được chị? Người lớn các người, ai cũng tráo trở, tâm tối, khi chinh đốn người khác thì trong bụng chứa đầy những ngoắt ngoéo, nọ kia, và chưa bao giờ dám nói thẳng ý mình trước mặt người khác. Che che đây đây, huyền thuyên giả dối, chẳng lời nào có thể gọi được là lời. Tôi đã thấy quá nhiều rồi. Tôi bằng vào cái gì để tin được chị?

Trong cái thời gian ngắn ngủi cò tiếp xúc với tôi, chính cô là người huyền thuyên giả dối, hết chuyện bịa đặt này đến chuyện bịa đặt khác, vậy mà cô đã trách móc tôi một cách mạnh mẽ. Cũng có thể cô chẳng trách móc gì tôi, mà là cô trách móc lũ "người

lớn các người".

Tôi không chống trả. Tôi không muốn tranh luận với cô về hai lớp người giữa trẻ con và người lớn. Tôi chỉ đi vào một chuyện này:

- Bộ móng tay dài của em có phải là móng tay giả không?

Bà Âm có thoáng một chút ngượng ngùng. Cô nói:

- Tất nhiên, tất nhiên! Trong khi tiếp xúc với anh chị, tôi cũng có nói dối chút ít. Móng tay này ban ngày tháo ra, đến tối đeo lên.

Cô hỏi:

- Chị có dám thề không?

Tiểu Madôna lại còn tin vào những lời thề nguyện. Con trẻ bao giờ cũng có một thời kỳ tin vào những lời thề nguyện như vậy.

Tôi nói:

- Chị xin thề: nếu em nói thật, chị sẽ quên hết lỗi lầm xưa.

Cô bật cười thành tiếng. Kiễng chân ngồi lên trên mặt bàn, rồi nói:

- Lời nói thật' đáng ngần ấy tiền kia ư? Chị cũng thật ngây thơ. Thôi được, tôi sẽ nói tại sao tôi lại đến làm cho nhà chị. Ngồi xuống, ngồi xuống cái nấp thùng kia kìa cho nó thoải mái. Nói thật ư? Thực ra lại rất giản đơn, tuy cũng có một chút đau

lòng. Sợ dĩ tôi không nói thực với chị cũng chính là vì chị mà thôi. Tôi sợ chị đau lòng.

Tôi ngồi xuống nắp chiếc thùng gỗ, nhận hộp nước giải khát Ba Âm đưa. Tôi nói:

- Riêng cái hành vi dối trá của em cũng đã đủ để chị đau lòng rồi.

Ba Âm nói:

- Nói thực còn đau lòng hơn.

Chúng tôi cùng ngửa cổ lên uống nước giải khát trực tiếp từ trong hộp, tình cảm của tôi và Ba Âm như hòa chung làm một.

Ba Âm nói:

- Nó như thế này: Tôi có mấy người quen biết chị, họ trực tiếp nói vào tai tôi rằng chị giỏi thế này, hay thế khác. Họ bảo những người con gái có ý chí cần phải học tập chị. Noi gương chị. Học hết đại học này đến đại học khác, đọc thiên kinh vạn quyển, thành danh, thành gia. Đó, tôi được biết chị như thế đó. Hơn nữa, tôi lại biết việc chị dọn nhà. Và trong một lần ngẫu nhiên, tôi đọc được tờ giấy quảng cáo tuyển người của chị ở trường đại học Hán Khẩu, thế là tôi chợt nghĩ, cứ thử một cái xem sao. Và mục đích là: Thử nghiệm cuộc sống.

Ba Âm ngừng lại uống nước giải khát. Uống xong cô hỏi:

- Có cần nghe tôi nói tiếp không?

- Nói tiếp đi.

Và cô ta đã khoác cho cha mẹ mình một vai trò khác: Người quen biết.

Ba Âm lù mắt nói:

- Thôi thôi! Chị không nên trách tôi nói thẳng, nói thật.

Cô ngược nhìn lên trần nhà. Lắc lư đôi chân, nói tiếp:

- Tôi muốn xem xem đời sống của nữ văn sĩ ra làm sao? Có thật đáng để cho tôi học tập hay không? Cho nên tôi chỉ có thể đánh mình vào bên trong như một tên gián điệp, nếu không, chị lại chịu để cho tôi quan sát đời sống của chị chắc? Hơn nữa tôi lại là diễn viên, tôi thích diễn kịch, và thế là hết lần này đến lần khác, tôi đã làm được cho chị cảm động. Tôi rất tự hào về thành công đó của mình.

Lần này cô đã nói thật. Trò đùa của con trẻ. Cái trò đùa ấy trong con mắt của chúng ta nó mới hoang đường làm sao. Tôi và cô, chú tôi làm sao có thể nhận ra được trò này?

Tôi nói:

- Nói tiếp đi!

Ba Âm dang hai tay:

- Hết! Cái thằng Quách Phú Thành ấy luôn mò

đến tìm tôi, bố lão bố lếu làm vỡ hết kế hoạch của tôi. Hơn nữa hợp đồng hát xướng của tôi mỗi ngày một nhiều, bận bịu quá đáng. Và lại tôi đã chán ngấy đến tận cổ những công việc nội trợ linh tinh, vụn vặt. Hơn thế, đời sống của chị tôi cũng hiểu được hết cả rồi. Huống hồ ở nhà chị lại nẩy nòi ra cái bà cô kia. Tôi ghét cay ghét đắng cái loại già cả rồi việc cứ nhúng lăm trờ vào công việc của bọn thanh niên không biết chán.

Tôi nói:

- Ba Âm, em hãy nói thêm một chút: Em đã hiểu hết đời sống của chị là như thế nào?

Ba Âm nói:

- Là đời sống mà. Gia đình, tình yêu, sự nghiệp đang theo đuổi vân vân. Nói thẳng ra là tôi rất thất vọng. Tôi cứ nghĩ rằng nhà của một nữ văn sĩ phải khác lắm kia. Nhưng nhà chị đến tiền sửa chữa nhà của cũng không có. Hết đọc sách viết văn, thì lại đi họp. Trong nhà lúc nào cũng lạnh băng băng. Rồi ngày nào cũng chỉ rau củ ư, cơm nước ư, rửa bát đĩa ư, đổ bỏ ư, rồi không dứt khuy quần khuy áo, thì lại tuột cái quai túi ư. Vợ chồng gặp nhau đến cái gạt đầu cũng không có, và những câu chuyện theo đề tài vui vẻ lại càng vắng bóng. Chưa bao giờ tôi thấy các người biểu tặng nhau một tý cái gì, hoặc thăm thiết ôm hôn nhau chẳng hạn. Chị khác gì những người đàn bà khác? Chị lại không biết trang điểm

cho mình. Bây giờ người đọc tiểu thuyết được bao lắm? Vừa nghèo vừa khổ thật chẳng còn ra cái gì. Còn tôi, tôi tự đi tìm, đi kiếm lấy cuộc sống mà tôi cho là thích thú. Nói hết rồi đấy! Lần này thì hết thật! Mong sao tôi không làm chị đau lòng. Đấy chẳng qua chỉ là những ý nghĩ của tôi về cuộc sống của các người mà thôi.

Ba Âm tụt xuống khỏi bàn, sửa lại quần áo và đầu tóc của mình, nhét tiền vào trong túi xách tay. Cô ung dung thoải mái bước ra ngoài. Tôi ngồi bất động nhìn cô. Khi đi qua trước mặt tôi, cô dừng bước nói:

- Xin lỗi! Tôi đang có bạn chờ đi ăn đêm, tôi đã bị chậm quá rồi.

Ba Âm định đi rồi lại dừng lại:

- Mặc dù cuộc sống của chị là nhạt nhẽo vô vị, nhưng cũng chưa biến thành một người đàn bà trung niên khiến người ta thấy buồn nôn. Chị cũng còn được một số điểm chân thành, tốt bụng.

Sự đánh giá của Ba Âm khiến tôi cười dờ, khóc dờ. Cái gì cũng bị cô bình phẩm theo ý riêng của mình, nhưng thực ra cô ta chẳng hiểu gì hết.

Ba Âm nói:

- Chị biết không, bây giờ tôi cũng đã có một số khán giả mến mộ tôi. Họ luôn luôn kính tặng tôi những cái *kiss*. Nhưng bây giờ thì tôi lại muốn tặng

chị một cái *kiss*, coi như sự bồi thường cho hàng loạt những phiền phức mà tôi đã đem lại cho chị.

Và thật bất chợt, Ba Âm hôn vào má tôi.

- *Bai bai!*⁽¹⁾

Cô ngoắt người bước đi.

Tôi gọi:

- Tiêu Cảnh! Tiêu Cảnh em có nhớ những chuyện lúc em mới lên ba không?

Ba Âm quay người lại, sưng sờ nhìn tôi.

Tôi nói:

- Chị thường hay tết cho em 8 rế đuôi sam. Và cũng chính từ em mà chị hiểu được sự đáng yêu của con trẻ.

Ba Âm nắm chặt bàn tay lại, nghiêng răng nói:

- Đù rồi đấy! Tôi chẳng nhớ cái gì hết! Tôi đã biết là chị còn giấu giếm một thủ đoạn nào đấy. Chị vẫn không dám thẳng thắn trực tiếp nói chuyện với tôi. Chị đã biết tất cả, thế mà chị vẫn đến đây quấy nhiễu tôi. Đáng ghét!

Tôi nói:

- Về nhà đi Tiêu Cảnh ạ!

Ba Âm nói:

- Đáng ghét!

(1) Tiếng Anh phiên âm: Tạm biệt

Cô bật khóc, và cô vừa khóc vừa chạy vụt ra ngoài. Tôi đuổi theo, nói:

- Chị đến là để tìm em về nhà. Cha mẹ em đang lo hết hồn lên kia. Mọi chuyện đều có thể hàn hạc với nhau. Nhưng em nên về nhà.

Ba Âm gào lên:

- Đáng ghét! Cô lao đi, chặn một chiếc xe tắc xi rồi chui vào thật nhanh. Đây là lúc trời sắp sáng và đây cũng là lúc bóng đêm đen tối nhất phủ kín lên khắp cả thành phố. Tôi thất bại đứng bó tay trên đường phố lớn của Hán Khẩu tràn đầy những hương thơm của sơn hào hải vị cùng rượu và đèn xanh đỏ.

(17)

Do sự cầu xin khốn khổ của vợ chồng thầy Tiêu, nên tôi đành bội ước với Ba Âm, tôi đã nói lại chuyện này với Kiều. Bởi vì chỉ dựa vào Kiều chúng tôi mới có thể tìm thấy Ba Âm. Vấn đề khuyên can Ba Âm thế nào, mấy người lớn chúng tôi đã bàn đi tính lại nhiều lần ở nhà thầy Tiêu. Con gái lớn 19 tuổi, không thể ôm vào trong ngực mẹ mà bế về nhà. Còn chỉ dựa vào chuyện trò tâm sự, cùng công tác tư tưởng thì không thể thành công ngay trong ngày một ngày hai. Nhưng y sĩ trưởng Cảnh lại

không chịu chờ đợi thêm một ngày nào nữa, bởi vì cô gái mười chín tuổi lang thang ở ngoài đời sẽ chẳng có một chút an toàn nào hết.

Kiều đề nghị tạo ra một cái bẫy để đưa cô về nhà, nhưng đã bị thầy Tiêu cự lực phản đối.

Thầy Tiêu nói:

- Không thể lừa dối trẻ con bằng bất cứ cách thức nào! Ngay từ lúc nó ba tuổi chúng tôi đã giáo dục nó không bao giờ được nói dối. Chúng ta không thể phá hủy niềm tin của con trẻ.

Chúng tôi và Kiêu đành bó tay trước sự cố hù dọa của thầy Tiêu.

Cuối cùng thầy Tiêu nói:

- Bây giờ thế này: Tục ngữ nói: Hiểu con không ai bằng cha mẹ. Tôi với mẹ nó trực tiếp đi gặp nó. Nói chuyện với nó. Xem rằng nó có dám không về nhà cùng chúng tôi không?

Tôi định nói, nhưng chồng tôi ngăn tôi lại. Tôi nói với chồng tôi:

- Nhu thế nhất định là không ổn rồi. Ba Âm còn chưa hiểu được thế nào là tình máu mủ, ruột thịt.

Chồng tôi nói:

- Nhưng rồi dần dần cô ấy sẽ hiểu, cứ để cho cha mẹ, con cái gặp nhau trực tiếp nói chuyện.

Ba Âm cũng thật ranh ma. Suốt mấy ngày liền cô

bỏ không tham gia biểu diễn, khiến cho Kiều cũng không sao tìm ra được hình bóng cô. Mấy ngày sau cô xuất hiện ở Vũ Xương. Cô cho rằng Vũ Xương cách Vũ Hán rất xa, lại cách cả một dòng sông Trường Giang, cả một dòng sông Hán Giang nữa. Rõ ràng cô còn là một đứa trẻ con.

Có một đoàn ca nhạc lưu động lấy tên là "Bùng Nổ" tổ chức buổi ca nhạc tại cung Thể Thao Vũ Xương. Kiều được biết rằng Ba Âm sẽ là giọng ca chính của đoàn "Bùng Nổ" này.

Tôi cùng vợ chồng thầy Tiêu ngồi trên một chiếc xe tắc xi chạy trong vòng một tiếng đồng hồ vượt qua Hán Thủy, Trường Giang, đến cung thể thao Vũ Xương. Trên suốt đường đi, tôi cho mình là người hiểu biết về những ca khúc đang thịnh hành, cùng cố cho vợ chồng thầy Tiêu thêm sức chịu đựng đối với loại ca nhạc này. Tôi nói về sự táo tợn của Madonna đồng thời nói về những cú sốc đối với thế giới khi cô ta khai thác triệt để "sex". Tôi còn nói về những ca khúc của Thôi Kiện, nói rằng anh ta từng lấy một mảnh vải đỏ bịt kín mắt trong khi hát bài "Một mảnh vải đỏ" để xem nó có ý nghĩa như thế nào.

Một câu nói của y sĩ trưởng Cảnh đã làm tôi cứng họng:

- Muốn nói thế nào thì nói, khi một người con gái

tuột hết cả ra cho người ta nhìn thấy, thì đó là đồ đi.

*

Ba Âm đã ra sân khấu. Nhưng vợ chồng thầy Tiều vẫn không nhận được con gái của chính mình.

Tên nghệ sĩ, giọng ca chính của Ba Âm trong đoàn "Bùng Nổ" này là Tiểu Madôna vì người giới thiệu chương trình đã giới thiệu giọng ca chính của họ như thế. Ba Âm tay cầm micrô nhẹ nhàng lướt ra sân khấu, cô đội một mớ tóc vàng, và khuôn mặt thon thả với cặp môi đầy rất dễ hóa trang thành một cô gái người Âu. Cô mặc một chiếc áo ngắn hở ngực, và hở luôn cả một mảnh bụng, bên dưới là một chiếc quần trễ, ống tay áo và ống quần hình loe, đó chính là cách trang sức của Madôna trên sân diễn. Một sự sao chép lộ liễu và trắng trợn. Ba Âm đang tay quay một vòng 360 độ. Tiếng huýt sáo, tiếng vỗ tay, tiếng gào trong rạp nổi lên rầm rầm.

Bài thứ nhất: "Cô gái thờ vàng". Bài thứ hai: "Cha ơi! Con xin cha đừng dậy dỗ!". Đó cũng là những bài hát của Madôna. Ba Âm nhảy nhót hát bằng tiếng Anh. Hai ta ghita và Oócgan, ăn mặc kỳ dị, cũng nhảy loạn xạ trên sân khấu. Trong đám người

xem có người đốt những tờ báo, rồi ném cả đám lửa lên sân khấu. Một đám con gái chen chúc tới mép sân khấu tung những chiếc hôn gió tới Ba Âm.

Thầy Tiêu hỏi:

- Bao giờ Tiêu Cảnh ra khỏi sân khấu?

Tôi vờ như không nghe thấy.

Ba Âm rút ra một chiếc còi bắt đầu rít lên. Cô còn cúi xuống sờ lấy một nắm còi trong một chiếc hộp ra sức quăng mạnh về phía khán giả. Đám khán giả cũng giơ lên những cánh tay cướp còi. Trong nháy mắt, do Ba Âm "lãnh đội", tiếng còi bùng nổ, rít lên rền vang trong cung thể thao. Y sĩ trưởng Cảnh phải lấy ngón tay bịt hai lỗ tai mình lại.

Thầy Tiêu nắm bóp trái tim mình hỏi to:

- Bao giờ Tiêu Cảnh ra khỏi sân khấu?

Tôi nói:

- Ta vào hậu đài.

Khi chúng tôi rời chỗ ngồi. Ba Âm đang hát bài: "Em là con chim nhỏ". Cô hát: *"Em là con chim nhỏ, nhỏ, nhỏ, nhỏ... Không làm sao bay cao lên được"*. Cô đã hát sai giọng, nhưng mỗi câu mỗi chữ đều chịu nặng những đau thương. Cả rạp bỗng như lặng hẳn đi.

Cuối cùng, Ba Âm đi vào phòng hóa trang, kẹp dưới nách một bó hoa tươi. Mồ hôi nhễ nhại, nhưng nét mặt cô đầy hớn hờ. Trong phòng hóa trang có vợ chồng thầy Tiêu, tôi, trưởng đoàn, "Bùng Nổ" và dăm ba kẻ say mê Ba Âm.

Ba Âm chỉ nói được một tiếng "ô" rồi đứng sững, và sau đó quay lưng bỏ chạy, y sĩ trưởng Cảnh đã chặn ngang trước cửa.

Ba Âm kéo chiếc quần trễ lên định che rốn, cô nói với cha mẹ:

- Bố mẹ về trước đi, rồi con sẽ về ngay.

- Được, được!

Nói xong thầy Tiêu đứng dậy đi ra ngoài. Khi đi ngang người Ba Âm, thầy đã nhanh nhẹn và chính xác túm chặt lấy Ba Âm, và giáng cho cô hai cái tát thật mạnh. Bó hoa tươi rơi xuống đất và những cánh hoa tung tóe. Tất cả những người có mặt đều xúm cả lại, lời hai cha con thầy tách ra.

Mấy người bạn của Ba Âm vây chặt lấy cô. Còn tôi và y sĩ trưởng Cảnh đỡ lấy thầy Tiêu. Đoàn trưởng Bùng Nổ khai một hộp bia, đứng sang một bên lạnh lùng uống. Trong phòng, ngoài cửa người kéo tới xem mỗi lúc một đông.

Tôi nói:

- Thôi ta đi thôi, đây không phải là nơi nói

chuyện.

Thầy Tiêu phẩn nộ nói:

- Em cứ mặc tôi! Nói chuyện cần gì phải chọn chỗ? Nói chuyện với cái con vô liêm xỉ này, thì bãi rác cũng là nơi sạch nhất.

Tôi nói:

- Thầy Tiêu! Thầy đưa em về nhà rồi nói chuyện có phải hay hơn không ạ!

Tôi quay người nói với Ba Âm:

- Bây giờ em đưa ba mẹ về nhà nhé!

Ba Âm nói:

- Bây giờ, sau khi đánh tôi, chửi tôi rồi, lại còn đòi tôi đưa về nhà nữa? Hứ!

Thầy Tiêu gào lên như sấm dậy:

- Con gái tôi nó đã "hú" với cha, mẹ nó đấy! Nó "hú" với cha mẹ đẻ của mình!

Y sĩ trưởng Cảnh nước mắt đầm đìa. Chỉ vào mặt Ba Âm vừa sứt sứt vừa nói mạch lạc từng tiếng một:

- Mày không về nhà! Được! Tao sẽ nói cho mày nghe tất cả cha mẹ đẻ mày ra, nuôi cho đến năm 19 tuổi, mười tháng mang nặng đẻ đau ⁽¹⁾, giường cút, chiếu dái. Lên ba tuổi, mày bị viêm thận mãn tính, tóc chúng tao đã bạc ra vì việc ấy, trông nom

(1) Người Việt nói: 9 tháng... ở đây tác giả nói: mười tháng nên để theo nguyên văn ND.

săn sóc đêm ngày, mua quần dạ, áo len cho mầy, rồi ăn uống bồi bổ. Trong suốt 19 năm qua bố mẹ chỉ nghĩ đến có một chuyện cho mầy ăn mầy mặc, chưa bao giờ động đến mầy một roi, đến một câu nói nặng cũng không có. Coi mầy như hạt ngọc trên tay. Cái nhà ấy có gì là không phải với mầy? Mầy nói! Nói nghe!

Ba Âm nói:

- Thôi được. Tôi nói. Mọi người đã nghe cả rồi đấy, và thủ bình luận xem sao. Hôm nay, có cơ hội này là rất tốt. Tôi cũng cần phải nói những điều trong lòng tôi.

Ba Âm nói tiếp:

- Tôi là một con người, không phải là một con chó. Không phải là cứ cho ăn cho mặc là đánh chửi sai phách được tôi. Ông bà chỉ biết lòng dạ của ông bà, nhưng ông bà đâu có hiểu biết được lòng tôi? Từ nhỏ tôi đã luôn luôn bị đòi hỏi: Phải học giỏi phải lễ phép, phải hiếu thuận, phải thành thực, vân vân và vân vân. Cứ làm như tôi ăn của ông bà một miếng cơm, là phải làm cho đủ tất cả những điều ông bà nói, thế có khác gì một con chó không?

Ba Âm nói thêm:

- Hỏi tại sao tôi không về nhà? Bởi vì tôi chán ghét cái nhà đó. Kể từ khi tôi hiểu biết việc đời, bố chỉ suốt ngày khu khu ôm lấy chiếc máy thu thanh,

bán dẫn tông tộc. Sáng sớm vừa mới bành mắt ra đã tin tức thời sự, buổi tối khi lên giường đi ngủ cũng lại tin tức thời sự. Đi ra phố mua rau cũng đeo theo, đi dạo cũng mang theo nó, không lúc nào thôi nghe cái đài bán dẫn tông tộc ấy được. Nghe, nghe đến đồ dẫn cả con người. Sau đó lại bàn đến xã luận Nhật báo Nhân Dân, đối với các ủy viên Bộ Chính trị cứ là thuộc vanh vách tên từng người, cứ như là đếm của gia bảo vậy. Ngẫu nhiên mà thấy khuyết tên một ai đó, đã vội cuống quýt cả lên: Sao rồi? Ốm đau hay tình hình sắp có thay đổi? Một lần đại hội là đủ để nghiên cứu, phân tích hàng mấy tháng liền. Khó có thể quên đi một tý một tẹo nào. Giời đất ọ, đại hội lần sau lại sắp khai mạc rồi. Tôi không chịu đựng nổi những cái đó. Mười mấy năm liền như thế, tôi chịu không nổi: Bố có nhớ cái lần bố mất cái máy thu thanh không? Chính là tôi lấy đấy chứ ai. Nhưng ngay lập tức bố đã đi mua ngay một cái mới.

Ba Âm nói tiếp trước những người đang câm như hến:

- Mẹ đã tạo điều kiện cho tôi như thế nào? Điều mẹ thích nhất trong nhà là thu gom đồ phế thải, tất cả những thứ rách nát đều thu gom vào một đồng. Vò đồ hộp, chai đựng xì dầu, quần áo rách, chiếc xe đạp hỏng, hộp bánh kẹo rỗng, tất cả những thứ đó chất đồng trong nhà, đếm không xuể. Gian

phòng ngày xưa chật ních những cửa đó, bây giờ hai phòng ngủ một phòng khách lại còn làm thêm gác xép, vắn lại nhét chặt những thứ đó, khiến cho người ta buồn nôn, không sao thở nổi. Lúc nào cũng thấy mẹ bận bụi, người đầy bụi bặm thu dọn những đồ phế thải đó. Tôi thực tình không chịu nổi!

Sau này, tại sao học tập của tôi sa sút, chính cũng là do các người. Một ông cha, một bà mẹ như thế túm lại với nhau tôi chẳng thấy hứng thú gì. Lòng đầy chán nản! Nếu như tôi muốn sống tiếp, muốn có được một cuộc sống vui vẻ, tất yếu là tôi phải đi theo con đường của tôi!

Ba Âm nói xong mím chặt môi, ánh mắt nãy lửa nhìn xung quanh. Trường đoàn "Bùng Nổ" vỗ mạnh tay ba cái. Những người đến xem cũng vỗ tay theo.

Ba Âm ra đi trong tiếng vỗ tay và trong sự ngán ngơ, căm lạnh của cha mẹ.

(18)

Chiều ngày hôm sau. Trước khi chuyện xảy ra, tôi đã có mặt ở nhà thầy Tiêu. Tôi cố gắng mọi cách để an ủi vợ chồng thầy. Thầy Tiêu ngồi ngây trước bàn nghe chiếc máy thu thanh bán dẫn, da mặt hiện lên

màu cà tím, khác hẳn ngày thường. Y sĩ trưởng Cảnh kéo tôi vào bếp, nói: vợ chồng thầy suốt đêm không ngủ. Bà nhờ tôi khuyên thầy đi ngủ lấy một lát, và không được nhắc một chữ nào về con gái.

Tiếng chuông cửa bỗng ré lên. Mắt thầy Tiều chợt lóe sáng. Khi y sĩ trưởng Cảnh ra mở cửa thầy lấy tờ báo đặt lên chiếc máy thu thanh bán dẫn.

Vào nhà là một cô gái, xem ra chỉ mới độ 16 là cùng. Da đen, gầy, đây vè gian xảo, xác láo, cô cố đánh cặp mông cho căng lên trong chiếc váy mi mi rẻ tiền.

Tôi hỏi:

- Này! Cô là ai?

Cô ta lườm tôi một cái, đi thẳng về phía tủ lạnh, mở tủ, rút một gói kem.

Cô ta vừa nhai kem vừa nói:

- Này! Tôi là ai thì có quan hệ gì? Tôi đến để nhấn một tin cho quý vị.

Cô ta quăng một chùm chìa khóa lên bàn nói:

- Ba Âm nhờ tôi đem trả lại chìa khóa cho quý vị, và lời nhấn chỉ có mỗi một câu:

- Nó đi rồi, và không bao giờ về nhà nữa.

Cô gái nói xong bỏ đi liền. Tôi chạy theo hỏi xem Ba Âm đi đâu? Cô gái vừa lao như bay xuống thang gác vừa nói:

- Không biết. Nhưng chắc chắc là đi khỏi Vũ Hán.

Khi tôi trở lại. Thầy Tiêu đang lao đao đứng dậy. Tôi và y sĩ trưởng Cảnh lao tới đỡ thầy, nhưng không kịp, thầy nặng nề ngã vật sắp xuống.

Chúng tôi vừa khóc vừa gọi, vừa lật người thầy lên. Tim thầy đã ngừng đập, hô hấp và mạch cũng đều đã tắt.

Gọi xe cấp cứu hay đưa ngay tới trạm cấp cứu đây? Tất cả đều đã muộn hết rồi. Người chết không bao giờ sống lại được nữa.

Tôi nhờ Kiều tìm Ba Âm, nhưng Kiều bảo: Ba Âm thực đã rời khỏi Vũ Hán rồi. Đi một mình. Không ai biết cô đi đâu. Vì cô nói: Cô chẳng còn tin vào ai được nữa!

LÊ BẦU dịch

MỤC LỤC

Trang

1. <i>Vương Mân Đường</i> - Giả Bình Ao	
<i>Hà Phạm Phú dịch</i>	6
2. <i>Đất say</i> - Bành Thụy Cao	
<i>Hà Phạm Phú dịch</i>	29
3. <i>Hòn ngọc sót</i> - Giả Bình Ao	<i>Lê Bàu dịch</i>
4. <i>Văn vật</i> - "	<i>Lê Bàu dịch</i>
5. <i>Thủy Mẫu</i> - Văn Bình	<i>Hà Phạm Phú dịch</i>
6. <i>Đêm giao thừa</i> - Giả Bình Ao	<i>Lê Bàu dịch</i>
7. <i>Quán bán chim</i> - "	<i>Lê Bàu dịch</i>
8. <i>Một đoạn tình sử lãng mạn của Vu Sênh</i>	
- Lỗ Ngạn Chu	<i>Hà Phạm Phú dịch</i>
9. <i>Cỏ chi chi</i> - Bào Xương	<i>Lê Bàu dịch</i>
10. <i>Vết bông</i> - Tô Đồng	<i>Hà Phạm Phú dịch</i>
11. <i>Lục hồng đậm nhạt</i> - Chu Khắc Cần	
<i>Hà Phạm Phú dịch</i>	153
12. <i>Rượu</i> - Đặng Nhất Quang	
<i>Hà Phạm Phú dịch</i>	186
13. <i>Chùm truyện mini</i> - Nhiều tác giả	
<i>Hà Phạm Phú và Lê Bàu dịch</i>	208
14. <i>Cái về thị thành</i> - Trì Lợi	<i>Lê Bàu dịch</i>
	244

TẬP TRUYỆN NGẮN TRUNG QUỐC HIỆN ĐẠI
NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN

Chịu trách nhiệm xuất bản và bản thảo

NGÔ VĂN PHÚ

Biên tập

THÁI BÁ TÂN

Vẽ bìa

VĂN SÁNG

Sửa bản in

NG.T. H

In 700 cuốn, khổ 13x19 tại xí nghiệp in NXB Nông nghiệp

Giấy phép xuất bản: 61/942/CXB

In xong và nộp lưu chiểu quý 11 năm 1997

TRUYỆN NGẮN HIỆN ĐẠI TRUNG QUỐC

Giá : 26.000đ